

ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỤ SVSQ
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



Quang cảnh Đại Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Âu Châu ngày 17 tháng 7 năm 1993 tại PARIS

**Đại Hội CSVSQ/TVBQGVN
tại Âu Châu**

32

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

Tạp San
ĐA HIỆU

Chủ Nhiệm:
CSVSQ
Lê Minh Ngọc

Chủ Bút:
CSVSQ
Phạm Đình Thừa

Trị Sự
và Phát Hành:
CSVSQ
Đoàn Phương Hải

Thư từ, bài vở
tiền bạc, xin gửi về:

ĐA HIỆU
MAGAZINE
P.O. Box 8278
Pittsburg, CA
94565-8278

- Lá Thư Tòa Soạn 3
- Tin Tức Thế Giới và Việt Nam 5
- Lá Thư Tổng Hội - CSVSQ Lê Minh Ngọc
K16 21
- Kinh Kha - *Thơ Dương Huệ Anh* 23
- Tường Thuật Ngày Đại Hội
CSVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu 1993 -
Nguyễn Hữu Xương 24
- Mỗi Ngày Ở Mỹ - *Thơ Trần Văn Lệ* ... 34
- Phan Nhật Nam, Người Vinh Danh Võ
Bị - *Phan Thiết* 36
- Tứ Tuyệt Huệ Thu - *Thơ Huệ Thu* 44
- Từ Đại Hội CSVSQ Tại Tây Đức Đến
Đại Hội CSVSQ/TVBQGVN Tại Paris:
Những Ý Tưởng Bền Lề - *Trần Ngọc*
Bảo K13 45
- Tiền Bạn Tù Ra Về - *Thơ Nguyễn Phán*
K24 49
- Phóng Sự Sinh Hoạt Của Hội CSVSQ/
TVBQGVN Tại Oklahoma-Kansas-
Arkansas - *Do Duy Chương K20* 51
- Từ Trận - *Thơ Lê Thụy Chi* 56
- Ngày Quốc Hạn 30-4 Tại Oregon - *Thùy*
Châu 62
- Trở Lại Phan Thiết - *Thơ Hồng Nhật*
Thiên Thanh 68
- Quan Điểm Của Hội CSVSQ/
TVBQGVN, Tiểu Bang Oregon Nhân
Ngày Quốc Hạn 30-4 70
- Một Ngày Như Mọi Ngày Xưa - *Ngô*
Kim Thu 75
- Chuyện Tình Buồn - *Thơ Thuận Hóa*
..... 83
- Tù Binh Chiến Tranh Và Bang Giao
Việt Mỹ - *Bùi Đình Đạm* 85
- Chiều Xưa Em Bỏ Đi Xa, Nha Trang
Biển Nhớ, Nắng Tà Rừng Rung - *Thơ*
Trần Trung Tá 90
- An Lạc: Một Lần Tôi Đã Đến, Một Lần
Để Nhớ - *Nguyễn Phán K24* 92

● Vượt Biên, Một Ước Nguyện, Ngày Đoàn Tụ - Thơ Võ Tinh	100
● Ngày Hội Ngộ Khóa 7 Ngô Quyền	102
● Dịch Vụ Khóc Mướn Tại Sài Gòn - <i>Người Khóa 8</i>	107
● Kỷ Niệm Khóa 22 Và Tôi - <i>Trần Đình Thọ F/22</i>	115
● Cao Nguyên Tình Xanh - <i>Thơ Quốc Nam</i>	127
● Hẹn Mặt Kỷ Niệm Ngày Xuống Núi Cửa Khóa 17 Hải Ngoại	129
● Chuyện Phiếm - <i>NMT</i>	133
● Nhân Ngày Quân Lực 19-6 Tưởng Nhớ Người Chiến Sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa - <i>Nguyễn Văn Đồi K19</i>	138
● Giao Thông Tại Việt Nam - <i>Ngọc Giao</i>	140
● Cảm Nghĩ Ngày Quân Lực VNCH 19-6 - <i>Nguyễn Kế Nghiệp</i>	147
● Bút Ký: Khóa 18 Gặp Nhau Tại Dallas và Houston - <i>Thu Nga</i>	150
● Dư Âm - <i>Phượng Khánh</i>	158
● Về Một Cảnh Đời CSVSQ Tại Việt Nam: CSVSQ Trần Thái Lập K28 - <i>Lâm Thúy</i>	168
● Thâm Tạ - <i>Thơ Lâm Thúy</i>	171
● Thơ Chua - <i>Thơ Hồ Công Tử, Ý 2</i>	172
● Buổi Hẹn Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN Dallas-Forth Oklahoma, Kansas - <i>Vũ Hương Trà</i>	174
● Chúc Mừng CSVSQ Nguyễn T. Chuẩn, K7	179
● Thông Cáo Lưu Niệm Khóa 27	180
● Tôi Đi Biểu Tình Chống Võ Văn Kiệt - <i>Dương Thi</i>	181
● Mặt Trời Lâm Viên Trên Thảm Cỏ Coyote Hellyer Park, San Jose, California - <i>Vũ Thế Khanh</i>	188
● Trao Đổi Quan Điểm, Xây Dựng Tập Thể: Thư Quận Cam - <i>Lê Hải</i> Điều K16, Góp Ý Kiến Về Tương Lai Tập Thể VBQG - <i>Đỗ Ngọc Nhận</i> K3	193
● Diễn Đàn Nghị Luận: Chút Suy Tư - <i>MT K28</i>	204
● Kêu Gọi Đóng Góp Bài Vở Của Hội CSVSQ/TVBQGVN Dallas-Fort Worth	213
● Danh Sách Ủng Hộ Đa Hiệu	214
● Đại Hội CSVSQ Đà Lạt Khóa 22 Tại Thủ Đô Tị Nạn Đánh Dấu 28 Năm Khởi Đầu Bình Nghiệp	219
● Thư Tín Đa Hiệu - <i>Trần Thị Máy Máy</i>	221
● Tuyên Cáo Của Tổng Hội CQN/QLVNCH Canada	235
● Buổi Anh Đi - <i>Thơ Mạnh Hồ, Nhạc Hoàng Gia Thành</i>	236
● Phân Ưu	238
● Chia Mừng	247

Lá Thư Tòa Soạn

Đa Hiệu kỳ này đến tay quý vị trễ mất hơn tháng! Báo đã lên khuôn mấy tuần trước đây, nhưng các bài vở chủ đề từ Âu châu chỉ mới nhận được hai hôm trước khi in bìa. Sự kiện này tòa soạn rất thông cảm vì mùa Hè Âu châu, nhất là tại Pháp, mọi sinh hoạt hầu như bị ngưng đọng lại. Vì vậy, xin quý vị độc giả cùng thông cảm với chúng tôi trong hoàn cảnh đặc biệt này. Một số bài vở có tính cách thời sự vì được chuẩn bị cho việc phát hành đầu tháng 8 nên đã không phản ảnh được những biến chuyển gần đây, vào khoảng thời gian cuối Hè.

Mùa Hè, mùa Nghỉ Mát của người dân phương Tây, nhưng với chúng ta, mùa Hè là cái mốc thời gian mang nhiều kỷ niệm. Mùa Hè có ngày Quân Lực 19 tháng 6. Mùa Hè gợi nhắc những chiến tích oai hùng trong công cuộc đấu tranh dành từng tấc đất quê hương trong cuộc chiến tự vệ của người dân miền Nam. Bàn bạc qua một số bài vở kỳ này, chúng tôi xin được gợi nhắc lại để từ đó chúng ta cùng nhận chân ra những âm mưu đang manh nha trong mùa Hè năm nay tại hải ngoại. Việc tháo khoán số tiền 140 triệu Mỹ kim của dương kim chánh quyền Clinton cho Hà Nội trong hệ thống Ngân Hàng quốc Tế (World Bank), một bố thí như hành động quăng chiếc xương thừa cho đàn chó ngồi há mồm chờ, vô tình đã tạo ra một chuỗi huyền mộng trong đầu những tên chính khách đón gió chờ thời. Để gia tăng cường độ cho chiêu bài cởi mở giả hiệu dưới những mỹ từ như Hợp Lưu, Giao Lưu... hầu dấy mạnh cho vận động tái lập bang giao, Việt cộng đã đưa ra đòn phép mới: tổ chức ngày họp mặt Cựu Chiến Binh Thế Giới, dự trữ vào tháng 11 năm nay tại Hà Nội! “Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu”, “Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã”, vở tuồng chưa khai diễn đã có một vài tên chính khách “xôi thịt” gốc ka-ki đâm đơn dự tuyển! Những ông bình vôi lâu nay im hơi lặng tiếng cũng bắt đầu giống trống, kua chiêng cùng với một số khuôn mặt “thập thành” chính trị trong cộng đồng người Việt tỵ nạn. Tên tuổi được thổi phồng trên các diễn đàn báo chí, trên các hệ thống truyền thanh, truyền hình Việt và trong khi đó thì hơn 60 triệu đồng bào ta vẫn còn oằn oại trong đôi bàn tay đẫm máu của đảng cộng sản Việt Nam. Bọn người này vì mở danh vọng hào đang tiếp tay kéo dài chút hơi tàn cho chế độ phi nhân tại quê nhà, đang lớn tiếng gào thét

Đa Nguyên, Đa Đàng!!! Không có lời nào chính xác hơn để diễn tả hành động phản bội dân tộc này bằng đoạn văn của người cựu SVSQ Khóa 18, Phan Nhật Nam, trong tác phẩm Bút Ký Chiến Tranh "Mùa Hè Đỏ Lửa":

"Tội này là của chúng nó — Lũ đồ tể tay không dính máu, hồn cứng ngát bởi quyền thế và danh vọng. Lũ chúng nó say thứ nặng nhất trong tất cả mọi nỗi say mê — Chúng nó say danh, say tiếng — Trời ơi, chút tiếng tăm vang động trên năm châu, trên trăm ngàn tờ báo ở mọi nơi đã làm con người biến dạng thành quỷ quá dễ dàng thế sao?"

(Mùa Hè Đỏ Lửa, trang 131)

Trong khi đó, có khoảng 350 người, đa số thuộc thành phần được gọi là trí thức khoa bảng của Hội Chuyên Gia Việt Nam (Vietnamese Professionals' Society), đã mở một phiên họp tại khách sạn Marriott, Arlington, Virginia và đã đưa ra những bài tường trình mà nội dung không viện dẫn được một dữ kiện thực tế nào về tình hình Việt Nam hiện nay. Kết luận của các bài tường trình là Việt Nam đang trên đà tiến lên để trở thành một con cọp kinh tế của Á châu! Không hiểu là những người này sẽ được nắm giữ vai trò gì tại Việt Nam? Một nhóm trí thức khác dưới danh hiệu Diễn Đàn Việt Nam tại Hoa Thịnh Đốn do ông Phạm Đức Trung Kiên chủ trương đang xúc tiến mở những cuộc hội thảo xoay quanh đề tài tái thiết Việt Nam mà diễn giả là các viên chức cao cấp trong bộ ngoại giao của cộng sản Việt Nam! (trích nhật báo Thời Sự, San José số 92).

Mùa Hè đang dần qua, âm mưu đang tượng hình và nếu không có những cố gắng về phía chúng ta trong quyết tâm phá vỡ những thủ đoạn gian manh này, một ngày không xa lắm quái thai sẽ ra đời để... máu, nước mắt của người dân ba miền sẽ còn chảy dài theo thứ định mệnh nghiệt ngã do người đồng loại tạo ra! Trên phương diện là một tờ báo của tập thể cựu SVSQ/ TVBQGVN, tòa soạn và ban biên tập Đa Hiệu mong đón nhận sự tiếp tay của toàn thể quý vị trong sứ mạng cao cả này, một sứ mạng đã được viết thành văn phản ảnh qua Bản Tuyên Ngôn của Đại Hội Kỳ 8 tại Houston, Texas năm 1992.

Đa Hiệu số 33 dự trù phát hành trước Giáng Sinh 1993; chúng tôi mong đón nhận bài vở cộng tác của quý độc giả bốn phương qua chủ đề Giáng Sinh và Quê Hương trong cơn chuyển mình.

ĐA HIỆU



TIN TỨC THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

HOA KỲ

● **Tổng Thống Hoa Kỳ Clinton quyết định duy trì cấm vận đối với Việt Nam**

Nhật báo The Washington Post số ra ngày 17-7-1993, vừa viện dẫn lời tuyên bố của một giới chức cao cấp Tòa Bạch Ốc rằng "Tổng Thống Clinton sẽ không bỏ lệnh cấm vận hoặc liên lạc ngoại giao với Việt Nam cho đến khi nhà cầm quyền Hà Nội bằng mọi giá chứng tỏ được thiện chí thực tâm muốn giải quyết vấn đề những người Mỹ mất tích trong chiến tranh Việt Nam".

Phụ Tá An Ninh Quốc Gia, ông Samuel Berger tuyên bố rằng "đây không phải là những lời tuyên bố có tính cách ngoại giao hay quảng cáo của tổng thống Clinton". Ông Berger nhân dịp này còn nhấn mạnh với báo chí rằng sự tiến bộ thực sự và thực tâm về vấn đề những người Mỹ mất tích sẽ là đầu mối cho việc liên hệ ngoại giao với Việt Cộng. Tổng Thống Clinton sẽ không bao giờ bị chinh phục hay nản lòng bởi những nhóm thương gia có liên hệ thương mại với Việt Cộng về vấn đề này.

Thông điệp mạnh mẽ này đã được phái đoàn Hoa Kỳ đang có mặt tại Việt Nam chuyển đến nhà cầm quyền Hà Nội rằng trong những năm gần đây Hà Nội "chứng tỏ có tiến triển trong việc hợp tác tìm kiếm người Mỹ mất tích, nhưng sự tiến triển này CHƯA ĐỦ". Hoa Kỳ đòi hỏi

nhà cầm quyền Việt Cộng 4 điều: trao trả lại tất cả xác các quân nhân Mỹ bị chết tại Việt Nam; cung cấp đầy đủ những tài liệu liên quan đến vấn đề những người Mỹ chết và mất tích.

Bình luận về những lời tuyên bố của Tổng Thống Clinton, báo chí Hoa Kỳ cho rằng quyết định nói trên của Clinton đã đưa Cộng Sản Việt Nam vào tình trạng khó khăn trong tiến trình vay mượn tiền của ngân hàng thế giới, và áp lực mạnh mẽ Việt Cộng phải có thiện chí thực sự. Các hội viên trong tổ chức các gia đình có thân nhân mất tích thì lạc quan cho rằng họ tin tưởng Tổng Thống Clinton sẽ làm đúng như những gì ông vừa tuyên bố.

Phản ứng lại lời tuyên bố của Hoa Kỳ, thượng nghị sĩ Robert Smith đang có mặt tại Việt Nam, cho biết rằng Việt Cộng luôn luôn nói rằng họ sẵn sàng làm bất cứ điều gì để giải quyết cho xong vấn đề người Mỹ mất tích, nhưng trên thực tế họ lại tuyên bố rằng "Cộng Sản Việt Nam đã đánh bại Hoa Kỳ, họ không bao giờ để Hoa Kỳ ra lệnh cho họ phải làm bất cứ điều gì."

Về phía hành pháp Hoa Kỳ thì cho rằng nếu quả thực Cộng Sản phát biểu đúng như lời thượng nghị sĩ Smith, thì vấn đề cấm vận, liên lạc ngoại giao, và tìm kiếm người Mỹ mất tích vẫn còn nằm trong vòng bế tắc. Nhưng, phát ngôn viên chính phủ Hoa Kỳ vẫn lạc quan Việt Cộng sẽ không làm đúng những gì họ tuyên bố và Hoa Kỳ hy vọng những lời phản ứng của Việt Cộng chỉ là những lời cảnh cáo hào huyền.

● Hoa Kỳ tấn công Trung Tâm Tình Báo Iraq

Ngày 26 tháng 4 vừa qua Hải Quân Hoa Kỳ đã bắn 23 hỏa tiễn Tomahawk vào Trung Tâm Tình Báo Iraq. Tổng Thống Hoa Kỳ Clinton đã ra lệnh tấn công này để trả đũa việc chính phủ Iraq đã âm mưu ám sát cựu Tổng Thống Hoa Kỳ George Bush vào trung tuần tháng 4 nhân dịp vị cựu Tổng Thống này viếng thăm quân nhân Mỹ còn đang đồn trú tại Kuwait. Trong cuộc họp báo ngay sau khi cuộc tấn công thành công, Tổng Thống Clinton đã chính thức tuyên bố trên đài truyền hình Hoa Kỳ rằng việc ông ra lệnh tấn công này nhằm ngăn chặn tất cả mọi âm mưu khủng bố, đồng thời cảnh cáo các chính phủ khác đang nuôi dưỡng những hành động khủng bố làm nguy hại đến sự an toàn của dân chúng trên toàn thế giới. Ông Clinton quả quyết rằng ông đã được báo cáo và nghiên cứu kỹ càng những bằng chứng về âm mưu của Iraq dự tính ám sát cựu Tổng Thống Bush để trả thù việc ông Bush đã mở những cuộc hành quân tại Kuwait để đánh đuổi quân xâm lăng Iraq ra khỏi Kuwait vào năm 1991.

Cuộc tấn công bằng hỏa tiễn của Hoa Kỳ này đã được rất nhiều các

quốc gia đồng minh của Hoa Kỳ hỗ trợ, dẫn đầu là Anh Quốc do Thủ Tướng John Major đã công khai tuyên bố ủng hộ hành động chính đáng của Tổng Thống Clinton.

Về phía Iraq thì cực lực phủ nhận việc âm mưu ám sát cựu Tổng Thống Bush trong dịp ông Bush viếng thăm Kuwait trong 3 ngày 14, 15 và 16 tháng tư. Tổng Thống Saddam Hussein đã lên án hành động của Hoa Kỳ là một "cuộc xâm lăng hèn nhát". Mặt khác, Bộ Trưởng Thông Tin Iraq thì báo cáo rằng đa số các hòa tiễn của Hoa Kỳ đều bắn trúng vào các khu dân cư đông đúc.

- **Cơ Quan Điều Tra Liên Bang Hoa Kỳ vừa phá vỡ âm mưu cho nổ tung trụ sở Liên Hiệp Quốc**

HOA THỊNH ĐỐN: Cơ Quan Điều Tra Liên Bang (FBI) Hoa Kỳ vừa bắt giữ 8 người ngoại quốc về tội âm mưu tổ chức khủng bố hàng loạt tại Nữ Uớc, quan trọng nhất là âm mưu cho nổ tung trụ sở Liên Hiệp Quốc, nơi sinh hoạt của đại diện các quốc gia trên thế giới. Theo báo cáo của FBI thì tổ chức khủng bố này ngoài dự định phá hoại Liên Hiệp Quốc, đã có những kế hoạch khủng bố một số các cơ quan FBI địa phương tại Nữ Uớc và hai đường hầm (tunnel) Lincoln và Holland nối liền khu Manhattan và New Jersey.

Về nhân sự, bọn khủng bố còn dự mưu ám sát Thượng Nghị Sĩ Alfonse D'Amato, nghị viên thành phố Dov Hikind và một số nhà lập pháp gốc Do Thái. Năm trong tám người bị bắt giữ là thường trú nhân tại Mỹ nhưng gốc Sudan. Mặc dù là những người gốc Sudan nhưng cơ quan điều tra chưa thấy một bằng chứng nào là chính phủ Sudan có dính líu đến âm mưu khủng bố này.

Cầm đầu nhóm khủng bố này là Siddg Ibrahim Ali, 33 tuổi, quốc tịch Sudan, thông dịch viên của một giáo sĩ mù người Ai Cập là Omar Abdel Rahman, hiện cư ngụ tại New Jersey. Tên chủ mưu Siddig đã thú nhận với FBI là chính anh ta đã giúp chế bom trong vụ nổ Trung Tâm Mậu Dịch Thế Giới.

- **Robert Garwood, Một cựu quân nhân Hoa Kỳ đã từng hợp tác với CSVN dự tính sẽ trở lại Việt Nam trong nhiệm vụ tìm kiếm người Mỹ mất tích.**

HOA THỊNH ĐỐN: Robert Garwood, một cựu Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ đã bị đồng đội của ông trong chiến tranh Việt Nam gọi là "kẻ phản quốc" và đã bị tòa án quân sự Hoa Kỳ kết án và tước hết quyền lợi và danh dự của một quân nhân Hoa Kỳ vào năm 1981.

Cựu quân nhân này, trong cuộc chiến tranh Việt Nam đã bị bắt làm tù binh tại Đà Nẵng năm 1965, nhưng ông đã tự nguyện ở lại hợp tác với Cộng Sản và không chịu trở về Hoa Kỳ trong chương trình hồi hương tất cả tù binh Hoa Kỳ theo tinh thần hòa đàm Ba Lê năm 1973. Ông Garwood sinh sống với CSVN, đã từng mang súng AK và mặc quân phục Việt Cộng trong suốt thời gian ông ở lại Việt Nam 14 năm. Mãi đến năm 1979, ông mới gặp được một nhà ngoại giao người Scandinavian và đối ý muốn trở lại Hoa Kỳ. Chính phủ Hoa Kỳ đã can thiệp và ông này được về nước và bị kết án như trên.

Nay mặc dù bị kết án và nguyên rủa, Garwood đã được thượng nghị sĩ Hoa Kỳ Robert Smith cho tháp tùng để trở lại Việt Nam, nơi ông này đã từng sống và xác quyết rằng có những người Mỹ còn sống. Phản ứng của dư luận Hoa Kỳ nói rằng, nếu quả thực Garwood nói thực thì CSVN đã nói láo suốt 20 năm. Bênh vực cho việc đưa Garwood trở lại Việt Nam, Thượng Nghị Sĩ Smith đã tuyên bố rằng Garwood là một bằng chứng sống và đã nhìn thấy những người Mỹ mất tích vẫn còn sống, và ông Smith yêu cầu chính phủ Hoa Kỳ đừng để những tức giận quá khứ làm cản trở việc Garwood trở lại Việt Nam. Trái lại, hai thượng nghị sĩ Kerry và McCain thì chống đối kịch liệt việc cho phép Garwood trở lại Việt Nam, vì hai ông này cho rằng Garwood là kẻ phản quốc theo địch trong thời chiến và quân nhân này không còn một chút danh dự nào để đi làm nhiệm vụ tìm kiếm những người Mỹ mất tích tại Việt Nam.

Cuộc tranh luận về việc có nên cho phép Garwood tham dự vào nhiệm vụ MIA vẫn còn đang tiếp diễn tại Hoa Thịnh Đốn, nhất là tại lưỡng viện Hoa Kỳ.

ÂU CHÂU

- **Serbia và Croatian liên kết làm áp lực với chính quyền Bosnia**

Trong khi hòa đàm đang diễn ra tại Geneva, lực lượng hai phe Serbia và Croatia đã liên kết chặt chẽ với nhau, nhằm tạo áp lực buộc chính phủ Hồi Giáo Bosnia phải nhượng bộ và chấp nhận việc phân chia lãnh thổ Cộng Hòa Nam Tư cũ thành 3 quốc gia riêng biệt.

Cuộc liên kết ở cấp địa phương đã gia tăng nhiều trong khoảng hai tuần lễ nay, khi lãnh tụ hai phe thỏa thuận việc liên kết để chia đất này. Phần nộ trước hành động liên kết này, Tổng thống Alija Izetbegovic không những tẩy chay cuộc hòa đàm Geneva, mà còn cực lực phản đối giải pháp chia đất, viện cớ là nếu việc chia đất thành tựu thì Hồi Giáo sẽ

được phần đất nhỏ nhất trong khi đang chiếm giữ nhiều dân cư nhất.

Mặc dù hòa đàm đang tiến diễn và cuộc ngưng bắn đã được ký kết, nhưng những cuộc chạm súng lẻ tẻ vẫn còn tiếp diễn ở nhiều thành phố trên lãnh thổ Bosnia.

- **Người Kurd tấn công các cơ sở của Thổ Nhĩ Kỳ tại Âu Châu.**

Các nhóm người Kurd ly khai đã đồng loạt mở những cuộc khủng bố nhắm vào các cơ sở người Thổ Nhĩ Kỳ tại 29 thành phố ở Âu châu để trả đũa việc Thổ Nhĩ Kỳ phát động chiến tranh chống lại nhân dân họ.

Những người Kurd này, hầu hết hoạt động cho Đảng Công Nhân Marxist (PKK), đã tấn công vào các cơ sở kinh doanh và các lãnh sự quán Thổ Nhĩ Kỳ tại những thành phố lớn trên thế giới như Đức, Pháp, Thụy Sĩ, Thụy Điển, Đan Mạch và Anh Quốc. Có ít nhất 56 người bị bắt giữ sau các vụ tấn công và bắt con tin tại một số tòa lãnh sự, và đã có ít nhất 1 người Kurd bị thiệt mạng và nhiều người Kurd khác bị thương trong nhiều cuộc đụng độ. Riêng tại Đức, 20 thành phố đã trở thành mục tiêu khủng bố chính của những người quá khích Kurd này, vì hiện nay có khoảng 400 ngàn người Kurd cư ngụ tại Đức.

- **Lời hứa viện trợ kinh tế cho Nga Sô đang gặp trở ngại.**

Bảy cường quốc lớn nhất thế giới là Hoa Kỳ, Pháp, Anh, Nhật Bản, Đức, Canada và Ý Đại Lợi, đã từng cam kết viện trợ kinh tế cho Nga Sô để phát triển kinh tế sau những cuộc khủng hoảng chính trị đang gặp trở ngại trầm trọng. Lý do là các cường quốc kinh tế nói trên tuy đã cam kết viện trợ cho Nga nhưng đến nay vẫn chưa viện trợ đủ số tiền dự trù như đã hứa. Hoa Kỳ cho biết, cho đến nay số tiền thu được chỉ mới có một tỷ.

PHI CHÂU

- **Vì chiến tranh, các công ty dầu hỏa Hoa Kỳ ngưng hoạt động tại Angola**

Các công ty dầu hỏa lớn của Hoa Kỳ hiện đang hoạt động tại Angola đã đồng loạt quyết định triệu hồi tất cả các công nhân ngoại quốc đang làm việc ở những giàn khoan dầu ngoài khơi trở về lại đất liền, đồng thời yêu cầu chính phủ Hoa Kỳ gọi quân bảo vệ tài sản và nhân viên của

họ.

Quyết định nói trên được đưa ra sau khi chính phủ Angola thông báo không thể tiếp tục thực thi những hợp đồng và cam kết khai thác dầu hỏa với các công ty của Hoa Kỳ vì lý do chiến tranh. Giới ngoại giao Tây phương cho hay rằng công ty Chevron của Hoa Kỳ đã triệu hồi khoảng 300 nhân viên ngoại quốc và Hoa Kỳ về lại đất liền. Những nhân viên này trước đây đang làm việc tại phía Bắc thành phố Cabinda, nơi mỗi ngày sản xuất hơn 300 ngàn thùng dầu thô. Một công ty khác của Hoa Kỳ là Texaco cũng đã ra chỉ thị buộc tất cả nhân viên ngoại quốc phải rời khỏi những giàn khoan tại Soyo và yêu cầu các đơn vị hải quân Hoa Kỳ đang có mặt trong vùng bảo vệ tài sản của họ. Công ty Texaco, mỗi ngày trung bình sản xuất khoảng 65 ngàn thùng dầu thô trong vùng họ đang khai thác.

- **Pháp phản đối việc cho Đức và Nhật trở thành Hội Viên Thường Trục tại Liên Hiệp Quốc**

AFP: Chính phủ Pháp đã chính thức lên tiếng không hài lòng với đề nghị của Hoa Kỳ cho Nhật Bản và Đức được trở thành Hội viên thường trực của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, và có thể sẽ bỏ phiếu chống lại đề nghị này.

Nữ phát ngôn viên Catherine Colona của Bộ Ngoại Giao Pháp cho rằng việc đề nghị hai quốc gia Đức và Nhật làm hội viên thường trực của Hội Đồng Bảo An có thể sẽ không đảm bảo được vai trò quan trọng của Hội đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc trong tương lai, nhất là hai quốc gia này không thể đóng vai trò một cường quốc về quân sự hầu giữ vững được vị trí của họ trong nhiệm vụ duy trì hòa bình thế giới. Tất cả 5 quốc gia hiện đang làm hội viên thường trực của tổ chức này gồm Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Nga, Trung Cộng đều là những quốc gia có vũ khí nguyên tử, trong khi Nhật và Đức chỉ là 2 quốc gia không có vũ khí nguyên tử sau khi bị quân đội đồng minh đánh bại vào đệ nhị thế chiến.

Hoa Kỳ đã đưa ra đề nghị kể trên, viện dẫn lý do đây là hai quốc gia sẽ đóng góp phần quyết định bộ mặt của thế giới trong 3 lãnh vực kinh tế, xã hội và chính trị tương lai của thế giới. Nếu Pháp bỏ phiếu chống thì đề nghị này của Hoa Kỳ sẽ không thành tựu, dựa theo điều lệ hiện nay là "nếu có quốc gia hội viên thường trực bỏ phiếu chống, tất cả những đề nghị do các quốc gia khác đề ra đều không được cứu xét".

- **Lực lượng hòa bình Liên Hiệp Quốc đụng độ với quân bản xứ**

Somalia

Lực lượng quân sự Pakistan hiện đang hợp tác với lực lượng Liên Hiệp Quốc bảo vệ hòa bình tại Somalia trong chiến dịch cứu đói đã nổ súng bắn chết 20 người và gây bị thương cho khoảng 50 người địa phương tại Somalia. Những người bị chết và bị thương đều nằm trong đoàn biểu tình chống đối chính phủ Hoa Kỳ, vì Hoa Kỳ đã sử dụng không quân để dẹp tan căn cứ phòng thủ của Tướng Mohamed Farrah Aideed. Quân của tướng Aideed đã bán vào lực lượng Pakistan để trả thù, và đã giết chết 23 binh sĩ Pakistan thuộc lực lượng bảo vệ hòa bình tại đây.

Tình trạng căng thẳng và phức kích lực lượng LHQ vẫn còn tiếp diễn và không có dấu hiệu giảm thiểu.

MỸ CHÂU

- **Hội nghị tái lập dân chủ tại Haiti**

Qua trung gian của nhà ngoại giao Dante Caputo của Á Căn Đình, cựu Tổng thống Haiti Jean-Bertrand Aristide và Trung Tướng Raoul Cedras, người đã lật đổ ông và hiện đang cầm quyền tại Haiti, đã đồng ý gặp gỡ nhau trên một hòn đảo gần Mahattan, Nữu Ước, để thương nghị về vấn đề tái lập dân chủ cho Haiti.

- **Lãnh tụ nhân quyền được bầu làm tổng thống Guatemala**

Ông Ramiro de Leon Carpio, một nhân vật nổi tiếng về tranh đấu cho nhân quyền đã được quốc hội Guatemala chọn làm tổng thống của quốc gia này thay thế cho Jorge Serrano vừa bị quân đội lật đổ vào tháng 6 năm 1993. Ông Carpio, năm nay 51 tuổi, đã từng được cựu tổng thống Jorge Serrano đề cử nắm giữ chức vụ kiểm soát nhân quyền và dân quyền cho tới ngày chính phủ Guatemala tuyên bố tình trạng khẩn trang và thiết quân luật. Với sắc lệnh này, ông Serrano sẽ là người có toàn quyền trong tất cả mọi lãnh vực từ kinh tế, tài chánh cho đến quốc phòng, an ninh... bất chấp sự phản đối cho đến thượng tuần tháng 6, các tướng lãnh thuộc quân đội Guatemala quyết định lật đổ ông này và sau đó quốc hội đã bỏ phiếu chọn ông Ramio Carpio thay thế. Tân tổng thống này sẽ phục vụ cho tới năm 1996 là thời hạn nhiệm kỳ của vị tổng thống cũ đáo hạn.

Á CHÂU

- **Trung Cộng trả tự do cho tù chính trị.**

BẮC KINH: Trong tháng 5 vừa qua, nhà cầm quyền Trung Cộng loan báo chính thức sẽ trao trả tự do cho 2 tù nhân chính trị rất quen thuộc với chính giới trên toàn thế giới. Lý do của sự trao trả này là làm xoa dịu sự căng thẳng về mặt ngoại giao với Hoa Kỳ, đồng thời hy vọng được thế giới hỗ trợ đơn xin tổ chức thể vận hội vào năm 2000.

Bộ Ngoại Giao Trung Cộng thông báo cho tòa đại sứ Hoa Kỳ ở Bắc Kinh biết là Xu Wenli, 49 tuổi, bị giam giữ từ năm 1980 về tội viết những bích chương và bài báo kêu gọi dân chủ, sẽ được phóng thích một ngày gần đây. Trung Cộng đưa lý do phóng thích ông Wenli là vì ông này đã giữ đúng kỷ luật nhà giam và tôn trọng luật lệ nhà tù. Ông Xu được thế giới coi là một trong những ngày lãnh đạo phong trào đòi Đảng Cộng sản Trung Hoa phải cải tổ vào thập niên 70.

Người thứ hai sẽ được phóng thích là Đức Giám Mục Casimir Wang Milu, nguyên giám mục địa phận Lanzhou. Đức Giám Mục Wang bị bắt vào năm 1983 và bị kết án 10 năm tù về tội chống đối cách mạng, khi ông từ chối không đoạn giao với tòa thánh Vatican cũng như không phong chức linh mục cho những người do nhà nước đề nghị.

Mặc dù hành động thả tù này của Trung Cộng muốn ve vuốt thế giới, cũng như đã làm hồi tháng 2 vừa qua là đã thả lãnh tụ sinh viên Wang Dan, nhưng các tổ chức quốc tế tranh đấu cho dân chủ và nhân quyền cho rằng vẫn còn rất nhiều tù nhân chính trị khác đang bị giam giữ, và việc bắt bớ hàng ngày vẫn xảy ra tại Trung Cộng. Chẳng hạn như cuối tháng 5 vừa qua, lực lượng quân đội và công an Trung Cộng đã bắt giữ hàng trăm người biểu tình đòi tự trị ở Tây Tạng.

- **Nam Hàn sẽ không phản đối Hoa Kỳ và đồng minh bang giao với Bắc Hàn.**

HÁN THÀNH: Chính phủ Nam Hàn vừa tuyên bố sẽ không phản đối gì nếu Hoa Kỳ và các quốc gia đồng minh có ý định thiết lập bang giao với Cộng sản Bắc Hàn. Ông Han Sung-Joo, ngoại trưởng Nam Hàn, đã tuyên bố như trên trong cuộc họp báo cuối tháng 5, năm 1993. Theo lời vị ngoại trưởng này, chính phủ Nam Hàn cho rằng, việc các quốc gia Tây Phương có liên hệ với Bắc Hàn về mặt ngoại giao sẽ giúp việc thay đổi hệ thống lãnh đạo, đường lối chính trị và kinh tế của Bắc Hàn dưới nhiều hình thức tốt đẹp hơn.

- **Khmer Đỏ lên tiếng buộc tội các quốc gia Tây phương**

Trong tháng qua, cuộc bầu cử dưới sự quan sát và kiểm soát của lực lượng quốc tế tại Cam Bốt đã diễn ra tốt đẹp, và một chính phủ liên hiệp đã được thành lập để tiếp tục tiến trình dân chủ tại quốc gia này. Trong những ngày trước và ngay sau khi đầu phiếu, những xáo trộn hoặc nổ súng nhỏ đã diễn ra tại nhiều nơi trên toàn lãnh thổ Cam Bốt, ngoài ra Khmer Đỏ đã phản đối kết quả cuộc bầu cử. Tuy nhiên, diễn tiến đã đạt kết quả như quốc tế mong muốn và sau khi có chính phủ mới, người ta đang nghe nói đến việc thống nhất quân đội Cam Bốt để thúc đẩy chương trình hậu chiến. Tuy nhiên, các đài phát thanh quốc tế trong đầu tháng 7 vừa qua đã cho biết mặc dù có chính phủ mới nhưng những vụ nổ súng và phá sập cầu vẫn xảy ra tại nhiều tỉnh.

TRUNG ĐÔNG

- **Tổng Thống Ba Tư tái đắc cử**

Tổng Thống Hashemi Rafsanjani của Ba Tư, đã được tín nhiệm trong cuộc bầu cử phổ thông vừa diễn ra vào đầu tháng 6 năm 1993. Mặc dù kết quả cuộc đầu phiếu đã làm ngạc nhiên nhiều người vì số phiếu ủng hộ vị tổng thống này đã ít hơn so với dự đoán của nhiều người trước ngày bầu cử. Bộ Nội Vụ Ba Tư công bố rằng vị tổng thống đắc cử này chỉ được 64%, và người về nhì là Tổng Trưởng Lao Động Ahmed Tavakoli thì được 24%. Theo dự đoán trước ngày bầu cử thì ông Hashemi Rafsanjani đã được dự đoán là sẽ tái đắc cử với ít nhất 90% số phiếu, vì lần trước ông này đã thắng với 96%.

Tuyên bố trên hệ thống truyền thanh của Ba Tư sau khi có kết quả chính thức của cuộc bầu cử, ứng cử viên thất cử Tavakoli cho rằng đây là dấu hiệu rõ rệt nhất chứng tỏ dân chúng Ba Tư hiện nay có rất nhiều người không ủng hộ chính phủ do ông Rafsanjani lãnh đạo, nhất là chính sách kinh tế càng ngày càng đưa quốc gia đến kiệt quệ hơn trước sau cuộc chiến tranh với Iraq. Trái lại, trong bài diễn văn tái đắc cử, ông Rafsanjani cho hay rằng quốc gia đã vượt qua những giai đoạn khó khăn nhất của lịch sử và đã đến lúc Ba Tư tiến nhanh trên mọi lãnh vực. Vị tổng thống đắc cử này từ chối không cho biết ông sẽ mời những ai tham gia vào nội các và sẽ có bao nhiêu người ở nội các cũ được ông giữ lại.

- **Do Thái và Jordan có thể ký hòa ước**

Ngoại trưởng Do Thái Shimon Peres vừa lên tiếng cho hay rằng Do Thái và Jordan đã soạn xong bản thảo hiệp hòa bình, và chỉ còn đợi ký kết để đem ra áp dụng vào nền hòa bình giữa hai quốc gia.

Tuyên bố trong bài diễn văn đọc tại trường đại học Haifa trước các sinh viên nhân ngày đặt viên đá đầu tiên xây cất thêm cơ sở của trường này, ông Peres đã khiến nhiều người ngạc nhiên khi ông tuyên bố về bản thảo hiệp đang chờ ký kết kể trên. Nội dung bản thảo hiệp thì cho đến nay vẫn được giữ kín, tuy nhiên theo nhiều nguồn tin thu thập được từ Jordan thì nhiều vấn đề trong bản thảo hiệp có liên quan đến vấn đề Palestine, có thể người Do Thái sẽ cho phép người Palestine được ra vào lãnh thổ Do Thái thay vì tuyệt cấm như hiện nay.

Tin giờ chót ghi nhận vấn đề thảo luận về một vùng đất cho người Palestine đã được thảo luận. Lãnh tụ PLO, Arafat, đang gia tăng các nỗ lực ngoại giao trong nội bộ cũng như bên ngoài để đi đến một sự đồng thuận với Do Thái tại bàn hội nghị.

- **Iran và Iraq có thể tái chiến**

Những dấu hiệu gần đây nhất đang diễn tiến tại hai quốc gia này cho thấy cuộc chiến tranh tại hai nước có thể tái diễn trong những ngày gần đây. Nhật báo New York Times đăng tin bộ quốc phòng của cả hai quốc gia này đang điều động những đơn vị quân đội của họ tới các vùng biên giới hai bên. Tờ báo này đăng tải tin trên theo sự tiết lộ của các giới chức thuộc hành pháp Hoa Kỳ. Về phía bộ ngoại giao Hoa Kỳ thì cho biết mặc dù chuyển quân mạnh mẽ, nhưng Iraq sẽ không đủ khả năng để tấn công những quốc gia láng giềng.

Tuy nhiên, về phía Iraq thì họ tiết lộ rằng việc chuyển quân nhằm hai mục đích, vừa sẵn sàng chống lại Iran, đồng thời để đề phòng việc Hoa Kỳ có thể oanh tạc Iraq bất cứ lúc nào. Hội Đồng An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ thì mạnh mẽ phủ nhận những nguồn tin do Iraq tung ra hầu muốn làm giảm uy tín của Hoa Kỳ.

VIỆT NAM

- **Đại đức Trí Tụ tương thuật vụ xuống đường ở Huế**

HOA THỊNH ĐỐN: Cuộc tranh đấu của Phật giáo tại Việt Nam

đang ở vào giai đoạn quyết liệt nhất. Ngày 24 tháng 5 năm 1993, trong khi trên 20 Tăng Ni chùa Linh Mục (Huế) ngồi tuyệt thực trước mặt trụ sở Ủy Ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên thì đồng bào Phật Tử tại thành phố Huế lũ lượt kéo nhau đến biểu tình. Dân chúng đã phẫn nộ về việc công an đã dùng vũ lực để bắt Đại đức Trí Tụ đưa lên xe buýt bưng định chở đến một địa điểm bí mật nào đó, đồng bào Phật tử đã ủa ra đập vỡ cửa kính xe công an đòi giải cứu Đại đức Trí Tụ. Trước phản ứng mạnh mẽ của đồng bào, chính quyền cộng sản đã dùng quân đội và ném lựu đạn cay và xịt vòi rồng để giải tán đoàn biểu tình. Một chiếc xe công an đã bị đồng bào lật ngược và phóng hỏa đốt tại chỗ.

Sự việc diễn biến như trên bắt nguồn từ việc bạo quyền cộng sản cưỡng ép Đại đức Trí Tụ phải làm theo chỉ thị của chúng hầu ém nhem tin tức về vụ tự thiêu của một Phật tử vào ngày 21 tháng 5 năm 1993 ở chùa Linh Mục. Mặc dù vụ tự thiêu này đã được các hãng thông tấn quốc tế loan tin rộng rãi, nhưng bạo quyền vẫn áp dụng thủ đoạn xưa cũ, ngoan cố tìm cách xuyên tạc tin tức để bôi lọ hành động vị pháp thiêu thân của người quá cố và lấp liếm chuyện bọn chúng đàn áp tôn giáo trước dư luận quốc tế. Báo chí Cộng sản trong nước trái lại, chỉ tung ra những hình ảnh ngược lại, như xe công an bị đốt và đăng những tin sai lạc sự thật để che mắt dân chúng, đồng thời lên án dân chúng Huế và Tăng ni là “đã gây bạo động, phá rối an ninh trật tự” tại thành phố Huế, trong khi những tin tức xác thực do các báo chí quốc tế đăng tải thì được dấu nhem.

Mãi đến ngày 6 tháng 6 năm 1993 vừa qua, theo Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam, trụ sở đặt tại Paris cho biết, Ủy Ban mới nhận được “bản tường trình” của chính Đại đức Trí Tụ gửi từ trong nước, kể rõ chi tiết cuộc xuống đường của dân chúng ngày 24-5-93. Trong biến cố này, theo bản tường trình, đã có 50 Phật tử bị bắt và hiện vẫn còn bị Việt cộng giam giữ.

Mới đây, tạp chí Viễn Đông Kinh Tế, số ra ngày 15-7-93, đã đăng tin nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đang mở chiến dịch “nước lũ”, nhằm đàn áp Tăng Ni Phật Tử sau biến động tháng 5 vừa qua. Riêng Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam từ Paris cho biết, Ủy Ban vừa nhận được bức khẩn điện của Tăng Đoàn Bảo Vệ Chánh Pháp Thừa Thiên — Huế, báo tin Đại đức Thích Trí Tụ chính thức tuyệt thực trong tù, đồng thời báo động về tình trạng đàn áp mạnh mẽ Phật Giáo tại Việt Nam trong các tỉnh miền Trung và miền Nam như Quảng Trị, Thừa Thiên, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Đồng Nai, Cần Thơ v.v.

Bức khẩn điện cũng cho biết mục đích thành lập Tăng Đoàn Bảo Vệ Chánh Pháp Thừa Thiên-Huế, là cùng với mọi giới và Phật tử nối tiếp

cuộc đấu tranh bảo vệ chánh pháp. Vì hiện nay, Việt cộng đang dùng đủ mọi cách để đàn áp Phật Giáo, đặc biệt là việc gia tăng bắt bớ các Tăng Ni. Tình hình đấu tranh tại quê nhà đang đi vào một khúc quanh mới, khiến cho nhà cầm quyền Việt Nam lo ngại việc liên lạc ngoại giao với Hoa Kỳ có thể gặp những khó khăn đáng kể.

- **Việt Cộng gay gắt lên án người Việt hải ngoại chuyển văn hóa phẩm về Việt Nam**

Nhật báo Nhân Dân của bạo quyền Hà Nội, vừa đưa ra luận điệu lên án những người Việt hải ngoại tiếp tục gửi những tác phẩm văn hóa, mà họ gọi là “đồi trụy và phản động”. Theo Việt Cộng, những văn hóa phẩm này đang có tác dụng chống phá chế độ về mặt tư tưởng.

Bản tin Pháp Tấn Xá trích thuật bản tin của báo Nhân Dân rằng, CSVN đã dùng những lời lẽ thật nặng nề nguyên rủa các cơ quan truyền thông và xuất bản tại hải ngoại rằng những cơ quan này, đã sản xuất những tác phẩm “đồi trụy” gửi về hai trung tâm chính là Saigon và Hà Nội. Hiện nay, CSVN đang ráo riết tìm cách ngăn chặn những văn hóa phẩm này, nhưng càng cấm thì những băng nhạc, video, sách báo lại càng lan truyền rộng lớn. Hà Nội thì khoe là lực lượng hải quan tại thành phố Hồ Chí Minh trong năm qua đã tịch thu được 1,644 compact discs và 362,250 tấm hình in đủ cỡ mang những hình ảnh khiêu dâm.

Nhưng Việt Cộng cũng khờ dại tiết lộ rằng, hầu hết các quán cà phê nhạc karaoke đã là những trung tâm tiếp liên cho những tác phẩm mà Cộng sản gọi là đồi trụy và phá hoại chế độ.

- **Việt Cộng lại mang Đoàn Viết Hoạt ra xử**

Bản tin Reuter từ Hà Nội cho biết, ngày 10-7-93, “tòa án nhân tối cao” của Cộng sản Hà Nội đã xét lại bản án Đoàn Viết Hoạt xử hồi tháng 3 vừa qua, căn cứ vào đơn kháng cáo của ông Đoàn Viết Hoạt và một số thành viên khác thuộc nhóm Diễn Đàn Tự Do. Kết quả của phiên xử này là Giáo sư Hoạt vẫn bị án 15 năm, ông Phạm Đức Khâm 12 năm và ông Nguyễn Văn Thuận 8 năm, nghĩa là mỗi bị can đã được giảm khinh 5 năm so với bản án tháng 3. Năm người còn lại trong vụ xử này, thì chỉ có một người được giảm án 7 năm xuống còn 5 năm, còn 4 người kia vẫn giữ nguyên những bản án cũ.

Theo thông tấn Việt cộng, đảng tin ông Hoạt và 7 bị can khác trong nội vụ, đều nhìn nhận tội về những hành động nhằm lật đổ chính quyền, là một tội trạng vô cùng nghiêm trọng. Sở dĩ tòa án nhân dân giảm án cho các can phạm là vì những động của nhóm Diễn Đàn Tự Do đã được phát hiện sớm và chỉ đưa tới một số hậu quả hạn chế.

Xin nhắc lại, Giáo sư Đoàn Viết Hoạt cùng 7 thân hữu của ông đã thực hiện 4 số báo Diễn Đàn Tự Do trong khoảng từ tháng 7 đến tháng 10 năm 1990, và tất cả 8 người đều bị bắt vào tháng 11. Họ bị giam cầm suốt 28 tháng mới được đưa ra xử vào ngày 29 tháng 3 năm 1993 để nhận lãnh bản án từ 8 đến 20 năm tù. Vụ xử này, ngay sau đó đã bị tổ chức nhân quyền quốc tế Asia Watch cực lực chỉ trích, cho rằng đây là một vụ vi phạm nhân quyền nghiêm trọng, vì ông Hoạt và nhóm ông chỉ hành xử quyền tự do ngôn luận của họ, chứ không có hành động nào nhằm lật đổ chế độ như lời cáo buộc của tòa án Việt cộng.

● Việt Cộng kết án 4 cựu sĩ quan QLVNCH

Trong phiên xử rất sớm trong ngày, nhà cầm quyền Việt cộng đã kết án tù 4 cựu sĩ quan Quân lực VNCH và một phụ nữ. Những người này là những người đã bị bắt và kết tội âm mưu đặt chất nổ tại Saigon cuối tháng 2 vừa qua. Bản tin Reuter và Pháp Tấn Xá đánh đi từ Hà Nội ngày 28-5-93 cho hay, phiên xử của "tòa án nhân dân tối cao" tại thành phố Hồ Chí Minh đã diễn ra trong hai ngày liên tiếp, trước khi công bố bản án 20 năm tù đối với Trần Mạnh Quỳnh, 42 tuổi. Năm bị cáo khác gồm 1 phụ nữ, một thường dân và 3 cựu sĩ quan VNCH đã bị án tù từ 5 năm đến 15 năm.

Ông Trần Mạnh Quỳnh (tên Mỹ là Jimmy Trần) cư ngụ tại San Jose, California, là cựu Trung úy QLVNCH, tị nạn tại Hoa Kỳ từ 1979, đã bị Việt Cộng cáo buộc là người chủ mưu đặt chất nổ tại Saigon, nhằm phá hoại một số cơ sở nhà nước và gây hỗn loạn thành phố. Ngoài ông Quỳnh từ Mỹ trở về, 5 người khác ở trong nước cũng bị đem ra xử và kết án là ông Trần Thiện Quang, cựu chuẩn úy VNCH, 43 tuổi, bị kết án 15 năm tù, vì tội là cánh tay mặt của ông Quỳnh; ông Lê Trọng Quang, 41 tuổi, bí danh Keineken, bị kết án 6 năm; cô Trần thị Hương, 33 tuổi, làm nghề hầu bàn trong tiệm ăn, bị kết án 6 năm; ông Lê Quang Trinh, cựu trung úy QLVNCH, 49 tuổi, bị kết án 5 năm; và ông Bùi Gia Liêm, cựu đại úy VNCH, 56 tuổi, bị kết án 6 năm.

Bản tin của hãng thông tấn Reuter cho biết, báo chí Việt Cộng khi tường thuật vụ án đã nhấn lại rằng ngày 15 tháng 2, ông Trần Mạnh Quỳnh và Lê Thiện Quang bị bắt trong lúc đang mang chất nổ và ngòi nổ vào thành phố Saigon từ ngã tỉnh Đồng Nai (Biên Hòa). Báo chí Việt Cộng tại Saigon thì kể thêm rằng, ngoài những người vừa bị kết án kể trên, còn có một số đồng lõa khác trong vụ này nhưng chưa được mang ra xét xử. Tất cả những người này, theo báo Việt Cộng, đều thuộc "nhóm phản động" do Trần Mạnh Quỳnh chủ xướng mang tên là "Đoàn Thanh Niên Lý Tống".

- **Việc Cộng trục xuất một người Mỹ gốc Việt**

Bản tin Pháp tấn xā đánh đi từ Hà Nội ngày 9-7-93 cho hay, nhà cầm quyền Việt Cộng đã quyết định trục xuất một người Mỹ gốc Việt, bị chúng cáo buộc về tội trạng "có hành động xâm phạm an ninh quốc gia".

Tờ Saigon Giải Phóng nói rằng, người bị trục xuất tên Hoàng Duy Hưng, còn có tên khác là Aloysius Gonzaga, 31 tuổi. Vẫn theo tờ báo này, thì ông Hưng đã bị công an thành phố Hồ Chí Minh bắt giam kể từ tháng Tư 93, và sau khi đương sự nhìn nhận tội trạng vi phạm luật pháp và làm phương hại đến nền an ninh trật tự trong nước đã bị bộ nội vụ, chiếu theo đề nghị của công an, quyết định trục xuất đương sự vào ngày 6-7-93.

Báo Saigon Giải Phóng không hề nói rõ ông Hưng đã bị trục xuất về lại Hoa Kỳ, hay thật ra bị đưa tới một nơi bí mật nào đó. Việt Cộng cũng không hề nói là ông Hưng có liên hệ đến vụ đặt chất nổ ở Saigon hồi Tết âm lịch hay không của n nhóm ông Trần Mạnh Quỳnh.

Hãng tin Reuter thì bình luận rằng, việc trục xuất ông Hoàng Duy Hưng không qua một phiên xử nào, có thể chứng tỏ rằng, ông Hưng đã bị giam giữ từ suốt 3 tháng nay trước khi bị trục xuất. Khi được hỏi về vụ trục xuất này, một phát ngôn viên nhà nước Việt Cộng nói rằng "không biết gì hơn ngoài những điều báo chí đã đăng tải". Luận điệu cũ xưa để chạy tội của nhà cầm quyền Việt Cộng thật đáng nghi ngờ, và hiện nay người ta không biết rõ ông Hưng đang ở đâu.

- **Nhóm Nghị sĩ và Dân biểu Hoa Kỳ lại đi Hà Nội**

Một phái đoàn dân cử Hoa Kỳ gồm 6 người, 3 nghị sĩ và 3 dân biểu đã lên đường viếng thăm Hà Nội vào cuối tháng 5 vừa qua. Lý do cuộc viếng thăm, không ngoài mục tiêu tìm kiếm những người Mỹ mất tích trong cuộc chiến Việt Nam.

Cầm đầu phái đoàn là nghị sĩ John Kerry cùng với hai nghị sĩ khác là John McCain và John Glenn. Lần này, phái đoàn được tăng cường bởi 3 dân biểu là các ông Douglas Peterson, Lane Evans và Dana Rohrabacher. Cuộc viếng thăm dự trù là 3 ngày. Phát biểu với báo chí, ông Kerry cho biết cuộc viếng thăm lần này để thu thập thêm một số tài liệu, trong đó có những cuốn phim do Việt Cộng thu hình và nhiều tài liệu khác chưa hề được công bố mà hiện nay Việt Cộng đang cất giữ. Ông Kerry cũng nói thêm, phái đoàn của ông hy vọng Hà Nội sẽ dễ dàng trao cho phái đoàn Hoa Kỳ những tài liệu kể trên, vì những tài liệu này

đã được phát giác tại văn khố Mạc Tư Khoa hồi đầu năm 1993.

HẢI NGOẠI

● Vô Văn Kiệt bị "dàn chào" tại Pháp

PARIS: Trong lúc viếng thăm Pháp của Vô Văn Kiệt, một phái đoàn thuộc Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Lâm Người Việt Nam hôm thứ Bảy 26 tháng 6 năm 1993 đã gửi thẳng một lá thư cho ông này, nội dung yêu cầu Việt Cộng thực hiện ngay lập tức việc trả lại quyền tự do sinh hoạt cho Giáo hội Phật Giáo Việt Nam tại quê nhà, và trả tự do cho 3 Đại đức Thích Trí Tựu, Thích Hải Tạng và Thích Hải Thịnh. Lá thư cũng nói rõ, nếu quả thực chính quyền Cộng sản cho rằng các tu sĩ Phật Giáo có tội thì phải được đem ra xử một cách công minh và phải cấp chiếu khán để các luật sư tình nguyện Pháp về Việt Nam biện hộ. (Ba luật sư tình nguyện này là Guy Aurenche, Anne-Caroline Jacoby và Mario Stasi).

Đồng thời với việc tới khách sạn trao thư cho Kiệt, Việt Kiều tại Paris đã tổ chức một cuộc biểu tình tụy tụy các sinh viên và đồng bào các giới tại công trường La Concorde cùng ngày. Đoàn người biểu tình đã mang những lá cờ vàng ba sọc đỏ và những khẩu hiệu nguyện rửa Vô Văn Kiệt và đòi hỏi tự do dân chủ Việt Nam như: "Đừng giao hảo với Vô Văn Kiệt"; "Tên đầu nậu của tội ác"; "Tự do tôn giáo cho Việt Nam"; "Dân chủ cho Việt Nam" v.v.

Cuộc biểu tình "dàn chào" Vô Văn Kiệt này đã được phối hợp tổ chức bởi Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất tại Âu Châu, Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Lâm Người Việt Nam và Ủy Ban Liên Kết Đấu Tranh Cho Tự Do Tôn Giáo và Nhân Quyền. Cuộc biểu tình này được coi như một thành công và thắng lợi cho đồng bào hải ngoại, vì chính quyền Pháp đã đặc biệt cho phép đoàn biểu tình được biểu dương tại công trường La Concord, một công trường được Pháp coi như là trái tim của Paris, thay vì chỉ được tổ chức như thường lệ tại công trường Trocadero.

Bản tin Pháp Tấn Xá ngày 24-6-93 cho hay, trong cuộc tiếp kiến dành cho Vô Văn Kiệt tại tòa thị trưởng Jacques Chirac (Nguyên thủ tướng PHáp và đương kim chủ tịch đảng RPR), ông Chirac bày tỏ mối quan tâm trước tình trạng nhân quyền tại Việt Nam hiện nay, và sau đó thị trưởng Chirac đã phổ biến đến báo chí một bản thông cáo nói rằng "không thể có phát triển kinh tế thực sự nếu không đạt được những tiến bộ trong việc bảo đảm quyền tự do cá nhân của người dân". Cũng theo Pháp Tấn Xá, ngay sau ngày kế tiếp thì Vô Văn Kiệt cũng đã được

ngoại trưởng Pháp Alain Jupé tiếp xúc, và vị ngoại trưởng này cũng đã đưa ra những lời cảnh cáo tương tự: "Nước Pháp đặc biệt quan tâm đến vấn đề tôn trọng nhân quyền tại Việt Nam". Bộ ngoại giao Pháp cũng đã trao cho Kiệt một danh sách những tu sĩ các tôn giáo và những nhà trí thức hiện đang bị chính quyền Việt Cộng giam giữ, để yêu cầu Hà Nội "phải lưu ý đến những trường hợp này, vì chính sách cởi mở và hiện đại hóa kinh tế Việt Nam cần phải đi đôi với việc nhà nước cải thiện tình trạng tự do cá nhân và tự do tín ngưỡng cho người dân."

● **Trò bịp của Việt Cộng bị phanh phui tại Thủ đô Áo**

Đại Hội Nhân Quyền Thế Giới đã long trọng khai mạc tại thủ đô Áo Quốc ngày 10 tháng 6 vừa qua, với hơn 1000 phái đoàn phi chính phủ và 180 phái đoàn đại diện các quốc gia từ khắp năm châu về tham dự.

Phái đoàn Việt Cộng khi tới tham dự đại hội, đã tung ra một bản thông cáo mệnh danh là "Tự Do Tôn Giáo Tại Việt Nam", nhằm đánh lừa dư luận quốc tế. Nhưng Việt Cộng đã không ngờ phái đoàn thuộc Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Lâm Người Việt Nam và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã tới Áo tham dự đại hội và đã đưa ra một bản tuyên ngôn tố cáo CSVN đang đàn áp tôn giáo tại Việt Nam. Chơi lại trò chơi bịp bợm, Việt Cộng đã đưa ra luận điệu cho rằng những sự lên án của phái đoàn UBBVQLNVN và GHPGVNTN là "vu khống" và "bóp méo sự thực", đồng thời phái đoàn Việt Cộng mang những con số thống kê ra để bịp bợm những người không có kinh nghiệm sống với Cộng sản trong dịp đại hội này.

Trong khi Việt Cộng hoảng sợ chơi trò vu khống, thì UBBVQLNVN do ông Võ Văn Ái là chủ tịch phối hợp với Giáo Hội PGVNTN do Thượng tọa Viên Lý đại diện, và rất nhiều đại đức và thượng tọa đã tới Vienna trong kỳ đại hội này, và đã mở một cuộc hội thảo và họp báo với đề tài "Đàn Án Tôn Giáo" trong khuôn viên phòng hội để trình bày trước dư luận quốc tế về vấn đề đàn áp và vi phạm tự do tín ngưỡng tại Việt Nam. Đồng thời Ủy Ban đã kết hợp được 14 tổ chức phi chính phủ để thành lập một Liên Minh Các Tổ Chức Phi Chính Phủ Vùng Thái Bình Dương để tố cáo đích danh trước đại hội 14 chính phủ độc tài, trong đó có Cộng sản Việt Nam. Phái đoàn này cũng đã tổ chức một biểu tình vào ngày 14-6-93, với một bản tuyên ngôn nói lên quyết tâm "chặn đứng âm mưu" của các chính phủ độc tài đến tham dự Đại Hội.

Lá Thư Tổng Hội

Đại hội Cựu SVSQ/VBQG tại Âu châu năm 1993 vừa kết thúc tại Paris tháng 7 vừa rồi đã đánh dấu thêm một bước tiến vững chãi nữa trong nỗ lực của Ban Chấp Hành Tổng Hội nhằm kiện toàn hệ thống tổ chức VBQG trên toàn cầu.

Anh Em chúng ta còn nhớ, những vận động đầu tiên đã bắt đầu vài năm trước tại Đức quốc, khi Đông và Tây Đức còn chưa thống nhất. Anh Em cựu SVSQ cư ngụ tại nhiều nước Âu châu đã tìm về Bielfeld Đức quốc bắt đầu cùng nhau nối vòng tay lớn. Tại đây Niên trưởng Mai Ngọc Sáng K10 đã được Anh em tín nhiệm vào chức vụ Liên Hội Trưởng Âu châu đầu tiên. Từ các Niên trưởng cao niên nhất như NT Vinh K1, NT Tăng K2, cho đến NT Phú K8, NT Ninh K9, NT Mới K10, các NT Phát, Nam, Mật K11, NT Bảo K13, NT Dịch K14, các bạn Hòa Chương Sát K16, Thật K18, các bạn Ái Giám, Đáp, Lập K19, Nam K20, Dương K25, Tiến, Phương, Ziu K27, Để, Hiếu K29, Long K30, đã kéo các bạn Võ Bị khác trong vùng mình, chẳng quản ngại xa xôi, sinh kế khó khăn, tìm về cùng góp tay vào các sinh hoạt của Liên Hội Võ Bị Âu châu.

Mùa hè năm ngoái, phái đoàn Tổng hội từ Hoa Kỳ đã trở lại Paris, cùng Ban Chấp Hành Hội VBQG Pháp quốc đi Đức họp mặt lần nữa trong cố gắng sau cùng nhằm hoàn tất sự kết nối đầy đủ các quốc gia Âu châu. Và Hội Pháp quốc, chẳng những đã chính thức nhập cuộc, còn nhận trách nhiệm đứng ra tổ chức Đại hội VBQG mùa hè 1993 này tại Paris. Lần hội ngộ này đã quy tụ đông đủ Anh em cựu SVSQ tại Pháp, Đức, các đại biểu từ Hòa-Lan, Bỉ, Anh, Phần Lan, Đan Mạch, Thụy Sĩ và Ý.

Tháng 7 vừa rồi tại thủ đô Paris, từ Anh em trong Ban Tổ chức Đại hội như Anh chị Đức K18, NT và chị Long K14, đến Ban Chấp Hành Hội Pháp-quốc như Anh chị Khanh K25, Anh chị Xương K26, cho đến Niên trưởng Trần văn Trung K1, NT Yên K8, NT Thoàn K11, các bạn Mai Trung Ngọc, Châu, Tuấn K16, Bích, Chí K20, Quang, Ấn, K24, Thân Phi K27, Long K31 v.v... đã cùng các Chị tít tít góp tay, từ phần chuẩn bị đến nghi lễ, tiếp tân, ẩm thực, văn nghệ... NT Phạm Ngọc Ninh K9 ở

Hòa Lan đã được Anh em Âu châu tín nhiệm vào chức vụ Liên hội trưởng VBQG Âu Châu nhiệm kỳ 2 (1993-1995) thay thế NT Sáng vì lý do sức khỏe vừa phải nhập viện giải phẫu. Ngày hội ngộ qua đi, vấn đề còn lại là sự ý thức của Anh em để cùng nhau cộng tác với Quý vị Hội trưởng, với Niên trưởng Ninh góp phần cho niềm hãnh diện và trách nhiệm chung của Gia Đình VBQG Âu Châu. Ban Chấp Hành Tổng Hội xin kính lời cảm ơn tất cả các đóng góp công sức và tài chánh của quý vị cho lần hội ngộ vừa rồi.

Vào đầu năm 1993 này tại Sidney, Niên trưởng Nguyễn Đức Tuệ K11 cũng đã được Anh em cựu SVSQ tại Úc Châu tín nhiệm vào chức vụ Liên Hội Trưởng Liên Hội Cựu SVSQ/VBQG Úc Châu. Như NT Sáng và NT Ninh tại Âu Châu, NT Tuệ là người đã từng làm việc, từng đóng góp nhiều công sức cho nỗ lực xây dựng Đại Gia Đình VBQG tại hải ngoại. Các Liên hội VBQG tại Úc Châu và Âu Châu đã xác quyết lập trường, hoàn toàn ủng hộ Bản Tuyên Ngôn 4 điểm của Đại hội cựu SVSQ/VBQG Hải ngoại tháng 7 năm 1992 tại Houston, Texas.

Thay mặt Đại Gia Đình Cựu SVSQ/VBQG Việt Nam, Ban Chấp Hành Tổng Hội cầu chúc Liên Hội VBQG Úc châu và Âu châu ngày càng lớn mạnh và vững tiến trên con đường theo đuổi những ấp ủ mà người cựu SVSQ Đà Lạt đã và vẫn hãnh diện.

CỰU SVSQ LÊ MINH NGỌC, K16
Tổng Hội Trưởng

Chúc Mừng Tiểu Đẳng Khoa

Được tin:

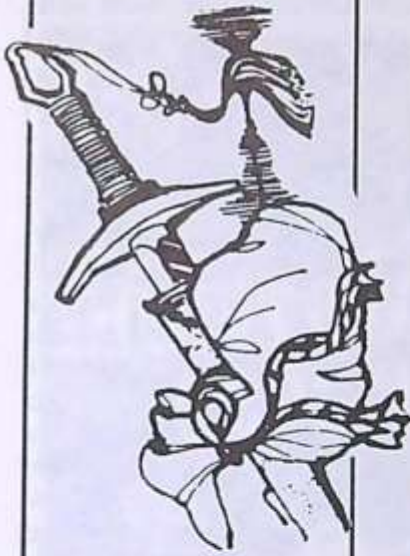
Cháu TRẦN ĐẠI

con của anh Trần Dật thuộc tổ chức Không Gian Thân Tình,
vừa tốt nghiệp Bác Sĩ Y khoa ngày 30 tháng 6 năm 1993.

Xin chúc mừng cháu Đại và cũng xin chia vui cùng hai gia đình anh Dật.

Cô, Dượng Trần Đăng Khôi Khóa 21

Kinh Kha



hai ngày năm trước, bờ sông Dịch
có kẻ qua biên, diệt bạo Tần...
trời đất mù sương, tanh máu địch
sáo, đàn hòa lệ tiễn đưa chân...

Kinh Kha, người tráng sĩ, Kinh Kha
một kiếm ra đi... ngàn dặm xa...
Thù nước, hận nhà, thương Chiến quốc
Ơn tri ngộ đáp, nhíp hàm ca...

Thái tử Đan, hề, Thái tử Đan
bàn tay ai? vấy máu hồng nhan...
Ó Kỳ, hàng tướng, dâng đầu vội
giúp kẻ yêu dân, kế nguy hàng...

Giấu hỡi gươm trong lớp họa đồ
run tay... Tần Vũ... lộ mưu cơ
Gươm vung sớm, lệch trong gang tấc,
thất thế, cười vang hận đáy mồ...

Chết uống, thêm đau lòng Cáp Nhiếp
giang hồ, đệ nhất kiếm Xuân Thu
Kiếm đao hợp, quỷ kinh thần khiếp
xoay đổi thời cơ, ném máu thù...

Tần Thủy Hoàng ư? chỉ một thời
bao triều đại kẻ... máu xương phơi
cường quyền, bạo lực ai nào chống?
theo gót Kinh Kha, được mấy người?

DƯƠNG HUỆ ANH

Tường thuật ngày Đại Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu 1993

□ Nguyễn Hữu Xương K

Thông lệ hằng năm thời tiết Paris thường làm cho những người hăm mộ buổi diễn binh kỷ niệm ngày Quốc Khánh 14/7 thất vọng vì những đám mây đen đe dọa trên vùng trời và đặc biệt năm nay đoàn



Chủ Tịch Đoàn Đại Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu. Trái sang phải: NT Lê Minh Ngọc K16, THT; NT Phạm Ngọc Ninh, THP/Đặc trách Âu Châu; NT Trần Văn Trung K1; NT Bùi Đình Phú K8

quân đã diễn hành dưới cơn mưa tầm tã, tuy vậy, cũng đã không làm giảm đi khí thế ngày nào của đoàn quân kháng chiến trở về sau khi đánh đuổi Phát-xít Đức ra khỏi cõi bờ. Thế nhưng hôm nay bầu trời trở nên quang đàng báo hiệu một ngày đẹp trời cho ngày đại hội của những chàng trai đã một thời nuôi mộng đội đá vá trời từ các quốc gia khác về Paris, nơi được mệnh danh là trung tâm chính trị của thế giới. Có những cựu SVSQ đã đến trước cả tuần lễ từ Mỹ Châu. Cũng có những người chỉ vừa mới đến kịp giờ khai mạc, sau khi đã trải qua suốt đêm bằng mọi phương tiện di chuyển cá nhân lẫn công cộng từ các quốc gia lân cận như Vương Quốc Bỉ, Na Uy, Thụy Sĩ, Anh và Đức quốc. Tuy nhiên trên nét mặt của họ không hiển hiện một chút mệt nhọc nào mà ngược lại một niềm tin đã thấp sáng trên từng ánh mắt nụ cười. Nổi vui mừng gặp lại những người bạn mà buổi chia tay bùi ngùi sau ngày mãn khóa khi tóc hây còn xanh, thân xác tràn đầy sức sống, niềm tin vững mạnh tựa như dây cung của người SVSQ Thủ khoa bắn đi bốn phương trời, nói lên ý chí tang bồng hồ thi của những đứa con quyết đem thân xác hiến dâng cho tổ quốc. Họ lao mình trong những chiến trận này lửa hầu gần chặn tham vọng của bọn người muốn biến đất nước trở thành một xã hội không tưởng dưới chủ thuyết của CS quốc tế. Có những người đã nằm xuống, có những người đã trở thành phế nhân, có những người vẫn còn khắc khoải trong chốn lao tù sau ngày mất nước hay còn đang lưu vong xứ người. Giờ đây gặp lại sau hàng chục năm mái tóc năm xưa nay đã trắng xóa hay điểm màu sương. Tất cả những ngõ ngàng gặp lại đã tan biến nhanh chóng nhường lại cho không khí của “ngày xưa thân ái”, “mày tao” của thuở nào! Hội trường rộn rã tiếng vui cười thăm hỏi cho đến khi xương ngón viên tuyên bố khai mạc buổi sinh hoạt nội bộ. Nét mặt tất cả trở nên nghiêm trọng khi hát quốc ca. Âm thanh như phá vỡ khoảng không gian chật hẹp; tiếng hát cất cao như cùng gió mây vượt đại dương về quê hương yêu dấu. Bài ca truy điệu đã đưa họ trở về khung cảnh Vũ Đình Trường của đêm cuối cùng trước khi giã từ trường mẹ. Giọng ngâm ai oán, lời đọc thống thiết hòa lẫn tiếng chiêng trống réo rắt và đâu đây như tiếng có tiếng thốn thức của người cô phụ tuổi còn thơ, của cuộc tình vĩnh viễn ra đi vì đi không bao giờ trở lại... Có lúc, căn phòng như không có sự hiện diện của người!

Sau nghi lễ là phần giới thiệu tên của từng các SVSQ và khóa. Một dịp để cùng nhau nhận diện “tôi” và “Niên trường”. Như đã nói ở trên họ đã vượt những khó khăn để có mặt nơi này; đặc biệt nhất, một cựu SVSQ chẳng may bị tai nạn trước đó vài ngày nhưng đã quyết tạm rời nhà thương và vượt ngàn cây số để cùng có mặt hôm nay. Nếu không có trái tim vẫn còn đượm hồng màu Alpha Vô Bị và hai chữ tự thắng rạng rỡ trên đôi môi thì thử hỏi làm sao có thể vượt được khó khăn này! Tiếp

theo là phần báo cáo của cựu SVSQ liên hội trưởng Mai Ngọc Sáng khóa 10 trước khi trao lại chức vụ cho đại hội. Người Võ Bị luôn ý thức rằng TRÁCH NHIỆM là một vinh dự được tập thể giao phó và quang đường gánh vác là một PHIÊN TRỰC, Truyền Thống Hệ Thống Tự Chi Huy là Kim Chi Nam; thế nên, việc ứng cử và bầu cử cho chức vụ Tân Liên Hội Trưởng đối với tập thể VB không chiếm nhiều thời gian. Cựu SVSQ Phạm Ngọc Ninh K9, đại diện hội Võ Bị tại Hòa Lan, được anh em tín nhiệm với đa số phiếu. Cựu SVSQ Ninh đã từng chiến đấu và giữ nhiều chức vụ quan trọng trong quân đội. Anh cũng đã trải qua hơn 10 năm trong các trại tù CS và cho dù gian nan anh vẫn giữ được tinh thần bất khuất của người Võ Bị. Toàn thể đã vỗ tay nhiệt liệt sau lời phát biểu của tân Liên Hội Trưởng với những cam kết sẽ làm tròn nhiệm vụ để sinh hoạt tập thể Võ Bị vốn đã sẵn có một truyền thống phục vụ lý tưởng Quốc Gia Dân Tộc phát triển mạnh hơn. Cuối cùng là lời phát biểu của cựu SVSQ Lê Minh Ngọc, Tổng Hội Trưởng Võ Bị tại hải ngoại. NT Ngọc đã kêu gọi một sự kiên trì trong các hoạt động vì thành tựu không đến với trong một sớm một chiều. Chương trình hội thảo được tiếp tục với phần tham khảo ý kiến để soạn thảo bản Tuyên Ngôn của Liên Hội. Tinh thần của bản Tuyên Ngôn của Liên hội được đúc kết trên tinh thần của Bản Tuyên Ngôn của Tổng hội tại Houston 92. Thời gian còn lại dành cho các cựu SVSQ có dịp gặp gỡ.

Sau phần hội thảo các cựu SVSQ đã cùng nhau dùng cơm trưa thân mật ngay tại Trung Tâm Sinh Hoạt.

Ngoài trời nắng càng trở nên gay gắt nhưng với hệ thống và trang bị mới của hội trường và cầu lạc bộ đã làm giảm đi phần nào nhiệt độ. Đây đó các cựu SVSQ đang cùng nhau mạn đàm trước những biển mới trên thế giới hay đang say sưa những kỷ niệm của những ngày còn trong trường. Toán trang trí đang bận rộn chuẩn bị cho phần sinh hoạt buổi chiều với các đoàn thể, hội đoàn chính trị, tôn giáo tại thủ đô Paris.

Trên sân khấu hội trường lá quốc kỳ vĩ đại nhất trong số các đoàn thể chính trị tại Paris được căng lên hầu như chiếm toàn bộ sân khấu. Ngay giữa lá quốc kỳ là huy hiệu Trường Võ Bị do một cựu SVSQ khóa 16 ở Mỹ gửi đến, đã đạt đến mức tuyệt kỹ thực hiện. Đây là hai biểu tượng không thể tách rời trong đời sống Võ Bị. Vì Quốc Gia mà "Hy Sinh mạng sống"; vì trường mẹ mà "Chiến Đấu oai hùng". Điều đó trong quá khứ đã chứng minh và hiện tại đang liên tục nung nấu trong tâm can của người VB. Phía dưới sân khấu, ngay trước hàng ghế đầu quan khách biểu ngữ chữ trắng trên nền xanh màu khăn quàng cổ của người SVSQ năm xưa: "Đại hội cựu SVSQ/TVBQG tại Âu Châu 1993". Hai bên tường của phòng hội hai câu nói lên ý chí hiên ngang một khi đã chấp

nhận bước chân qua cổng Nam Quan để tự chọn cho mình một cuộc sống gian nan hơn là nhân hạ thì không thể và chẳng bao giờ quên:

*"Chúng tôi không tìm An lạc dễ dàng
Mà chỉ khát khao...."*

và

*"Luôn luôn nuôi chí hiên ngang
Không sờn gian khổ, không nài hiểm nguy"*

Hai câu đã theo nhịp chân chạy trên khắp con đường khởi đầu cho vòng sân cỏ Trung đoàn vào những ngày đầu binh nghiệp. Chưa hết, hai câu bất hủ đó đã theo họ trong suốt cuộc đời chính chiến kể từ lúc già từ thành phố quanh năm sương mù để lao vào chiến trận từ những chiến trường khởi đầu Bình Giã cho đến những mặt trận qui mô Bình Long, An Lộc miền Nam. Hoặc Quảng Trị 72 kiêu hùng cho đến mặt trận Kontum anh dũng trước ngày mất nước. Cũng chưa hết hai câu đó đã nuôi dưỡng họ sống những năm tháng triền miên trong những lao tù CS với chủ đích lấy sự đói khổ để tiêu hao thể xác, lấy gia đình để hủy hoại sức sống tinh thần. Nhưng CS đã thất bại qua lời nguyện rủa của người cựu SVSQ Nguyễn Ngọc Bưu K25 cũng như những thách đố kiêu hùng của giáo sư Nguyễn Ngọc Trụ, người thầy dạy kính mến của các SVSQ. Cái chết của các cựu SVSQ bị bức tử trong lao tù cũng là một điềm cáo chung của chế độ phi nhân bản mà điển hình là sự sụp đổ bức tường Bá Linh. Và hơn bao giờ hết, hai câu ấy vẫn tồn tại và nung nấu trong từng người đang có mặt hôm nay cũng như những ai đang còn sống đời lưu vong.

Gần giờ khai mạc đại diện các quan khách đến mỗi lúc một đông. Trong danh sách quan khách tham dự đến hầu như đông đủ. Ngoài số đoàn thể Hội đoàn trong cộng đồng người Việt tại Paris còn có một số các đại diện các đoàn thể ngoại quốc như cựu tướng Simon đại diện hội ANAI (L'Association Nationale des Anciens de l'Indochine et du Souvenir Indochinois), hoàng thân Saphouma đại diện phái đoàn Lào tại Paris, Đại úy đại diện hội sĩ quan Lào tại Hòa Lan.

Mở đầu là nghi thức lễ rước Quốc, Quân Kỳ và Kỳ Hiệu TVBQGVN. Toán Quốc Quân Kỳ từ phía cửa hội trường tiến vào khán đài hành lễ với Nguyễn Định Quốc K26 từ Toulouse đến thủ quân kỳ, Hoàng Tôn Long K31 và Trần Ngọc Tiến K29 từ Đức sang lần lượt thủ quốc kỳ và hầu tá kiếm. Toán quốc quân kỳ tuy có gặp khó khăn với địa hình hiện tại nhưng vẫn giữ được kỹ thuật cơ bản thao diễn truyền thống cho dù đã trải qua gần 20 năm xa rời trường mẹ. Hội trường im lặng giờ đây chỉ còn nghe tiếng đếm bước. Sau khi đã định vị xong, bài quốc ca trở dậy



Các đại biểu Cựu SVSQ. Trái sang phải: Trần Hữu Giao K8, Houston TX; Trần Văn Trung K1, Paris; Nguyễn Văn Thoàng K11, Paris; Ngô Văn Phát K11, Đức Quốc



*NT Phạm Ngọc Ninh K29
Tân Liên Hội Trưởng VBQG Âu Châu*

và không mất một giây tất cả hội trường đồng hát theo như muốn vỡ tan khoảng không gian nhỏ bé này. Ngay khi quốc ca chấm dứt, một phút bất ngờ cho quan khách tham dự là hệ thống ánh sáng của phòng hội bỗng dưng tắt, sau khi xướng ngôn viên vừa dứt lời giới: Truy điệu theo truyền thống TVBQGVN. Từ sau sân khấu 2 cự SVSQ tiến ra với 2 ngọn đuốc dầu và đứng 2 bên huy hiệu trường. Cả hội trường rộng lớn chỉ được soi sáng bởi 2 ngọn đuốc nhỏ bé này gợi lại hình ảnh Vũ Đình Trường Lê Lợi năm nào và sau đó nghi lễ được tiến hành qua bài văn tế truy điệu. Với giọng ngâm ai oán lẫn tiếng gió hú của đời thông như muốn đưa mọi người hiện diện về chốn hư vô nào đó và không những gây xúc động cho những người xuất thân từ ngọn đời 1515 hôm nay mà còn với những khán giả hiện diện. Đồng ca Vô Bị Hành Khúc được tiếp theo nhưng không vì đã trải qua hàng chục năm mà tiếng hát của người Vô Bị mất đi phần trang trọng và hùng dũng. trong nắng chiều với những tà áo đủ màu. Một tuần lễ làm việc thật

Cự SVSQ Hoàng Thụy Long K14 giới thiệu cùng quan khách đại diện các hội cự SVSQ Âu Châu và đại diện các tiểu bang tại Hoa Kỳ trong đó có THT Tổng Hội Cự SVSQ/TVBQGVN, cự SVSQ Lê Minh Ngọc. Đại diện hội Vô Bị Anh quốc cự SVSQ Lê Văn Sát khóa 16, đại diện hội Vô Bị Hòa Lan cự SVSQ HỒNG Ngọc Hòa, đại diện hội VB Thụy Sĩ cự SVSQ Nguyễn Văn Khôi khóa 17, các cự SVSQ tại các quốc gia Đức Quốc, Vương Quốc Bỉ, Pháp quốc và cự SVSQ Trần Văn Tiến khóa 22A tại Na Uy. Tiếp theo chương trình cự SVSQ Phạm Văn Đức khóa 18, trưởng ban tổ chức đọc diễn văn ngõ lời chào mừng quan khách và tuyên bố khai mạc đại hội. Anh cũng đã bày tỏ niềm hân hạnh của hội Vô Bị tại Pháp được nhận lãnh trách nhiệm tổ chức Đại Hội và thay mặt các cự SVSQ/TVBQGVN chào mừng quan khách tham dự đồng thời sơ lược cơ cấu tổ chức của tập thể Vô Bị ở hải ngoại. Chương trình được tiếp nối qua bản Tiểu sử TVBQGVN. Các quan khách ngoại quốc được theo dõi qua các tài liệu được phiên dịch qua Anh và Pháp ngữ trong khi xướng ngôn viên đọc bản tiểu sử này. Cự SVSQ Phạm Ngọc Ninh, tân liên hội trưởng thay mặt tất cả các cự SVSQ tại Âu Châu tuyên đọc bản Tuyên Ngôn sau khi đã thảo luận trong phiên họp nội bộ vào buổi sáng cùng ngày. Qua tinh thần bản Tuyên Ngôn tập thể Vô Bị đã lên án chính quyền và chính sách của nhà cầm quyền Hà Nội mà đại diện là đảng CSVN đã liên tục lãnh đạo một guồng máy hà khắc qua chủ thuyết phi nhân đạo của chủ nghĩa CS đưa dân tộc Việt Nam đi đến một sự thoái hóa cùng cực trên mọi lãnh vực. Bất nguồn từ đó và dựa trên tinh thần quốc gia chân chính, tập thể VB quyết tâm chiến đấu chống CS, sát cánh với các tổ chức chính trị chân chính trong sự nghiệp tranh đấu giải trừ cộng sản, quang phục Quê Hương. Sau phần công bố



Rước quân Quốc kỳ

bài Tuyên Ngôn, cựu SVSQ Lê Minh Ngọc THT thay mặt tất cả các cựu SVSQ trên toàn thế giới phát biểu cảm tưởng. Sau khi gọi đến các quan khách lời cảm ơn chân thành đã đến tham dự và NT Ngọc đã trình bày qua quan điểm cũng như đường lối hoạt động của Tổng Hội: nguyên văn như sau:

“...Lý do sự hiện diện của các sinh hoạt của cựu SVSQ TVBQGVN không bắt nguồn từ một xu hướng chính trị hay một động cơ thúc đẩy nào khác ngoài sự tập hợp của các cựu SVSQ trên khắp các quốc gia Âu Châu để kiện toàn tổ chức hầu chuẩn bị cho sứ mạng hướng về tổ quốc và dân tộc.”

Trước khi lễ tiễn đưa quốc và quốc kỳ TVBQGVN, cựu SVSQ Đặng V. Khanh khóa 25, Hội Trưởng Hội Võ Bị Pháp đã ngỏ lời cảm ơn quan khách tham dự và tuyên bố bế mạc buổi Đại Hội 93. Cũng dịp quan khách được mời tham dự buổi tiệc trà thân mật cùng với tất cả cựu SVSQ/TVBQGVN ngay tại trung tâm để trao đổi những ý kiến liên quan đến tình hình chính trị quốc nội và quốc ngoại. Buổi sinh hoạt ĐH được kết thúc sau phần tiếp tân này và một số quan khách đã cùng các anh em di chuyển đến trung tâm sinh hoạt khác thuộc quận Antony, ngoại ô Paris khoảng 1/2 di chuyển bằng xe hơi.

Vì nước Pháp đang ở vào mùa hè nên mặc dù đã gần 20 giờ nhưng mặt trời vẫn chưa tắt. Khu sinh hoạt những khách của ĐH và những khu kế cận một vài đám cưới đang chuẩn bị khiến cho khu sinh hoạt đã nhộn nhịp lại thêm vui hơn. Thỉnh thoảng một vài ngọn gió mang lại sự tươi mát cho công viên đầy những trẻ em đang vui đùa trong khi chờ đợi buổi dạ tiệc đang được chuẩn bị. Bên trong trạm trang trí đã chuẩn bị xong phần trang hoàng với những chuỗi hoa giấy đầy màu sắc qua bàn tay nghệ thuật của chị Phi bên cạnh những bong bóng đủ màu làm cho những món ăn theo thực đơn hoàn toàn hương vị Pháp đã được hấp dẫn qua lối trình bày chuyên nghiệp của các nhân viên phục vụ với y phục nghề nghiệp đã lạ khẩu vị lại còn thêm đẹp mắt. Những máy chụp hình liên tục làm việc bên cạnh những món ăn được trang trí của nghệ thuật nấu ăn Pháp chẳng hạn những lát Jambon được sắt thật mỏng và tạo thành một con chim công vĩ đại nhìn thật tuyệt! Ngay cửa ra vào gồm có các chị Khanh, chị Đường và một vài chị khác hợp cùng các cựu SVSQ Mạnh, Bích, Huân trong công việc tài chánh và tiếp tân. Mặc dù rất bận rộn công việc nhưng toán trang trí vẫn không quên hai biểu tượng không thể không có được trong mọi sinh hoạt của người SVSQ Võ Bị do vậy thực khách lại tìm thấy lá quốc kỳ và huy hiệu trường mẹ được dành một nơi trang trọng nhất của phòng ăn.

Mở đầu cho phần Văn nghệ danh ca Cao Thái mà mọi người miên



NT Trần Văn Trung phát biểu



*Trái sang phải: Đinh Văn Nguyễn K20, Lê Minh Ngọc K16,
Mai Trung Ngọc K16*

Nam vào những thập niên 60 đều biết anh qua nhạc phần ngoại quốc Mexico, hôm nay lại được nghe lại mặc dù thời gian đã lâu nhưng nhạc phẩm nổi danh của anh vẫn làm say mê qua giọng hát truyền cảm và làn hơi phong phú. Qua lời giới thiệu truyền cảm và vui nhộn của cựu SVSQ Mai Trung Ngọc K16, gia đình Võ Bị được thưởng thức rất nhiều tài năng âm nhạc thật bất ngờ qua các giọng ca không thua gì các ca sĩ chuyên nghiệp như cựu SVSQ Nguyễn Tuấn K16 với nhạc phẩm "Ông lái đò". Chính vì vậy anh đã được các bạn cùng khóa ưu ái tặng cho biệt danh: "Tuấn lái đò". Để giúp vui cho gia đình Võ Bị, chị Khanh sau những ngày bận rộn chia xẻ công việc với phu quân Khanh K25, cũng tham dự qua một nhạc phẩm trữ tình. Càng về khuya không khí Việt Nam càng gia tăng với sự trình diễn của các NT Bùi Đình Phú K8 với giọng ca tưởng như có tự hiện diện của Sĩ Phú. NT Ngọc Giao K8, người đàn anh đã đón nhận một cách thân tình những khóa 28 và 29 trên đường triệt thoái năm nào tại quận lỵ Hàm Tân năm 75, mặc dù trải qua những năm tù gian khổ đã biến đổi thân xác thành cụ già lòm khòm nhưng vẫn không mất gì phong độ của người ca sĩ trường VB năm nào với nhạc phẩm tình cảm "Tiễn Em". Lại còn thêm phần hò Huế của cựu SVSQ Nguyễn Việt Ân K24 mà anh vừa cảm hứng và sáng tác trong ngày. Sự tham gia của các bậc cha anh đã kéo theo sự góp mặt của các con cháu trong đại gia đình Võ Bị qua các nhạc phẩm thời trang sôi động. Đêm đã khuya nhưng cuộc vui chưa muốn dứt tuy nhiên vì đường xá quá xa cho những cựu SVSQ phải trở về các quốc gia bạn, một lần nữa Cao Thái với ca khúc "Tạm Biệt" để lại trong tâm tư mỗi người niềm luyến tiếc với lời hò hẹn một ngày tái ngộ.

Sáu tháng liên tục cho ngày ĐH của tất cả các cựu SVSQ tại Âu Châu nói chung và Paris nói riêng đã đem lại một sự liên lạc gắn bó hầu chuẩn bị cho tập thể Võ Bị một hành trang tinh thần cho mưu cầu Giá Trừ Cộng Sản, Quang Phục Quê Hương.

Viết xong tại Paris mùa hè 93



Mỗi Ngày Ở Mỹ



Em kể anh nghe chuyện mỗi ngày của em từ bỏ nước sang đây từ ba mươi tuổi, giờ năm chục chưa một ngày yên giấc nắng mây...

Là bạn trời ơi là bạn lắm miếng cơm manh áo đuổi sau lưng con đường trước mặt: đi cày cuốc mà chuyện trong lòng: những kẻ thân!

Kiểm được mười đô, mất sáu đô: tiền nhà, tiền điện, tiền ô tô bánh mì một ổ ăn ba bữa áo lụa, quần xoa chẳng dám mơ!

Em sống ở đây chờ cái chết cho nên tiền bệnh cũng lo toan rồi tiền mồ mả, tiền bill, thuế... mấy cái linh tinh cứ dập dồn!

Bốn đô còn lại, một đô ăn một để cất dành giữ hộ thân một gửi nhà băng chờ hoạn nạn một còn... anh thấy nổi phân vân!

Bà con không chỉ là cha mẹ không chỉ anh em chỗ tuột rà còn bạn bè xưa, người mới biết tiền đâu em sẵn để chia ra!

Nhưng phải chia ra đâu một đồng nhân chia trừ cộng với non sông mỗi lần một chút, bao nhiêu chút? tiếng cảm ơn nghe nát cả lòng!

Mười tám năm rồi, hai mươi năm...
mỗi ngày ở Mỹ cánh tay dang
gánh đời trưu nặng làm sao trút?
khi chuyện nhân tình quá ngổn ngang!

Em kể anh nghe không thờ vắn
cũng không kết luận tiếng than dài
đến đây hạnh phúc là yên sống
nhưng vẫn đau sao kiếp đọa đày!

Em kể anh nghe không nước mắt
(đã khô từ lúc vượt trùng dương)
nếu còn, đã hóa mờ hơi mặn
mỗi một ngày chan xuống bát cơm!

TRẦN VĂN LÊ

CHIA VUI

Nhận được Hồng Thiệp từ gia đình cựu SVSQ Trương Thuận
Hiếu Khóa 16 TVBQGVN báo tin Lê Vu Quy cho Thứ nữ:

Cháu Trương Thị Ngọc Dung

vây duyên cùng

Cậu Nguyễn Văn Hoàng

Hôn lễ được cử hành vào ngày 7 tháng 8 năm 1993
tại Stanton, California.

Chúng tôi xin chia vui cùng gia đình cựu SVSQ Trương Thuận
Hiếu. Cầu chúc hai cháu sắt, cầm hòa hợp.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Miền Nam Cali
Gia đình Cựu SVSQ Khóa 16 TVBQGVN

Phan Nhật Nam, Người Vinh Danh Vô Bị



Đã bao lần cầm bút định viết về anh, nhưng lần nào tôi cũng chỉ viết ra được vài dòng mở đầu rồi thôi! Quả thật rất khó để viết về một người khóa đàn anh và càng khó khăn hơn nữa khi hào quang văn nghiệp đã rực rỡ bao quanh người ấy từ thời trước năm 69, trước khi anh cho xuất bản tác phẩm Bút Ký Chiến Tranh đầu tay (Dấu Bình Lửa), với những bài viết đăng trên nhật báo Sống Thần. Những đoàn bút ký như cơn gió Lào, đánh thức người dân thị thành trong giấc ngủ an nhàn giữa lòng cuộc chiến ngày càng gia tăng độ nóng. Rồi những tác phẩm kế tiếp, “Dựa Lưng Nổi Chết”, “Mùa Hè Đỏ Lửa”, “Tù Binh Và Hòa Bình”, đã đưa anh đi xa hơn trong sự thành công của một người viết văn... Nhưng trên hết, vẫn là thái độ sống minh danh của anh qua các trại tù Việt cộng sau năm 1975. Đúng là Phan Nhật Nam, người đã trộn mớ lý tưởng đầu đời vào thịt da, tim óc như nổi thiết tha không còn có thể vứt bỏ, lia xa... Chính vì vậy, bài viết chỉ đơn thuần động chạm đến mớ tình cảm và ý tưởng của người đàn em đối với một niên trưởng, người đã hơn một lần đem son vàng tô lên tiếng tăm của ngôi trường đã đào tạo ra mình.

Cuối năm 1962, đầu năm 63, Đại Đội E, Tiểu Đoàn II, Liên Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan (LĐ/SVSQ) Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam; Đại Đội của Trung úy Huỳnh Bửu Sơn; Đại đội của Cơ Bản Thao Diễn; Đại Đội của xít xao kỹ luật quân trường, tôi gặp anh ở đó. Một nơi quá lạ mặt đối với tôi (và có thể với chính anh), một mẩu người không phù hợp với những thứ kỹ cương chỉ có thể áp dụng trong một thế giới thần thánh thanh cao! Sau khi hai khóa 16 và 17 ra trường, khóa 18 trở thành trường tràng; đám Tân SVSQ Khóa 19 từ lâu 3 các dãy "batiment" được chia đều ra 3 từng lầu, thuộc 3 Trung đội của 8 Đại Đội LĐ/SVSQ. Đại Đội E gồm 3 Trung đội, 13, 14, và 15, được cầm đầu bởi ba ông sinh viên cán bộ Lê Văn Mỹ, Ngô Tùng Châu và Nguyễn Lô. Các ông này sau khi ra trường đều về binh chủng Dù. Tôi được chia về Trung đội 14 và gặp ông sinh viên cán bộ Tiểu Đội Trưởng Phan Nhật Nam! Người tâm thức, xương xương đúng như danh hiệu truyền tin của anh bên Dù, Nam Xương. Tiểu đội trưởng, một bệch trắng, anh chỉ đưa ra cho tụi tôi xem để làm bằng và bỏ vào túi cất kỹ, không bao giờ mang trên cổ áo. Hầu như ông sinh viên cán bộ Tiểu đội trưởng nào của tất cả mọi khóa (?), không ai mang con đĩa trắng cô đơn này! Mỗi lần có chỉ thị cho chúng tôi, anh thường làm mặt nghiêm và bắt giọng: "Mấy ông phải làm như thế này..., như thế kia..." và lúc nào cũng kết luận với một giọng nói triều mến như an ủi: "Cố gắng lên, không khó khăn gì hết...". Sau vài tháng ở với nhau và khi chúng tôi bắt đầu quen nước, quen cái, anh thường rủ chúng tôi đến phòng, nhất là những lúc anh nhận được tiền nhuận bút từ các báo ở Sài Gòn. Hôm nào nhận được 50 đồng từ tạp chí Bách Khoa, một tạp chí thời thượng lúc bấy giờ, anh có vẻ thỏa mãn: "Moa mới vừa nhận được một 'Con thuyền ra cửa biển' (tờ 50 đồng thời ông Diệm, màu tím có hình chiếc thuyền lướt sóng), tối nay tụi 'toa' đến phòng nhậu vài ly bia!" Bia, hột vịt lộn do trung sĩ Đóa, người hạ sĩ quan thổi kèn đi ngủ, cung cấp một cách bán chính thức. Có hôm, tụi này đang còn nhâm nhi thì nghe thàng "tổ báo động" hô lớn: "Trung úy tới!". Cả bọn vứt hết mọi ly tách, chén đĩa vào "sac marin" và thồn dưới chân chiếc giường sắt. Ông Tiểu đội trưởng Nam vẫn còn đưa giọng bình tĩnh đàn anh: "Cha này xiêng quá ta! Giờ này không ở nhà với vợ mà còn vô đây làm gì. Chắc muốn lên đại úy sớm!" Nói thì nói vậy, anh vẫn phụ tụi tôi thu dọn chiến trường và cả bọn sửa lại thế ngồi làm ra vẻ như đang họp! Trong những lần hội họp loại này, anh nói thao thao bất tuyệt, từ chuyện đời đến chuyện văn, chuyện nhà binh đến chuyện "xóm Bà Thái". Không ai bắt chước điệu bộ và tiếng nói của ông Đại úy Ròng, Sĩ Quan Kỳ Mã, hay bằng anh. Anh vừa gằn giọng cổ, vừa ra bộ cỡi ngựa thẳng lưng theo kiểu quý phái Ấng Lê do thầy Ròng dạy, không ai nín được cười! Chúng tôi, đàn em, chỉ dục mặt ngồi nghe niên trường!

Nhưng đằng sau những ồn ào huynh đệ, những trận cười thỏa thê của kẻ cùng "một lúa bên trời" đó là con người của chính anh. Hai chiều cuối tuần đầu tháng, anh và ông Mễ thường cạp kè nhau trên đường về trường sau một ngày dạo phố. Từ trên "balcon" đại đội nhìn xuống, đàn em trông hai ông Trung đội trưởng và Tiểu đội trưởng của mình, chân chữ bát, mặt tái mét như về từ một vùng bão nổi nào đó! Như người lính của đoàn quân chiến thắng trở về trong khi "trời sắp sửa... sang Thu"! Phải chăng anh muốn nhận chìm một trạng thái khủng hoảng đây áp muộn phiền trong một đời sống lạ mặt như anh đã tâm sự trong chương đầu (Sau tám năm ở lính) của tác phẩm Dấu Bình Lửa: *"Đây cũng là một thời gian thật khủng hoảng, mỗi đêm nhìn về phía thành phố đầy ánh đèn tôi không ngủ được, tưởng như có một tiếng gọi của đời sống bên ngoài quân ngũ đang nhắc nhở thúc giục, một đời sống thật sự tôi không có."* Hai cuối tuần sau của tháng, anh không thềm ra phố (?), tay cầm sách (thường là loại sách bỏ túi của Pháp hoặc Anh) lảng vảng ở chuồng mượn ngựa và thực hành những bài đã học của thầy Ròng! Quất ngựa lao nhanh bỏ lại đằng sau những đôi thông ngút ngàn lộng gió, anh đã thực sự sống với con người của chính mình như anh đã viết: *"... Và giây phút thực nhất không gì hơn suốt ngày chủ nhật một mình một ngựa chạy như bay vào hương đồn Daksard. Con đường đỏ còn ướt sương đêm, trời chưa tan hẳn mù, ngựa phi như gió cuốn; ngựa đi vào trong một vùng mù đặc, rừng thông chuyển động ào ào, cả trời cao nguyên tan biến chấp chờn theo vó ngựa..."* (Dấu Bình Lửa).

Trong các tác phẩm đã xuất bản của anh, tôi thích nhất là hai tác phẩm có chữ "lửa", Dấu Bình Lửa và Mùa Hè Đỏ Lửa. Có lẽ vì đậm nét nhất trong hai tác phẩm này là những gợi nhắc về một nơi chốn dấu yêu về những con người tôi đã biết. Và phải chăng chính ngọn lửa lòng, anh đã thắp sáng để viết nên hai tác phẩm kia đã tạo nên huyền lực làm rung động người đọc. Trước anh và có thể sau anh, không ai diễn tả hay ho hơn những rung động của mình về Đà Lạt, về rừng thông, về những đêm đi hành của người sinh viên sĩ quan: *"... khi đi trong rừng thông, hương nhựa thông tỏa đặc cả một vùng đồi, sương vì thấy đã đưa tuổi trẻ vào trong một thế giới có đủ mơ mộng và cứng rắn, một thế giới pha trộn những ước mơ lãng mạn hào hùng... Chuyển quân đi trong sương đêm, trong mây mù, ánh lửa mục tiêu của một đêm đông, trong hóc núi hoang vắng, thế giới mạo hiểm giang hồ của Jack London phảng phất đâu đây..."* "Ánh lửa mục tiêu", chỉ có người lính Alpha Đỏ mới hiểu thấm thía ý nghĩa của bốn chữ này. Trong sương lạnh đêm giá băng, ánh lửa mờ tỏ từ xa, từ ngọn đồi cuối trong dãy cao độ chấp chùng của rừng núi cao nguyên là biểu tượng của một thứ hạnh phúc thật đơn sơ. Tìm được đến đó để biết mình không lạc, để sưởi đôi tay tê cóng bên

lừa hồng, cởi đôi giày saut sùng ướt, nói vài lời vu vơ với anh lính Cà và biết chắc là mình sẽ trở về căn phòng cũ ngả lưng nơi nghỉ chuẩn bị cho một bình minh đầy phiền toái quán trường. Bên cạnh những bận rộn lúc nào cũng có vẻ cấp kỳ của đời sống SVSQ trong một môi trường thoạt nhìn có vẻ thụ động với hàng hàng lớp lớp người chỉ biết nhận lệnh và thi hành, thế giới mộng mơ tuổi trẻ vẫn linh động, niềm có đơn vẫn khôn nguôi: "Từ khung cửa sổ nhìn những dàn đôi im lặng chạy dài trong sương mù và đằng xa ánh đèn xanh của vườn Bích Câu ma quái diễm ảo, tôi thấy rõ trong tôi một nỗi có đơn khủng khiếp hiện hình sừng sững." (Dấu Bình Lửa) và... "Những giây phút thực nhất là phiên gác nửa đêm về sáng dưới ánh đèn pha của vọng gác kho đạn, tôi khám phá được một thế giới của cây cỏ đang thở, đang lớn lên, những giây phút khoảng năm giờ sáng, sau phiên gác nhìn xuống phòng sĩ quan trực, người lính kèn yên lặng đưa lên môi thổi hồi kèn báo thức." (Dấu Bình Lửa)... Chính những diễn tả tâm tình này đã nói lên cái dẫn vật nội tâm của những người con trai mới lớn, vừa bỏ lại sau lưng một đời êm đềm thơ mộng nơi sân các trường đại học để chọn cho mình một nếp sống cũng ngất với nhiều hứa hẹn đấng cay trước mặt. Phải có một cái gì trong những con người đó, ngoài mảnh bằng Tú tài đối (điều kiện kiến thức tối thiểu), xui họ chọn lựa một nếp sống bất bình thường dưới nhãn quan của người dân thời chiến. Ông đàn anh Lê Văn Mế đã một lần nói trợn lỏi đình với anh ca sĩ trong một phòng trà tại Mỹ vì ông này đã lái nhái bài hát: "Tôi không có Tú tài nên không thành Sĩ quan Đà Lạt. Tôi không có Tú tài nên không là Bác sĩ, Kỹ sư...". Đâu phải chỉ có mơ kiến thức đóng khung, mảnh bằng giấy mà người thư sinh nào cũng trở thành sĩ quan hiện dịch, cầm bằng như phó thác trọn đời mình cho binh đao! Nếu chọn lựa giữa dân thân và tháp ngà, giữa an nhàn và bão nổi quá dễ dàng thì định mệnh của miền Nam chúng ta đã rẽ vào một lối khác...

Trong bộ quân phục tác chiến bê bết sinh lây của cao nguyên đất đỏ hay màu xi măng của thán ngày Dục Mỹ, trong bộ đạo phổ hiên ngang của từng mùa, mở kỹ luật quân đội, mở kỹ thuật tác chiến và chỉ huy, tiềm ẩn trong các thứ ấy là lý tưởng vì người, vì đời. Người SVSQ tốt nghiệp rời trường mẹ lẫn mình vào cuộc chiến, hiện diện trong hầu hết các quân binh chủng và mau chóng biến thành người lính thực thụ theo cường độ bốc lửa của chiến trường: "Tôi biến thành người lính thực thụ, trợn lớn trợn nhỏ, chiến dịch hai tháng, ba tháng, dài ngắn. Từ Saigon ra Bến Hải, tôi đi đủ." Họ lê bước chân bé nhỏ con người đo chiều dài của xứ sở, chiều ngang của quê hương. Đi trên điều tàn theo từng giòng nước mắt cay xè trợn lấn vào lòng đất những vùng tiếp thụ; đi trong có đơn xa lạ giữa phố phường thờ ơ. Trong tận cùng đau thương hay bực

đãi, họ vẫn chiến đấu anh dũng. Hải "khều" (Khóa 19) trận Đồng Xoài, kẻ chứng kiến sự dã man như loài thú của đối phương đi thanh toán chiến trường khi tàn cuộc, đã phải thốt lên tiếng chửi "tiên sư đời" trong khi dò bọ bu kín vết thương bê bết đất đỏ sinh non, sau hai ngày hai đêm lết được đến con lộ nhỏ chạy từ Đồng Xoài lên: "... Không hiểu ai đã ra lệnh cho cuộc dội bom vừa rồi? Chắc hẳn những người đó muốn kết thúc thời gian hấp hối của thương binh đơn vị tôi! Tiên sư cha chúng nó, sao không dội bom ngay trên con đường Việt cộng tập hợp..." (Đấu Binh Lửa). Đau lòng nhất là ngoài sự trực diện với kẻ thù ngoài trận mạc, sự ngược đãi trong lòng đô thị, người đi trận còn phải cần răng cố nuốt những chỉ thị tự giết từ một lớp người thư lại Tổng tham mưu! Xác của bạn đồng khóa (19), khóa đàn anh, Hải đã bắt gặp rải rác dọc đường Bình Giả, Đồng Xoài. Thằng bạn Thủ khoa mới từ già nhau chưa tròn tháng, tướng cao to, đẹp trai không có nét nào báo trước một cái chết non, bỗng gặp lại trong cánh rừng thưa lá vùng Bình Giả, nằm "chết như mơ". Nhận được nhau nhờ chiếc nhẫn bạc đặc biệt của khóa mình. Người Thủ khoa khóa 18, Nguyễn anh Vũ cũng đã hy sinh vào khoảng cuối năm 1964 ở mặt trận Bắc Bình Dương: "Tin Vũ chết đưa lại như cơn gió độc, tôi bỏ dở bữa cơm ra đứng cạnh quốc lộ, nghĩ thầm... Bao giờ đến lượt mình?" Trước những tai ương và thảm cảnh, người sĩ quan xuất thân trường VBQGVN vẫn không ngã lòng, thổi chí, nén đau thương và uất hận để xông về phía trước với Tết Mậu Thân, Kontum, An Lộc, Bình Long. Hãy nghe anh kể lại nỗi chua xót khi chiến đấu trong từng con hẻm quê hương, Tết Mậu Thân: "... Lần đầu tiên trong cuộc đời lính chiến, tôi đánh nhau trong thành phố và hủy diệt thành phố. Huế, Huế của tôi vừa tìm được, Huế của mảnh linh hồn Việt Nam đang cố duy trì để trường cửu, đang sụp đổ, đang cháy đỏ tươi." và nơi đó đã có những người cùng trường với anh, sát cánh bên anh cố gắng đẩy xa cái man rợ của một loại người cuồng tín bị đẩy đi vào chiến tranh: "Tôi phải nói cho rõ, nói cho cùng cái can đảm thần thánh của Đại Đội 92 với quân số trên bốn mươi người, chỉ hơn một Trung đội Mỹ năm người. Thành "Râu" (Khóa 19) bị thương phải chống gậy chỉ huy chiếm cửa Thượng Tứ, bị kẹt lại suốt hai ngày đói và khát. Tôi phải nói cho hết niềm kính hoàng tột độ của thằng bạn thân, Ló (Khóa 18) Đại đội trưởng 74, người cao không đến một thước sáu, lưng mang máy truyền tin, vừa chỉ huy vừa liên lạc, xử dụng luôn khẩu đại liên 60 chận địch cho quân sĩ rút lui trước, bị thương gãy chân, kẹt giữa hai lần đạn trong suốt một buổi chiều..." (Đấu Binh Lửa).

Mùa Hè năm 1972, một mùa Hè đã đi vào tâm khảm của người dân ba miền với bao nhiêu lưu dấu tức tưởi và tên tựa quyển bút ký Mùa Hè Đỏ Lửa của anh đã đi vào quân sử và lịch sử dân tộc. Nhắc đến mùa Hè

72 hay Mùa Hè Đỏ Lửa, là nhắc đến một thiên anh hùng ca bi tráng của người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Trong âm mưu sắp sửa tượng hình về việc bán đứng một dân tộc, người lính Việt Nam đã gồng mình chịu đạn pháo nơi tuyến đầu, cùng lúc cũng đón nhận luôn những nhát dao chí tử đâm sau lưng từ kẻ đồng minh cùng chiến tuyến. Bút ký của Phan Nhật Nam đã ghi lại một mùa Hè kinh khiếp của dân tộc:

"Kinh khiếp hơn Ất Dậu, tàn khốc hơn Mậu Thân, cao hơn bão tố, phá nát hơn hồng thủy... Mùa Hè năm 1972, mùa hè máu, mùa hè của sự chết và tan vỡ toàn diện, mùa hè cuối đầy điều linh. Dân tộc ta sao nở quá đọa đày...!! Ba sư đoàn bộ binh 304, 308, 324B, cùng 6 Trung đoàn địa phương..."

(Mùa Hè Đỏ Lửa, phần mở đầu)

Tất cả binh lực của miền Bắc đã tung trọn vẹn vào chiến trường miền Nam từ Quảng Trị đổ vào. Chúng đã dùng một quân số đông gấp bội, một hỏa lực dồi dào ở thế thượng phong (được cung cấp từ tất cả các nước thuộc thế giới Cộng sản) để tấn công vào các vị trí chiến thuật và chiến lược tại 3 Vùng Chiến Thuật. Mặt trận Trị Thiên Quân khu I, mặt trận Bình Long, An Lộc Quân khu III và mặt trận Tân Cảnh, Kontum Quân khu II. Nhân dân miền Nam bị đặt vào trong tình thế phải chống trả; chống trả để tự tồn cùng với hy vọng bảo vệ được chút tự do còn sót lại như ánh đuốc mong manh giữa đêm bão bùng: *"Quân ta phải chống lại, chống lại để tự vệ, chống lại trên biên giới chót của Tự do, Nô lệ, Sống và Chết."* (Mùa Hè Đỏ Lửa, phần mở đầu). Trong trận chiến tử sanh đó, đã có quá nhiều anh hùng hy sinh vì Tổ quốc! Quân sự miền Nam một lần nữa đã ghi lại những trang oai hùng điểm tô bằng máu xương của những tấm lòng Quân và Dân đó. Nổi bật nhất là cái chết của niên trưởng Nguyễn Đình Bảo Khóa 14, người "Ở Lại Charlie". Trận An Lộc, những cái tên Nguyễn Văn Đình, Nguyễn Chí Hiếu Khóa 15 đã trở thành quen thuộc. Mặt trận Quảng Trị cũng đã làm nổi danh một số tên tuổi Võ Bị: Bùi Quyền Khóa (Tổ Quyên), Nguyễn Xuân Phúc, Robert Lửa Khóa 16 (TQLC); Mê Linh Lê Văn Mễ Khóa 18; Trần Văn Hợp (TQLC), Thành Râu Khóa 19. Và nơi một tiền đồn bị vây hãm lâu ngày vào khoảng thời gian súng đạn bắt đầu nhường chỗ cho đàm phán, Tống Lê Chân với người đồn trưởng Lê Văn Ngón K21. Tống Lê Chân là chứng tích của lật lọng, của cái thủ đoạn muốn đời mà vẫn có người tin hay vờ tin để đào bới từ đó quyền lợi của cá nhân của phe nhóm, của quốc gia họ.

Hai tác phẩm bút ký hơn 600 trang giấy, một vài dòng chữ thô thiển không thể nào nói hết về con người một ông niên trưởng với quá nhiều chuyện "ngoại sử" vây quanh. Có những nguồn tin báo tử; có

những câu chuyện tình loại “kể trong đêm” và thật nhất vẫn là thái độ xem thường hiểm nguy, đối đầu với bạo quyền của anh trong các trại tù. Câu chuyện anh khước từ gặp mặt người cha không cùng lý tưởng đã bỏ anh từ lúc còn thơ trong hoàn cảnh tại các trại tù cộng sản, những nơi mà khái niệm về địa ngục vẫn còn bị bỏ xa trên phương diện đạo đức! Trong hoàn cảnh như vậy, có thể xảy ra yếu lòng, nhưng sự việc này đã không bao giờ đến với anh, niên trưởng Phan Nhật Nam. Anh là biểu tượng của lớp người suốt đời sống cho lý tưởng mình đã chọn: Quốc Gia Dân Tộc, Tự Do và Nhân Bản. Cung cách sống và thái độ sống của anh cũng như của những người cùng lý tưởng là một cái tát tai đích đáng vào mặt những tên lái buôn, đang mặc cả chuyện buôn bán máu xương đồng bào trong giai đoạn hiện tại. Nói tiếng cảm ơn, quả thật vô nghĩa trước công trình anh tô thắm cho tiếng tăm trường mẹ qua hai tác phẩm bút ký kể lại những câu chuyện thật về những con người xuất thân từ đó. Tôi xin viết lên lời thán phục vì không có anh, người ta chỉ thấy cái khía cạnh hào hoa của dân Võ Bị qua những bộ đạo phố cao sang. Đọc Phan Nhật Nam, người dân miền Nam mới ngả ngửa ra, qua tiếng vọng về hàng đêm của đạn pháo, bộ mặt thật của cái gọi là chiến tranh giải phóng. Người ta mới biết rằng còn có những con người sống chui rút hàng năm dài dưới những căn hầm trú ẩn tại những tiền đồn heo hút trong rừng sâu để đánh đổi lấy những giờ phút an lành cho người đô thị. Dầu kích thước hạn hẹp của một cánh đời, sự từng trải đóng khung trong phạm vi một binh chủng, người ta vẫn thấy được sự dũng mãnh của các sư đoàn Bộ binh, sư đoàn TQLC, những đơn vị Thiết kỵ vùng hòa tuyến trong các tác phẩm của anh. Trong đó người còn nhìn thấy được một đời miệt mài, chịu đựng của những người lính diện địa của hai Vùng Chiến Thuật miền Nam.

Anh còn là một hiện tượng đặc biệt của văn học miền Nam và hình như nhà báo Chu Tử lúc sinh tiền đã nuôi ý định giới thiệu anh trên diễn đàn văn học thế giới. Vì tất cả những điều anh viết lên là sự thật, là một bề trái xấu xa của nhân loại và tất cả vượt xa kỷ lục của con người đã có về chiến tranh. Hòa lực thi thố trong chiến tranh Việt nam, sự chịu đựng của sức người, mức độ tàn nhẫn của người cộng sản trong tiến trình nhuộm đỏ toàn cầu, lòng vị tha và sự chiến đấu kiên trì oai dũng của người lính, người dân miền Nam được chân thành ghi lại và nó sẽ trở thành những kinh nghiệm quý báu cho những người đang miệt mài sứ mạng quang phục quê hương.

Để kết thúc bài viết, tôi xin được trích một đoạn trong phần cuối “Vào Năm Thứ Mười Ba” của tác phẩm Dấu Binh Lửa để riêng tặng những người đã đi chung một chuyến tàu Võ Bị của mấy mươi năm xưa:

"Thế là tôi đã đi lính được mười ba năm, kinh thật, mỗi ngày nào chiếc xe lửa leo giốc trạm sông Pha đưa chúng tôi lên Đà Lạt... Trời mù, sương lướt lướt bay, khí lạnh của miền núi tỏa xuống, con tàu đắm hơi sương leo từng nấc lên dần vào vùng giá lạnh... Tưởng như mới ngày hôm qua, khối thời gian mười ba năm với trăm ngàn sự việc, đầy đặc chuỗi biến động chấp chùng. Ngày nào, gã trẻ tuổi tóc còn rử xuống trán lông cọng chằm điếu thuốc đầu đời, khó khăn thở hơi khói ra khung cửa tàu, lớp khói vầng vất cùng sương trắng lãng đang trôi đi... Ngày nào, đứng trước sân trường đất đỏ, mặt loang lỗ từng tầng da rám nắng, vụng về đưa bàn tay tập động tác chào kính của nhà binh..."

"... Khoảng thời gian dài đi qua, lớp trai trẻ của ngày xưa đã thành những người lính "già" với đầy đủ lo toan cùng phiền nhiễu..."

Những người lính "già" của ngày xưa mới mười mấy năm lính, bây giờ đã càng già hơn qua một chuỗi dài dâu bể đời. Những người đàn em, đàn anh đi vào tác phẩm anh, một số vẫn còn với phong độ ngày nào, kiên trì ổn định đời sống tha hương và vẫn mong mỗi làm một cái gì đó cho nước non. Một số đã da ngựa bọc thây trên chiến địa, một số bỏ mình ngay tại địa ngục môn cộng sản, một vài người hình như vẫn còn say say vì mớ hào quang do anh phủ... Nhưng trên tất cả, thế hệ lính chiến của Mùa Hè Đỏ Lửa sẽ không bao giờ chết, họ chỉ "fade away" như ông tướng McArthur của Mỹ nhận xét về "old soldiers". Riêng anh, nghe ông Hải "khều" báo cho biết một tin nóng hổi (báo tin nóng hổi là nghề của chàng): "Anh sắp qua"! Nhưng dầu ở đâu, bên Ta hay bên Tây, anh vẫn là kẻ "đứng một mình với thoáng sừng sờ đau đớn". Vừa là người trong cuộc, vừa là kẻ hành nhân, nỗi buồn làm sao có thể bốc hơi?:

*"Dấu Binh Lửa nước non như cũ
Kẻ hành nhân qua đó chạnh thương..."*

Cuối Hè 93
PHAN THIẾT



Tứ Tuyệt Huệ Thu



Tôi khóc. Vì sao? Rất dễ dàng
như mưa vừa tạt, gió bay ngang
như chiều Thu lạnh run cành liễu
rớt xuống bờ vơ chiếc lá vàng...

Tôi khóc. Tự nhiên. Tôi khóc được
mười năm xa nước có nhiều chưa?
Quê Hương lật lại từng trang ảnh
thấy được tàn hương những nắm mờ!

Tôi khóc. Chiều rơi khô nước mắt
mà lòng ướt sũng buổi mai sương
bày chim đã bỏ tôi. Trời rét
bông cỏ bay bay thấy thật buồn!

Tôi khóc. Người ơi tôi muốn gọi
tên ai như thể một dòng sông
để tôi nghe lại qua làn sóng
tiếng vọng bao la biển chấp chùng...

Tôi khóc. Không ngờ lệ hóa thơ!
một trang giấy trắng mực lem mờ
nỗi niềm đau đớn xem mà được
thì thờ giùm hơi ấm để khô!

HUỆ THU

Từ Đại Hội CSVSQ tại Tây Đức đến Đại Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Paris Những Ý Tưởng Bên Lề

I. CON ĐƯỜNG DẪN TỚI ĐẠI HỘI TẠI PARIS.

Liên tiếp bốn kỳ Đại hội của hội Võ Bì Tây Đức, với sự tham gia tích cực của Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN tại hải ngoại từ 1989 đến nay, ngoài sinh hoạt thường lệ, nỗ lực hoạt động của Liên hội trong nhiệm kỳ đầu 91-93 đặt trọng tâm vào kết hợp hàng ngang giữa các hội Võ Bì tại Pháp, Đức, Hòa Lan, Bỉ, Anh Quốc, Thụy Sĩ và Na Uy.

Mặc dầu nhân số không tập trung gần nhau, vì nơi ở các hội viên rải rác quá xa nên khó liên lạc kịp thời để thực hiện những công việc chung khi cần thiết, nhưng về mặt tinh thần, sự liên kết đã tạo cho liên hội một vị trí quy tụ ý chí thống nhất hành động trong những mục tiêu quan trọng.

Thành quả trên đã thể hiện được nguyện vọng đi đến quyết định của toàn thể CSVSQ trong kỳ Đại Hội Võ Bì Âu Châu tại Đức Quốc (1992): Hội Võ Bì tại Pháp được đề cử đảm nhận trọng trách tổ chức Đại hội Võ Bì Âu Châu 1993 tại Paris, thủ đô một nước có nhiều liên quan trong lịch sử đấu tranh của Việt Nam, và là địa điểm được coi như trung tâm chính trị của lục địa này.

Hội Võ Bì Pháp đề cập đến vấn đề mời quan khách, đoàn thể Quốc gia và cơ quan truyền thông báo chí tham dự. Điều này được toàn thể liên hội biểu quyết thực thi theo quyết nghị 3 trong bản Tuyên ngôn của Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN Đại hội kỳ 8 ngày 5-7-1992 tại Houston Hoa Kỳ, vì đây là bước tiến trong phương hướng sát cánh với các tổ chức quốc gia chân chính trên tinh thần dân chủ trong mục tiêu quang phục quê hương.

Tất cả đều chuẩn bị xúc tiến và hẹn gặp nhau bằng mọi giá tại Paris.

II. NGÀY ĐẠI HỘI CSVSQ/TVBQGVN TẠI ÂU CHÂU 1993.

Paris vào hè. Dân Ba Lê hầu như nhường thành phố cho khách, và kiếm đường ra bờ biển hoặc chiêm ngưỡng những thắng cảnh nước ngoài. Ngược lại, người tứ xứ trẩy hội đến đây tìm tới Tour Eiffel, Arc de Triomphe, nhà thờ Notre Dame, Saint Germain des Prés, Saint Chapelle, giòng sông Seine, hoặc Bois de Boulogne, Jardin de Luxembourg, viện bảo tàng Louvre, ngoài ra đếm được 60 rạp hát và 80 thư viện. Đi métro cả vài tuần không hết.

Còn dân ta từ xa vất vả đến, chịu khó chi nhiều mới vào được nước tự do Pháp. Tự do đây có nghĩa nặng túi mới được thoải mái qua cửa ải kiểm quan. Đa số thông hành không có chiếu khán, các đấng mày râu "từ Đức và Bỉ" sang phải chạy xe lén vượt biên, nếu không thoát, buộc lòng phải năn nỉ đút lót tiền mãi lộ cho "đội xếp Tây" (Quả thật kim ngân phá luật lệ công khai, cũng là công thức của tư bản tài phiệt và cộng sản "đổi mới" áp dụng với nhau ở thời đại "đỏ vàng" ngày nay). Tuy nhiên tất cả những vị nặng tình anh em từ Mỹ, Đức, Hòa Lan, Bỉ, Na Uy, Thụy Sĩ và Anh ... đã vượt mọi khó khăn đến đúng điểm hẹn. Đường xa ai cũng thấm mệt nhưng tay bắt mặt mừng trao đổi những nụ cười, lấy niềm vui gặp gỡ làm đề tài cho một ngày: "Không tìm an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm".

Trụ sở thường trực, Đặng văn Khanh K25 (hội trưởng Võ Bị Pháp) bận rộn tới tấp cả tuần trước, cho đến phút chót trước khi ra quân. Ngày 17-7-1993 Hội trường tại F.I.A.P. (Salle de Bruxelles) 30, Rue de Cabanis 7513 Paris, đã được trang hoàng biểu ngữ từ sáng sớm. Quốc kỳ to lớn phủ kín tấm phông sân khấu hội trường làm nổi bật về trang nghiêm. Mọi tiện nghi đều sẵn sàng cho chương trình chính thức vào 15 giờ 30.

Ban tổ chức Đại hội hầu như chú tâm nhiều về đối ngoại, đó cũng là phần nặng nhất của chương trình. Phần bầu Liên hội trưởng nhiệm kỳ 93-95 được giải quyết nhanh chóng: CSVSQ Phạm Ngọc Ninh (K9) được trúng cử với 24 phiếu. CSVSQ Bùi Đình Phú (K8) 13 phiếu và CSVSQ Nguyễn Huy Trọng (K31) 7 phiếu - 1 phiếu trắng. Mọi khuyết điểm đã được lưu ý rút kinh nghiệm sau phần sinh hoạt.

Đúng 16 giờ, quan khách, đại diện các hội đoàn, đoàn thể và gia đình CSVSQ đã tề tựu đông đủ trên gần hết các hàng ghế trong hội trường. Đại diện Ban tổ chức tuyên bố khai mạc Đại hội. Toàn thể tham dự viên đều trang nghiêm trong nghi lễ rước Quân, Quốc kỳ, chào cờ và

truy điệu (theo truyền thống TVBQGVN) dưới ánh sáng lửa hồng rực rỡ của 2 ngọc đước lớn từ sân khấu hội trường. Âm thanh hùng tráng và trầm bổng như nhắc nhở hồn thiêng sông núi, những nguyện vọng tha thiết của dân tộc với truyền thống bất khuất của tiên nhân.

Tiếp theo phần chủ yếu chương trình Đại hội được nhấn mạnh 2 điểm:

- 1) Giới thiệu tiểu sử trường VBQGVN.
- 2) Đọc tuyên ngôn của Liên hội CSVSQ TVBQGVN tại Âu châu.

Tất cả được tuyên đọc bằng tiếng Việt và Pháp. Vì thời gian do Ban tổ chức ấn định hạn chế vào giờ phút chót nên không có phần nhận định thời cuộc và phát biểu đường hướng hoạt động của Liên hội, cũng như phần phát biểu cảm tưởng của quan khách và đoàn thể bạn. Do đó một số quan khách ngoại quốc (Pháp - Ai Lao) và đại diện hội đoàn ngõ ý rất tiếc chương trình đại hội không dành một vài phút cho phần nhận định của họ.

Phần thiếu sót này đã được một số các CSVSQ giải đáp một phần nào trong tiệc trà thân mật sau buổi hội nhưng không có tính cách chính thức và rõ ràng.

III. PHẦN NHẬN ĐỊNH SAU ĐẠI HỘI.

Người viết xin thâu tóm một vài nhận định của một số CSVSQ bên lề Đại hội, để bổ túc những câu trả lời quan khách về lập trường và đường lối của người CSVSQ trong mọi hành động.

Nội dung Bản tuyên ngôn của Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN Đại hội kỳ 8 ngày 5-7-92 tại Houston Hoa Kỳ, cũng như Bản tuyên ngôn của Liên hội CSVSQ/TVBQGVN tại Âu châu đại hội kỳ 2 ngày 17-7-93 tại Paris, Pháp Quốc đều bao hàm ý nghĩa, ngoài sinh hoạt nội bộ trong truyền thống huynh đệ, phần trách nhiệm đặt trọng tâm vào nỗ lực sát cánh với đoàn thể bạn trong mục tiêu chung. Đây là một cao điểm cần thận trọng đối với một số tổ chức đội lốt dưới nhiều hình thức cò mồi cho cái gọi là "đổi mới" của Cộng sản Việt Nam, và tự nhận họ cũng là Quốc gia dân tộc.

Quan điểm của người chiến binh được phân định rõ giữa bạn và địch. Trên cương vị người CSVSQ từ bản chất của một tập thể thuần nhất, được đào tạo trở thành những cán bộ quân sự của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa do nhu cầu của đất nước trong suốt quá trình 20 năm đương đầu với bạo lực hiếu chiến của Cộng sản Việt Nam và gần nửa thế kỷ sống trong xã hội đảo điên, cai trị bởi những thủ đoạn lấy mưu đồ gian dối lừa bịp của tập đoàn xử dụng chủ nghĩa ngoại lai, phản dân tộc

làm quốc sách và hiến pháp.

Kinh nghiệm và tù nhục đã ngất trời, ngày hôm nay, vị trí của người quốc gia chân chính trong một đoàn thể quốc gia chân chính ở bất cứ môi trường tại quốc nội hay quốc ngoại, không thể làm lẫn chỗ nào là ta, chỗ nào là bạn, nơi nào là đối phương, vì đặc tính của Cộng sản kỳ với chân chính như nước với lửa, nếu chân chính đó không chịu đội lốt nằm trong đơn vị quốc doanh của nhà nước "xã hội chủ dốt".

Trong những ngày gần đây, lá cờ in máu tội ác của Cộng sản Việt Nam đã được tiếp đãi tại thủ đô các nước tự do Âu châu này, trước sự chống đối mãnh liệt của các đoàn thể quốc gia tại hải ngoại.

Tình hình thế giới biến chuyển trước sự phá sản của chủ nghĩa cộng sản quốc tế và sự bơ vơ lạc lõng của các chư hầu Cộng sản mất quan thầy. Nhưng lại được ăn khách đối với giới tư bản tài phiệt. Đây là một thử thách cho số phận của mỗi Quốc gia tự tìm lấy lối thoát của chính mình trong một thế giới lấy quyền lợi ích kỷ làm mẫu số.

- Là nạn nhân của cộng sản VN trong gần nửa thế kỷ.
- Là chiến binh đương đầu đổ máu của hai thập niên.
- Là lưu vong và lao tù đầy dọa hàng chục năm.
- Là những đoàn thể quốc gia chân chính.

Trên dưới 2 triệu người Việt tại hải ngoại trong hơn 18 năm mất nước, không thể nhìn 2 chữ đoàn kết như giấc mơ. Tinh thần ngày Đại hội CSVSQ/TVBQGVN tại Paris được tổ chức trong tình huynh đệ truyền thống của một quân trường, đã đi vào quân sử của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Tinh thần này còn mang ý nghĩa sát cánh, kỳ vọng ở các đoàn thể Quốc gia chân chính, sớm muộn chỉ có một con đường tiến tới đại đoàn kết mới mong bảo toàn được chính nghĩa của người tị nạn, trước khi có thể làm được gì cho mục tiêu quang phục quê hương.

Ngọn đuốc của Đại hội CSVSQ/TVBQGVN tại Paris trong ngày 17-7-93 được đốt lên trong niềm tin; hy vọng toàn thể các đoàn thể Quốc gia không cộng sản sẽ gạt bỏ mọi mâu thuẫn giữa những người Quốc gia và hện cùng nhau đốt ngọn đuốc trong một ngày nào đó của hội nghị DIỄN HỒNG trong lịch sử.



TRẦN NGỌC BẢO K13

Thơ Nguyễn Phan K24

Tiền Bạn Tù Ra Về



Về Thôi, chúc mày về đường đi may mắn.
Nước mắt đau còn để khóc cho nhau.
Nụ cười trong ta từ lâu đã tắt.
Quà tặng mày — chuỗi kỷ niệm buồn đau.

Mày về Sài Gòn cho ta xin gửi.
Trăm người xưa phố cũ có chờ mong
Hơn mười năm biết ai còn tưởng nhớ.
Riêng lòng ta tình nghĩa vẫn mặn nồng.

Mày lên Long Bình có sang Tam Hiệp.
Nhớ thương về cô thiếu nữ bên sông.
Rằng phần ta — người lính rừng năm cũ.
Hình ảnh xa xưa còn mãi trong lòng.

Có dịp đi về Chợ Thành, An Lộc.
Lên Tây Ninh hay Quốc Lộ Mười Ba.
Thăm hộ giùm ta mộ phần bè bạn.
Giờ ra sao, mưa nắng giữa rừng già!

Mây có xuống "bắc" Cần Thơ, Rạch Miễu.
Ta gọi lời thăm hàng quán quen thân.
Có gái miền Nam thật thà, bình dị.
Như những tên vùng Mỹ Thuận, Nha Môn.

Tiến mây về không ly bởi chẳng rượu
Chỉ có quanh ta muốn ngọn lá rừng.
Thôi, uống cùng ta một ca nước suối.
Mai nay xa rồi nỗi nhớ băng khuâng.

Mây ra về, còn ta cùng số phận.
Nhìn tháng, năm dài tiếp nối trôi qua.
Đi nhớ mang theo tiếng chim rừng buổi sáng.
Về cố hương, đừng quên bạn Nam Hà.

Thôi, mây về, đám bạn bè còn lại.
Vội măng rừng, suối cạn, lá tàu bay.
Dù dấu trong lòng muốn vãn tử nhục.
Ngẩng đầu lên hỏi thẳng bạn lau dầy.

Ngay mai mây về miền Nam nắng ấm
Đừng bao giờ quên tù ngục hôm nay
Còn có trăm nghìn anh em bè bạn
Còn xiềng xích khua trên nước non này.

**Trại tù Nam Hà 10/85
NGUYỄN PHÁN K24**

Phóng Sự Sinh Hoạt của Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Oklahoma- Kansas-Arkansas

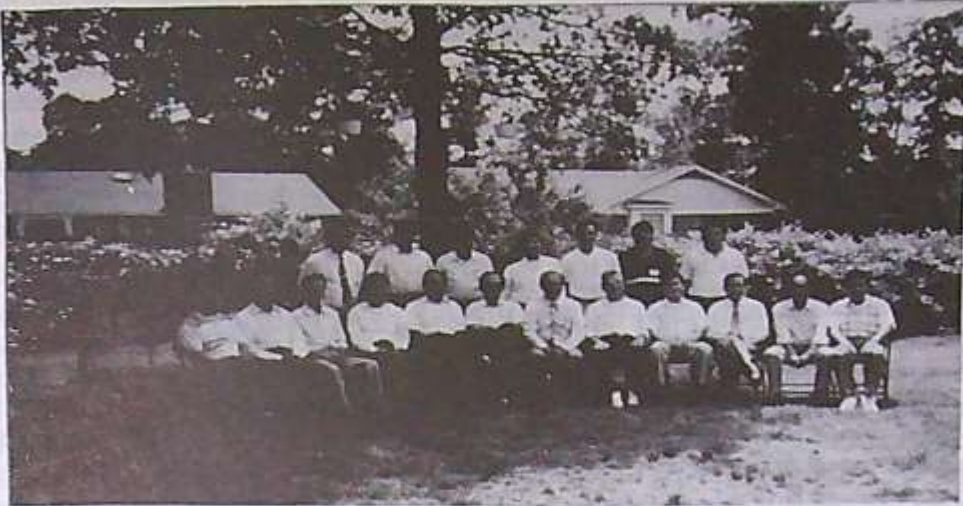
Hội cựu SVSQ/TVBQGVN tại Oklahoma-Kansas-Arkansas đã tổ chức một buổi sinh hoạt đặc biệt nhân ngày lễ Tưởng Niệm (Memorial) vừa qua tại tư gia cựu SVSQ Từ Thanh, một niên đệ áp úp K29. Từ nhiều tháng trước, Từ Thanh và phu nhân đã có nhã ý mời các hội viên của hội đến sinh hoạt tại nhà mình, đồng thời cũng để mừng tân gia căn nhà mới.

Anh em chúng tôi rời Oklahoma City vào buổi sáng, nhắm hướng Fort Smith, Arkansas trực chỉ. Trời đầu hè nắng đẹp, mát mẻ. Đúng 12 giờ trưa, xe vừa ngừng bánh, anh chị Thanh và một số anh em khác từ Tulsa và Kansas (vừa tới trước chúng tôi) cùng với những người đã đến từ ngày hôm trước như các niên trưởng Lâm Hồng Sơn K13, Nguyễn Ngọc Thủy K14, tất cả đã ùa ra đón chúng tôi ở cửa. Tiếng chào hỏi, cười nói tạo một không khí vui tươi, náo nhiệt, thân thương như những người thân sau bao ngày xa cách gặp lại nhau. Vào trong nhà, chúng tôi gặp niên trưởng Nguyễn Vĩnh Nghi K5, một vị cựu chỉ huy phó của trường mẹ những năm 1963-1964. Niên trưởng Nghi đã vui vẻ bắt tay hỏi han từng người. Nhớ lại lần chót tôi gặp lại niên trưởng vào năm 1977, lúc đó ông ở phân trại tù T5, tôi ở phân trại T9, Liên trại I Hoàng Liên Sơn. Niên trưởng Nghi qua Hoa Kỳ năm 1992, hiện định cư tại Fort Smith, Arkansas. Hôm nay, lần đầu tiên niên trưởng và phu nhân đến sinh hoạt với anh em trong hội. Cũng như những lần sinh hoạt trước, chúng tôi giới thiệu một số hội viên mới đến theo chương trình HO để anh em cũ mới nhận nhau, như các CSVSQ Lực K10, Đỗ Duy Chương K11, Lương Hồng Lành K20, Nguyễn Minh Kính K21, còn cựu SVSQ Trần Quang Tự K20 vừa mới sang, chưa kịp tham dự. Sau ít phút

hàn huyền, cựu SVSQ Lâm Hồng Sơn mời mọi người vào làm lễ chào cờ theo thông lệ. Trên tường trong phòng khách, quân kỳ trường Võ Bị đã được treo bên cạnh hai quốc kỳ Việt Mỹ. Các anh, các chị và các cháu đứng nghiêm khi hai bản Quốc Ca Việt Mỹ trổi lên. Phần tướng niệm các cựu SVSQ đã vị quốc vong thân, được thực hiện theo nghi thức truyền thống của trường Võ Bị. Sau hồi chiêng trống là tiếng người: "Lúc bấy giờ, trên cánh đồng chiêm Bắc Việt, bên con rạch nhỏ Đồng Nai, trong đám rừng sâu Trung Việt, phút chốc liệt vị đã trở nên người thiên cổ..." Mọi người cúi đầu, xúc động. Giây phút ngắn ngủi nhưng linh thiêng đó đã đưa tôi trở lại một quá khứ xa xôi... Vào hai buổi lễ truy điệu nhân dịp 2 khóa 19 và 20 ra trường, tôi được phân nhiệm xướng âm giọng Bắc, còn anh Đỗ Bá thổi sáo. Vì kỹ thuật điều hành âm thanh, Bá phải đứng dưới thung lũng phía sau khán đài, không được ở trong phòng vì âm như tôi. Tiếng sáo của Bá thật ai oán, sâu thẳm, vang vọng từ thung lũng sâu, tỏa rộng trên Vũ đỉnh trường trong không khí lạnh lẽo của đêm đông Đà Lạt, dưới ánh sáng mờ ảo của những ngọn đèn chập chờn qua làn sương đêm, tưởng như những âm hồn của các chiến sĩ hiện về để chứng kiến những giây phút tưởng nhớ của các đàn em. Sau ngày mãn khóa, trong khi phần lớn khóa 20 chúng tôi tiếp tục thụ huấn thêm về "Tác chiến trong rừng", khóa Rừng Núi Sinh lầy tại Dục Mỹ, thì Bá cùng mấy chục anh em khác đã sớm được phân bổ về Sư Đoàn 5 Bộ Binh vì nhu cầu chiến trường. Khoảng một tháng sau khi chúng tôi còn đang vất vả với nắng cháy thao trường thì tin dữ đến: Đỗ Bá đã hy sinh, anh đứng đầu danh sách những người cùng khóa bị gục ngã vì đại cuộc.

"...Nhưng rồi cũng có lúc, chí tuy còn mong tiến bước, nhưng sức không kham nổi loạn đường...", tiếng người xướng tiếp. Tôi lại liên tưởng đến những người đã hy sinh vào giờ thứ 25, như trường hợp Hoàng Đình Đạt. Trong khi đang dẫn quân từ Long Khánh trên đường rút về Sài Gòn, Đạt bị thương nặng. Anh từ chối để một binh sĩ công anh thêm một đoạn đường, vì lúc đó địch đã gần kề. Anh nhất định một mình ở lại chiến đấu hơn nửa cũng không muốn vì anh mà tính mạng của người thuộc cấp có thể lâm nguy. Người binh sĩ bất đắc dĩ phải tuân lệnh, để Đạt nằm cạnh một gốc cây lớn, rồi vừa chạy theo đồng bạn, vừa ngoảnh lại nhìn "ông thầy" đang một tay ôm vết thương, một tay lăm le khẩu súng. Nhiều ngày sau đó, người ta thấy xác Đạt giữa rừng sâu, thêm nhiều vết đạn rải trên khắp thân thể anh!!!

"Chúng tôi không cầu an lạc dễ dàng, mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm..." Tôi nghĩ về một Huỳnh Túy Viên quận trưởng Đạm Dơi (Cà Mau) với nỗi niềm xót xa, nhưng vô vàn kính phục. Ngày



*Người NT khóa cao nhất trong buổi sinh hoạt,
Niên Trưởng Nguyễn Vinh Nghi Khóa 5 (người đeo kính đen ngồi
hàng đầu, thứ sáu tính từ trái sang phải)*



*Các anh, các chị, các cháu chụp chung bức hình để kỷ niệm
một buổi sinh hoạt khó quên.*

30/4/1975 lệnh đầu hàng nhục nhã ban ra, Viên khảng khái thề không chịu nhục, anh tuyên bố tử thủ đến người binh sĩ cuối cùng. Tinh thần bất khuất của anh đã làm bọn cộng sản hết sức căm thù. Bởi vậy, khi tiếng súng tử thủ chấm dứt, bọn cộng bắt được anh, chúng trút sự căm thù lên anh qua một bản án tử hình ngay tại nơi anh làm việc. Dầu vậy, Viên vẫn tỏ rõ tinh thần bất khuất trước kẻ địch. Tại pháp trường anh yêu cầu cộng sản đừng bịt mắt khi chúng bắn anh. Anh ngẩng đầu cao hô lớn: "Việt Nam Cộng Hòa muôn năm!" đúng lúc những viên đạn AK cay nghiệt kết liễu một đời trai Võ Bị!!!

Tôi còn đang miên man với những ý nghĩ trong đầu, thì những âm thanh của bản "Võ Bị hành khúc" do mấy chục cựu SVSQ đồng ca đã đưa tôi trở lại với thực tại. Sau đó, tôi theo mọi người ra ngoài. Nơi phòng thể thao gia đình nhìn ra vườn sau, mọi người lấy phần ăn của mình rồi chia nhau ngồi quanh dây bàn dài trang trí đẹp mắt do chính nữ chủ nhân, chị Từ Thanh, và một số chị khác trong gia đình Võ Bị tiếp tay. Một lần nữa, ai nấy lại được dịp vừa ăn vừa chuyện trò thân mật như không khí của một đại gia đình trong ngày vui lớn.

Sau phần ẩm thực, mọi người chụp chung hình kỷ niệm, Các chị và các cháu (có cháu vừa tốt nghiệp đại học, có cháu vừa ra trường trung học) phân tán thành từng nhóm nhỏ để tâm sự, hoặc rủ nhau chụp hình bên những bụi hồng đang độ nở hoa, màu sắc rực rỡ, được khéo léo vun trồng phía trước căn nhà của chủ nhân Từ Thanh. Trong khi đó, phái nam từ từ rút vào phòng để làm công việc chính của buổi sinh hoạt. Mở đầu niên trưởng Nguyễn Vĩnh Nghi ngỏ lời với anh em. Ông nghẹn ngào tóm lược một vài sự kiện dẫn đến ngày 30/4/1975. Ông nói: "Sau ngày đảo chính tổng thống Diệm, trong quân đội đã nảy sinh sự mất đoàn kết, cá nhân, bè phái chống đối hạ bệ lẫn nhau. Đó là một thảm trạng, và cũng là một trong những nguyên nhân đưa đến việc mất nước. Chúng ta phải rút tai kinh nghiệm đó, tôi muốn nói đến tinh thần đoàn kết. Chúng ta là những người cùng xuất thân từ một mái trường, có truyền thống, có kỷ cương, đã từng đóng góp nhiều cho tổ quốc, làm vinh quang trường mẹ. Trong hoàn cảnh hiện tại, chúng ta tuy là những người phải sống lưu vong, nhưng phải nghĩ đến một ngày nào đó trở lại quê mẹ, và trong chiều hướng đó, tinh thần đoàn kết phải được phát huy để gắn bó chúng ta lại thành một khối, chúng ta sẽ có sức mạnh. Cá nhân tôi, tuy tuổi đã cao, nhưng tôi hứa sẽ cùng anh em sát cánh trong mọi sinh hoạt, mọi nỗ lực chung. Tôi sẽ luôn ở bên cạnh các anh em, như trước đây tôi đã từng ở bên cạnh các chiến sĩ cho đến giây phút cuối cùng của cuộc chiến...". Sau đó, vì một lý do riêng, niên trưởng Nghi đã bắt tay từ giã anh em ra về.

Buổi họp lại được tiếp tục, dưới sự chủ tọa của cựu SVSQ Phạm Thế Phiệt K10, thay thế cựu SVSQ Thái Xuân Phú K4 hội trưởng vắng mặt.

Năm vấn đề được đưa ra thảo luận:

- Cải đổi tổ chức của hội thành liên hội
- Tổ chức ra mắt hội với cộng đồng
- Ấn định định kỳ sinh hoạt của hội
- Vấn đề niên liễm và các hình thức tương trợ
- Cử đại diện hội dự hội thảo chính trị tại Dallas

Trong 3 tiếng đồng hồ, các hội viên đã thảo luận hết sức sôi nổi từng vấn đề trong tinh thần dân chủ, tự thắng và tôn trọng lẫn nhau. Buổi hội thảo đã mang lại kết quả tốt, biểu quyết nhiều vấn đề, trong đó có quyết định: Trong khi chờ đợi hội lớn mạnh hơn nữa, hiện nay không thành lập hội riêng cho 2 tiểu bang Arkansas và Kansas, chỉ bầu mỗi nơi này một người đại diện của hội, và các hội viên sẽ sinh hoạt chung trong một hội, lấy tên mới là Hội cựu SVSQ/TVBQG tại Oklahoma-Kansas-Arkansas (tên trước kia là Hội Cựu SVSQ/TVBQG tại Oklahoma và vùng phụ cận). Cựu SVSQ Lê Thanh Quang K16 được bầu làm đại diện của hội tại Kansas, và cựu SVSQ Từ Thanh K29 làm đại diện tại Arkansas.

Buổi sinh hoạt chấm dứt lúc 16 giờ 30 cùng ngày. Mọi người hân hoan ra về với những ý nghĩ đẹp về buổi sinh hoạt có ý nghĩa, với sự hiện diện lần đầu tiên của vị đại niên trưởng Nghi cùng những lời nói chân thành, cởi mở và sự hứa hẹn sát cánh ủng hộ của ông đối với anh em trong hội trong những sinh hoạt sau này. Chúng tôi cũng chân thành cảm ơn niên đệ và chị Từ Thanh đã có nhã ý và nhiệt tình tạo một nơi sinh hoạt thoải mái, với tinh thần hiếu khách, và sự chu đáo cao độ. Mong có ngày tái ngộ vào một dịp thuận lợi khác.

DO DUY CHƯƠNG K20



Thơ Lê Thụy Chi

Tử Trận

Cho hương hồn Lợi, Sĩ quan Trung Đội Trưởng "mát tay" và "làm bàn" đẹp nhất một thời của đơn vị.

Hỡi Lợi! Người anh hùng uống tử! Mây rờ chẳng những lời ở đây được viết bằng nước mắt của tận cùng thương tiếc và sôi nổi hận thù; mặc dù tao biết rằng thương tiếc và hận thù nữa này rồi cũng sẽ dần vơi trên bước đường chinh chiến quá dài trước mặt.

LÊ THỤY CHI

Quả thật bây giờ mây đang nằm đây!
Nằm chết thê thảm ở đây!...
Trên quê hương khói lửa này
Giữa đồng hoang cỏ cháy
Máu nhuộm máu vung vẩy sinh lầy...
Mây đã nằm xuống đây
Nằm ngay
Câm lặng
Thanh thản
Đắng cay...
Sáng sớm sương mai hãy còn dày đặc mù mịt chân mây
Nhưng rồi sẽ tan biến miền trường cùng cát bụi cỏ cây!...
Cả thân xác mây...
Và chúng ta đang sụt sùi nước nỡ...
Thương tiếc bạn mình đã không còn trên cõi đời này nữa...
Mây ơi! Mây đã trở nên người... thiên cổ?!...
Vô cùng khốn khổ...
Khốn khổ cho mây và cả lũ chúng tao!...

Đi, mới chiều tối qua đây
Bây giờ mây đã là xác chết nằm ngay
Mắt nhắm nghiền giấc ngủ thật say
Và vẫn như còn thoáng nụ cười khinh mạn trên đôi môi

dây...
Thương thay!...
Thâm thương thay!...
Mầy đã nằm xuống đây!...
Qua một đêm dãi rạch nước dăng dầy,
Sáng ra mới tìm được xác mầy co quắp.
Ôi! xác mầy đã trơng phình lạnh ngắt!
Bi đống ba xi để người thương sĩ già vừa phun vừa khóc
Tất cả chúng tao nước mắt nóng hổi hai hàng ẩm ướt
Rửa vết đạn thù xuyên phá lồng ngực
Và kéo thẳng hai tay mầy trong thế ngã gục...
Thằng Hưng hậm hực.
Sói nổi hận thù.
Ừ, hận thù này bè bạn đã thề...
Ắt lũ chúng nó giờ kiếm thảo, báo cáo, sinh hoạt hả hê.
Khoe thành tích giết được bấy nhiêu tên Ngụy (!?).
Kính dâng Bác chơi trò chống Mỹ
Xây dựng thiên đường mà mọi người được Đảng tận tình sửa
trị!...

Ôi, mới chiều tôi qua đây
Mầy xua quân xung phong trực diện ngang cánh đồng này
Còn tao theo cánh tấn kích sườn Tây
Và tao đang trên máy
Bỗng nghẹn ngào đắng ngắt
Theo hơi thở hỗn hển của thằng hiệu trưởng viên:
"Trình Thẩm quyền...
Thẩm quyền tôi... đi... phép..."
Giờ nó cũng... nằm thoi thóp!
Cũng nằm xuống đây
Có trò, có thầy!
Mẹ chúng mầy!...
Chúng mầy... như vậy được hả chúng mầy?
Một thằng nằm chết nín thính,
Một thằng bị thương thập tử nhất sinh...
Tao chưa bao giờ từng thấy chúng mầy xa cách!

Chúng mày là đôi nhân tình đôi rách,
 Thằng trước thằng sau cứ như bóng với hình,
 Liên bước liền chân khẩn khít... lợi sinh!
 Phải không Lợi?
 Phải không Tinh?...
 Sao bây giờ chúng mày nằm đó nín thính?!...
 Còn có bao giờ ngồi ngất ngưỡng vệ đường uống với tao mấy
 hàng bia ướp lạnh
 Nói đủ thứ chuyện trời mưa, trời tạnh,
 Chuyện quê hương và đồng bào bất hạnh,
 Chuyện "chính trị, chính em",
 Chiến cuộc, đấu tranh, cách mạng lem nhem...
 Tán phét, nói dóc
 Nhưng tình tưởng và sâu sắc dầu óc,
 Mong ước góp phần xây dựng tương lai cho non sông, dân tộc
 Sau cuộc chiến tranh tàn độc hôm nay!...
 Có giận thì chửi đổng năm ba câu "ăn mày",
 Rồi chìm sâu vào cơn mù say...
 Thế là nhẹ hắng đôi tay.
 Sáng ra ba lô, súng đạn,
 Lên đường — Sứ mạng...
 Giờ nằm xuống đây!
 Xác chết nằm ngay!
 Hết rồi cuộc đời lặn lội đêm ngày!
 Lợi mày!
 Còn đâu mộng to, mộng nhỏ,
 Vá trời, lấp bể...
 Ôi! mày có thật đã trở nên người thiên cổ?!...

Ôi! mới chiều tối qua đây
 Lợi à! bây giờ mày chỉ còn là xác chết nằm ngay!...
 Chiến tranh kiểu này thật là trò chơi mất dạy!
 Đoạt mệnh anh hùng trong chớp nháy
 Bằng viên đạn vô tình, bắn đi từ một thằng giặc giải phóng
 nhóc, cóc nhái,
 Chẳng biết cái gì ngoài những lời nói dối

Do Bác và Đảng học đòi từ Cộng Sản Tàu Nga
Xài Mác chỉ như một phương tiện nhất thời chữa trị căn
bệnh trầm kha,
Chống đỡ để xây dựng lại ngôi nhà,
Hầu khỏi bị đồng hóa, xâm lăng bởi kỹ thuật văn minh Âu
Mỹ...
Kết bạn cùng ta bày cuộc can qua!...
Cuộc can qua chỉ tàn hại nước non nhà!!!
Âm dương đôi ngả Lợi à,
Mấy lời tâm sự chúng ta ngày nào...
Bây giờ mây ở trên cao
Mây nhìn xuống thấy tụi tao không mây? !...

Thì, mới chiều tối qua đây,
Sao giờ mây lại là xác chết nằm ngay? !...
Tao còn nhớ như in cảnh "ông già ông vợ",
Nhậu say giữa chợ giờ trò tướng số,
Khảo mệnh mây: tai Phật sống lâu,
Nhân trung dài, sinh đạo hần sâu,
Đường hậu vận mây trên hàng Tống Trường!...
Và tao đã rất là tin tưởng,
Có ngày xả thân cho chí hướng bạn mình...
Chao ơi! Sao bây giờ mây nằm chết nín thình? !...

Thì, mới chiều tối qua đây
Giờ mây chỉ còn là xác chết nằm ngay.
Ngọt ngọt trong tấm poncho bê bết sinh lây
Cuốn gói xác thân
Có cột tấm giấy đề cấp bậc — tên họ — số quân
Để chốc nữa mây được đưa về thành phố
Và mẹ già gầy yếu cùng hai đứa em trai mây nhà ở Bàn Cờ,
trong một con hẻm nhỏ
Căn nhà mà mình từng gặp nhau rồi kéo ra đầu ngõ
Cưa bậy mấy chai với khô mực, xì dầu và muối ớt, cóc, xoài...

Hỡi mẹ già và hai đứa em trai!
Mẹ và các em sẽ sống qua những giờ phút tận cùng khổ sở bi
ai...
Sẽ bù lu, bù loa, mếu máo, nấc nghẹn đi nhận xác này!...
Hồn thiêng mây có nhìn xuống thấy từ trên một góc chân
mây,
Ôi, mây sẽ trở về...
Mây trở về trong tấm poncho...
Mây trở về trong "hòm gỗ cài hoa"... (*)
Có phủ Quốc Kỳ Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ,
Vài hai hàng chữ thêu rất rõ:
"Tổ Quốc Ghi Ơn"!...
Rồi mây sẽ được truy tặng huy chương,
Được truy thăng cấp bậc,
Đó là những điều sẽ có thật...
Và, nữa... số tiền tử tuất:
Mười hai tháng lương,
Giúp mẹ già sống cuộc đời khấm khá hơn không?!...
Và, nữa... người vợ chưa kịp cưới,
Có còn đủ tinh thần theo học sư phạm năm cuối...
Để nữa giúp đời,
Đào tạo lớp tuổi tương lai,
Không ngủ ngờ đại dột,
Và không còn chiến cuộc
Dồn nỗ lực xây dựng tổ quốc
Thay vì giờ đây phí phạm điên cuồng sinh lực của cả giống
nòi
Cho những mưu đồ không thực, ngoại lai!...

Lợi ơi!...
Giờ là phút chia lìa...
Thằng Phương chuẩn bị xong chưa?
Còn nhớ những điều tao dặn hồi khuya?
Chốc nữa mây theo tao về lo đám táng...
Nghĩa tử nghĩa tận...
Tao rất ân hận...

Thôi, trực thăng tách tách đã lù lù đến từ kia...
Đưa tao trái khối tím!
Lợi nó thích màu đỏ lấm!...
Và tao đưa mầy lên...
Lên cao...
Bay về phương trời thật xa...
Lợi à!...
Cái chào này... vĩnh biệt...
Vĩnh biệt...

LÊ THỤY CHI

(*) Bài thơ nhỏ khóc người thiên cổ này được viết vào một ngày tháng 9, 1964 bên giòng sông Mékong, vùng Mật Khu Thương Phước, biên giới Cambodge, Tỉnh Châu Đốc.

Vào thời điểm đó, chưa có câu hát bất hủ "hòm gỗ cài hoa" này của Phạm Duy. Tác giả đã sửa lại nguyên bản với dụng ý "thời trang" mà thôi. Kính cáo.

CHIA VUI

Nhận được Hồng Thiệp từ gia đình cựu SVSQ Phạm Quang Mỹ Khóa 10 TVBQGVN báo tin Lễ Thành Hôn cho Thứ nam:

Cháu Phạm Quang Trung

đẹp duyên cùng

Cô Lê Thị Thanh Liêm

Hôn lễ sẽ cử hành tại tư gia Santa Clara, California
vào ngày 11 tháng 7 năm 1993.

Chân thành chúc mừng gia đình cựu SVSQ Phạm Quang Mỹ. Cầu chúc hai cháu bền duyên trong hạnh phúc.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Bắc Cali
Gia Đình Cựu SVSQ Khóa 10 TVBQGVN

Ngày Quốc Hận 30-4 tại Oregon

Hình ảnh và tường thuật của THÙY CHÂU



Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN (Oregon) đã thống hợp với 17 hội đoàn và đồng bào Tây Bắc Hoa Kỳ để tổ chức tưởng niệm Ngày Quốc hận 30-4.

Chương trình chỉ bắt đầu lúc 2g00 chiều ngày 24-4-1993, thế mà từ 12 giờ trưa, đồng bào đã tấp nập hiện diện trước tiền điện hội trường thật đông đủ.

Đây là lần thứ nhì mà Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN dẫn thân.

Lần thứ nhất vào ngày 25-1-1993, Hội đã sát cánh cùng đồng bào Tây Bắc dạy cho cán cộng Trịnh Xuân Lãng một bài học để đời, khi hắn đến đây để phát ngôn lừa bịp.

Với khí thế đấu tranh ngút ngàn ấy, lại một lần nữa Hội đứng ra cổ

súy, vận động và phối hợp cùng 17 Hội đoàn đứng ra tổ chức tưởng niệm Ngày Quốc Hận 30-4.

Sau 18 năm xa xứ, mãi lo với công ăn, việc làm, để hội nhập vào đời sống trên đất mới, nên khí thế đấu tranh của khối người Việt quốc gia chúng ta ở hải ngoại đã có phần lắng đọng. Nhưng trong cái lắng đọng ấy, như trên mặt đại dương mênh mông kia, ta chưa thấy một thủy ba cuồng nộ, bạo quyền Việt Cộng dùng làm tường là biển lặng gió yên, những đợt sóng ngầm sẽ làm vỡ tan con thuyền Đò. Thời gian không còn kể là năm, mà chỉ còn đếm trên đầu tay là tháng, là ngày, để chôn bộn quý đò xuống đáy sâu của biển cả.

Trong thế tĩnh và lắng đọng ấy, không có nghĩa là chúng ta quên lãng nghĩa vụ, quay lưng lại đồng bào và mặc bỏ quê hương đang rên xiết dưới gông cùm quý đò.

Tình yêu nước, thương quê vẫn tiềm ẩn sâu trong tim, óc mỗi người, lời thề son sắt vẫn còn vang vọng khi phải lìa xa Tổ Quốc.

Vận hội mới để ngày Quang Phục Quê Hương đã gần kề, nên khi được lời mời hợp tác với Hội VBQG là các hội đoàn ở đây đáp lời hưởng ứng ngay.

Họ cũng như anh em ta, đều có thái độ dứt khoát, muốn làm một cái gì để xây dựng, tích cực hơn cho dân, cho nước, thay vì dõng ky và chia rẽ, nhất là trong giai đoạn khẩn trương này.

Đây là thời điểm thuận lợi nhất, để chúng ta tiếp lửa đấu tranh cho mãi mãi bùng sáng Chính Nghĩa Quốc Gia, và phải giáng cho bạo quyền Việt Cộng những đòn đích đáng trước giờ chúng dèn tội.

Từ các đại niên trưởng đến chú út, đã tham gia đầy nhiệt tâm, tích cực, được thể hiện qua những buổi họp bàn, đến hành động.

Họ đã phối hợp thật gắn bó với các hội đoàn và luôn tâm niệm qua truyền thống tự thắng: "Đã không dẫn thân thì thôi, mà khi đã chấp nhận dẫn thân thì phải xóc tới, đạt tới đích, để không hổ danh trường Mẹ đã hun đúc chúng ta!"

Do đó, tưởng niệm Quốc Hận năm nay, đã được chuẩn bị thật chu đáo, hoàn hảo nhất và đồng bào đến tham dự cũng đông đảo nhất sau 18 năm lưu lạc xa quê.

Mặc dù Hội được suy cử là Trường Ban Tổ Chức nhưng chúng ta đã cùng các Hội Đoàn bạn hợp tác và phân nhiệm, trong tinh thần huynh đệ, bình đẳng và thân ái.

Từ phiên họp này, đến lần phân nhiệm khác, mọi trở ngại đều được khuất phục, mọi khó khăn đều đã vượt qua. Trên khuôn mặt mỗi người



Hình ảnh ngày Quốc Hận 30-4 tại Oregon

như vẫn còn hàn sâu nét ưu tư, vì những khó khăn từ nội tâm, đến ngoại cảnh, từ những biến chuyển ở quốc nội đến chính trường quốc tế, đã khiến chúng ta phải tiếp lửa đấu tranh trong hoàn cảnh khó khăn này hơn là thập niên vừa qua. Nhưng trong đáy sâu tiềm thức mỗi người còn vang vọng một thề nguyện: món nợ với quê hương, món nợ với đồng bào mà chúng ta cần trang trải.

Từ các chị, các em trong tà áo dài muôn sắc, đứng phất cờ và tuyên ngôn ở tiền diện hội trường, với những khuôn mặt khả ái, nở hoa; đến các mẹ già lưng còng, tóc bạc đến tham dự; hết thảy đang hướng lên bàn thờ Tổ Quốc trang trọng, uy nghi; tim óc họ đang reo vui cùng nhịp đập, và nhất là xúc động đến rơi lệ khi ngược nhìn lá cờ Tổ Quốc đang ngạo nghễ tung bay trên kỳ đài cao vút trước hội trường. Ôi, lá cờ Tổ Quốc thân yêu đã được bảo vệ bằng xương máu của bao chiến sĩ anh hùng và đồng bào ruột thịt.

Đây cha, kia bác, này em! Họ đang mang nặng mỗi ưu tư, sàu đắng! Tất cả đều cảm phần bạo quyền đã dày dọa quê hương, đưa dân tộc vào cảnh khốn cùng tột độ.

Dấn thân đã là khó, hợp tác trong bình đẳng và thân hữu, để tạo cảm thông và đoàn kết lại càng khó hơn. Từ chuẩn bị thật qui mô, đến phân nhiệm cho đến đúng người, đúng việc, để ngày tưởng niệm đạt được thành quả tốt đẹp, đó là nhờ các yếu tố sau đây:

— Tất cả đều có cùng lập trường và quan điểm (Quốc gia, chống Cộng).

— Cùng chung lưng, sát cánh hợp tác trong tinh thần đoàn kết, bình đẳng, tương kính và bất vụ lợi.

— Từ những bài tham luận, quan điểm của các hội đoàn được phát biểu trong ngày lễ, đã có thật nhiều ý nghĩa, đúng mục tiêu đấu tranh đã đề ra và thanh thỏa trong các phiên họp.

— Các biểu ngữ lớn, nhỏ, đủ màu được trưng dán đều dễ đọc, ý nghĩa.

— Phần văn nghệ và ban nhạc Phạm Hộ cũng đều có nội dung hướng vào đấu tranh chống Cộng, nêu cao Chính Nghĩa Quốc Gia, hướng về Tổ Quốc, vinh danh người Chiến sĩ VNCH anh hùng, đòi quyền sống cho đồng bào ruột thịt, và giải thể bạo quyền VC ở quê hương.

Mỗi hội đoàn đã phối hợp với Hội nhà thật gần bó hoàn hảo mọi trách vụ được trao phó. Ngoài ra, còn các thân hữu đã tham gia rất nhiệt tình và đông đảo.

Hội VBQGVN/OR thật hãnh diện, cảm động vì được sự thương mến, tín nhiệm của các hội đoàn và đồng bào cư ngụ tại vùng Tây Bắc.

Nói sao cho hết, trong những gương mặt rạng ngời, còn long lanh ngấn lệ, vì hân hoan pha xúc động. Họ đoàn hứa với nhau sẽ sát cánh và tiếp tục đấu tranh vì Tổ Quốc và đồng bào ruột thịt ở quê nhà.

Bản Thỉnh Nguyên Thư

Kính gửi:
Tổng Thống Hoa Kỳ
Lưỡng Viện Quốc Hội Hoa Kỳ

Hôm nay, ngày Quốc Hận 30-4 của toàn dân tộc Việt Nam, chúng tôi, 17 đoàn thể và tổ chức của Việt Kiều tại Oregon:

- Cộng đồng Công Giáo, Oregon,
- Cộng đồng Phật Giáo, Oregon,
- Cộng đồng Tin Lành, Oregon,
- Hội Chiến Sĩ Việt Nam Tự Do Oregon,
- Hội Ái Hữu Hải Quân, Oregon,
- Ủy Ban Bảo Vệ Nhân Quyền và Tự Do Tín Ngưỡng,
- Đoàn Thanh Niên Thiện Chí Oregon,
- Hội Ái Hữu Phú Yên,
- Liên Minh Dân Chủ, Oregon,
- Gia Đình Mũ Đỏ, Oregon,
- Hội Ái Hữu SVSQ Trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị,
- Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng VN,
- Hội Thợ Máy Bất Vụ Lợi Oregon,
- Hội Thương Mại Việt Nam Oregon,
- Hội Lễ Nghĩa Liêm Sĩ,
- Phong Trào Tranh Đấu Đòi Dân Chủ và Bầu Cử Tự Do cho Việt Nam tại Oregon,
- Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Xét rằng:

1. Sau gần 20 năm, Việt Cộng đã cai trị bằng bạo lực và tham

những, tình trạng kinh tế Việt Nam là một trong những nước nghèo đói nhất thế giới, tệ trạng xã hội tràn ngập khắp mọi nơi.

2. Nhân quyền bị chà đạp, hiện còn trên 270,000 tù nhân chính trị Việt Nam, trên 1,700 tù binh chiến tranh và mất tích của Đồng Minh hiện còn bị giam cầm.

3. Việt Cộng đã tàn sát những người bất đồng quan điểm chính trị.

4. Việt Cộng đã tra tấn, ngược đãi và thủ tiêu tù binh Hoa Kỳ và Việt Nam.

5. Chúng đã lôi kéo những kẻ phản bội để lập ra ủy ban này, mặt trận nọ làm bù nhìn với chiêu bài "Đổi mới, Hòa hợp, Hòa giải" để lừa gạt đồng bào quốc nội và hải ngoại.

6. Chúng kêu gọi "Xóa bỏ hận thù" trong khi chính họ là thủ phạm gây ra hận thù.

7. Chúng cầu xin Hoa Kỳ bãi bỏ cấm vận, giao thương để tất cả lợi lộc của dịch vụ này đều lọt hết vào Đảng và Tập đoàn VC.

8. Chúng kêu gọi được thiết lập bang giao với Hoa Kỳ, trong khi vẫn lừa dối, gian manh trong vấn đề Tù Binh và Người Mỹ Mất Tích.

Chúng tôi đồng ký tên thỉnh nguyện:

Thỉnh cầu Chính Phủ, Lương Viện Quốc Hội và Nhân Dân Hoa Kỳ hãy quyết tâm đòi hỏi:

1. Việt Cộng phải thành tâm giải quyết dứt khoát vấn đề Tù Binh, Mất Tích của Hoa Kỳ, Đồng Minh và Việt Nam.

2. Việt Cộng phải trả tự do tức khắc và vô điều kiện tất cả tù nhân chính trị và tôn giáo còn đang bị tù đày.

3. Việt Cộng phải thi hành nghiêm chỉnh các điều khoản trong Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và Thỏa Ước về Tù Binh Chiến Tranh.

4. Việt Cộng phải giải thể bạo quyền và tổ chức bầu cử tự do dưới sự giám sát của quốc tế.

Làm tại Portland, Oregon, ngày 24-4-1993

Các đại diện Tôn Giáo, Đoàn Thể Chính Trị và các Hội Đoàn
đồng ký tên

Trở Lại Phan Thiết

HỒNG NHẬT
THIÊN THANH

Tám năm vừa trở về thăm lại
Thành phố thân quen, tình nghĩa mặn nồng
Ngọn gió cũ thổi bùng lên nỗi nhớ
Người thương yêu còn những ai không?

Nhìn ngao ngán đợt sóng đời dâu bể
Thản nhiên qua từng cảnh, từng người
Qua từng mối tâm hồn chơn chất
Xói mòn đi từng nét tươi vui!

Trên lãnh thổ trước kia nhiều gấn bó
Này cây cao, giòng suối, chân cầu
Lối gai sỏi miệt mài chân đã bước
Này đêm mưa, ngày nắng còn đâu!

Bánh xe tới, sau lưng là dĩ vãng
nghĩ suy chỉ một vết luân hồi
Vẫn nhớ chỗ bạn bè xưa ngã xuống
Ta còn đây, cất tiếng than ôi!

Mong nhìn lại xác thù ta dẫm máu
Hỏa châu soi, đạn réo, bom gào
Không thương xót tiếng rên bầy ác thú
Máu xương ta để đổi hay sao?

Nấm mộ cha hương tàn, khói lạnh
Lao lý cầm chân, biệt mãi không về
Nhưng vẫn gặp cha già trong mộng
Như bình sinh người ở thôn quê!

Một mình giữa căn nhà quạnh quẽ
Xưa đông vui rộn rã tiếng cười
Lũ quý đến chia đàn, xẻ ghé
Tội ác này không thể nào người!

Đâu là trại giam cầm của giấc
Đồng đội ta đói, lạnh, u sầu
Nắm xương rã vô tình ai biết
Vợ con người còn mất nơi đâu?

Óc suy nghĩ để mắt nhìn thấy hết
Nghĩa Tự do, Hạnh phúc, Hòa bình
Ồi tất cả chỉ là bánh vẽ
Đại khờ bao thế hệ hy sinh!

Về Thuận hải còn lo "sợ hãi"
Nghe than van, cơm, áo ngặt nghèo
Mười ký gạo, chút lương Hồ lỏng bóng
Lôi từng đàn phấn đấu chạy theo!

Chân dừng lại nhìn giòng sông Mương Mán
Nhớ câu ai: không tắm hai lần
Lịch sử mới chỉ là trang sách cũ
Quang vinh đâu đến với ngu dân!

Người Bình Thuận sợ Tà Dôn, Tà Cú
Sợ tà hoang và tất cả tên "tà"
Trời tiểu ngạo, "sợ" nhiều "tặng" lắm
Để tha hồ vui vẻ kêu la!

Chưa thăm được Tuy Phong, Phan Rí
Thăm Lương Sơn, Mũi Né, Hải Ninh
Rất thân thiết từng cơm ăn, nước uống
Gởi theo thơ tất cả tâm tình!

Sài Gòn, 1982

HỒNG NHẬT THIÊN THANH



QUAN ĐIỂM
của Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan
Võ Bị Quốc Gia Việt Nam,
Tiểu Bang Oregon
nhân Ngày Quốc Hận 30-4

“Một Ngày Mà Cũng Là Một Đời” của Dân Tộc Việt Nam, bị nhận chìm trong hỏa ngục đỏ. Ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Khác biệt với 18 năm qua, hoàn cảnh và sinh hoạt chính trị trên toàn cầu đã trải qua nhiều biến đổi:

1. Thành trì và hang ổ của Cộng Sản Quốc Tế từ Xô Viết đến Đông Âu kể cả bức tường Ô Nhục ở Đức Quốc, đã bị chính nhân dân các nước này vùng lên hủy diệt...

2. Còn lại vài nước lạc hậu, chậm tiến đang thoi thóp với chủ nghĩa phi nhân này cũng đang tự hủy và sắp nát tan.

3. Tại Quê Hương, Việt Cộng đang vấy vùng tự đào huyết. Song kẻ thù trong cơn dấy chết, vẫn muốn tìm phương tự cứu để hy vọng sinh tồn.

Cũng không khác biệt với những đợt đấu tranh của 18 năm qua ở Hải Ngoại, Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Oregon hiện nay đang tay trong tay, cánh sát cánh cùng đồng bào, xác quyết lập trường là: “Quyết Tâm Tranh Đấu Để Giải Thể Bạo Quyền Việt Cộng Ở Quê Hương, Dành Tự Do, No Ấm Cho Đồng Bào”.

Thời điểm của giai đoạn tranh đấu mới đã được phát động từ đêm 25 tháng 01 năm 1993 tại vùng Tây Bắc này. Đồng bào ta đã dạy cho Cán cộng Trịnh Xuân Lãng và bè lũ bạo quyền một bài học đích đáng, để đời.

Nhưng bạo quyền Việt Cộng bao giờ cũng đầy thủ thuật gian manh. Lịch sử cận đại đã phải viết bằng những trang sử máu và ngạt tràn

nước mắt. Máu đồng bào, nước mắt anh em đã chan hòa dưới bàn tay bạo ngược của bọn Vô Thần... Thật vậy:

● **Thập Niên 1940:**

Khi Việt Cộng còn yếu và cô thế, chúng giấu nhẹm hành tung Cộng Sản Vô Thần, lớn tiếng hô hào, ve vãn, liên hiệp để cướp chính nghĩa từ tay những đảng phái Quốc Gia. Sau khi củng cố thế lực và đủ mạnh, Hồ Chí Minh và bè lũ đã thẳng tay sát hại đẫm máu các đảng phái trong mặt trận Liên Việt với chúng. Đồng bào thủ đô Hà Nội lúc bấy giờ đã kinh tởm tẩn thâm kịch gọi là "Vụ Án Đường Ôn Như Hầu".

● **Thập Niên 1950:**

Năm đợt cải cách ruộng đất đã tàn sát hơn 2 triệu nông dân, địa chủ, ngay cả những cán bộ cùng chiến tuyến với chúng nhưng lập trường Quốc Tế cộng sản chưa vững. Tấn tuồng man rợ này của Việt Cộng đã khiến Công, Nông các vùng đồng bằng sông Hồng Hà và Thanh Nghệ vùng lên chống Giặc. Cuộc tắm máu dân Ba Làng thật vô cùng dã man và người dân Bắc Việt vẫn còn sững sờ sau các đợt cải cách ruộng đất của bè lũ bạo quyền do chính Hồ chí Minh đề xướng và Trường Chinh thi hành.

● **Thập Niên 1960:**

Với âm mưu thôn tính Miền Nam, bạo quyền miền Bắc đã phủ dụ một số chính khách nửa mùa làm công cụ, đề ra Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam làm bù nhìn và binh phong cho chiêu bài xâm lược.

Cũng trong thập niên này, năm 1968 - đầu Xuân Mậu Thân Việt Cộng lập mưu, đồng ý ngưng bắn để dân hai miền Bắc, Nam mừng đón ngày Tết Truyền Thống của Dân Tộc. Nhưng đúng Giao Thừa và tiếp ba ngày Tết, chúng đã bội ước, tấn công các Tỉnh, Thị miền Nam. Hành động dã man và tàn sát tập thể Nhân Dân Cố Đô Huế đến nay vẫn còn là cơn ác mộng của Đồng Bào.

● **Thập Niên 1970:**

Miền Bắc kiệt quệ về mọi phương diện (Nhân, Vật, Tài Lực) chúng đã phải bước vào bàn hội nghị. Nhưng vốn giả trá, vừa đánh vừa đàm, và được hậu thuẫn cũng như tiếp liệu không giới hạn của toàn khối cộng sản Quốc tế, bọn Việt Cộng đã tạo máu lửa ở Bình Long, Quảng Trị và Kontum, tạo chết chóc cho hàng ngàn đồng bào lán nạn trên trục lộ số 1 gần giới tuyến được mệnh danh là "Đại Lộ Kinh Hoàng". Nhưng cũng như Mậu Thân, tất cả đã bị ta đẩy lui, đánh bại và truy diệt.

Rồi đầu năm 1975, chúng lợi dụng sự trở cờ của các Đồng Minh Quốc Gia, với sự yểm trợ tận tình của các Đế quốc Cộng Sản đàn anh, bọn sát nhân độc toàn lực cuối cùng để ngang nhiên xâm chiếm miền Nam và đặt ách thống trị lên toàn cõi quê hương yêu dấu.

● Thập Niên 1980:

Với sự sụp đổ tan tành của Đế Quốc Cộng Sản, bọn Việt Cộng biết giờ khai tử của chúng đã gần kề, nên cố tung ra nhiều xảo thuật để lừa bịp đồng bào. Chẳng hạn:

“Xóa Bỏ Hận Thù”.

Ta hãy tự hỏi. Tại sao lại có Hận Thù? Ai đã gây ra Hận Thù? Chính Việt Cộng đã xô đẩy dân ta vào thảm trạng này bằng sắt máu, gian manh, xảo trá và bằng toàn tội ác. Do đó, chính chúng đã gây ra thù hận và trả thù dân ta. Nếu tận diệt chúng thì nguyên nhân của thù hận sẽ lập tức tiêu tan...

“Hòa Hợp, Hòa Giải Dân Tộc”.

Gương của Mặt Trận Liên Việt và chính phủ Liên Hiệp năm 1945 còn đó, công cụ bù nhìn Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Số phận bọn này ra sao sau khi Việt Cộng xâm chiếm Miền Nam vào năm 1975, chắc chúng ta đều đã biết.

“Cầu xin Hoa Kỳ bãi bỏ lệnh cấm vận, tái lập bang giao”.

Tất cả lợi lộc của dịch vụ này đều lọt hết vào tay bạo quyền qua chính sách “Đảng lãnh đạo, Chính phủ quản lý”, người dân vẫn bị cơ cực bội phần, tài nguyên quốc gia bị tẩu tán, xâu xé, khánh kiệt và bán đứng cho ngoại bang.

“Chính sách mệnh danh là Đổi Mới”.

Gần nửa thế kỷ thống trị quê hương bằng sắt máu và tù đày, bạo quyền Việt Cộng, bọn ngu xuẩn và cuồng tín không tạo nổi hạnh phúc cho đồng bào mình mà chỉ có giết chóc, đã đưa Dân Tộc vào tệt trạng thê thảm tột cùng.

Hôm qua bạo quyền Việt Cộng và bọn khát máu còn xỉ mạ chúng ta, những người đã phải đổi cả sinh mạng mình cho biển cả mệnh mông, cho núi rừng hiểm trở, để tìm lấy Tự Do, bằng những ngôn từ tẻ nhạt nhất nào là: Việt gian phản động, liếm gót ngoại bang để hợp bơ thừa, canh cặn, tay sai đế quốc v.v....

Nhưng hôm nay, biết giờ báo tử đã điểm bọn khát máu đang quay ngược đầu lưỡi để phủ dụ, ru ngủ chúng ta bằng những mỹ từ thật êm ái và tự tình, nào là “Việt Kiều Yêu Nước về thăm quê hương, Đồng Bào

ruột thịt về thăm Tổ Quốc..." để bòn những đồng tiền mồ hôi, nước mắt và sức lao động mòn mỏi của chúng ta.

Cũng chính là để tự cứu, thoát nguy hầu duy trì ách thống trị, Việt Cộng đã đang và còn tung ra nhiều trò gian manh nữa, tựu trung vẫn chỉ là rựu cũ bình mới, không lừa bịp được đồng bào.

Tương lai, rất có thể Việt Cộng sẽ áp dụng xảo thuật như đối quốc huy, quốc hiệu, quốc thiêu, kể cả việc dụ dỗ một số chính khách đón gió trở cờ, và vài tướng lãnh loại "tướng quảng lạc", loại tướng tá hèn hạ chưa bao giờ ra trận, về Việt Nam hợp tác để mong xoa dịu, đánh lạc hướng đồng bào hầu củng cố lại bạo quyền và tiếp tục sát máu thêm nữa.

Bằng chứng là âm mưu này đã ngã giá và một con thiêu thân của danh vọng cá nhân đã sập bẫy. Tên này đang dấn lên anh linh tử sĩ hy sinh vì Đại Nghĩa Quốc Gia, những người đã nằm xuống cho những ngôi sao trên cổ áo hấn trong thời chiến tranh, đang rộng mởm hô hào, kêu gọi các cựu chiến sĩ QLVNCH về Hà Nội tham dự cái gọi là "Hội Cựu Chiến Binh Thế Giới" dự trù vào tháng 11 năm 1993 sắp tới và do bạo quyền chủ xướng!. Trò nhận xanh thấy xác chết là bay tới này không phủ dụ được ai; có chăng chỉ vài kẻ đồng hội "công hầu hào", đồng thuyền "buôn dân bán nước" là hưởng ứng. Tư cách cá nhân của bọn này đã chết khi lá cờ đỏ máu phủ trọn miền Nam. Vì vậy, trong bước đường lập công, xưng thần kéo dài chế độ phi nhân cộng sản tại quê hương, chúng đã dám nhân danh ủy ban này, tổ chức kia, mặt trận nọ để lập lờ đánh lộn con đen. Nhưng khi được chất vấn một cách minh danh bởi các đoàn thể Quốc Gia chân chính, chúng đã hèn hạ trở lại chiêu bài "cá nhân khởi xướng"!. Trò tiểu xảo này cũng đã không lừa gạt được ai, nhất là với các cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Hải ngoại, những người đã bị hấn đâm sau lưng và đã có quá nhiều kinh nghiệm máu xương với cộng sản Việt Nam.

Trong thời gian hiện tại, chúng ta, những người chiến sĩ của một quân đội anh hùng, QLVNCH, hãy đề cao cảnh giác về âm mưu của tên này. Chắc chắn lịch sử dân tộc sẽ ghi đậm tội hấn và đồng bọn.

Việt Cộng đang bị tiêu diệt, bạo quyền và bọn tay sai đón gió, trở cờ càng vùng vẫy thì giờ báo tử lại gần kề.

Chúng ta quyết tâm đấu tranh để ngày quang phục quê hương phải đến, rút ngắn đường về, giải thoát anh em.

Hằng năm từ Nhật Hoàng đến toàn thể dân chúng Nhật đều tưởng niệm ngày 2 trái bom nguyên tử đã nổ trên quê hương họ, đưa đến cái chết của hàng triệu người vì chính sách sai lầm của Phát xít Nhật. Trong chiều hướng đó, ngày 30 tháng 4 cũng nhắc nhở chúng ta hướng về quê hương có hơn 60 triệu đồng bào đang phải sống lầm than và

chúng ta tưởng niệm đến trên mười triệu đồng bào đã chết vì không chấp nhận chủ nghĩa Cộng Sản phi nhân. Thảm trạng này vẫn còn đang tiếp diễn hàng ngày trên quê hương Việt Nam yêu dấu của chúng ta.

Đó là "NGÀY QUỐC HẬN", một ngày kỷ niệm không bao giờ có thể quên lãng trong tâm tư của mỗi người dân Việt.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/OREGON

TIN ĐOÀN TỤ
Gia đình CSVSQ/TVBQGVN
Vùng Dallas-Fort Worth, Texas

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Dallas-Fort Worth đã hân hạnh đón tiếp các gia đình Cựu SVSQ đến định cư trong thời gian vừa qua, được liệt kê sau đây:

—Cựu SVSQ Đinh văn Lập Khóa 10 đến Mỹ hơn hai năm và đã quyết định chọn xứ "Cao Bồi" Dallas để dừng chân.

—Cựu SVSQ Nguyễn thúc Tâm Khóa 17 cùng gia đình, vợ và 3 con, đến ngày 23 tháng 4 năm 1993.

—Cựu SVSQ Đỗ xuân Sơn K15 cùng gia đình đã đáp chuyến bay từ Việt Nam đến phi trường Dallas vào ngày 1 tháng 6 năm 1993. Gia đình Cựu SVSQ Sơn đã được một số cựu SVSQ vùng Dallas-Fort Worth túc trực tại phi trường tiếp đón.

—Cựu SVSQ Nguyễn quang Đỉnh Khóa 8 cùng gia đình, vợ và 7 con, đến định cư vào đầu tháng 5, 1993.

Hội Cựu SVSQ Dallas-Fort Worth xin hân hoan loan báo tin này đến toàn thể cựu SVSQ/TVBQGVN và xin kính chúc quý vị vừa đến định cư mọi điều may mắn trong việc ổn định đời sống trên đất nước tự do này.

Ngoài ra, chúng tôi cũng xin gửi lời chúc mừng đến các cựu SVSQ có tên dưới đây đã đón được con cái từ Việt Nam sang qua chương trình ODP:

—Gia đình Cựu SVSQ Võ Tĩnh K17 đã đoàn tụ cùng 5 người con gái và 1 người con trai, 1 con rể và 1 cháu ngoại ngày 15 tháng 6 vừa qua.

—Gia đình Cựu SVSQ Phạm ngọc Quế K24 đã đoàn tụ cùng 2 người con gái và 1 người con trai.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Dallas-Fort Worth, Texas

Một Ngày Như Mọi Ngày Xưa

(Gửi những yêu dấu cũ)

NGÔ KIM THU



Từ thánh đường Spellman, Đông vòng qua lối dốc cổng chính trước khi rẽ về khu Kiềm Ái để được đi giữa hai hàng anh đào. Giữa mùa hè, anh đào toàn lá xanh, nhưng Đông vẫn thích ngắm những thân cây hơi sần sùi đốm trắng với những cành lá xương xương gầy guộc vươn lên một phía. Nắng đã bắt đầu lên, nhưng sương vẫn còn mờ mờ. Buổi sáng chủ nhật thật yên tĩnh. Đông hít mạnh. Cái lạnh lùa theo hơi thở làm Đông rùng mình. Qua khu Bình Minh, Đông thấy Lan đang vẫy vẫy sau một khung cửa kính. Thôi chút đi mi ơi, ta còn về gọi nhỏ Ngọc đá.

Ngọc và Đông lên đây đã hơn một tuần, từ thứ bảy tuần trước. Lũ bạn Trưng Vương cũ trên này thật đông, một số thi xong đã về thăm nhà, số còn lại nấn ná ít ngày vừa chơi vừa chờ kết quả. Ngọc và Đông cũng vừa thi xong ở Sài Gòn, nghe lời đường mật của lũ bạn cũ, khăn gói quả mướp lên xứ lạnh chơi với chúng, ở ké giường những đứa vừa về.

Căn phòng ấm áp khác hẳn ngoài trời. Mùi hương từ bình hoa hồng cắm đầu giường tỏa nhẹ nhàng. Ba cái giường vẫn còn thù lù những đống chăn cao. Đông kéo một cái:

— Dậy đi Ngọc ơi. Ta đi lễ về rồi nè. Nắng quá trời rồi. Hôm nay chủ nhật cuối, dậy đi mi ơi.

Giường bên Ngân lè nhè trong chăn:

— Chủ nhật nghỉ cho người ta ngủ thêm chút coi.

— Hè chứ bộ đi học sao mà ngày thường với ngày nghỉ. Dậy lẹ đi, cả

Đà Lạt dậy hết rồi nè. Mai về Sài Gòn tha hồ cho mi ngủ.

Ngọc vừa càu nhàu vừa chui ra khỏi giường. Đông ra hành lang đứng ngắm những dãy margarite trắng chạy dài phía trước đợi Ngọc. Ít nhất phải nửa tiếng nữa con nhỏ này mới xong xuôi nổi. Đi đâu Đông sửa soạn chỉ 15 phút mà còn chuyên môn bị Quân nhân nhỏ kêu lâu lắc. Ừ, ghét của nào trời trao của ấy, mai kia anh sẽ gặp một bà đi đâu phải ngồi trước gương hai tiếng đồng hồ luôn cho anh biết... Sơ Therèse đang lui cui cạnh một chậu lan trước cửa phòng. Đông chào ma sơ, hỏi thăm mấy câu. Khuôn mặt ma sơ đẹp như khuôn mặt một bức tượng Thánh. Chiếc mũi nhỏ, cao, thanh tú, đôi mắt to, trong veo, hai cánh môi hồng như một búp hoa vừa nở, làn da trắng muốt, mượt mà. Ngân kể hồi ma sơ mới đổi về đây, ngày nào tụi con trai các nơi cũng kéo tới lạng qua lạng lại tấp nập để... ngắm ma sơ, giống như hồi ở trường cũ, mỗi cuối năm đám con trai Chu Văn An, Pétrus Ký, Nguyễn Trãi... hay giả bộ vô bán báo, vô phỏng vấn làm báo Xuân để... ngắm bà Tổng trưởng Trưng Vương vậy, Ngọc thì cứ mỗi lần nhìn thấy bóng ma sơ là lại suyt xoa:

— Đẹp vậy sao ma sơ đi tu uống quá bay ơi.

— Chà, sáng nay nắng sớm quá heng.

Đông quay lại. Ngọc vừa vươn vai, ẹo người, vừa hít thở.

— 8 giờ rưỡi hơn rồi đó bà.

— Mi đi lễ rồi hà?

Còn phải hỏi. Ngọc nhìn quanh, tính toán:

— Bảy giờ nha, mình vòng lên khu Hòa Bình, ta bao mi ăn phở, xong chút vô trường anh Phát, anh ấy nói đón tụi mình ở cổng. Sáng nay ổng không ra được, nhưng chút ổng đưa mình về.

Hôm nay trường anh Phát có văn nghệ cây nhà lá vườn cùng với trường Quán Y. Chiều qua đến nhà lũ bạn, Đông đã nghe người đi người không đi um sùm.

Ngọc và Đông xuống xe ở cổng. Cổng trường tấp nập người đủ màu đủ sắc xanh đỏ tím vàng. Đông nhìn quanh. Ông Võ Bị nào cũng y hệt ông Võ Bị nào, thêm cái nón kéo xuống tận mắt, chẳng thấy mặt ai với ai. Ngọc thuộc loại Trưng Vương ngổ ngáo, vậy mà trước cảnh đồ sộ người với người này, nó cũng dâm khớp. Hai đứa đứng ngơ ngơ.

— Vậy mà ổng nói đón tụi mình ở...

— Ngọc.

Ngọc giật mình, quay lại. Một ông Võ Bị nón che ngang mắt, mặt sất đen sì đã đứng cạnh hai đứa từ hồi nào.

— Ủa anh tới mà tụi em hông thấy.

— Anh thấy cô từ lúc máy cô xuống xe lặn. Thôi vô đây.

Hai đứa lóc cóc chạy theo anh Phát, nhưng vẫn bị tụt lại sau. Bữa nay Ngọc còn bày đặt đi giày cao gót nữa. Nó cầu nhàu:

— Anh Phát, anh có đi chậm lại chút hông? Không em lạc à nha.

Một ông Võ Bị chạy ngang qua Đông, bỗng hơi khựng lại, rồi vòng quay lại, tay cầm máy ảnh.

— Đông.

— Ủa anh Bảo.

Chiều qua Đông mới gặp lại anh Bảo tập ở hồ Than Thở, lúc Ngọc, Đông và lũ bạn đang hùng hục leo đồi, mồ hôi nhễ nhại. Anh Bảo giờ tay:

— Đông đứng yên anh chụp một tấm.

Đông đứng im, cười toe, rồi đưa anh Bảo máy của mình:

— Anh Bảo chụp giùm em một tấm máy này luôn, máy lấy nền là cái đồi Bắc ấy nha. Để về em gửi cho anh coi cho nhớ trường... chơi.

Anh Bảo chụp xong, vội vội vàng vàng chạy theo đám bạn về phía Phan điểm. Ba anh Bảo và ba Đông là bạn cùng làng cùng xóm từ nhỏ, cùng di cư, cùng ở chung nhà. Năm anh Bảo học lớp nhất, Đông mới lò tò lớp năm, dốt đặc. Buổi tối cả nhà ngồi chơi, bác Truật, ba anh Bảo, nói Đông đánh vần, vần ương. Đông ấp úng mãi vì 7, 8 đôi mắt chằm chằm dòm vô mình. Anh Bảo đứng đằng xa, mặt vênh vênh biểu diễn màn đánh vần một mình trơn tru cho mọi người biết. Khi nhà Đông bỏ Gia Định dọn qua Tân Định, một bữa đi học về, Đông gặp anh Bảo dọc đường, mặc đồ lính. Anh Bảo vòng xe lại.

— Anh mới đi lính rồi nè.

— Ủa vậy hả anh?

Đông cũng chẳng hỏi anh đi lính gì, hồi nào nữa. Ai dè, anh Bảo cũng vô Võ Bị như Quân. Có điều, thân vậy mà anh Bảo không hề biết... Đông quen Quân. Hay hông?

Lúc anh Phát dẫn bọn Đông vô thì đã hơn một nửa chương trình văn nghệ. Anh Phát kiểm được một bàn gần bục sân khấu, rồi lấy coca cho hai đứa, cà phê cho mình. Một ông Võ Bị đang đứng trước micro kể chuyện:

— ... nhưng mẹ tôi nhất định không chịu. Bà nói đường xá nguy hiểm thế này, Việt Cộng nó đắp mô giạt mìn tùm lum mỗi ngày, ông đi

lỡ có chuyện gì xảy ra, tôi biết làm sao. Ba tôi dễ dàng đủ điều, nào mình có mỗi một thằng con trai, bà phải để tôi lên thăm nói coi nó ra sao, khỏe mạnh đau ốm thế nào, nó học hành có khá không hay người ta đang hành nó chết mất. Nhưng mẹ tôi vẫn một mực không chịu. Đồ dành mãi không được ba tôi đành stop. Ai ngờ, qua một đêm, sáng hôm sau, mẹ tôi đổi ý kiến, sắp xếp hành trang cho ba tôi lên đường đi thăm thằng con quý. Ba tôi gật gù: Nhất dương chỉ độc thiết!...

↳ Cả hội trường vỡ lên tiếng cười, tiếng vỗ tay. Ngọc cười gằn muốn sặc, nhưng khi quay sang Đông, con nhỏ đang ngơ ngáo ngáo ngáo ngó chung quanh, mặt thộn ra một đống. Chán thật! Dân Văn Khoa gì mà ngu quá lẽ. Anh Phát thấy mặt Đông vậy, cũng vội stop cười lại, ịn ly café vô miệng. Mô Phật, đi với bà cả thộn này có ngày chết vì nghẹn mất.

Rồi giọng ca số 1 của trường Quân Y được giới thiệu tiếp với bài Đêm Đông. Đông ngồi im, lắng nghe, bỗng thấy tim như thắt lại một nhịp. “Đêm đông, xa trông cố hương buồn lòng chinh phu. Đêm đông, bên sông ngẩn ngơ کیا ai mong chông...” Đông nhìn quanh. Bao nhiêu cô gái 17, 18, 20 xinh tươi má hồng môi đỏ ngồi đây, bao nhiêu những nụ cười tươi thắm, những ánh mắt long lanh kia, rồi có một ngày nào cũng sẽ thế, vài tháng nữa, một năm sau... Đông muốn rùng mình.

Anh Phát ghé tai Ngọc nói một câu. Con nhỏ hí hửng nhồm lên, khoái chí:

— Đã quá ta, anh Bảo diệu ghê.

Rồi quay sang Đông:

— Chút anh Bảo mời tất cả bọn mình qua bên kia ăn cơm nữa đó. Không biết ông này lãnh lương chưa mà bày đặt ghê.

Anh Phát cười:

— Nhưng báo trước cho mấy cô biết thịt bò ở đây cũng thuộc hạng vô lâm cao thủ nổi tiếng lắm đấy. Mấy cô coi chừng.

— Không sao. Bữa hồi tụi em đi trại Anh Đào lần trước, vô thăm trường anh, em đã được thưởng thức rồi. Anh đừng lo.

Anh Bảo gọi một bàn đây tú hụ. Diệu này tháng tới dám phải nhịn dứ cho xem.

Ăn xong, chia tay mọi người, anh Phát đưa Ngọc và Đông về phố. Đi một vòng chợ xong, anh Phát mua cho mỗi đứa một bịch mận vàng, một bịch mận đỏ, một bịch dâu, rồi anh lên xe về trường, chấm dứt một ngày và chấm dứt một mùa hè. Ngày mai Ngọc và Đông đã về Sài Gòn. Đông đứng nhìn khu Hòa Bình, buồn ghê.

— Mi muốn đi uống café, ngắm Đà Lạt không — Ngọc rủ.

— Qua Thùy Tạ ấy hờ?

— “Ờ”! Ta với mi vào café Tùng chơi, ra balcon kia, ngồi ngắm khu Hòa Bình.

Vô café Tùng hai đứa con gái? Ngọc là một cây quậy của TV, đi đâu cũng chẳng hề sợ, vào Pole Noir búng tay cái chóc gọi bồi, bồi quay lại, thấy con bé vừa bự vừa nhóc nên... chẳng thêm chấp.

— Mày sợ cái quái gì. Có tao đây nè.

Sợ chi. Đi đâu có Ngọc là hết sợ liền. Ngọc phom phom dẫn lối đi qua hai dãy bàn tối thui, lên lầu, ra balcon. Hai tên con trai bàn cạnh cửa vừa nhìn lên, gặp cặp mắt trố của Ngọc ngó lại, quay đi liền. Đồng gọi café sữa, nhưng Ngọc vào quán là để gọi coca. Chẳng phải nó mê gì cái nước đen thui cay sè ấy, nhưng vì lâu lâu có thể thọc ống hút vào ly, rồi thò ra ngoài nhỏ xuống đường chơi, ai đi ngang trúng đầu ráng chịu. Nắng đã bắt đầu tắt trên những hàng thông xa, và gió đã bắt đầu lạnh. Chiều mai giờ này là đã thấy toàn xe cộ, người và bụi của Sài Gòn nắng gắt...

— Chào hai cô.

Ngọc ngẩng đầu, reo lên:

— A, anh Thắng.

Anh Thắng là bồ của một nhỏ bạn thân của Ngọc ở TV. Anh Thắng kéo chiếc ghế từ bàn trong nhà ra, ngồi xuống cạnh hai đứa, bỏ nón lên mặt bàn:

— Đây, tác phẩm của cô đây cô Ngọc. — Anh Thắng chỉ những đốm đen trên nón — Anh mà không né kịp là còn nữa. Biết ngay là cô ở trên này chứ chẳng còn ai khác.

Mặt Ngọc thộn ra:

— Chết em xin lỗi nha. Mà... tại anh xui chứ bộ. Bao nhiêu người đi qua có ai bị đâu. Thôi hay anh Thắng uống gì, em bao.

— Thôi cám ơn. — Anh Thắng làm bộ giận dữ.

— Năn nỉ mà. Em biết... cuối tháng lại cuối ngày, anh Thắng... hết tiền rồi.

Anh Thắng phì cười chịu thua mồm miệng cô nhỏ này:

— Thôi cám ơn cô thật. Anh ăn uống đây đủ lắm rồi, giờ về trường thôi, đi qua thấy hai cô nên ghé lên một chút. Sao, bao giờ về Sài Gòn.

— Dạ, sáng mai tụi em về. Anh Thắng có gửi gì không?

— Anh có gì mà gửi?

Ngọc trợn mắt:

— À há, anh Thắng nói vậy ha, nhớ nha. Em về em méc, đừng có chối à nhà.

Một mấy ông Võ Bị, mấy bà Trưng Vương này quá. Anh Thắng cười, nhìn ly café của Đông, và ly coca đá gần cạn vì rải đường nhiều hơn là uống của Ngọc, rồi nhìn vào trong quán đã bắt đầu tối:

— Thôi về chưa đây?

— Dạ, tụi em về liền. Nhưng mà tụi em về gần, chứ còn anh Thắng, coi chừng trễ quá à nha.

Khu Hòa Bình tối chủ nhật vẫn tấp nập, chỉ thiếu những dấu Alfa. Gió từ phía bờ hồ lùa lên theo con dốc, lạnh buốt. Anh Thắng đi cạnh Đông:

— Quân giờ ra sao?

Câu hỏi bất ngờ làm Đông lúng túng:

— Dạ... vẫn vậy ạ.

— Quân là một trong hai hung thần của khóa anh đấy. Hung thần của khóa đàn em, hung thần của lính? Ui da ơi, sao ghê vậy nè.

— Dạ... không có đâu anh. Ngó vậy mà... không phải vậy đâu.

Anh Thắng cười, bắt sang chuyện khác:

— Hè sang năm Đông lên là tụi anh đã đi rồi.

Đông không phân biệt trong giọng nói anh Thắng là niềm vui hay nỗi buồn. Như Quân, gần ngày mãn khóa, chỉ mong ra trường xong sẽ “đi luôn không bao giờ thèm về thăm lại cái trường ấy nữa”, nhưng vừa ra tới đơn vị là đã bắt đầu... nhớ trường.

Đông lắng chuyện:

— Anh Thắng không gửi gì về Sài Gòn... thiệt hả?

— Thôi anh cũng chẳng có gì để gửi cả, với lại anh đã viết thư hoài rồi còn gì. À, nếu bao giờ viết thư cho Quân, cho anh gửi lời thăm với nha.

— Dạ, cảm ơn anh.

— Gặp Đông anh chỉ thấy cảm ơn và cảm ơn. Toàn cảm ơn xuống không.

Tay Đông chạm phải một đồng bạc cắc trong túi áo lạnh:

— A, đây.

Anh Thắng xòe tay. Đồng bỏ đồng bạc các vào giữa lòng bàn tay anh Thắng:

— Hết được cần nhân nữa à nha.

Anh Thắng cười. Một bóng quân phục đi qua, vượt lên trên bọn Đông. Anh Thắng nhận ra người quen, gọi vội:

— Lâm, Lâm.

Người bạn quay lại:

— Ủa mày chưa về à?

— Về liền giờ đây. Mày còn đi đâu nữa không?

— Không.

— Vậy đợi tao với.

Anh Thắng chia tay bọn Đông. Nhìn bóng hai chiếc mũ nhấp nhô dưới ánh đèn đường, tự nhiên Đông bỗng bùi ngùi. Mấy tháng nữa rồi anh Thắng, anh Phát cũng sẽ như Quân bây giờ. Bây giờ Quân đang ở đâu đó, một ven rừng, một góc núi, tháng ngày liên tục là những cuộc hành quân. Hết lớp người này lại tiếp lớp người khác rời mái quân trường, nhưng cuộc chiến vẫn triển miên như từ ngày mẹ sinh Đông ra tới giờ, như thể chiến tranh là một phần không thể tách rời của cuộc sống người dân Việt. Bao giờ mới hết chiến tranh? Bao giờ mọi người mới trở về, thực chứ không phải chỉ là đôi ba ngày phép ngắn ngủi thoáng qua. Có lẽ chỉ khi ngọn cờ vàng phát phới trên kỳ đài Hà Nội.

Ngọc rú Đông đi bộ về. Buổi tối cuối tuần, đường về khu Đại học vẫn đông hơn ngày thường. Sao bắt đầu xuất hiện lác đác trên nền trời xám nhạt. Đông cúi nhạt một trái thông khô. Mùi thông ngòn ngọt, âm ẩm. Mai về Sài Gòn em sẽ gửi trái thông này cho anh, để anh nhớ Đà Lạt, và... nhớ trường.

* * *

Nhưng cuộc chiến chẳng chấm dứt như Đông, như mọi người hàng tưởng. Khi mũi súng của người bạn đồng minh ngày nào không còn cùng quay về một phía như trước, mà xe tăng, đại bác Liên Xô, Trung Cộng vẫn ào ạt đổ vào miền Nam, thì miền Nam cũng tan tác như anh Phát một ngày trên đường hành quân trở về, đập trúng mìn Việt Cộng gài sẵn. Chiếc kính cận rơi bên cẳng vỡ nát như xác thân anh.

Chẳng bao giờ, suốt đời, chẳng bao giờ Đông quên được hình ảnh mũi súng của người lính Thủy Quân Lục Chiến Mỹ — những người lính hào hùng mà Đông đã cảm phục biết bao nhiêu qua những trận đánh trên phim ảnh, trong đời thực — chia thẳng vào đám dân chúng đang cuống cuồng, hỗn loạn vì kinh hãi của Sài Gòn ngày cuối tháng 4-75 để ngăn những người này khỏi nhào lên máy bay Mỹ chạy xa Cộng Sản,

hầu cho người Mỹ có thể một mình an toàn rút lui.

Quân dẫn đầu đoàn lữ hành bất đắc dĩ, rong ruổi suốt con đường kinh hoàng từ cao nguyên về đến đồng bằng. Mỗi ngày, Đông chờ đợi tờ Chính Luận để đọc bản tin chiến sự của Nguyễn Tú, người phóng viên duy nhất trong đoàn người chạy loạn đi theo tiểu đoàn Quân. Những bản tin, những hình ảnh đã làm rung chuyển cả Sài Gòn, cả thế giới. Dọc đường, Quân và một niên trưởng gặp lại trường cũ trên đường di tản, và cả hai đã hộ tống trường về tới nơi an toàn, để rồi sau đó, sau ngày 30-4, thay thế màu áo, màu nón cũ bằng màu áo xám tù, Quân và bạn bè lại rong ruổi tiếp trên con tàu khó quên để đến vùng Việt Bắc hoang vu, sống một kiếp tù chưa từng tưởng tượng nổi. Không phải là một cuộc chiến chấm dứt, nhưng là một cuốn phim bị đứt ngang.

Có một lần Đông trở về Đà Lạt. Buổi chiều, Đông leo lên một ngọn đồi gần vườn Bích Câu. Đứng đấy có thể nhìn thấy ngôi trường Quân xưa. Ngôi trường giờ quét vôi màu nâu gạch, trơ trụi không một bóng cây. Những ngọn đồi chung quang xác xơ, có lẽ trên đó đang được trồng đủ loại rau trái để bồi dưỡng. Tất cả nằm im lìm như một xác ướp cổ đại. Đâu rồi sinh khí một thời?

Khi trở về, Đông nằm mơ thấy một ngôi trường, như cô công chúa trong chuyện thần tiên mở mắt dậy sau giấc ngủ trăm năm, bỗng nhộn nhịp muôn vàn màu áo quen thuộc, những cầu vai đỏ, những chiếc mũ che ngang tầm mắt, ngọn đồi Bắc phủ đầy cỏ xanh mượt, những cây thông mới mọc lại reo vui, và ven Vũ Đình Trường, hàng mimosa vàng lại tung bùng nở hoa thơm ngát.

Ồi, đến bao giờ giấc mơ ấy mới là sự thực?

NGÔ KIM THU

NHẮN TIN

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Dallas-Fort Worth cần biết địa chỉ và số điện thoại của cựu SVSQ Vũ Thế Thủ Khoá 26 TVBQGVN. Quý vị nào biết được xin vui lòng thông báo về Hội chúng tôi theo địa chỉ sau:

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN
Dallas-Fort Worth và Vùng Phụ Cận
P.O. Box 850684
Richardson, TX 75085

Thơ Thuận Hóa

Chuyện Tình Buồn



Mộ-chí:

“Nước biết, non xanh dù biến đổi,
nghìn năm THẢO vẫn ở trong TÂN”.
Ngày xưa đã có một lần
núp bên mồ THẢO di hành kích dêm!
— Bên cầu nước chảy êm êm
như THAN-THỜ mãi một thiên “tình buồn”.
Cuộc tình kể lại mà thương:
“nữ-nhi đôi tám vấn vương tơ tình,
đâu ngờ gặp “Mã Giám Sinh”
hứa hẹn ngon ngọt... ân tình chứa chan!
Thương TÂN, THẢO chịu bẽ bàng
bụng mang dạ chứa xóm làng cười chê!
Trách ai đã phụ lời thề
mượn dòng nước bạc đi về âm ty!
Hẹn non, thề biển ích gì
một khi em đã xuân thì dở dang.
Những mong pháo đỏ nhuộm dàng
vu quy lễ cưới rõ ràng mẹ cha.

Tin Anh lòng dạ thiết tha
"ngàn vàng" trao gửi.... hóa ra "giả hình".
Đến đây chung cuộc mối tình
Gougha thác lũ quyền sinh cuộc đời!
Dù cho vật đổi sao dời
Thông reo, gió hú thay lời nỉ non
Mộ bia nét chữ vẫn còn
người tình đầu biển, cuối non đâu rồi?
Hương tình đẹp đẽ, chơi vơi
trao "người trăng gió"... uống đời giai nhân!
— Hỡi người Tài tử tên Tân,
hoa tàn, hương lạnh viếng thắm nắm mờ.
Canh khuya Đà Lạt sương mờ
gia nhân đứng đó đang chờ đợi Anh."

(mở cô Nguyễn Thị Phương Thảo
chôn bên cầu Hồ Than Thở trước năm 1956)
THUẬN HÓA/HĐT K13

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ Trần thanh Quang K20, cũng là Nhạc Mẫu Cựu SVSQ Quách tinh Căn K20:

Bác PHAN THỊ THÂN

đã từ trần ngày 19 tháng 5 năm 1993 tại Columbia, Missouri
vào lúc 6 giờ 30 sáng, hưởng thọ 75 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng gia đình hai anh
Quang, Căn và tang quyến. Nguyên cầu linh hồn bác sớm tiêu điều
miên cực lạc.

Gia đình Khóa 20 TVBQGVN
Gia đình Cựu SVSQ Phạm đình Thừa K19

Tù Binh Chiến Tranh và Bang Giao Việt Mỹ



1. TÀI LIỆU MẬT MẠC TƯ KHOA

Vào đầu tháng 4, 1993, báo chí và các đài truyền thanh, truyền hình đã đăng tải một tin tức "TỐI MẬT" về Tù Binh Chiến Tranh và Quân Nhân Mất Tích (POW/MIA). Tài liệu này do Giáo Sư Stephen Morris thuộc Viện Nghiên Cứu Đại Học Harvard tìm thấy trong văn khố của đảng CS Liên Bang Xô Viết cũ. Đây là bản dịch sang Nga ngữ của phúc trình do Tướng VC Trần Văn Quang báo cáo với Ủy Ban Trung Ương Chính Trị CS Xô Viết vào năm 1972. Báo cáo của Tướng Quang cho thấy Bắc Việt đã giam giữ 1,205 tù binh Mỹ trong khi họ loan báo chính thức chỉ có 368 tù binh mà thôi. Cũng theo báo cáo mật nói trên thì trên một ngàn tù binh Mỹ đã được giam giữ tại 11 trại vào mùa Thu năm 1972 và giữ kín số tù binh chính xác theo chỉ thị của Trung Ương Đảng CS Hà Nội.

Sau khi Hiệp Ước Paris được ký kết giữa Hoa Kỳ và Bắc Việt, 591 tù binh Mỹ đã được phóng thích; khi người tù binh chót được hồi hương vào ngày 1 tháng 4 năm 1973, CS Hà Nội tuyên bố là không còn tù binh nào được giam giữ tại Bắc Việt. Như vậy so với con số 1,205 do CS Hà Nội báo cáo với CS Xô Viết, sự khác biệt rất lớn lao, lại phù hợp với số Quân Nhân Mất Tích Bộ Quốc Phòng Mỹ chưa kiểm kê được.

2. PHẢN ỨNG CỦA CS VIỆT NAM VÀ CHÍNH QUYỀN HOA KỲ

Sau khi tin tức trên được công bố, lẽ tất nhiên là CS Hà Nội phủ nhận và cho là tài liệu giả mạo. Việc CS đàn em Hà Nội báo cáo các tin tức quan trọng với CS đàn anh Xô Viết là một chuyện rất thông thường không cần phải bàn cãi; đây là một nguyên tắc căn bản mà tất cả các đảng CS trên thế giới đều phải làm như vậy đối với đảng CS Liên Bang Xô Viết trước khi sụp đổ; nhất cử, nhất động của đảng CS Hà Nội đều phải được đảng CS Liên Xô đồng ý hướng chỉ vấn đề Tù Binh Mỹ cách đây hai thập niên.

Sau khi báo cáo MẬT về tù binh Mỹ tìm thấy ở Mạc Tư Khoa được công bố, TT Clinton đã đặc phái Tướng John Vessey đi Hà Nội để tìm hiểu thêm về số phận của hàng ngàn tù binh và quân nhân mất tích trong chiến tranh Đông Dương.

Khi trở về Hoa Thịnh Đốn, Tướng Vessey tuyên bố là có nhiều nghi vấn về tài liệu tìm thấy ở Mạc Tư Khoa! Trong khi đó thì các Hội Cựu Quân Nhân và Tù Nhân Chiến Tranh phản ứng mạnh mẽ và yêu cầu TT Clinton ngưng chỉ mọi hành động liên quan đến việc bãi bỏ cấm vận và bang giao với CS Việt Nam cho tới khi nào Hà Nội trao cho Hoa Kỳ đầy đủ tài liệu về Tù Binh và Quân Nhân Mất Tích (San Jose Mercury News ngày 14 tháng 4 năm 1993). Mặc dù CS Hà Nội phủ nhận và Tướng Vessey cho rằng có nhiều sự nghi ngờ nhưng vấn đề chưa được giải quyết một cách thỏa đáng về số Tù Binh và Quân Nhân Mất Tích chưa được Bộ Quốc Phòng kiểm kê. Sự phủ nhận của CS Việt Nam là lẽ đương nhiên vì đã từng tuyên bố 20 năm qua là không còn giam giữ hoặc hay biết, ngoài số đã trao trả Hoa Kỳ. Dù có tin là báo cáo Mạc Tư Khoa xác thực, Tướng Vessey cũng không dám tuyên bố công khai vì đây là một vấn đề rất xúc động đối với hàng vạn cựu quân nhân đã từng phục vụ tại Đông Dương, nhất là đối với các gia đình có chồng, cha, anh em, con cháu còn mất tích không rõ số phận thực sự ra sao.

3. BAO GIỜ BÃI BỎ CẤM VẬN?

Các giới kinh doanh Mỹ vẫn trông chờ tân chính quyền Clinton sớm bãi bỏ cấm vận để cho họ có cơ hội nhảy vào Việt Nam làm ăn buôn bán. Tưởng cũng nên nhắc lại là vào tháng 10 năm 1992, CS Hà Nội đã trao cho một phái đoàn Mỹ thăm viếng Việt Nam trên bốn ngàn tấm hình liên quan đến tù binh; phái đoàn trên do Nghị Sĩ John Kerry hướng dẫn còn được mời vào thăm Tổng Hành Dinh Quốc Phòng tại Hà Nội. Sau khi được báo cáo về sự việc trên, cựu Tổng Thống Bush đã tuyên bố đã

có sự tiến bộ đáng kể trong việc tìm kiếm tù binh và ca ngợi thiện chí của CS Hà Nội. Sau đó, chính quyền Bush đã cho phép thương gia Hoa Kỳ ký hợp đồng thương mại với CS Việt Nam, cho phép các công ty Mỹ mở văn phòng và thực hiện các cuộc nghiên cứu và thăm dò kỹ thuật tại Việt Nam. Với quyết định trên, người ta tưởng việc bãi bỏ cấm vận sẽ được thực hiện trước khi TT Bush rời Tòa Bạch Ốc nhưng rồi không có gì xảy ra theo sự trông đợi của chính quyền CS Hà Nội và các nhà kinh doanh Mỹ.

Trong khi đó ông Clinton tuyên bố trước cũng như sau khi đắc cử là đặt ưu tiên hàng đầu đến quốc nội trong đó có vấn đề kinh tế và công việc làm cho hàng triệu người đang thất nghiệp. Nhân Quyền được đặc biệt lưu tâm trong chính sách ngoại giao của tân chính quyền. Chính sách "Nhân Quyền" trên đây không có gì mới lạ vì cựu TT Carter thuộc đảng Dân Chủ đã từng chủ trương như vậy. Không phải vì thế mà giới kinh doanh Hoa Kỳ không thúc dục TT Clinton sớm bãi bỏ cấm vận để cho họ có thể bắt đầu nhảy vào thị trường Việt Nam. Vấn đề chưa được giải quyết thì báo cáo MẮT MẠC Tư Khoa xảy tới và phản ứng mạnh mẽ của các Hội Tù Binh và Quân Nhân Mất Tích đã làm cho việc bãi bỏ cấm vận bị lu mờ. Chính TT Clinton đã tuyên bố là ông ta chịu ảnh hưởng sâu đậm của các gia đình có người thân yêu mất tích mà tình trạng chưa được giải quyết hơn là quyền lợi thương mại. Ngoài ra Chính Phủ Clinton còn chống lại việc Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế và Ngân Hàng Quốc Tế (International Monetary Fund và World Bank) cho CS Việt Nam vay tiền cho đến khi vấn đề Tù Binh và Quân Nhân Mất Tích được giải quyết thỏa đáng (San Jose Mercury News ngày 29 tháng 4 năm 1993).

Mới đây TT Clinton đã gửi cho Chủ Tịch Nhà Nước CS Lê Đức Anh một lá thư kêu gọi đẩy mạnh "sự hợp tác nhân đạo" hầu có thể đưa đến sự bình thường hóa bang giao. Lá thư trên đã được Nghị Sĩ John Kerry, thuộc Đảng Dân Chủ chuyển đến nhà cầm quyền Hà Nội vào ngày 16 tháng 5 vừa qua nhân cuộc viếng thăm Việt Nam (Nhật báo Việt Nam Tự Do ra ngày thứ Ba 18 tháng 5 năm 1993). Bức thư trên nhằm ít ra hai mục đích: thứ nhất, muốn chứng tỏ với các tổ chức Cựu Quân Nhân và các hội Tù Binh và Quân Nhân Mất Tích là chính phủ của ông rất chú tâm đến số phận của những người thân yêu của họ; thứ hai, cũng muốn nói với các nhà kinh doanh Mỹ là chính quyền của TT Clinton muốn bãi bỏ cấm vận khi số phận của trên hai ngàn quân nhân Hoa Kỳ còn ghi mất tích được giải quyết.

4. KẾT LUẬN

Căn cứ vào các sự kiện mới xảy ra sau khi tài liệu MẬT Mạc Tư Khoa được công bố và phản ứng mạnh mẽ của các Hội Từ Binh Chiến Tranh và Quân Nhân Mất Tích tại Đông Dương cũng như các lời tuyên bố của chính TT Clinton, vấn đề bãi bỏ cấm vận xem ra còn gặp nhiều trắc trở chứ chưa nói đến việc thiết lập bang giao. Trong hiện tại chính quyền Clinton có nhiều việc phải giải quyết cấp bách như nền kinh tế quốc gia, sự cải tiến chương trình sức khỏe, tình hình rối ren tại Liên Bang Nam Tư cũ, sự giúp đỡ Nga Xô để duy trì chương trình đối mới, đồng tình luyện ái trong Quân Đội v.v... nên không mấy thuận tiện để lôi thêm vào một vấn đề rất xúc động tức Từ Binh và Quân Nhân Mất Tích.

Cách đây 20 năm, CS Hà Nội đã sử dụng tù binh Mỹ như là một quân cờ, một vũ khí tâm lý sắc bén và xúc động để mà cả và bắt chẹt chính quyền Hoa Kỳ lúc đó. Bây giờ ngược lại, vấn đề Từ Binh và Quân Nhân Mất Tích lại là cái thông lọng để cho Hoa Kỳ xiết cổ cấp lãnh đạo CS Việt Nam! Sau khi xâm chiếm miền Nam, chính quyền CS Hà Nội đòi Mỹ bồi thường chiến tranh 3 tỷ Mỹ kim như là điều kiện tiến tới việc thiết lập bang giao? Về sau này Hà Nội không còn nhắc đến chuyện 3 tỷ MK nữa và xuống nước năn nỉ xin bỏ cấm vận và nói chuyện bang giao.

Mặc dù vậy, sớm muộn gì việc bỏ cấm vận và bang giao giữa Hoa Kỳ và Việt Nam cũng sẽ được giải quyết trong nhiệm kỳ thứ nhất của TT Clinton qua ít ra là hai giai đoạn; giai đoạn một: bãi bỏ cấm vận, giai đoạn kế tiếp: thảo luận việc thiết lập bang giao. Sớm hay muộn sẽ tùy thuộc vào sự đáp ứng của chính quyền CS Hà Nội và nhất là quyền lợi của Hoa Kỳ. Vấn đề quan trọng là liệu cộng đồng người Việt Quốc Gia Hải Ngoại nhất là tại Hoa Kỳ đã sẵn sàng đối phó với tình hình khi có sự thay đổi chưa? Khi đã có bang giao, CS nằm vùng, các thành phần thân Cộng sẽ công khai hoạt động để đánh phá các tổ chức quốc gia, gia tăng sự bồi nhọ hầu gây thêm sự chia rẽ hàng ngũ ta. Đây là mục tiêu hàng đầu và là sách lược thường xuyên của bọn lãnh đạo CS Hà Nội. Do đó sự cảnh giác, sự đoàn kết trong mọi hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội, giáo dục v.v... cần được chú trọng hơn bao giờ hết.

Nhân cơ hội này, các tổ chức quốc gia, nhất là các Hội Đoàn Cựu Quân Nhân Hải Ngoại, nên tùy theo mỗi địa phương liên lạc chặt chẽ với các tổ chức Cựu Quân Nhân Hoa Kỳ và các Hội Từ Binh và Quân Nhân Mất Tích để yểm trợ các nỗ lực của họ, áp lực chính quyền Clinton đòi hỏi Hà Nội giải quyết thỏa đáng vấn đề Từ Binh và Quân Nhân Mất Tích. Sự liên kết với các tổ chức nói trên là một thế liên

hoàn trong việc chống lại sự bãi bỏ cấm vận và thiết lập bang giao cho tới khi nào việc Tù Binh và Quân Nhân Mất Tích được giải quyết thỏa đáng và Nhân Quyền ở quê hương được tôn trọng. Các tổ chức của người quốc gia tại Hoa Kỳ dù có mạnh mẽ đến đâu cũng không đạt được tiếng nói làm lay chuyển quyết định của chính quyền Clinton như các Hội Tù Binh Chiến Tranh và Quân Nhân Mất Tích Mỹ. Do đó sự liên kết với họ trong cuộc chiến đấu có cùng mục tiêu là thượng sách; mục tiêu đây là Tù Binh và Quân Nhân Mất Tích đối với người Mỹ và Nhân Quyền đối với đồng bào ta.

23/5/1993
BÙI ĐÌNH ĐẠM

TIN ĐOÀN TỤ
Gia Đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Houston
và Vùng Phụ Cận

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Houston và Vùng Phụ Cận hân hạnh thông báo các Cựu SVSQ và gia đình được liệt kê dưới đây đã từ Việt Nam vừa đến định cư trong phạm vi Hội:

- Gia đình Cựu SVSQ Tăng bửu Tuyền Khóa 19
- Gia đình Cựu SVSQ Nguyễn văn Huân Khóa 19
- Gia đình Cựu SVSQ Nguyễn văn Tấn Khóa 19
- Gia đình Bà Quả Phụ Trần văn Hợp Khóa 19

Chúng tôi xin hân hoan gửi lời chào mừng đến các gia đình nêu trên và cầu chúc toàn thể quý vị gặt hái được nhiều thành công trong những bước đầu lập lại cuộc đời mới trên vùng đất tự do.

Quý vị nào muốn biết địa chỉ và số điện thoại của các gia đình nêu trên, xin liên lạc về:

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Houston
P.O. Box 61788
Houston, TX 77208-1788

T.M. BCH HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOUSTON
VÀ VÙNG PHỤ CẬN
Cựu SVSQ Phạm Thanh Quang Khóa 19 Tổng Thư Ký

Thơ Trần Trung Tá

Chiều Xưa Em Bỏ Đi Xa
Nha Trang Biển Nhớ
Nắng Tà Rừng Rừng



Thơ em mười bốn chữ, buồn
anh ghi làm tựa, em còn với thơ!
với anh trong mỗi giây chờ
với Non Nước vẫn cứ ngỡ ở bên...

Nha Trang biển nhớ người quên
là em đó nhé, là Hiên trời ơi!
gặp nhau đây nửa tuổi đời
vẫn bàn tay nắm, vẫn lời ní non!

Thơ em mười bốn chữ, buồn
đủ cho lệ vỡ khơi nguồn biển sóng
nhắc chi chuyện cũ vô cùng
xót xa kiếp trước, đau lòng kiếp sau!

Cõi đời là cõi chiêm bao
gặp đây còn một tiếng chào đủ thương

biết rồi tình héo môi son
biết rồi hai chữ vương tròn, được chi?

Chiều xưa em bỏ anh đi
anh về biển nhớ thấy gì hoàng hôn?
thấy em trên mộ trên cồn
thấy anh một trái tim mòn Hiền ơi!

Xa rồi mười tám hai mươi
xa rồi... tất cả xa rồi hỡi em
bây giờ là nhớ là quên
mà em... trời ạ, vẫn Hiền đó sao?

Chiều xưa em đến phương nào
anh người lính trận bom gào đạn reo
Nha Trang biển nhớ người yêu
Hiền ơi em tại sao chiều bỏ đi?

TRẦN TRUNG TÁ

PHÂN ƯU

Được tin

THÂN MẪU

cựu SVSQ Hồ Thế Diên Khóa 16 TVBQGVN
đã từ trần ngày 11 tháng 6 năm 1993 tại Đà Lạt, Việt Nam, hưởng
thọ 95 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính chia buồn cùng gia đình anh Diên và
tang quyến. Cầu nguyện linh hồn bác sớm thành thoi miền vĩnh
cửu.

Gia Đình Cựu SVSQ Khóa 16 TVBQGVN
Gia đình các bạn tại Đà Lạt: —Cao Yết
—Phạm xuân Thất —Nguyễn cửu Nhòng
—Lê vũ Thiết —Nguyễn thanh Thiên
—Đieu ngọc Chuy —Võ đấng Diệu

AN LỘC

Một lần tôi đã đến Một đời để nhớ

NGUYỄN PHÁN K24

Viết, nhân mùa giỗ thứ 21 của 2 bạn
Nguyễn Trọng Tiến và Lê Văn Lẹ thuộc K24
(06/72 - 06/93)



Biệt Động Quân trên chiếc T54 tịch thu được

Thế là sau bốn năm mong chờ ngày xuống núi đã đến. Khóa 24 vào Trường hơn 300, ngày mãn khóa chỉ còn đúng 245. Hơn hai mươi bạn, sau một năm học, phải lên đường về trường bộ binh Thủ Đức vì không vượt qua nổi cái cầu văn hóa “đoạn trường”, một số bạn khác đã chia xa anh em sớm bởi “sức không kham nổi đoạn đường”... Lại một lần nữa, trên Vũ đỉnh Trường vang lên lời thề của “một đoàn trai hăm hở lên đường, quyết nối gót tiên nhân làm tổ quốc thêm tỏ rạng”. Chúng tôi rời trường mẹ cùng tâm trạng như bao lớp đàn anh khác với những

ước vọng ấp ủ tháng ngày, với những nỗi buồn vui, âu lo của đàn chim lần đầu xa tổ với bầu trời còn rất xa lạ phía trước và đường dài chưa một lần quen thuộc cánh bay. Ra đi, để lại phía sau những tháng ngày êm ả của một thời làm “lính quí tộc”(1). Ra đi vào chiến trận, bỏ lại những tháng ngày bình yên nơi giảng đường, với những giờ điện tử, tích phân, bỏ lại những buổi chiều đầy kỷ niệm trên đồi Bắc, không tên, bỏ lại em với trăm nghìn nỗi nhớ. Ra đi với những luyến lưu một thời tuổi hoa niên trụi rên bên anh em, bè bạn cùng chung một chí hướng, một hoài bão. Ra đi và thề hẹn ước một ngày sẽ trở về Đà Lạt thăm lại trường xưa dấu yêu, để được ngắm nhìn hoa Anh Đào đang vào mùa nở, để được nhìn lại Quỳnh vàng đẹp rất kiều sa.

Sau nửa tháng nghỉ phép “chưa thấm mệt”, được vui hưởng một mùa Giáng Sinh an lành với đêm Thánh vô cùng như một gả thư sinh ngày nào. Vào đầu tháng 01/72, chúng tôi - 23 lính mới Biệt Động Quân (BDQ) lên đường ra Dục Mỹ. Đến đây để luyện tập thêm, chuẩn bị cho ngày mai vào nơi gió cát. Về đây, hấp thêm cho sạm đen những khuôn mặt còn rất thư sinh chưa hẳn in dấu nét phong sương của một người lính trận. Cho dù bốn năm quân trường, chúng tôi cũng đã trải qua bốn mùa mưa nắng với gió núi thao trường, với súng đạn, ba lô, bụi mù, nắng gắt. Tháng 04/72, chúng tôi đang ở vào giai đoạn chót của khóa học rừng, núi sinh lầy, đúng vào thời điểm đó, giặc phương Bắc tràn sang vĩ tuyến, tiến chiếm Quảng Trị; giặc tràn về Lộc Ninh - An Lộc; giặc uy hiếp Kontum... “Mùa hè đỏ lửa” (2) bắt đầu, cơn bão dữ đã đến. Chúng tôi rời khóa học sớm, trở về lại Sài Gòn, lên đường ra đơn vị. Chiến trận đang ở giờ cao điểm. Chúng tôi háo hức mong chờ được vào trận cho “thỏa chí tang bồng người trai thế kỷ”.

Hơn mười năm qua, chiến cuộc càng ngày càng gia tăng về mức độ giao tranh và cả phạm vi chiến trường. Chiến sự không còn bùng cháy ở rừng núi buồn làng xa xôi, chiến tranh đã lan về thành phố. Giặc tràn về, cả miền Nam không còn tìm thấy những tháng ngày bình yên. Không năm nào không có những chiến dịch lớn do địch hay ta phát động, do đó trong những năm về sau, các khóa vừa ra trường đều có dịp để thử lửa. Khóa 22A về đơn vị chưa được bao ngày, chưa kịp hòa nhập đơn vị đã đụng phải biến cố Tết Mậu-Thân. Khóa 22B rời trường đúng lúc mặt trận Kampuchia đang ở vào giai đoạn quyết liệt; Niên trưởng Nguyễn Đức Phóng, thủ khoa của khóa cũng đã hy sinh trên chiến trường này ngay từ những ngày đầu về thực tập ở một đơn vị thiết giáp. Khóa 23, hành trình về Chépone-Hạ Lào trong sự bất chợt — “Và khi không, tháng giêng ta lên núi. Đồi đày ta và thần thánh xa nhau” (3).

Khóa 24 về đơn vị, chưa quen với phong thổ, nét sống riêng của đơn vị đã bị cuốn theo chiều gió vào mùa hè đỏ lửa. Với Bình Long anh dũng,

với Quảng Trị kiêu hùng, với Komtum vùng lên, với Đại Lộ Kinh Hoàng, quốc lộ máu 13, Chư Pao ai oán hờn trong gió... đã ghi thêm bề dày tội lỗi của tập đoàn cai trị phương Bắc. Giặc phương Bắc không còn là giặc cỏ. Họ hiện thân là loại quý dữ — hung hãn và tàn ác. Một biến cố Tết Mậu Thân không làm cho họ sấm hối ăn năn. Một đại tang ở Huế không làm cho Hồ Chí Minh và các đệ tử của môn phái tà đạo này mây may xúc động. Với chúng, “mọi phương tiện đều tốt, miễn đạt đến cứu cánh”. Với biến cố Mậu Thân, chúng đã đạt được hai mục tiêu chiến lược — đưa chiến tranh về thành thị phá vỡ quốc sách bình định của quân dân miền Nam — thứ hai là tạo một dịp để nướng cái đám Mặt Trận Giải Phóng miền Nam để tạo dịp đưa ào ạt Bắc quân vào. Cái bi thương nhất của cuộc chiến là ở chỗ, miền Bắc được yểm trợ hết mình của cả khối cộng sản thế giới với những hậu phương lớn Nga — Tàu và Đông Âu cùng với các phong trào, phản chiến ngay trong lòng nước Mỹ và của thế giới tự do! Còn miền Nam... thật buồn!

Tháng 05/72, chúng tôi về đơn vị. Buổi chia tay, lòng bồi hồi xúc động, 23 đứa về khắp bốn vùng chiến thuật. Buổi tạm biệt, ai cũng hiểu rằng, ngày nào gặp lại sẽ không còn nhìn đủ mặt. Chiến trận sẽ cướp đi ai đây trong số 23 anh em chúng tôi?. Giờ này, ở các đơn vị chiến đấu khác, một số bạn bè đồng khóa cũng đã cỏ xanh mộ chí. Chúng tôi, những người chọn Biệt Động Quân là những người về đơn vị chậm nhất. Tôi, Nguyễn Trọng Tiến và Lê Văn Lệ đã chọn được về tiểu đoàn 30 biệt động quân. Được về tiểu đoàn này là một ước muốn của những lính mới như chúng tôi. Bởi lẽ, tiểu đoàn đã có danh thơm với bề dày thành tích. Hơn nữa, người tiểu đoàn trưởng lại là một niên trưởng — Thiếu tá Võ Mộng Thúy K19 — Một tiểu đoàn trưởng sáng giá, rất chịu đánh và đánh cũng rất có nét dù trong chiến trường nội địa hay ngoại biên. Anh là mẫu mực của một quân nhân, hay một người trai Võ Bị nói riêng. Với thế lực của gia đình, với tiếng tốt sẵn có, anh có thể chọn cho mình một chỗ ấm thân. Nhưng, anh đã từ chối những ấm êm đầy nhung lụa đó. Anh vẫn chọn con đường chiến đấu như một phục vụ cho quê hương và cuối cùng anh đã chết cho quê hương trên con đường đất đỏ bụi mù của quốc lộ máu 7B. Tôi đã học hỏi được nhiều điều từ Niên trưởng, cũng là tiểu đoàn trưởng của tôi. Tôi cũng học được nhiều điều từ các đàn anh khác như NT Nguyễn Ngọc Khoan K18 — Người TĐT sau cùng của tôi, như NT Hà Kỳ Danh, NT Nguyễn Văn Nam, NT Đoàn Văn Sườn K22A cùng những đàn anh, những đồng đội khác; nhờ đó, tôi đã đóng góp được một chút gì qua ba năm ngắn ngủi sống và chiến đấu ở đơn vị, chiến đấu cho đến giờ vẫn cuộc để cảm nhận trọn vẹn cái đau đớn tột cùng, cái tủi nhục của một người lính thua cuộc! Cho dù cá nhân tôi hay những người lính của tôi đã không có làm lỗi gì để dẫn đến cái giờ bi

thăm này. Tôi luôn luôn xem việc chọn binh nghiệp như một tận hiếu. Về đơn vị, trình diện tiểu đoàn trưởng được dặn dò đôi điều, chưa có thời gian để hội nhập với đơn vị đã lên đường ra mặt trận — Về giải vây quận lỵ Đất Đỏ và giải tỏa Xuyên Mộc. Hai ngày sau theo chân đơn vị vào vùng hành quân, tôi đã thực sự đánh giấc thật. Trận đánh đầu tiên của tôi ngay trên vùng đất như tên gọi, vùng đất đầy cây trái tốt tươi với người dân miền Nam hiền hòa chất phát. Vùng đất này mãi mãi vẫn còn trong trí nhớ tôi, bởi tại nơi đây, Nguyễn Trọng Tiến — người bạn cùng khóa cùng tiểu đoàn đã nằm xuống vĩnh viễn. Với tư cách một đại đội phó, anh đã dẫn đầu một toán thám báo đột kích rạng đông vào một chốt cứng của địch có hỏa lực phòng thủ mạnh với cả thượng liên, súng cối. Tiến chết đi mang theo giấc mơ Bắc tiến vào cõi thiên thu. Ước mơ mà anh đã giải bày cùng người nữ phóng viên hơn mười ngày trước đó. Ước mơ đó cũng là ước mơ chung của người lính phương Nam, để rồi một đời còn lại... một trăm năm sau hay một ngàn năm nữa vẫn còn ôm hận. Hôm nay đây, vào mùa giỗ thứ 21 của Tiến — 16/06/72-16/06/93 — Một lần nữa, xin nguyện cầu bạn được an vui nơi miền đất Thánh.

Tháng 06/72 sau tiệc khao quân mừng chiến thắng được tổ chức tại Phước Tuy, chưa được nghỉ đôi ngày, đơn vị được lệnh lên Chơn Thành để mở đường bộ vào An Lộc. Cũng chính trên con lộ máu 13, bên bờ con suối Tàu Ô, Lê Văn Lệ một người bạn cùng khóa cùng tiểu đoàn lại hy sinh trong một đợt xung phong và đánh cận chiến đẫm máu. Máu bạn, máu người lính Bắc phương đã cùng hòa tan vào giòng nước cạn của con suối Tàu Ô, một cái tên nghe xa lạ. Mới hơn một tháng, ba đứa cùng về một đơn vị, nay hai thằng đã về ngũ yên trên ngọn đồi dành cho lính, còn lại mình tôi với nỗi nhớ bạn bè khôn nguôi và cuộc chiến khốc liệt còn phía trước. Cuộc hành quân bằng đường bộ vào An Lộc nữa chừng bỏ dờ! Lại rút về Chơn Thành chờ lệnh mới. Cũng chính tại thị trấn buồn hiu hắt này, một thị trấn đang nằm trong tầm pháo địch, tôi đã cảm nhận trọn vẹn cái tình nghĩa Quân- Dân. Phải chăng, trong cảnh khốn cùng, con người dễ cảm thông với nhau. Có lẽ trong cái mong manh của chết sống, rủi may lòng người mở rộng cho nhau hơn. Đến bây giờ tôi vẫn không quên buổi chiều hôm ấy, khi tôi ghé lại thăm một gia đình chúng tôi quen, báo tin Lệ mất. Cả gia đình đều khóc, như khóc cho chính người thân của mình. Gia đình này Tôi, Lệ mới được biết vào tuần trước trong lúc ứng chiến chờ bàn giao đơn vị bạn. Đặc biệt, tôi không thể nào quên những giọt nước mắt chảy ra tiếc thương người bạn tôi từ một cô gái đang còn đi học. Những giọt nước mắt thơ ngây và thánh thiện. Buổi cơm tối hôm đó thật buồn, thiếu vắng tiếng cười của những bữa cơm tuần trước. Đêm đó, tôi cũng lặng lẽ khóc trong căn lều riêng của mình. Khóc cho Tiến, cho Lệ, khóc cho cô gái mang tên trái

tim Việt Nam — Việt Tâm. Ôi! Tình yêu vừa thoáng hôm qua mà nay đã xa thật rồi. Tháng 06/72 đã cướp đi của tôi hai người bạn cùng chung đơn vị. Cũng vào thời điểm này, trên các mặt trận, một số bạn bè cùng khóa của tôi đã nằm xuống. Mỗi ngày nào, thời gian chưa đủ quên đi cái hơi lạnh Đà Lạt mà bao bạn bè tôi đã vĩnh viễn ra đi: Chiến, Trường, Phương, Hải, Ánh, Dzung, Tá, Lệ, Tiến, Luyến... Sao vội vã ra đi để lại cho người thân và bè bạn lòng đầy thương nhớ. Chỉ một mùa hè đỏ lửa đã cướp đi gần một phần năm những người bạn cùng khóa của tôi! Ngày tôi từ chiến trường về lại Thủ đô biết tin lòng buồn với vợ.

Cuối tháng 06/72 đơn vị chúng tôi về Lai Khê để chuẩn bị nhảy vào An Lộc. Lai Khê, một thành phố của lính. Nơi đây không có chỗ cho nổi buồn. Hàng quán mọc lên như nấm với đủ các loại nhạc từ "Lính mà em" đến "Suối mơ", "Thiên thai"... Hàng quán lúc nào cũng đầy ắp thực khách với đủ các sắc lính. Gần hai tháng về đơn vị, tôi đã nhập ngay vào đời sống của một người lính chiến từ lúc nào không biết. Giày Saut đã vươn đầy bụi đất hành quân, áo quần đã thấm ướt mồ hôi và bụi. Hình ảnh một SVSQ ngày nào giờ trở thành xa lạ??? Hai tháng cũng đủ cho tôi cảm nhận đời sống thực của một người lính trận. Trong những tháng ngày này, tôi đã rung cảm trước những câu thơ thời chiến của Trần Hoài Thư, những câu thơ đi vào lòng người: ...



Biệt Động Quân canh tác trên Đồi Gió (8/72)

*"Đêm đi kích, ngày nhâm nhi rượu đế
Uống đế say quên hẳn tháng ngày.
Bên bàn rượu mỗi ngày, một văng.
Thương bạn bè chưa uống đã say"...*

Bởi lẽ, sau mỗi đợt hành quân về lại một lần khao quân, lại một lần tìm thấy vắng đi vài khuôn mặt đồng đội cũ. Buổi tiệc liên hoan ở hậu cứ Củ Chi trước ngày xuất quân, chúng tôi có đủ ba thành. Sau khi giải tỏa Đất Đỏ, Xuyên Mộc về mừng chiến thắng tại Phước Tuy, chúng tôi không còn nhìn thấy Tiến trong bàn tiệc. Tôi và Lệ đã uống thay phần rượu của Tiến. Đêm đó, hai đứa say như chưa từng say. Người tiểu đoàn trưởng cũng là NT, ngồi bên cạnh hai đứa chúng tôi suốt đêm. Chúng tôi thức dậy lòng đầy ăn năn, xúc động. Tình anh em thắm đậm biết bao. Chiều nay, nơi Lai Khê tôi đã uống thay hai phần rượu của Tiến và Lệ. Đêm đó, lòng tôi buồn chất ngất, cho dù tôi đã có một đêm đầy đủ những tiệc mực dành cho người lính trước giờ ra trận. Đêm đó, nơi hậu phương rất gần chiến trường, tôi đọc thơ Nguyễn Bắc Sơn cho người em gái của lính nằm nghe:

*"Lỡ mai ra trận, Ta còn sống.
Về lại 'Lai Khê' phá phách chơi" (4)*

Em cảm động. Em xin hiến dâng không điều kiện: một đêm không ngủ. Riêng tôi, ngày mai vào An Lộc, biết đâu sẽ không có ngày về, nên cũng dốc hết túi cho nàng gọi là chút gì để trả nghĩa. Ngày mai tôi lên đường, lòng biết bao thanh thản.

Đầu tháng 07/72 chúng tôi được trực thăng vận vào An Lộc. Vào thời điểm này, địch bị thiệt hại nặng không đủ sức mở những đợt tấn công mới, nhưng chiến sự vẫn còn xảy ra chung quanh thị xã và áp lực địch vẫn còn rất nặng. Địch vẫn còn chiếm giữ ngọn đồi Gió chiến thuật, khu kỹ nghệ Tân Lợi, Phi trường Quảng Lợi..., phía bắc đồi Đồng Long, phía Nam đồn điền Xa Cam... Chúng tôi vào thay đơn vị bạn với một nhiệm vụ thật rõ: Giải tỏa áp lực địch, tiến chiếm lại những vị trí chiến thuật như đồi Gió... khu nhà thương Minh Đức, Tân Lợi...

Từ trên phi cơ nhìn xuống, cảnh vật thật điêu tàn, những đồn điền cao su xanh màu, thẳng tắp ngày nào, nay đã bị cày nát bởi đạn pháo từ hai phía. Những vùng đất đỏ đầy hố bom như những vết rỗ trên khuôn mặt của con người vừa lên sỏi. Thành phố chỉ còn là hoang tàn, đổ nát. Phi cơ bổ nhào xuống, chúng tôi được lệnh rời thật nhanh vùng bãi đáp, vì nơi đây là điểm pháo. Tiếng súng nổ thật gần đầu dây. Người lính tử thủ đầu tiên mà tôi gặp lại là người bạn cùng khóa — Trương Thành Minh, có biệt danh Tây nhà đèn. Hai đứa chỉ kịp vẫy tay chào, Minh lên máy bay trở lại hậu phương, còn tôi trên đường vào vùng bảo lữ. Tôi

còn nghe văng vẳng tiếng Minh dặn dò: "Hãy di chuyển nhanh, coi chừng pháo địch". Không ngờ, đó là những lời cuối cùng Minh nói cùng tôi, vì sau đó ít lâu Minh đã hy sinh trên chiến trường Bình Dương. Di chuyển được hơn một trăm thước, thì pháo địch đã đến. Tiếng la của những người lính bị thương, tiếng phi cơ gầm thét, pháo nổ, đạn bay đã tạo nên một cảnh hết sức bi hùng. Tôi vào An Lộc đã được dàn chào như thế. Dù cho các phi công bay trong phi vụ chuyển quân này đều là lính cũ thuộc loại "Xịn". Nhưng với bãi đáp quá hẹp, pháo địch dày đặc nên sự tổn thất là một điều không sao tránh khỏi. Đợt chuyển quân này, có ba chiếc trực thăng bị nằm lại. Về phía đơn vị chúng tôi đã mất gần trung đội vừa bị chết vừa bị thương. Trong số đó có chuẩn úy Đức anh vừa mới ra trường, được bổ sung về đại đội của tôi ngay tại điểm bốc trực thăng. Tôi chỉ kịp hẹn anh, đêm nay vào An Lộc sẽ nói chuyện. Không ngờ, anh đã hy sinh quá sớm, anh chỉ sống với đơn vị có vài giờ; chiến tranh là thế đó. Tử, biệt, sinh, ly chỉ trong thoáng chốc, rất đổi tình cờ. Cho nên ở trong các đơn vị chiến đấu, ít thấy những ty hiêm, nhỏ nhen, giả dối, lọc lừa như ở chính trường của các ngài tập làm chính khách! Sau này khi mất nước, mất áo mũ, cần dai vào trong ngực tù cộng sản, phần lớn những người lính đã từng chiến đấu vẫn còn sống được, ít sa vào chỗ phản bội anh em, đồng đội. Đó là một sự thật, chứ không là một xưng tụng, tôn vinh. Bởi lẽ, có người lính chiến nào không từng một lần thoát chết nhờ đồng đội, anh em. Bởi lẽ, có người lính chiến nào lại quen kiểu khúm núm của viên lý trưởng trước tên thái thú. Dù phải sống trong vòng vây của kẻ thù, dù là sống trong thân phận kẻ bại trận nhưng đâu dễ quên đi một thời cầm súng.

Dù không là hiệp sĩ, mấy ai không cảm nhận được cái vẻ đẹp của người hiệp sĩ. Tinh chiến hữu là một điều có thật, nó gắn chặt thân phận những người lính lại với nhau trong cuộc chiến đấu ở mặt trận, dù đôi lúc nhìn lại phía sau nơi hậu phương vẫn còn thấy những lầm lỗi, bất công... Tôi đã vào An Lộc trong cùng ý nghĩ đó.

Hơn hai tháng, với ba Liên đoàn Biệt Động Quân vào An Lộc cùng với Sư đoàn 18, vòng đai thị xã đã được nối rộng, súng cối địch đã không còn uy hiếp thị xã được nữa. Đến tháng 09/72 Tướng Lê Minh Đảo Tư lệnh Sư đoàn 18 cho lệnh phản công toàn diện. Cuộc phản công đã mang lại kết quả tốt đẹp, lần lượt quân ta chiếm lại các vị trí chiến thuật. Trận chiến xảy ra quanh khu vực phi trường Quảng Lợi thật khốc liệt. Địch quyết tử thủ, ta quyết chiếm bằng mọi giá. Tiểu đoàn 30 BĐQ có nhiệm vụ bảo vệ con đường huyết mạch từ Tân Lợi đến chiến trường. Tiểu đoàn trưởng — Thủy Tiên, tung hết những đứa con yêu ra trận ái với quyết tâm không để mất một tấc đường để bảo đảm chiến dịch. Địch cũng nhận ra điều đó, cho nên một mặt địch quyết tử thủ phi trường với

những hầm hào kiên cố, mặt khác, địch bung ra một trung đoàn có tăng cường một đơn vị trinh sát vòng ra phía sau đánh tiểu đoàn 30 BĐQ để chặn đường, bít lối. Trận chiến xảy ra liên tiếp bốn ngày đêm. Địch cố lấy từng tấc đường, tiểu đoàn 30 BĐQ giành lại từng tấc đất. Với sự yểm trợ của phi pháo, với sự điều quân hợp lý của bộ chỉ huy hành quân, tiểu đoàn 30 BĐQ đã giữ vững được con đường, bảo đảm được chiến dịch dù bị thiệt hại nặng. Cũng chính trên đoạn đường đau khổ này mà Trần Hữu Phương — Người đại đội trưởng xuất sắc, ưu tú nhất của tiểu đoàn đã hy sinh. Ngay vào thời điểm này, tôi đang là ĐDP/ĐĐ2 đã được điều sang xử lý ĐĐT thay thế Hữu Phương. Khi vào vùng hành quân, đại đội còn hơn trăm người, sau 4 ngày đêm chiến đấu, khi rút ra chỉ còn hơn bốn mươi. Đại đội theo chân Tiểu Đoàn được bốc về Bình Dương, bổ sung quân số chờ vào lại An Lộc lần thứ hai.

Tôi đã sống và chiến đấu trên vùng đất không có sự bình an như tên gọi suốt 3 tháng ở lần đến đầu tiên này. Suốt 3 tháng, chúng tôi sống với gạo sấy, lương khô, thịt hộp được thả xuống từ máy bay, không có chút rau tươi, thịt cá. Thế nhưng, người lính vẫn chiến đấu hết sức quả cảm vì trước họ đã có những đồng đội của các đơn vị bạn chiến đấu ngoan cường để giữ vững An Lộc, cho Bình Long mãi mãi là anh dũng và An Lộc đã đi vào quân sử Việt Nam với tất cả vẻ đẹp và sự hào hùng của người lính Việt Nam Cộng Hòa.

Hơn hai mươi năm trôi qua, tôi vẫn không quên những tháng ngày: "An Lộc, địa sử ghi chiến tích". Nơi đã thấm đượm bao máu và nước mắt của đồng bào và đồng đội của tôi. Nơi đó, tôi đã hai lần đến trong niềm tin và lia xa trong nước mắt. Nơi đó, tôi xin hẹn một ngày về thăm lại những mộ phần đồng đội năm xưa. An Lộc ơi! Quê hương ơi! Hãy khóc lên cho tôi với đi niềm thương nhớ!

Cali 06/93
NGUYỄN PHÁN

GHI CHÚ:

- (1) Khi vào trường, tôi được nghe nói đó là chữ của cựu đại tá Trần Ngọc Huyền - cựu CHT/TVBQG VN gọi các SVSQ thân yêu của mình.
- (2) Tựa đề một cuốn bút ký chiến trường của NT Phan Nhật Nam K18.
- (3) Hai câu thơ mà người viết đã quên tên tác giả. Thành thật xin lỗi bạn đọc.
- (4) Nguyễn văn 2 câu thơ của Nguyễn Bắc Sơn:
"Lỡ mai ra trận ta còn sống,
Về lại sông Mao phá phách chơi"

Thơ Võ Tĩnh



I. Vượt Biên

(Sông nước Cà mau VN — năm 1981)

Ra đi chỉ có bộ đồ
Tương lai sự nghiệp cơ đồ tính sau
Gian nguy - rừng thẳm - biển sâu
Mong sao vượt đến địa đầu Tự Do ...

II. Một Ước Nguyên

(Bên tượng đá Cửu Vết tại Pulau Bidong - 1982)

Cha sẽ kéo con lên từ vực thẳm
Như một người vượt biển vớt đuối nhân
Sống hay Chết — còn do trời quyết định
Tình Cha-con vẫn sống mãi ngàn năm ...

III. Ngày Đoàn Tụ

(tại Fortworth Texas 15/6/93)

Nước mắt cha con đã chảy dài
Vui mừng sum họp - khác chi ai?
Thời gian phàng phủ dù xa cách
Phụ nữ thâm tình chẳng nhạt phai.
Đoàn tụ hồ sơ chờ đợi mãi
Ra đi kết quả tiến hành ngay
Cám ơn Trời-Phật đã gia hộ
Hành diện cha con nở mặt mày ...

Vô Tình K17

CHIA VUI

Nhận được thiệp báo tin vui từ gia đình cựu SVSQ Hoàng Thanh Thăng Khóa 10 Trần Bình Trọng TVBQGVN về Lễ Vu Quy cho Thứ nữ:

Cháu Hoàng Thị Thanh Thùy

kết duyên cùng

Cậu Trần Quang Thanh

vào ngày 17 tháng 7 năm 1993 tại Toronto, Canada

Xin chân thành chia vui cùng gia đình cựu SVSQ Thăng.
Câu chúc hai cháu trăm năm hạnh phúc.

Hội Cựu SVSQ Toronto, Canada
Gia Đình Cựu SVSQ Khóa 10 Trần Bình Trọng

Ngày Hội Ngộ Khóa 7 Ngô Quyền

1. CHUẨN BỊ

Ước mong của những cựu SVSQ/TVBQGVN bất cứ là khóa nào trong thời điểm này là mong nhìn lại, thấy mặt nhau sau bao năm xa cách. Những cuộc họp mặt trước khi mất nước (4-75) chắc hẳn chúng ta không thể có những cảm giác như hiện tại sau 18 năm tan hàng, vừa ngậm ngùi vừa cay đắng, thương cho đất nước, và thương cho chính bản thân mình, những tên còn sống sót.

Do đó, kể từ một năm qua, một số anh em khóa 7 đã bắt liên lạc lại với nhau mong tạo dựng lại tổ mới trên quê hương xứ người.

Vòng tay nối liền toàn Mỹ quốc từ đông (Đặng Sĩ Thiệp) sang tây bắc (Lê Nguyễn Bình) xuống nam Cali (Vinh, Quảng, Thái) rồi chuyển về trung Mỹ (với Thu, An, Trọng và Nghị), Texas.

Khởi sự bằng những bức thư nho nhỏ trao đổi danh sách địa chỉ, điện thoại cho buổi cơm tất niên năm nay do Lữ Quảng tổ chức, quy tụ được 7 tên: Ngôn, Trung, Khuy, Thái, Quảng, Vinh và Cao.

Bắt nguồn từ đó, anh em đã quyết định tổ chức ngày hội ngộ mà trọng điểm là vùng Nam Cali, nơi quy tụ đông đảo nhất anh em khóa 7.

Cuộc chuẩn bị tưởng dễ dàng, nhưng thật lắm công phu do các bạn địa phương đảm trách, đáng kể là Lưu Văn Vinh, Phan Quốc Thái và Lữ Quảng đã tận sức tận lực đưa đến kết quả cuộc hội ngộ thành công ngoài dự đoán.

2. NGÀY HỘI NGỘ.

Sau hơn 40 năm kể từ ngày ra trường (1-2-53/30-5-93), ngày 30-5-1993 anh em cựu sinh viên sĩ quan Khóa 7 VBLQ/DALAT gặp mặt nhau lần đầu tại hải ngoại. Buổi họp được tổ chức tại tư gia bạn Phan



Ngày họp mặt khóa 7 gồm 22 tên



Ngày họp mặt 30-5-93 tại Santa Ana

Quốc Thái ở Santa Ana, California quy tụ được 22 bạn đồng khóa và một số quý phu nhân cũng đến chia vui trên tổng số 40 được ghi nhận.

Nhiều bạn từ xa đổ xô về Cali tham dự như Ngô Xuân Nghị từ Texas đến, Trương Minh Tâm từ Missouri, Lê Nguyên Bình từ Washington State và các bạn Dương Ngọc Khánh, Phương Hữu Danh, Đào Ngọc Diệp đến từ San Jose.

Riêng về số anh em cư ngụ tại miền nam Cali mà ban tổ chức đã liên lạc được thì có mặt đủ 100/100.

3. DIỄN TIẾN.

Buổi họp mặt tại nhà Thái bắt đầu từ 10 giờ sáng đến 6 giờ chiều, các bà được chị Thái tiếp trong nhà với nhiều đề tài có vẻ rất hấp dẫn. Riêng về các ông ở ngoài sân sau thì vô số chuyện cũ chuyện mới, mày mày tao tao từ sáng đến chiều và chỉ chịu tạm chấm dứt để kéo nhau ra nhà hàng tiếp tục cho đến 10 giờ tối mới chịu chia tay.

Tham dự buổi họp mặt của anh em khóa 7 còn các bạn như Trần Ngọc Thăng K23, Hội trưởng Hội VBQG Nam Cali, Nguyễn Phán K24, Tổng thư ký, Nguyễn Minh Chánh đại diện Tổng hội cũng đến chia vui và trình bày về tổ chức của Hội cũng như nói lên sự đoàn kết chặt chẽ giữa anh em cựu sinh viên các khóa VBQG/Dalat. Ngoài ra khách đặc biệt còn có anh chị Nguyễn Cửu từ Rosemead đến, Bạn Lê Thành khóa 26 VBQG/Dalat tức Bác sĩ Cam Vũ, bạn Võ Anh khóa 13 VBQG/Dalat tức Yamato Gardening.

Đặc điểm ngày hội ngộ, chắc hẳn trời cũng chiều lòng người nên ngày hôm ấy nắng thật ấm, bầu trời trong xanh tỏa không khí thật tươi mát. Có những thành kể từ ngày ra trường cho đến nay mới gặp lại nhau lần đầu. Đầu xanh ngày nào nay đã thành những ông già hết cả rồi, chỉ ôm nhau mừng mừng tủi tủi, nhiều khuôn mặt đã đổi da mồi, nhăn nhúm sau những ngày tháng lê thê trên xứ người để vật lộn với cuộc sống, hoặc bầm vùi thân tàn trong những năm tháng tù đầy.

Nào Lâm Chánh Ngôn oai phong lẫm liệt ngày xưa đâu còn nữa, mắt anh đã ánh lên nhiều nét buồn, tuy nhiên vẫn thích nói tiếng "ĐỨC" với Ngô Xuân Nghị. Nào Lê Văn Thân, một trong số vài người bị tù đầy lâu nhất, dáng dấp vẫn hiền hòa phong nhã nhưng sức khỏe đã suy giảm nhiều. Phan Văn Cao, người cao niên nhất khóa năm nay đã 72 tuổi, mới mổ mắt vài ngày trước cũng hăm hở đến với anh em với chiếc baton. Trông anh không ai có thể tưởng tượng được con hùm xái Cai Lậy, Bà Dừa của Mỹ Tho trước đây đã từng làm khiếp vía Trung Đoàn Đồng Tháp VC

Đặc biệt Lưu văn Vinh 66 tuổi rồi, nhưng tóc vẫn còn đen nhánh, linh hoạt, trái lại Lê Nguyên Bình trẻ hơn nhưng tóc đã trắng như tiên không còn một sợi đen. Nguyễn Hiếu Trung vẫn bạch diện thư sinh; Vũ đầu sói thêm, Đào Bá Ngọc trở thành lóc-cốc-tử, Lại Văn Khuy mặt vẫn đỏ gay và còn nhiều nữa không thể kể hết được.

Một vài điểm cũng đáng nêu ra:

— Trần Cao Nhiều và phu nhân đến phút chót đã hoãn chuyến bay từ Montreal để đến họp mặt vì lý do đặc biệt.

— Đặng Quang Sử, San Jose, phải làm over time bắt buộc nên cáo lỗi.

— Trần văn Tuệ và Lại Như Xuyên cũng bận công việc riêng tư không thể tham dự.

— Anh chị Nguyễn văn Khuê từ Riverside County, không khỏe lắm, cũng về Santa Ana trước một đêm để sáng hôm sau đi gặp anh em.

— Trương Minh Tâm từ Missouri, không báo trước, cũng đã bất ngờ đến với anh em.

— Chị Thái và các con lo bữa ăn trưa tại nhà rất tươm tất và đầy đủ, nếu không nói là quá thừa, nhưng rất tiếc các ông lo tán gẫu hơn là



Khóa 7

thường thức các món ăn, nên nhiều bà đề nghị là ở nhà ăn tối luôn cho đỡ tốn công đi nhà hàng.

— Phương Hữu Danh đang sống độc thân nên có rất nhiều job hấp dẫn mà đương sự không kham nổi, bạn nào cần job loại này thì xin liên lạc với Danh, con người vẫn hào hoa phong nhã.

4. TỔNG KẾT

Quy tụ được một số anh em đồng đảo, tuy chưa đầy đủ, ban tổ chức cũng rất lấy làm mãn nguyện và ai ai cũng ước mong được có ngày gặp mặt hàng năm một cách đều đặn để anh em ở xa tiện việc sắp xếp cho chuyến đi. Và cũng nhân dịp này anh em đồng thanh đề cử bạn Phan Quốc Thái (714) 639-0063 làm đại diện khóa 7 với sự phụ lực của bạn Lưu Văn Vinh (714) 531-3665 và bạn Lữ Quảng làm thủ quỹ (714) 891-9072 để duy trì sự liên lạc và phổ biến tin tức của khóa đến các anh em đang sống nơi hải ngoại.

Trước khi chia tay, bạn Lê Nguyên Bình thay mặt Ban tổ chức ngỏ lời cảm ơn sự hiện diện của tất cả anh chị em, sự đóng góp hào hiệp của các anh chị em tại địa phương và những bạn khác đã lo cho buổi họp mặt thành công tốt đẹp.

5. ĐỀ NGHỊ

Vi không gian cách trở, Bạn Đại Diện Khóa xin đề nghị chia từng vùng để chúng ta dễ kết hợp và liên lạc:

- Vùng Nam Cali (do Thái kiêm nhiệm).
- Vùng Bắc Cali (do Đào Ngọc Diệp).
- Vùng Tây Bắc Washington State và Oregon (do Lê Nguyên Bình)
- Vùng Trung Mỹ và Texas (do Ngô Xuân Nghị)
- Vùng Đông Mỹ Wash. DC. và phụ cận, xin các bạn đề cử một người.

HỌP: Cố gắng mỗi năm họp một lần, nếu không họp chung được cũng nên họp riêng từng địa phương, và gửi tin tức về đại diện khóa để làm bản tin chung cho toàn khóa.

LIÊN LẠC: Mỗi lần thay đổi địa chỉ hoặc có tin tức gì cần thiết liên hệ đến anh em cùng khóa xin thông báo ngay về đại diện khóa để giữ vững liên lạc:

- Phan Quốc Thái, 18232 E. Larkstone Drive, Santa Ana, CA 92705
- hoặc Lưu Văn Vinh (714) 531-3665

Người ghi: Thư Ký Ngô Quyền

Dịch Vụ Khóc Mướn tại Sài Gòn

của NGƯỜI KHÓA 8



Thế nào là:

- Khóc báo tang
 - Khóc liêm quan
 - Khóc rỉ rả
 - Khóc tiễn đưa
 - Khóc biệt ly
-
-

Nếu ta đi sâu và đi sát vào xã hội Việt Nam hiện tại, ta sẽ thấy dưới chế độ xã hội chủ nghĩa nó “loạn cào cào”. Đó là lẽ tất nhiên, vì lẽ, thưa các bạn (nói có sách, mách có chứng) một chế độ ở đó nền chính trị đã “lỗi thời” mà vẫn còn giữ nguyên đường lối bất di bất dịch với chủ trương:

— Đảng cầm quyền lãnh đạo, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin vào công cuộc đổi mới (báo SGGP số 5333 ngày 19-5-1992).

— Còn kinh tế thì nói “ba hoa chích chòe”: Kinh tế hoạt động theo cơ chế Mở để liên kết xây dựng Quả Đấm Kinh Tế Mạnh!!! (báo SGGP số 5148 ngày 21-9-1991)

— Văn hóa giáo dục thì còn... nghiên cứu sẽ mở sau! (báo Tuổi Trẻ số 22/92 ngày 27-2-1992)?

Chúng ta đọc sơ như vậy cũng đủ chứng minh cái “mớ bòng bong” đặc biệt nhất thế giới, vì vậy, với cuộc sống hiện tại của đồng bào, nó cũng trở thành một “mớ bòng bong” luôn vì:

— Không dám làm giàu mạnh, buôn bán lớn, vì sợ dòm ngó và tịch thu bất cứ lúc nào.

— Làm đồng nào, xào đồng đó ăn chơi, tiêu pha cho đã.

— Nghèo thì làm kiếm sống bất cứ nghề gì, cho dù nó có “quái gở”?

Chính vì vậy mới đề ra các dịch vụ quái gở tại Việt Nam.

Chuyện đó có thực chứ không phải kẻ viết túng đề tài mà cương để đổ oan cho bọn con cháu Cáo Hồ đâu. Điển hình xin đơn cử: DỊCH VỤ KHÓC MƯỐN tại Sài Gòn.

Bây giờ, mời bạn đọc “nghiên cứu” dịch vụ đó tại Việt Nam, trước mua vui, sau là Buồn và Oán Hận bọn gây tội ác cho xã hội ta để mà đem kế hoạch kinh tế Quả Đám mà đám vào mặt bọn cộng sản Việt Nam.

DỊCH VỤ KHÓC MƯỐN

Thử còn nhỏ, mỗi khi có đám ma, đám cưới ở gần phố tôi ở, tôi hay “trốn nhà” đi coi mặt... cô dâu hoặc đi coi đám ma nghe họ khóc, kêu gào thảm thiết thậm chí họ lặn lội, dầy dụa rất mùi lòng. Khi về, kể cho chị tôi nghe, tôi còn nhớ chị tôi nói:

— Họ mượn người khóc đấy, đám này thuê toàn người Kẻ Noi, họ khóc rất hay, bài bản kêu gào rất náo nức nên giá cả thuê họ tới khóc đất lấm, đắt hơn các toán khác. Tang gia nào giàu có mới thuê nổi họ.

Tôi ngẩn ngơ, tự nghĩ: “Ồ hay! ở Hà Nội, cũng có vụ thuê khóc mượn sao?” Thời gian rồi cũng phai pha hết hình ảnh xa xưa đó vì, bánh xe tiến bộ đã đẩy lùi cảnh đó vào dĩ vãng theo tuổi thơ của tôi.

Nhưng, nay cảnh đó lại hiện đang diễn ra tại Sài Gòn vào năm 1991 gọi là Dịch Vụ Khóc Mướn! Qua sự hướng dẫn của ông chủ nhà đờn quận 4, một thân nhân gia đình có người chết đã gặp lại chị Lê Thị Ph. tại một căn hẻm ở khu Khánh Hội. Chị Ph. là “xếp sòng” của một hội khóc mượn gần 7 người là hội viên. Chị Ph. có tay nghề rất cao, chị có thể khóc “ô-tô-ma-tích” bất cứ lúc nào, giờ nào cũng được, nơi nào cũng hay. Nói theo điệu nhà binh, khóc bất chấp thời tiết, khóc “Trên Bốn Vùng Chiến Thuật”. Mà chị khóc có nước mắt, nước mũi đang hoàng, không cần phải dùng “thủ thuật bôi dầu cù là” như Kim Cương, Bạch Tuyết khi cần đóng cảnh bi ai, sầu khổ. Hơn nữa chị cần tang gia “đặt hàng” cho rõ hoàn cảnh người quá cố, tâm trạng “yêu cầu” của gia chủ là chị sẽ có bài bản rất mùi. Chị Ph. khóc, gào, kể lể, “cương” còn hay hơn Út Bạch Lan, Bảy Nam, Phùng Há...

Chị Ph. cũng có nghề chính, còn khóc mượn là dịch vụ phụ, nghề

tay trái!. Tuy nhiên, khi có đơn đặc hàng của thân chủ, chị sẵn sàng trao dịch vụ chính Bán Hôn Vịt Lộn lại cho con gái, đi gọi thêm mấy người bạn hội viên: Phan Thị N., Đỗ Thị Mai Tr., Trần Thị D... Họ lên xe xích lô của chồng chị Ph., phóng liền tới địa chỉ yêu cầu để kịp màn đầu: Khóc Báo Tang. Màn này cần phải “hòa khóc” nghĩa là toàn ban phải khóc tổng hợp, khóc to, khóc ầm ĩ để báo cho hàng xóm láng giềng, bà con cô bác biết là nhà có người quá cố. Khóc để ngậm báo tin hộ cho tang chủ, đang bận lo công chuyện mai táng.

Sau đó là màn hai: Khóc Liệm Quan. Màn này cần phải bị ai ghê lấm, vì lúc này là lúc tấn liệm xác vào quan tài. Nghệ thuật của chị Ph. thật là cao, chị đạo diễn và thủ vai chính luôn. Mỗi tiếng đinh đóng vào hòm là chị Ph. lại tung người lên như bị kim châm, muối xóc. Chị như bị ai cào, ai xé. Trước cảnh này, ai ai cũng phải rớt nước mắt!! Mà chẳng phải chỉ có tung người và dây đàn đập đầu nhé, chị còn kêu gào, kể lể não nuột, trong khi đó các Hội viên chỉ có khóa hòa âm, đệm bè mà thôi. Thật là màn hòa tấu vĩ đại, hay và ác liệt không thua màn Hợp Xướng nào vì có cả biểu diễn... nú kéo tay một cách vất vả các ông nhà đòn trong ban Tẩm Liệm Mai Táng đang phụ trách đóng quan tài. Tất nhiên đàn em hội viên của chị Ph. phải có nhiệm vụ kéo nú can ngăn chị cho đúng bài bản.

Có lần, chị Ph. vì biểu diễn hăng say nên bị tai nạn nghề nghiệp. Chị Ph. dùng lấy cái búa đóng đinh quan tài quá mạnh nên búa văng ngay vào trán của chị và má của hội viên đang can ngăn chị. Vì vậy, cả hai nhẩy tung tung lên vì quá đau!. Chị Ph. bị sưng u cả trán và chị hội viên chảy cả máu miệng. Cảnh này đã “lộng giả thành chân”; thành thử, giả mà thiệt!. Nhưng vì tận tâm với nghề nghiệp hay vì sợ bị trừ bớt tiền thuê, cả hai lại càng khóc to hơn, não nề hơn, đau đớn hơn!. Dù rằng, sau đó cặp “Song Ca” phải bò lên xích lô của anh Ph. để anh này chở vợ và hội viên về nhà tạm nghỉ, nhường lại màn ba, Khóc Rỉ Rả, cho đàn em của chị Ph. phụ trách, tiếp nối chương trình. Họ khóc mỗi khi có khách đến phúng điếu và rỉ rả cho tới khi khách ra về mới tạm nghỉ!

Hôm sau, chị Ph. và toàn ban lại có mặt để thủ vai chính cùng Ban Mai Táng của nhà đòn trong màn bốn: Khóc Tiền Đưa. Khi quan tài được khiêng rời khỏi nhà, trên quan tài đặc biệt có hai ly nước để chận một sấp giấy bạc gọi là tiền thưởng:

— Thưởng cho Ban Mai Táng. Ban này ghé vai khiêng quan tài rời nhà, họ quay một vòng trước nhà, hạ thấp đầu quan tài để ngụ ý “vĩnh biệt ngôi nhà đang ở”. Hạ ba lần làm sao cho khỏi đổ ly nước và đi cho cân bằng một quãng mới chuyển lên xe tang ngon lành thì mới lấy số tiền thưởng đặt dưới ly nước thứ nhất.

— Thường cho Ban Dịch Vụ Khóc Mướn: khóc làm sao cho thể thâm, biểu diễn thật đau thương cho bà con cô bác đều mũi lòng, nhỏ lệ, dọc đường ly biệt. Cho nên, người ta đã thấy chị Ph. lăn lộn, gào to át cả tiếng pháo nổ tiễn đưa. Hai hội viên cùng khóc hòa âm, xúc nách, đi kèm chị Ph. để kèm giữ vì có lúc chị Ph. định “nhảy đại” vào chỗ pháo nổ như định tự tử (!!), tung cả hai chân lên trời hoặc định “nứ” lấy quan tài không cho khiên đi!!!. Nhưng bài bản đó các hội viên dưới quyền đã ngầm hiểu rành rẻ hết nên đã thi thố một cách tài tình các chiêu thức đó!. Các hội viên khác của “Ban khóc” thì đi lẫn trong hàng ngũ thân nhân, bè bạn mà khóc lóc, sách động thế nào để người đi đưa cảm lòng không dặng!. Và y như rằng “ai khóc đám cưới, ai cười đám ma”, “trong hàng” đã có tiếng sục sùi hỗ trợ từ phía bàng dân thiên hạ đưa tang, nhất là trong đám mấy bà mấy cô...

Kỹ thuật “biểu diễn” kèm cả kỹ thuật “vận động, sách động” của Ban Khóc Mướn của chị Ph. thật điêu luyện không thua “thủ thuật” chính trị của bọn cộng sản. Rất đáng đồng tiền bát gạo để nhận lãnh số tiền dẫn dưới ly nước thứ hai trên nắp quan tài!. Tới phần thứ năm là giai đoạn máu chốt: Khóc Biệt Ly!. Chúng ta hãy tưởng tượng, cảnh biệt ly buồn biết bao nhiêu!. Giữa người ra đi vĩnh viễn và kẻ còn ở lại; giữa tiếng kèn, tiếng nhị bi ai, tiếng trống cơm náo nê của Ban Mai Táng, giữa tiếng tí tê của các hội viên phụ trong Ban Khóc Mướn giờ hạ huyết (hay giờ hỏa thiêu); chị Ph. “lăn tròn” trên đất, dẫy dựa bên quan tài để trên miệng huyết (hoặc gần cửa lò thiêu) trong ngón ngang hoa tiễn đưa. Chị Ph. dấm ngực thỉnh thỉnh để như nói lên nỗi niềm đau đớn và có lúc chị đã chực chờ toan nhảy vào lòng huyết lạnh theo người chết, hay dấm xả vào cửa lò thiêu như muốn “đi theo” cho trọn tình trọn nghĩa! Những cánh hoa, những nắm đất khô rơi theo chiếc áo quan vào lòng huyết, cảnh tượng này ai chứng kiến mà không đau lòng?! Đến đây, chị Ph. và toàn ban hầu như khóc “thiệt tình”; quỳ lạy, trước mộ đất mới, khóc lời vĩnh viễn tạ từ rồi nằm dài trên đất. Một lúc sau (ý hẳn để lấy lại sức?), Ban Hợp Ca Khóc Mướn mới thất thểu đi nhau lên xe ra về. Điểm đặc biệt của màn Khóc Biệt Ly này là luôn luôn đều có chồng chị Ph. đi kèm. Vì lẽ, anh Ph. không tin tưởng các hội viên có thể kèm giữ nổi chị Ph., nhất là khi chị quá hăng say “biểu diễn” các màn “rùng rợ” như Đấm Vào Ngực nghe thỉnh thỉnh, Lao Minh Xương Huyết, hay Nhảy Vào Lò Thiêu!!!... Tung hai chân “à terre” lăn người trên mặt đất, chỉ có anh mới “hợp dơ (jeu)”, ăn ý và nhắc chừng mỗi động tác biểu diễn cho chị. Làm sao cho an toàn, vì nếu không may sơ sẩy, hậu quả có thể “sanh nghề tử nghiệp”, đi đứt như chơi; còn nếu nhẹ thì cũng vào nhà thương thì đào đâu ra tiền để thuốc thang cho vợ và chăm sóc bầy con.

Khi xong xuôi, ban khóc mướn cũng như ban mai táng, phần nhiều, được mời ăn uống trước khi lãnh tiền ra về. Một buổi, chị Ph. đã tâm sự kể rõ về dịch vụ khóc mướn như sau:

— Coi vậy chớ trong một đám ma, không có ai khóc nó cũng kỳ lắm, nên cũng cần thiết. Trường hợp họ mướn mình, tỳ như có ông chủ, bà chủ nào lớn tuổi qua đời mà con cháu chẳng có ai, hoặc còn ít người thì mình khóc giùm họ để rảnh tay họ lo việc tiếp khách. Tỳ như có người khá giả nằm xuống, đã có con cháu thương tiếc khóc rồi, họ cũng mời mình khóc thêm vô cho rậm đám, xôm tụ. Có trường hợp, con cháu đông mà không ai thương người quá cố, họ cũng mời mình khóc giùm để họ có thì giờ bàn cãi nhau tính chuyện chia gia tài! Còn tại sao tôi và các chị em khóc thiệt tình, có khó gì đâu. Đầu tiên là tui tui nghĩ đến tình đồng bào; một người qua đời cũng đáng để cho mình thương tiếc lắm chứ, nhất là trong hoàn cảnh hiện tại, cái chết nào cũng đều đau thương cả!. Tiếp nữa là chị em tôi coi đây như một nghề, nghề khóc mướn vì tui tui đều là dân nghèo, đã có con cái gia đình, hiện sống trong hoàn cảnh túng thiếu, khắc nghiệt và éo le nên dễ mũi lòng trước chuyện thương tâm. Nhưng cái chính là tiếng kèn, tiếng nhị, tiếng trống nào nùng làm mình xúc động. Vậy là khóc được ngay (!).

Tùy theo thân chủ đặt hàng yêu cầu, có khi không phải mặc đồ tang, chỉ ngồi sau bức màn hay phía trong nhà. Khi có ai đến phúng điếu người quá cố, phường nhạc bát âm trời lên là tui tui khóc rí rả. Đó là mướn “Khóc Lê”.

Còn mướn “toàn bộ” thì phải mặc áo tang hoặc phủ kín mặt và bao luôn cả năm màn: khóc báo tang, khóc liệm quan, khóc rí rả, khóc tiễn đưa, khóc biệt ly. Công xá thì tùy theo thỏa thuận nhưng trung bình là 500.000 đồng (48 USD) là toàn bộ, còn lẻ tẻ thì 100.000đ một lần khóc (9 USD). Tui tui ăn đồng chia đều cho mỗi dịch vụ sau khi trừ tiền xích lô chuyên chở do ông xã tôi phụ trách mà thôi. Dịch vụ Khóc Lê thì thường là hai người, còn toàn bộ thì 4 người. Nhiều khi cũng phải “khóc chạy sô (show)” như ca sĩ vậy đó. Khi có hai ba đám kêu trùng ngày thì tôi điều động và chia toán, tôi thủ cái màn quan trọng để tăng cường cho dịch vụ. Ma chạy càng để lâu chừng nào thì tiền mướn Khóc Rí Rả càng được tính tăng ngày chừng đó.

— Dịch vụ khóc mướn ngày nay đang bành trướng, các công ty tổ chức mai táng đều có danh sách, địa chỉ của các ban dịch vụ khóc mướn này mà băng của chị Ph. là một trong những băng xuất sắc nhất. Riêng tại quận 4 (Khánh Hội) có đến 6 Hội, ở quận 5 có đến 10 Hội. Hội của chị Lâm M. ở đường Trần Hưng Đạo (Q5) có thể khóc được 3 thứ tiếng Trung Hoa: tiếng Triều Châu, tiếng Quảng Đông, tiếng Quan Thoại.

Quý độc giả đừng tưởng rằng chuyện khóc mướn là đơn giản đâu nhé. Không, nó có bài bản hẳn hoi, rất phù hợp với tình huống cần khóc. Bài bản ấy là những lời kể, xung tưng những đức tính của người quá cố kèm theo với lòng thương tiếc, tưởng nhớ như kiểu "Áo tang vái nhau". Thí dụ một bà cụ hiền lành, nhân đức nằm xuống thì chị Ph. sẽ khóc và kể lể: "Ôi bà ơi là bà ơi! Lúc còn sống miếng ngon bà không muốn ăn cả, tấm áo đẹp bà không thích mặc, có cái gì bà cũng dành lại cho con cho cháu, ai nghèo bà giúp, ai xin bà cho, gặp ai bà cũng cười chào hỏi, ai sai quấy bà không hề giận. Nay bà cười hạc về trời, lớn ai cũng thương bà mà nhỏ ai cũng nhớ bà. Một đám con cháu bơ vợ muốn phụng dưỡng bà lúc này cũng không còn biết bà nơi đâu mà phụng dưỡng. Bà ơi là bà ơi!!!

Tuy nhiên, không chỉ có phụ nữ mới làm nghề khóc mướn thôi đâu nhé. Ở Sài Gòn còn có hội khóc mướn toàn đàn ông do một anh bị bệnh polio bẩm sinh, liệt mất một chân làm Thủ trưởng. Anh khóc và kể lể cũng ngọt sớt. Vừa qua, anh thủ một vai... đặc biệt. Hãy nghe anh kể một bài bản:

— Cha ơi là cha ơi! Khi còn sống cha con không gặp nhau. Cha ở Việt Nam, con ở nơi xứ Mỹ. Nay con vượt 16.000 cây số, con trở về thăm cha thì cha đã ra người thiên cổ. Cha lo lắng tiền bạc cho con được vượt biên, cha hy sinh chịu khổ để mong con ra đi làm nên sự nghiệp nơi xứ người, công chưa thành danh chưa toại thì cha con đã chia ly xa cách, đau khổ này bởi vì đâu? Ai oán này là vì đâu? Tan nát này bởi vì đâu? Ôi cha ơi là cha ơi!

Những người tới phúng điệu đều ngạc nhiên vì cho là người con trai của ông cụ mới ở Mỹ về làm đám tang cha ruột. Thực ra anh chỉ đóng vai người con trai theo yêu cầu của tang gia mà thôi, thực tế người con ấy sống "mút chỉ cà tha" ở bên Mỹ đâu có biết ông cụ đã tịch. Tuy nhiên, dù đã liệt một chân, dù chỉ là khóc mướn, anh Thủ trưởng hội cũng được công an khu vực mời về công an phường quận Tân Bình cảnh cáo, bắt làm kiểm điểm về lối khóc mướn với bài bản trung trung không rõ nét. Một là phải bỏ câu "bởi vì đâu?", hai là có khóc kể thì phải nói rõ là "Đế quốc Mỹ" cho nó rõ nét (giờ đây chỉ thị này chắc đã được đăng ta...xét lại!) nếu không sẽ phải đi cải tạo. Và anh cũng được thả ra vì tang gia đã tới xin... thông cảm để về tiếp tục nốt dịch vụ khóc mướn mà anh đang thi hành dở dang.

— Trong cái nhìn thuần túy về sinh lý học, tác động khóc rất cần thiết nhất là đối với trẻ con, khi khóc tuyến lệ hoạt động, nước mắt chảy ra rửa được bụi bặm trong mắt, cổ sẽ thông, mũi sẽ thông. Chính vì thế người ta phải vỗ vào mông đứa trẻ sơ sinh cho các cháu cất tiếng

khóc chào đời.

— Trong cái nhìn về tâm lý học, tác động khóc cũng rất cần thiết. Theo ALfred Adler nhận định, khóc là một tác động khả dĩ giải tỏa các ấn ức trong lòng.

Như vậy, có lẽ chị Ph. hay anh thanh niên mắc bệnh polio, các băng khóc mướn khác đã dùng tiếng khóc không chỉ để mưu sinh, mà dùng tiếng khóc để giải tỏa những ấn ức của tâm hồn họ vì môi trường xã hội làm cho họ nghèo khổ mà họ phải đi khóc mướn. Hơn thế nữa, biết đâu "khóc mướn" cũng đã giúp họ thực hiện phần nào việc "chữa bệnh" thông họng, thông mũi ở một xã hội với quá nhiều ô nhiễm!! Dịch vụ khóc mướn của thời đại xã hội chủ nghĩa mà hiện cảnh đã tạo ra họ, cho tất cả con người hiện sống với nhiều nghề quái đản khác mà điển hình là dịch vụ khóc mướn nêu trên.

Khóc cho người chết, khóc cho cuộc đời, khóc cho chính bản thân nữa phải không chị Ph., phải không những đồng bào hiện sống trong quần quai trong hỏa ngục đỏ?

Thân chủ của dịch vụ "khóc mướn" không hoàn toàn chỉ có dân chúng vì gần đây, chánh quyền cộng sản cũng đã thuê các chuyên viên này để đóng vai mẹ, vợ...khóc cho kẻ vượt Trường sơn, bỏ thầy trên Đường mòn Hồ chí Minh trước ống kính của một đài truyền hình Mỹ. "Show" này được quảng cáo để đánh vào "tuyến nước mắt" của dân chúng Mỹ hầu mong họ mũi lòng mà ban cho tỷ đô la để cứu nguy chế độ!. Hai mươi mấy năm trước đây vào tháng 9 năm 1969, chánh quyền cộng sản cũng đã bỏ ra một số tiền không nhỏ để thuê những giọt nước mắt khóc cho già Hồ!.

Hỡi những vị Thủ trưởng, hội viên của các Đại Ban Khóc Mướn tại Sài Gòn, Hà Nội và các tỉnh lẻ, tiếng khóc của quý vị, trên tất cả là tiếng khóc cho Việt Nam. Cường độ bi ai, thống thiết có thể không bằng bài thơ "Đời Đời Nhớ Ông" 30 năm trước của Tố Hữu, người văn nô đệ nhất của chủ nghĩa cộng sản, nhưng rõ ràng là nhân cách của quý vị đã vượt xa tên chuyên viên khóc mướn này, khi hấn ngoặc mồm khóc kẻ ngoại nhân, một tên đồ tể mà bàn tay đã vấy máu nhân loại lúc sinh tiền, Stalin. Người viết bài này xin trích lại một phần để riêng tặng quý vị trong việc làm phong phú hóa bài bản trong vườn văn chương khóc mướn:

".....
Hôm qua loa gọi ngoài đồng
Tiếng loa xé ruột, xé lòng biết bao
Làng trên xóm dưới xôn xao
Làm sao, ông đã...làm sao, mất rồi !

*Ông Sta-lin ơi ! Ông Sta-lin ơi
Hỡi ơi Ông mất ! Đất trời có không ?
Thương cha thương mẹ thương chồng
Thương mình thương một thương Ông thương mười
Yêu con yêu nước yêu đời
Yêu bao nhiêu lại yêu Người bấy nhiêu*

.....
*Trên đường quê sáng tinh sương
Hôm nay nghỉ ngút khói hương xóm làng
Ngàn tay trắng những khăn tang
Nói liền khúc ruột nhớ thương đời đời"*

(TỔ HỮU, 5-1953)

NGƯỜI KHÓA 8

CHIA VUI

Nhận được hỷ tín từ gia đình Cựu SVSQ Trần Quốc Dung
Khóa 2 TVBQGVN báo tin Lễ Vu Quy cho thứ nữ:

Cô Theresa Trần Thị Thiên Nga

đẹp duyên cùng

Cậu Gioan Kim Trương Minh Quang

Hôn lễ được cử hành vào ngày 26 tháng 6 năm 1993
tại Thánh Đường Sacred Heart, Cabramatta, NSW, Úc Đại Lợi.

Chúng tôi xin chân thành chia vui cùng Niên trưởng và chị
Dung. Cầu chúc hai cháu Sát Cầm Hòa Hợp.

Liên Hội Cựu SVSQ Úc Châu
Gia đình các Cựu SVSQ Khóa 5:
—Cựu SVSQ Lý an Phước, Sydney
—Cựu SVSQ Lê văn Thành, Canberra
—Cựu SVSQ Phạm cao Đông, Melbourne
—Cựu SVSQ Lê thế Xương, Canberra

Kỷ Niệm Khóa 22 và Tôi



Sau 25 năm, tôi được gặp lại một số bạn cũ cùng khóa 22/TVBQGVN vào ngày họp mặt 3/7/1993 tại Nam Cali. Điều này làm tôi nhớ lại một số biến cố không thể nào quên, trong đó vui buồn lẫn lộn:

— Là khóa đầu tiên trong lịch sử Trường thật sự thụ huấn chương trình 4 năm đủ. Lúc ấy Trường chưa có quy chế rõ ràng về văn bằng tốt nghiệp nhưng các giáo sư Văn hóa vụ cho biết SVSQ tốt nghiệp sẽ được cấp văn bằng Kỹ sư, sau này chính thức là văn bằng “Cử Nhân Khoa Học Ứng Dụng” được Bộ Giáo Dục thừa nhận.

Tuy hứa hẹn bằng cấp kỹ sư rất hấp dẫn, nhưng nếp sống quân trường quá khắc khe, chúng tôi đa số đã chọn chương trình 2 năm. Vì sự động viên cho chương trình 4 năm có quá nhiều khe hở, nên đã gây sự xích mích giữa các bạn đồng khóa. Thế là có 2 khóa cùng 1 ngày nhập Trường, như lời Đại tá CHT Đỗ Ngọc Nhận “một cây có hai cành”. Khóa 22A lấy tên là Huỳnh văn Thảo, một SVSQ của khóa 22 đã hy sinh tại thùng phiếu Đa Thiện trong cuộc bầu cử Tổng thống đệ nhị Cộng Hòa, và khóa 22B lấy tên Chuẩn tướng Trương Quang Ân, Tư lệnh SD 23BB.

— Sau ngày gắn Alpha, các tân SVSQ/22 được di phố, tôi không nhớ lần nào, đã đánh lộn với Cảnh sát Dã chiến, lý do Trung úy Khiêm, ĐP/ĐF, khóa 17, đã bị 1 CSDC thách đố trong rạp chiếu bóng, rồi đưa ra khỏi rạp để thách đấu, không ngờ bị SVSQ/22 trông thấy, bênh thầy, đánh anh CSDC kia khiến chiến cuộc lan rộng.

— Trong một buổi tác xạ do Tr/U Nguyễn Ngọc Thông K16 huấn luyện, có 2 anh dưới hầm bắn dùng “cù” chọc thùng bia, để giúp bạn trên thêm bắn chim bay, tất cả 4 trụ đều bị đưa ra Hội đồng Kỷ Luật, trong đó có tôi. Thật là khủng khiếp cho những ngày đen tối này, vì mọi người, kể cả các niên trưởng khóa 21 đều cảm chắc chúng tôi phải ra Trung sĩ, nhất là được tin Đại tá Nhận làm chánh án. Một niên trưởng nói “nếu Đại tá CHT (Đ.T. Thơ) làm chánh án các anh có hy vọng, còn ông Đại Tá tu xuất này thì tôi không dám nói, chỉ biết chia buồn với anh thôi”. Lúc ấy gan ruột chúng tôi có lẽ tiêu hết, cứ nghĩ mỗi ngày nào chia tay với người em gái hậu phương, sau 2 năm anh sẽ vinh quy bái tổ, với cấp bậc Th/Úy Sĩ quan Đà Lạt, thế mà sau hơn 2 tháng đã mang cánh gà về thì thà tự tử còn hơn. Trước mặt Hội đồng Kỷ luật, Th/Tá Thịnh LDT/LD/SVSQ đã chỉ thẳng vào mặt Th/Tá Nguyễn Ri, Quân Huấn vụ trưởng nói: “Này ông Ri, học trò của tôi mới hơn 2 tháng lính, thế mà ông đưa ra Hội đồng kỷ luật về một tội không đáng gì ông có thấy quá đáng không?” Bản án được tuyên bố, sau khi các bị cáo ra đứng trước vành móng ngựa (lần đầu tiên tôi mới biết vành móng ngựa như thế nào, vì từ nhỏ tới lớn ăn học có ra tòa lần nào đâu mà biết!) như sau: Tôi và 1 anh nữa vì nằm trên thêm bắn nên không thể gian dối dùng cù xoi lỗ được: tha bổng; 2 anh bạn dưới hầm bắn tội gian dối được thành lập, lãnh 8 trọng cấm. Ôi Trời đất, cha mẹ ơi!, biết lấy gì đo được nỗi mừng của chúng con đây!. Con chỉ nguyện với bản thân xin cho con được học 2 năm, vì nếu ở quân trường lâu, gặp vài lần ra hội đồng như thế này, có lẽ con giảm thọ đến 50 năm! Vì thế sau này mỗi khi các giáo sư hỏi: “Ai muốn học 2 năm?”, tôi là người đưa tay trước nhất, và đa số các bạn 22A, đều nghĩ rằng thà chết sớm ngoài chiến trường còn hơn chết vì lo sợ trong quân trường.

Lúc ấy khu Nha khoa còn ở bên dãy nhà trước cổng vào trường Đại học Quân sự, hôm ấy tôi và một số anh em sang bên ấy chữa răng. Đứng bên ngoài đường chờ, chúng tôi thấy một xe mang bảng xanh 2 sao trắng chạy vào. Từ xa xa chúng tôi đã hỏi nhau “xe gì vậy đưa nào biết không? có nên chào hay không”. Tôi không nhớ là ai đã lớn tiếng nói: “Không chào gì hết, vì chúng mình học rằng, xe của Tướng lãnh mang bảng đỏ, sao trắng, con xe này mang bảng xanh, chẳng biết là gì, lỡ chào bậy về bị niên trưởng phạt thì sao?” Thế là chúng tôi chẳng chào hỏi gì cả. Chữa răng xong về tới sân cỏ đã thấy Đ/Úy Lê Kim Hạnh, LDP/LD/SVSQ, mặt hầm hầm đứng dàn chào. Ông ra lệnh chúng tôi tập hợp lại trình diện, ông hỏi: “Có phải các anh đi chữa răng về không?”. Chúng tôi đâu biết gì nên bình tĩnh trả lời:

— SVSQ... ĐĐ... Khóa 22 xin nói: PHẢI.

— Tại sao các anh thấy một vị Tướng lãnh đi ngang qua mà không chào?

— Chúng tôi học rằng xe của Tướng lãnh gắn bảng do sao trắng, nhưng sáng nay chúng tôi đâu có thấy xe đó.

— Văn phòng của Đề đốc Chung Tấn Cang CHT/TĐHQQS vừa gọi điện thoại sang trách chúng tôi vì các anh thấy xe ông đi ngang qua mà không chào, chẳng lẽ văn phòng nói sai hay sao.

— Chúng tôi thật sự không thấy.

— Thế các anh có trông thấy chiếc xe mang bảng xanh đi qua hay không.

— C... ó, c... ó.

— Đấy là xe của Đề đốc biết chưa.

— Chúng tôi có học xe mang bảng đỏ sao trắng là của Tướng lãnh, và chỉ biết có Tướng lãnh chứ không biết Đề đốc là cấp gì cả.

Tới đây hình như không chịu nổi cái ngu quá cỡ thợ mộc của đám mất hồn Tân Khóa Sinh vừa lên SVSQ này, Đ/Úy Hạnh hét:

— Các anh về trình diện với SQ/ĐĐT để biết thế nào là Đề đốc với Tướng lãnh nghe rõ chưa?

— R ... ó, r ... ó.

— Tan hàng — Tự thắng.

Chúng tôi tan hàng chạy nhanh về ĐĐ kéo sợ ông đổi ý thì khổ, vừa chạy vừa mừng thầm đã thoát nạn. Vì mấy khi được SQ chiếu cố đến, niên trường chiếu cố thôi cũng đã không khiêng thì lết hướng chi SQ!

Mấy ông Hải quân thật rắc rối. Sau này Văn hóa vụ trưởng là Th/Tá HQ Nguyễn Văn vừa đổi về, chúng tôi chưa biết ông là ai, cấp bậc thì thấy các vòng chung quanh tay áo, và trên vai giống như Thượng sĩ nên chúng tôi không ai chào hỏi gì cả. Một hôm ông chặn chúng tôi lại, trong đó cũng có tôi, hỏi tại sao không chào ông, một anh nào đó trả lời rằng: "Chúng tôi là SVSQ không chào Thượng sĩ". Vụ này cũng bị nạo một trận tới xương.

— Tết năm đó, không về phép được, chúng tôi buồn quá trời, trong khi chung quanh trường từ ấp Thái Phiến, đến khu Chi Lăng súng đón giao thừa đổ trời. Ở ĐĐ E tôi nghe có anh nào đó cũng bán cả kẹp đạn garant M1, hứng chí tôi chạy về phòng xách khẩu M1 ra đưa lên trời bấm cò đi tuốt 1 kẹp 8 viên, tôi vừa quay mình lại định chạy vào phòng lau súng thông nòng thì thấy Tr/Úy Lý văn Mẹo đứng sau lưng từ lúc nào! Tôi chết cứng cả người như khúc gỗ, Tr/Úy Mẹo giận quá rít lên:

“Anh chết với tôi rồi, đưa súng đây cho tôi, mai tôi đưa qua cho QC, một anh sẽ được mãn khóa sớm. Ông (CHT) vừa gọi điện thoại vào cho tôi hỏi tại sao có tiếng súng trong này, tôi biết trả lời ra sao đây?”

Ông bảo tôi đưa súng cho ông, nhưng tôi nhất quyết không đưa, như Hồ Xuân Hương đã viết: “thua thì thua quyết níu lấy con”, tôi cũng hiểu đây chỉ là một hành động gỡ gạc, may ra ông xét lại tha cho tôi chăng, chứ thật ra trong quân luật, khi đã ra lệnh thì khó chống lại. Nhìn mặt ông ta đỏ gay giọng nói rít lên, người chồm tới như muốn nuốt sống, tôi thật sự sợ hãi vô cùng. Chuyện này Trung sĩ là cái chắc!. Thế mà ông cụ đồ nho người Kinh Bắc chằm sớ Từ vi cho tôi bảo rằng Cung Mệnh cư Dần Thân, có Cự Nhật là quan phong tam đại. Ông nói tôi và bố tôi là Tri Huyện, còn tôi bây giờ ... Tuy sợ hãi như thế nhưng khi nghe ông ta nói: “Ngày mai Ông ”xài xể“ tôi, anh sẽ biết tay!.” Tôi bật cười, ông ta ngạc nhiên hỏi: “Anh cười cái gì? vui lắm sao? ngày mai sẽ khóc.” Tôi cười vì ông ta phát âm chữ xài xể nhưng tôi trả lời: “Cảm ơn Tr/Úy đã tha cho!”. Và vội chạy về phòng lau súng, tôi nghĩ có lẽ ông đi bắt anh nào ở ĐĐ. E, trên đường đi về DD. C ông bắt gặp tôi, chứ không thể nào mới bắn có một kẹp đạn, ông đã đứng sau lưng rồi. Cũng khá lạ lùng trong suốt thời gian ông chấn chỉnh tôi, không một ai đi lại trên hành lang cả.

Suốt thời gian ở quân trường tôi có nhiều chuyện rắc rối liên quan đến súng đạn:

— Một hôm tôi chơi nghịch, lấy một đầu đạn ra, đổ hết thuốc đạn rồi tra đầu đạn lại như cũ cho vào súng bóp cò, không may sức đẩy yếu làm viên đạn kẹt ngay giữa nòng súng. Về phòng tôi tìm cách thông nòng nhưng nhất định nó không chịu ra, cả đêm ấy tôi không ngủ được vì ngày mốt là ngày thứ bảy, phải trình bày mẫu B, nếu Tr/Úy Trần khám thấy thì hết thuốc. May thay tôi nghĩ được 1 cách, trong lúc bắn đạn mã tử khi học bài trung đội tấn công, tôi đã bắn bay được đầu đạn trong nòng ra, ôi, mừng ơi là mừng!

— Trong buổi tập tác xạ đại liên, tôi cũng bắn như mọi anh em khác, khi nghe khẩu lệnh của Tr/Úy Thông thôi bắn, đứng dậy, bước lui ra sau 3 bước, thì khẩu súng của tôi tự nhiên nổ đùng một phát. Tôi biện bạch cách nào cũng không được, bị bò một trận 200m trầy cả cùi tay đầu gối. Lần bắn kế tiếp, tôi xin Tr/Úy Thông để ý đến khẩu súng không bắn mà nổ của tôi, thì quả nhiên tự nhiên hán cũng “nổ đùng ra chiếu” một phát, lần này Tr/Úy Thông mới tin tôi.

— Trong bài tác xạ súng cối 60 ly, do Tr/Úy Khuê huấn luyện, có mục vừa bắn vừa xoay vòng sang trái, sang phải, vừa cân bằng bọt nước.

Khi xoay tới mấy vòng, thì khi trả lại, bọt nước vẫn cân bằng mới đúng cách. Lệnh vừa ban ra, tôi xoay và cân bằng bọt nước nhanh như chớp, rất đúng cách, ung dung tôi đứng lên báo cáo đã bắn xong (bắn khô!). Tr/Úy Khuê lại kiểm soát thì, hơi ới, bọt nước chạy trốn đằng nào mất toi, lại bỏ thối. Lần kế, tôi cũng làm y như vậy, lại cũng là người bắn xong trước nhất (đây chỉ tập ngắm, không có đạn), ông ta lại kiểm soát, lần này bọt nước dễ thương không tan như ảo ảnh nữa.

— Trong kỳ thi cuối khóa về vũ khí, dụng phải Tr/Úy Thông hỏi lý thuyết về súng carbine, bài này tôi bận đi kiểm soát hòa thực nên không theo dõi kỹ, và cũng tưởng không có gì rắc rối như đại liên. Ông ta đưa tay quơ qua lại, vuốt lên xuống trên cây súng, thỉnh linh ông hỏi: “Cây thối đâu?” BỐ MẸ ỚI TRONG CÂY SÚNG CARBINE, TÔI CŨNG TỪNG THÁO RÁP, LAU CHÙI, NÀO CÓ THẤY CÂY THỐI BAO GIỜ?! Phân vân tôi trả lời: “Carbine không có thối!”. Ông trợn mắt nhìn tôi như nhìn con quái vật thời tiền sử (có lẽ ông chưa nghe ai trả lời như tôi nên ông ngạc nhiên dữ vậy) và chỉ vào mặt tôi nói: “Tướng tá, mặt mũi trông cũng được mà sao dốt quá vậy!. Có lẽ gọi anh là dẹ nhất ngu mới đúng, vì súng mà không có cây thối làm sao cơ bắm chạy về sau được, vậy mà ít tháng nữa mang lon Th/Úy đấy, không khéo làm nhục Trường. Và ông chỉ cho tôi thấy một hột nút chút xíu, ngăn ngừa độ vài ba ly, đó là cây thối!. Chẳng bù với cây thối của garant dài hơn nửa thước! (Ồi Tr/Úy Thông, trời đã sinh tôi, sao còn sinh ông!).

— Tôi nhớ hình như vừa lên SVSQ, chúng tôi có tham dự một cuộc thi thiện xạ. Lúc còn ở ngoài dân chính, tôi có đọc một tờ báo quân đội, một tác giả nào đó đã kể lại cuộc thi thiện xạ của mình. Ông ta chuẩn bị bằng cách lau chùi, cho dầu mỡ và dùng khói đèn hơi vào lỗ chiếu môn cho đen đi để dễ ngắm, tôi cũng bắt chước y chang. Hôm ấy Tr/Úy Phạm Thái làm phụ xạ thủ cho tôi. SVSQ sợ mấy ông huấn luyện viên vũ khí như cọp, nay ông ta làm phụ xạ thủ, tôi lại càng run hơn, chứ chẳng sung sướng gì đâu?!. Đã thế ông còn bảo tôi: “Tôi làm phụ xạ thủ cho anh mà anh bắn không có kết quả, thì những bài học sau gặp tôi, anh coi chừng!. Tôi lại càng hồi hộp thêm. Thế đâu, bắn năm có tỳ ở thêm 200m, tôi quất 1 viên thì bia bị lật và thụt xuống liền, Tr/Úy Thái khoái chí reo lên: “Trúng rồi!”. Ông ấy vui nhưng tôi lại đang bối rối. Số là tôi bị cận thị nhẹ, đeo kính 0,75, thường lệ ít khi tôi đeo kính, nhưng hôm nay tôi phải đeo, chẳng ngờ tôi cho dầu vào súng nhiều quá, nên khi bắn xong, kính của tôi dính đầy dầu, do cơ bắm thối lui, vừa lau kính vừa ôm súng di chuyển, nên kính chẳng sạch, mang vào lại như bị mù thêm, tôi tức quá tháo kính bỏ túi ... Đến thêm 75m, với thế bắn ngồi xồm có tì vào một cọc thông, tôi bắm cò, nhưng bia vẫn trơ trơ. Tôi vội bình tĩnh

lấy lại đường ngắm thật kỹ và bóp cò lần thứ hai, bia vẫn không quay. Tôi định bắn viên thứ ba là viên chốt được phép cho mỗi thế bắn thì hết giờ, tôi biết chắc, tôi đã bắn trúng bia từ viên đầu, đến viên thứ hai nhất định lại càng chắc chắn hơn, tôi nói điều này với Tr/Úy Thái, ông ta thờ dài làm mờ cả bầu trời Đà Lạt!. Tôi cũng thờ dài làm mờ nửa bầu trời cũng mờ luôn! Hai thế bắn tiếp, bắn không tỳ, và bắn phóng (kẹp súng ngang hông bắn đại, không ngắm), tôi bắn cho có chuyện, nào ngờ súng nổ bia quay tức khắc. Tôi yên chí là rút rồi, không ngờ khi tuyên bố kết quả, tôi đứng hạng nhì (bạn Phạm ngọc Đăng đứng hạng nhất trúng đủ 8 thế, mỗi thế 1 viên, tôi trúng đủ 8 thế, có 1 thế hao 2 viên, và bạn Mạch Kỳ Trung đứng hàng ba), tôi ngạc nhiên vì thấy mình bắn trật 1 thế, vội hỏi Tr/Úy Thái, ông ta chạy lại coi kết quả cho biết, tôi đủ 8 thế nhưng tay lính cà dưới hầm bia ngỡ ngác (hay buồn ngủ!) không quay bia.

Ngày phát giải thưởng thiện xạ, tôi được lãnh 500\$, 1 huy hiệu thiện xạ và một bằng thiện xạ. Tr/Úy Ngọc bung gói theo cho Đại tá Nhận CHT trao cho chúng tôi, khi gắn văn bằng thiện xạ và trao bằng, giải thưởng xong, Ông đưa tay ra bắt, tôi vội cúi người xuống bắt tay ông, (một thói quen thời dân chính, mới hơn 2 tháng quân trưởng chưa quên được) thì Tr/Úy Ngọc nói nhỏ với tôi, không được cúi mình như vậy. Đại tá Nhận cũng cười với chiếc miệng hơi méo méo cố hữu: “Đừng cúi mình nữa nghe!”. Ôi, lúc đó tôi mắc cỡ quá muốn độn thổ cho xong!. Khi về phòng các bạn cũng chê trách làm tôi thấy nhục nhã hơn là hãnh diện. Đến bây giờ đã 50 tuổi, nghĩ lại tôi thấy buồn cười và mắc cỡ nữa. Cũng may tuổi trẻ hay quên, nên vài ngày sau bạn bè không còn chế diễu nữa, và “hội chúng ra hội đồng kỷ luật vì gian dối trong khi bắn” cũng giảm bớt trong tôi.

— Khóa 21, mỗi lần xích mích gì đều giờ Thái cực đạo ra xài làm chúng tôi thêm tập lăm, thế nhưng không hiểu tại sao, khóa chúng tôi không được học Thái cực đạo, dù rằng tụi củ sâm vẫn còn đó. Chúng tôi khiếu nại lên cán bộ nhiều lần, và cuối cùng thì sang năm thứ hai chúng tôi mới được tập, và mấy chú củ sâm cũng nản, nên chỉ tập cho chúng tôi đến đai xanh là nghỉ. Trong giờ tập, một chú củ sâm yêu cầu chúng tôi trao đổi văn hóa với hắn bằng cách, chúng tôi hát 1 bài, hắn hát 1 bài. Hai ĐĐ E + F chúng tôi có nhiều cây văn nghệ xanh dờn như Trương văn Út, Phạm đức Hùng, Bùi trung Nghĩa (dân rau muống chính cống nhưng ca vọng cổ mùi không chịu được). Lương Lang hò Huế ... đã tận lực thi đua với chú củ sâm đó. Kết quả thằng củ sâm cho nhạc của nước nó là hay, còn nhạc VN, chỉ có bài cò lả của anh Hùng là tạm được, còn bài vọng cổ của anh Nghĩa, hò Huế của anh Lang Hùng là ...

“ư.ư.ư ... ưư no good”, cái con bà thành củ sấm.

— Đoạn trên tôi có nói 2 DD E+F học chung, chắc các niên trưởng ngạc nhiên vì lúc trước 2 DD. E+G hay F+H học chung. Chuyện xảy ra như vậy. Khóa tôi có nhiệm vụ trồng cỏ chung quanh trường. Một hôm, tại nơi lấy cỏ ngoài rừng, 2 DD. F+H chúng tôi nghịch đùa thế nào mà anh Phạm ngọc Đăng lại túm lấy cổ áo anh Đoàn văn Xường Đ. F đòi đánh (Đăng ĐĐ H). Anh em 1 số can ra, 1 số đòi gây lộn, nhưng tạm thời hôm đó ngoài bãi cỏ chưa gây nhau to chuyện, nhưng mỗi bất hòa vẫn âm ỉ. Vụ này đến tại thi Đ/Úy Hạnh, LDP/LDSVSQ và ông ta cũng dò hỏi các giáo sư VHV, và biết được sự xích mích lâu nay của F, H. Kể từ đó các lớp học được phân lại là A+B, C+D, E+F, và G+H, để cho mấy thằng cốt đột F, H khỏi gây sự với nhau nữa.

— Năm thứ nhất chúng tôi được về Sài Gòn diễn hành ngày Quân Lực. Nhân dịp này Trường đã thay đổi bộ đại lễ mùa hè, bằng quần xanh, áo trắng có sọc đỏ ngang. Tôi nhớ huy hiệu Alpha cũng thay đổi bằng một hạt nút vàng, có 1 chữ alpha đỏ nằm giữa. Xa xa trông giống như lon Chuẩn úy vậy; ngày đầu tiên chúng tôi mang huy hiệu này, ông chủ và chiêu đãi viên CLB Nhữ văn Hải thất kinh vì chuẩn úy ở đâu mà ra nhiều quá vậy!. Có thể một phần nhờ vào bộ đại lễ, nhưng phần lớn nhờ vào sự tập luyện gian khổ của chúng tôi, mài mòn giày lính ở đường Trần Hưng Đạo, gần xóm Bà Thái mà năm ấy, cũng như khóa đàn anh 21, chúng tôi đã đoạt giải nhất với những bước chân bay bướm làm các cô gái Sài Thành hoa lệ phục các Th/Úy sát đất luôn. Các cô ấy cứ gọi chúng tôi là Th/Úy. Có biết đâu cái lon Tr/Sĩ hay Ch/U rình sát bên hông. Đang sắp hàng sau lưng đơn vị Nữ quân nhân, chúng tôi được các cán bộ ĐĐT ra lệnh, nếu có pháo kích cũng vẫn đứng yên giữ vững hàng ngũ, chờ lệnh, không được tự động tan hàng chạy trốn, cho nữ quân nhân họ cười. Sau này chúng tôi nghe tin là có pháo kích thật, chứ không “nếu” gì cả, nhưng không biết chỗ nào trúng đạn, tôi cũng chẳng nghe tiếng pháo kích đâu cả.

— Hình như cuối năm thứ nhất, LD/SVSQ được thành lập thành 2 Tiểu đoàn, TĐ 1 do Đ/Úy Di nắm; TĐ II do Đ/Úy Mỹ giữ, các ĐĐ vẫn như cũ. ĐĐ F do Tr/Úy Trần phụ trách, điều này làm một số anh em lo sợ vì có câu truyền tụng; nhất Mỹ, nhì Di, tam Tạo, tứ Trần mà. Nhưng suốt khóa, chẳng thấy Tr/Úy Trần làm hại ai cả, trái lại còn rất vui vẻ, hòa nhã, nếu không muốn nói là noble nữa. Ông có một quyển sổ tay ghi những nhận xét về từng SVSQ 2 khóa 22 và 23. Tôi có đọc trộm, giật mình vì những nhận xét của ông quá chính xác. Chính chúng tôi gần gũi nhau, mà không thể nhận xét sắc bén chính xác như ông, có lẽ quen nghề nghiệp chăng.

— Văn phòng TD II đặt tại cầu thang giữa, phía ĐĐ. E, thư ký VP là cô Mùi, NQN, thích vui, chịu chơi. Tôi có một máy quay đĩa để tập nhảy đầm, chung phòng có anh An được chọn làm thủ khoa, và anh Nguyễn Long Châu, người Ấn Lai (tên Ấn là Lịch Cha Ma, anh này trong thời tân khóa sinh, đã ăn 11 chén cơm, nên cán bộ K21 bắt chúng tôi ăn thêm nữa chén nữa (6, 5 chén), phải noi gương anh Châu. Về phòng chúng tôi kêu thằng Ấn Độ chết đói ra chửi, nhưng anh chỉ nhe răng cười hà hà thật dễ thương, chẳng ai ghét anh ta cả). Ba chúng tôi vận nhạc, nhảy đầm làm cô Mùi thêm quá lén tham dự, mỗi khi Đ/Úy Mỹ văng mặt. Tuy vậy, ông Mỹ vẫn biết, và hậu quả xảy ra là tôi vì để đôi giày “thờ” bị một lớp bụi mờ, ông xài một trận, đòi xét hồ sơ phê điểm lại, anh Châu đi phở bị ông bắt gặp đưa ra HĐ Kỷ Luật ra Ch/úy, nhưng nhờ các SQ bệnh vực, nhất là Th/Tá Nguyễn Phước Ứng Hiến, nên chỉ còn hình phạt là không được chọn đơn vị khi mãn khóa, anh ta về SD 2 BB. Còn anh An là con gà cưng Thủ khoa nên tai qua nạn khỏi, Ôi! Cái đàn bà, bao nhiêu trai anh hùng đã thân tàn ma dại vì người! Nhắc lại chuyện này, tôi nhớ và thương Tr/Úy Mẹo. Nếu ông ta đọc được những giòng này cười khà lên, là tôi sung sướng lắm đấy niên trưởng kính mến ạ.

— Trở lại chuyện năm thứ nhất. Khi còn ở Đại học Huế, tôi đã chán ngấy cảnh tranh đấu của sinh viên rồi. Các tay đầu cơ chính trị lúc ấy như GS Tôn Thất Hạnh, Lê Tuyên, Hoàng văn Giàu ... đã khuấy động đại học Huế, làm tôi chán vô cùng nên tôi mới quyết định gia nhập Võ Bị. Nào ngờ sinh viên Đại học Dalat cũng bày đặt biểu tình chống đối, làm xáo trộn an ninh Thị xã, Tướng Vĩnh Lộc đã ra lệnh cho Đại Tá Thơ dùng lực lượng SVSQ kiểm soát các trọng điểm Thị xã để phòng sự nổi loạn của SV dân sự. Đại Tá Thơ từ chối và đã bị đổi đi làm CHT trưởng HSQ Nha Trang. Trước khi rời trường, ông đã tập họp cả trường để nói lời từ giã, có một câu tôi nhớ mãi: “Chiếc huy chương nào cũng có mặt trái của nó.” Đại tá Nhận lên thay, đã đưa DD. F chúng tôi ra chiếm đóng tại sân cù, sát viện đại học Đà Lạt. Chiều hôm đó một cha trong viện Đại học đã đãi chúng tôi một chén rượu nho ngon tuyệt. Tôi không nhớ bao lâu, chúng tôi lại chuyển đến canh giữ Bưu điện, tại đây anh Thành trốn về thăm nhà ở gần đó bị niên trưởng K21 phát hiện được, phạt anh ta dã chiến, ói cơm trào cháo cả tuần.

— Cuối năm thứ nhất, chúng tôi được phân công trong việc hướng dẫn và huấn luyện cho TKS 23. Tôi được chỉ định làm ĐĐT/TKS/ĐĐE đợt 2. Ngày K23 nhập học, bị cán bộ đợt 1 hành xác, tôi mặc một bộ đồ nhái làm vệ sinh, vô tình đứng trước cửa 2 ĐĐ E và F, tay cầm miếng giẻ lau nhà coi TKS chạy, không ngờ đối diện là VP/LD/SV SQ, Đ/Úy

Hạnh trông thấy đưa tay ngoắc tôi qua trình diện. Tôi chạy tuốt vào phòng trốn, ông cho người qua kêu gọi tự giác, và anh bạn ở TD 1 biết mặt tôi nên đến kêu tôi qua trình diện. Đ/Ủy Hạnh đòi phạt tôi 7 trọng cấm vì quân phục bê bối trong giờ làm việc. Tôi trình bày vì do vô tình và nhân đang làm việc, chỉ đứng xem trong 30 giây chứ không phải cố tình bê bối, và tôi còn trình bày thêm tôi là cán bộ ĐĐT đợt 2. Nghe thế ông càng giảng đạo mạnh hơn nữa, nhưng cuối cùng, ông cũng “khoan hồng nhân đạo” một phen.

— Tôi không nhớ năm thứ 1 hay năm thứ 2, khóa chúng tôi làm tài tử để đóng một phim gọi là “Một ngày của SVSQ/TVBQGVN”. Phim này do Trung tá Nguyễn Thượng Thọ hay nhà viết truyện phim “Nguyễn Cửu” Lê Huy Linh Vũ chỉ huy, tài tử chính anh Phạm ngọc Đăng và cô Hồng Quế, còn chúng tôi là diễn viên. Một hôm DD. F chúng tôi được huy động ra CLB/SVSQ do anh Đức đang phiên trực đứng bán, tôi đã kêu 2 chai bia trước ống kính chiếu sáng lò, làm anh Đức mất bình tĩnh, bán mà không lấy tiền. Sau này mỗi khi có phái đoàn quan khách đến thăm đều được mời xem phim này, và khi hết phim, các cô đều suýt xoa trước nếp sống gian khổ nhưng kiêu hùng của SVSQ/TVBQGVN.

— Vừa lên SVSQ Tết cũng đến theo. Đại tá Nhận CHT mời một số SVSQ đến ăn Tết tại tư dinh của Ông. Các bạn thấy chúng tôi bị một vợ ra hội đồng kỷ luật, nên đã cử tôi hưởng ân huệ này. Giữa một đám quan khách thượng lưu, thân phận một SVSQ tại tư gia CHT, chẳng khác nào một chú Mán lạc vào thành phố Sài Gòn. Bộ đồ Kaki vàng, cà-vạt đen, alpha đỏ, đầu húi trọc lóc như sư cụ, lạc vào những bộ đồ vét đắt giá, những tà áo dài óng chuốt, trông tôi và các bạn quê một cục khó nói lắm. Mà thật sự hôm ấy tôi không thoải mái chút nào, nếu không muốn nói là bị lạc lõng khổ sở. Chánh văn phòng, hay cận vệ cho Đại tá là Th/Sĩ Vy, anh này trước ở TTHL/SD 14 (sau này là SD 22), có mắc nợ má tôi, tôi đi đòi nợ hoài, có thể nhiều lúc tôi nói hỗn với anh ta nữa, nhưng hôm ấy, thấy anh ta hiền ngang hùng đứng đi đi lại lại, tôi vội cúi mặt trốn, sợ anh ta nhìn được cái mặt tôi trong lúc đòi nợ. Đúng là sợ cọp, thấy cứt cọp cũng run.

— Tôi là DDT/Tân khóa sinh 23/DD. E, và sau đó là Tr. Đội trưởng/Tr.D 17/DD. F. Trước khi lên phiên DDT/TKS, Tr/Ủy Trần đã tập họp chúng tôi lại chỉ bảo cách chỉ huy, căn dặn chúng tôi đừng hò hét nhiều sẽ bị khản tiếng. Quả nhiên sau 2 ngày hò hét, tôi nói không ra tiếng phải trốn Tr/Ủy Trần sợ ông ta biết, cho rằng tôi không vâng lời ông. Tr/Ủy Trần cũng là người đặt ra cách biến đội hình để diễn hành vào phạm điểm, nghĩa là trước khi vào phạm điểm ăn cơm, chúng tôi phải khai vị những bước chân hùng dũng bay bướm, có ban quân nhạc hòa

tấu, có kiếm có cờ đảng hoàng; nhiều khi có phái đoàn nữ sinh Sài Gòn lên thăm được khoản đãi ăn cơm trưa, các cô nhìn thấy đều lé mắt.

— Cuộc bầu cử Tổng thống và Phó Tổng thống đệ II Cộng Hòa, anh Lê Văn Thảo đã hy sinh tại thùng phiếu Đa Thiện. DD. E+F chúng tôi giữ thùng phiếu xa hơn thùng phiếu Đa Thiện, hình như Suối Vàng thì phải, do Tr/Úy Hồ Thế Diên chỉ huy, và Tr/Úy Thảo giữ súng cối. Chúng tôi đã bị Cộng sản tấn công hàng chục lần, cả ban này cũng có. Một lần lúc 10 giờ sáng, tôi và anh Trần Tư đang tìm cách hun một hang rắn, vì chúng tôi mới thấy 1 con rắn khá to, dài độ vài thước chui xuống đó, thì bị Cộng sản bắn tới tấp. Tôi đang khựng người, chưa có phản ứng thì anh Tư đã bò tới hầm cá nhân cách đó chục thước, lẹ thật. Sau đó Tr/Úy Diên dẫn DD. E truy kích, anh Mùi vừa chửi CS, vừa nện M79, và sau đó anh phải làm tờ trình về việc tiêu thụ M79. Ban đêm, mỗi khi CS bắn vào tức khắc Tr/Úy Thảo bắn trái sáng ngay, lẹ không thể tưởng được, làm như ông ta không ngủ, chỉ chờ CS bắn là chiếu sáng ngay. Hết ngày bầu cử chúng tôi được cả một ĐĐ lính tiểu khu đến mở đường, thế chỗ để chúng tôi hộ tống thùng phiếu về. Tội nghiệp mấy anh cảnh sát tại thùng phiếu, mỗi lần CS tấn công, mấy anh này vừa chạy vừa bò, mặt không còn tí máu. Lúc ấy chú tôi là Chánh án thấy bà Thị trưởng Nguyễn thị Hậu hôn lên trán đầm máu và lạnh ngắt của anh Thảo để tỏ lòng thương xót, đúng là thủ đoạn chính trị. Khóa tôi được mang tên anh: Lê Văn Thảo.

— Gần ngày ra Trường chúng tôi đi Dục Mỹ học khóa 32 Hành quân Biệt Động Rừng Núi Sinh Lầy (HQ/BD/RNSL). Đến TTHL Dục Mỹ này còn là mùa nắng, chúng tôi không quen nên rất khó chịu. Sau mỗi buổi chiều, chúng tôi ở trần túa ra ngoài trời hóng mát, một cảnh chưa từng thấy ở Đà Lạt. Mỗi khi chạy đến bãi tập, tôi tưởng như hai bàn chân đang nhúng vào 2 lò lửa, thế nhưng khi bắt đầu vào căn cứ rừng núi sinh lầy thì trời bắt đầu đổ mưa như trút nước. Cảnh cực khổ ở Dục Mỹ không thể nói hết, chúng tôi chỉ gọi đó là trung tâm tàn phá sắc đẹp là đủ hiểu. Có những sự kiện đáng nhớ khi học ở Dục Mỹ như sau:

* Trung tá Liễu, CHT/Dục Mỹ đã bẫy được một con cọp.

* Anh Hoàng Ngọc Can đã bị cọp vồ. Hôm ấy chúng tôi học bài: di chuyển đi nơi khác vì nơi đóng quân bị lộ. Khi di chuyển đến nơi khác xong, an dinh hạ trại, anh Can nằm trong cái vồng có mùng của Mỹ, và xoay đầu vào trong, hôm ấy anh làm Trung đội trưởng nên được lãnh cây Carbine nạp 20 viên đạn thật (hình như carbine không có đạn giả). Khoảng 10 hay 11 giờ khuya, đang mơ ngủ thình lình chúng tôi nghe loạt súng nổ liên thanh. Tôi ngỡ ngác không hiểu chuyện gì, sau đó được biết anh Can bị cọp vồ, nhưng may mắn anh nằm quay đầu vào trong,

nằm trong vòng có mừng nên chú cọp chẳng biết đầu đuôi vò bậy, anh giật mình đưa súng lên trời bóp cò một loạt, chú cọp sợ hãi nhảy mất. Kết quả bên cọp vô sự, bên ta anh Can bị thương nơi chân, sáng hôm sau phải tàn thương về QYV Nguyễn Huệ — Nha Trang nghỉ dài hạn. Một chuyện có lẽ hy hữu nhất trong lịch sử Dục Mỹ và trường Võ Bị.

* Anh Lâm Quang Tâm bị sốt rét chết, anh Bùi Trần ngập ngập, cha nhà thờ đã làm phép thánh, nhưng may thay cứu sống kịp.

* Trong một bài thực tập tác xạ pháo binh do trường pháo binh dạy, hiệu trưởng viên của trường pháo binh đã thuộc lòng tọa độ, nên gọi trước về trường để chuẩn bị, anh Bùi Trung Nghĩa nghe lỏm được, đến khi SQ/HLV hỏi tọa độ chính xác, anh Nghĩa đã đáp đúng 100%, được khen ngợi quá xá.

* Một hôm nhằm ngày thứ Sáu, 13, chúng tôi được nghỉ một ngày, SQ cán bộ cho đây là trường hợp hiếm thấy, vì Biệt động quân không tin dị đoan, bằng chứng là đầu cọp, phù hiệu của BĐQ, có 13 sợi râu, tôi không để ý đếm nên không đúng không, nhưng tôi ước ao một tuần có vài ngày thứ Sáu 13 mới hết sảy. Tôi là một trong 10 anh thủ khoa đoàn được lãnh bằng tại chỗ.

* Ngày mãn khóa Dục Mỹ chúng tôi tổ chức một tiệc vui có ca nhạc do chúng tôi tự diễn; bất ngờ thay đoàn cải lương Thanh Nga có mặt tại đó, và Tr/Tá Liễu đã mời được đoàn tham dự một màn ca vũ Dâng Rượu, và cuối cùng là nhảy đầm. (Chúng tôi được Tr/Tá cấp xe về Nha Trang mời bạn gái — Ông thật chịu chơi), Thanh Nga thời ấy rất trẻ đẹp, đã được Tr/Tá luôn luôn xưng tụng là Kỳ nữ Thanh Nga. Anh Quý đã biểu diễn những bước Bebop, Chachacha với Thanh Nga đẹp tuyệt vời.

— Rồi ngày mãn khóa cũng đến. Trong buổi tiệc, Phó Tổng thống Kỳ đã khen món thịt gà giống như thịt gà đá (chắc ông trúng miếng thịt quá dai chăng, bọn hỏa thực chẳng nể nang gì phó vương cả!).

— Vừa nhận đơn vị xong đã thử sức một trận vang lừng trong quân sự và thế giới: Tết Mậu Thân. Chúng tôi bảo nhau, nếu tết ấy K22 không ra Trường kịp, có lẽ miền Nam đã rẽ sang một khúc quanh khác rồi, và nếu K22 không an ninh thùng phiếu có lẽ cuộc bầu cử Tổng thống năm ấy cũng không thành công(?!).

— Và cuối cùng tính đến ngày tan hàng, có lẽ do K22 về Trường đông quá, ngoài mặt trận thiếu cấp chỉ huy tài ba chăng (!). Khóa được bổ nhiệm vào đủ 3 Khối. Bộ Tham Mưu có tôi, Quân sự vụ có anh Sanh, Thọ, Thức, Thủy, Hồng, Trác Hữu Trí; Văn hóa vụ có Nguyễn Hữu Trí, Cầu, Quốc Ái; Hòa thực anh Quan.

Chuyện khóa tôi có lẽ còn nhiều, nhưng tôi biết không hết và nhớ

không nổi, lại nữa bài cũng khá dài, tôi tạm chấm dứt nơi đây. Tên và chuyện trong bài là thực 100%, nhưng xin quý vị đừng buồn vì đọc thấy tên mình trong một vài trường hợp không vừa ý. Chuyện xảy ra đã 1/4 thế kỷ rồi, nhắc lại chỉ để nhớ nhau, thương nhau chứ không để bôi xấu nhau. Hơn thế nữa, mọi tương ngộ đáng cay và khổ nhục đến từ bất cứ một môi trường nào, người hay vật, vả chăng chỉ để đào luyện một lớp cán bộ khả dĩ có thể đương đầu với những ngược đãi của một đời sống thật trong cuộc chiến. Chính vì vậy, đã không thiếu những anh hùng của lịch sử và quân sử nước nhà xuất thân từ ngôi trường đầy áp kỷ niệm kia. Một lần nữa kính xin quý vị đại xá cho. Tóm lại khóa tôi có những mở đầu như sau:

- Chương trình 4 năm.
 - Nền đệ nhị Cộng hòa, với cuộc bầu cử Tổng thống.
 - Thống tướng Westmoreland đến thăm Trường ủng hộ chương trình 4 năm.
 - Kiểu đại lễ mùa hè mới.
 - Giờ tự học ban đêm. (Giờ ấy không được phạt đàn em, để nó học).
 - 2 ĐĐ cùng dạy học chung với nhau.
 - Thành lập 2 Tiểu đoàn SVSQ.
 - Tự chỉ huy trong các buổi lễ.
 - Có hai SVSQ K22 tên được chọn làm tên Khóa: Huỳnh văn Thảo, Nguyễn đức Phổng.
- Các danh ngôn:
- Huy chương nào cũng có mặt trái (Đại tá L.Q. Thơ).
 - Thương để rất công bằng, người bạn cho mỗi người 24 giờ bằng nhau, ai khéo sử dụng thì có lợi. (Th/Tá Doanh, văn hóa vụ trường).
 - Quân đội người ta càng ngày càng có kỷ luật, quân đội mình càng ngày càng vô kỷ luật. (Tr/Ú Trúc, DDT/DDG)

Kính chào Tự Thắng

Trần Đình Thọ F/22



Cao Nguyên Tình Xanh



*Gửi những chiến sĩ
từng chinh phục đỉnh Lâm Viên,
đặc biệt các CSVSQ Vô Bị
ở tiểu bang màu xanh Washington.*

Tôi trở về đây. Chiều bỗng xanh.
Cao nguyên nghe tiếng thở nhân tình.
Đốc lên phố thị chùng hươu luyến,
Nào có ai chờ cuối khúc quanh?

Em đã về chưa. Đêm sắp xuống.
Rừng thông trùng điệp một màu đen.
Tháng tư nhỏ lệ bên đồn vắng,
Súng trận buông xuôi, vạn nỗi niềm.

18 năm buồn như đá núi,
Tôi xa quê cũ. Mộng âm thầm.
Em yêu, khổ nhục, đêm ngày đợi
Một sớm tôi thành giải phóng quân.

Mắt em xanh bóng hồ Than Thở.
Trên đỉnh Lâm Viên dậy lửa hồng.
Tôi người lính chiến quên gian khổ,
Nay chợt nhìn mình kẻ bại vong.

Tôi trở về đây, Seattle,
Có em đã đợi rất âm thầm.

Niềm vui chợt mở xa sâu tủi.
Mộng cũ cao nguyên đất biếc xanh.

Tình quê một cõi bạt ngàn thông,
Nắng ấm đầu dây, dấy lửa hồng.
Bằng hữu dăm người còn nghĩa cũ,
Hẹn nhau xây dựng đẹp quê hương.

Tôi gọi cao nguyên Tây Bắc ơi!
Giữ niềm tin tưởng một ngày mai.
Đoàn quân quyết bạt sóng xẻ núi,
Em hãy cùng tôi cầu giống nòi...

Em ạ! Nơi đây tình có thật,
Cỏ hoa tươi thắm, mộng lừng đời.
Trăng sao ngọc bích trên tầng tháp,
Tôi đón em về thơm mắt môi.

Seattle, chiều 30/4/93
QUỐC NAM

VÔ CÙNG THƯƠNG TIẾT

Được tin trẻ

Anh LÊ VĂN ĐIỆP

cựu SVSQ Khóa 6 TVBQGVN

Đã từ trần ngày 23 tháng 11 năm 1992
tại Raleigh, North Carolina
hưởng thọ 61 tuổi.

T toàn thể cựu SVSQ Khóa 6 thành thật chia buồn cùng chị
Diệp và các cháu. Nguyên cầu hương hồn Bạn sớm tiêu diêu miền
cực lạc.

Gia đình Cựu SVSQ Khóa 6 Đỉnh Bộ Lính TVBQGVN

HỌP MẶT KỶ NIỆM NGÀY XUỐNG NÚI CỦA KHÓA 17 HẢI NGOẠI



Bánh lưu niệm ngày họp mặt K17

1. SƠ LƯỢC

Vì hoàn cảnh, địa dư và nhất là do nghề nghiệp của từng cá nhân, Gia đình K17 Hải Ngoại từ ngày thành lập và kết hợp (1985) cho đến nay, đã có 8 lần họp khóa (4 lần ở Houston, Texas, 3 lần ở Cali, 1 lần ở Florida). Mặc dầu không khí ngày Họp Mặt — lần nào cũng vậy — rất là vui tươi, thấm thiết, đậm ấm tình đồng hương, kỷ niệm tràn đầy tình đồng khóa, nhưng nhân số tham dự không thể nào chiếm đến mức tối đa như ý muốn. Đây là tình trạng chung cho các Khóa Vô Bị, không riêng gì Khóa 17 Hải Ngoại.

Để được uyển chuyển và tổ chức dễ dàng ngày Họp Mặt, Kỷ niệm NGÀY XUỐNG NÚI — cuối tháng 3 mỗi năm — và truyền thông nhau chặt chẽ hơn, Gia Đình Khóa 17 Hải ngoại căn cứ trên tình hình nhân

số Khóa 17 hiện định cư trên đất Mỹ, đã tạm phân chia ra 5 vùng như sau: Vùng Bắc và Nam Cali, vùng Trung Nam, vùng Hoa Thịnh Đốn và vùng Florida. Mỗi vùng được đề cử một anh đại diện vùng. Anh này có cơ hội nắm vững tình hình, hoàn cảnh nhân số, địa chỉ, điện thoại của anh em đồng khóa tại địa phương, sau đó sẽ tùy nghi tổ chức, liên lạc, phối hợp, tiếp đón, thăm viếng, hướng dẫn và giúp đỡ lẫn nhau trong tầm khả năng của mình.

2. NGÀY HỌP MẶT LẦN THỨ 9 GDK17HN TẠI NAM CALI

Do tinh thần đề nghị tổ chức ngày Họp Khóa được thực tế và dễ dàng của anh Võ Tinh — đại diện Khóa 17 nêu trên, năm ngoái 1992, anh đại diện vùng Bắc Cali Nguyễn Duy Linh đã tổ chức ngày Họp Mặt, kỷ niệm NGÀY XUỐNG NÚI của K17 rất là dzui dzẻ. Năm nay 1993, anh đại diện vùng Nam Cali Lê Quang Trang (HO) không chịu để anh em cho mình là “Rùa bò” nên cũng đã vận động hồ hào anh em, tổ chức ngày Họp Mặt K17 Hải Ngoại lần thứ 9, đúng vào ngày 28-3-1993 tại nhà “giặc Lái” Nguyễn Duy Diễm (HO) rất là thành công. Sĩ số tham dự chiếm đến mức tối đa, do đó sự dzui dzẻ tăng lên gấp bội phần.

2.1. Hình ảnh mới ngày nào tại sân ga Sài Gòn — trước chợ Bến Thành — với tư thế rướm rà dân chính, thì sáng hôm sau khi bước vào Cổng Trường Võ Bị, anh em đã nhận ngay một sự “Lột xác để đời” trong 8 tuần sơ khởi để trở thành đứa-con-của-Trường-Mẹ. Không thể nào kể xiết với bao kỷ niệm vui buồn trong thời gian thụ huấn trên xứ hoa Anh Đào thơ mộng, những ngày ra đơn vị, những ngày chiến đấu trên quê hương. Có những anh đã khí khái hiên ngang, đối diện với kẻ thù để đền nợ nước; và cũng có những anh đã mất tích hoặc đã âm thầm chôn vùi thân xác trong rừng sâu, trên biển cả, trong lao tù cải tạo... chúng ta đã không hồ thẹn là đứa-con-của-Trường-Mẹ, đã và đang hy sinh cho Tổ Quốc, Dân Tộc vì chính nghĩa Tự Do.

2.2. Đặc biệt trong Ngày Họp Mặt nói trên, các chị Kùì cũng không kém thành phần quan trọng trong sự tổ chức và tiếp tay với các đấng phu quân của mình. Các món ăn do tay các chị tự nấu nướng mang đến — ngon “hết sẩy”. Các chị cũng không quên nhắc nhở các ông chồng Kùì của mình đóng — và đóng thêm — tiền niên liễm, tiền quý Cứu trợ vì “quý ma” của GDK17HN quá xẻ.

2.3. Chiếc bánh kỷ niệm “Ngày xuống núi 30-3 của Kùì 17” kỳ này, do đôi bàn tay danh dự của anh chị Võ Phi Hồ từ Florida bay qua cất mừng. Anh Võ Phi Hồ có biệt danh là Vua Ngáy như Cọp rống trong rừng già, và cũng là giặc lái A37 khủng khiếp đối với Cộng quân trước đây mà anh em ai cũng biết. Còn Kùì Fơ nít sơ (Furniture) kỳ này có.

nhệm vụ quay phim, thu hình rất chuyên nghiệp, chắc chắn trong đó không thiếu một Kùì nào, chỉ trừ các bạn không đến tham dự mà thôi. Và, cũng rất đặc biệt trong kỳ Họp Mặt này, có cháu Võ Hải — thuộc diện cô nhi — được anh đại diện vùng địch thân gọi đến tham dự, xem như con cháu trong Gia Đình K17 Hải Ngoại. Cháu Võ Hải (con của cựu Đại Tá Võ Toàn, bị mất tích trong biển cố ngày 30-4-75 tại Vùng 1 Chiến Thuật) trước đây vượt biên ở đảo, được anh Võ Tinh hướng dẫn, giúp đỡ, nay đã qua Mỹ, đang bỡ vơ trước cuộc sống. Nguyên vọng của cháu Võ Hải chỉ cần có nơi ăn ở ổn định để tiếp tục học hành. Anh chị Nguyễn Duy Diệm (HO) và Võ Phi Hồ đã tình nguyện đỡ đầu cho cháu Võ Hải. Anh em trong GDK17HN hoan hô tinh thần hào hiệp của anh chị Diệm và Hồ. Mong sao nghĩa cử tốt đẹp này phát triển mãi mãi trong gia đình K17 chúng ta.

3. MỘT SỰ CHUYỂN HƯỚNG

Gia đình K17 Hải Ngoại từ ngày do anh Võ Tinh sáng lập và kết hợp đến nay, đã kinh qua từng bước một, kêu gọi quyên góp giúp đỡ (rất khiêm nhượng) các anh chị và con em vượt biên ở đảo, rồi tiến tới giúp đỡ các bạn đói rách ở quê nhà — trong đó có thành phần cô nhi quả phụ — qua trung gian anh Phan Văn Hiệp, đại diện Gia Đình K17 Quốc Nội. Chung quy, GDK17HN chúng ta chỉ hoạt động đóng khung trong nội bộ



Gia đình 17 trong ngày họp mặt

nhiều hơn. Theo tinh thần Bản Tuyên Ngôn Đại Hội CSVSQ/TVBQGVN Kỳ 8, tổ chức tại Houston, Texas vừa qua, Gia đình K17 chúng ta cần phải có sự chuyển hướng, hòa đồng cụ thể vào Tập Thể Vô Bị để quang phục Quê Hương qua các hình thức góp công hoặc góp của. Có lẽ cũng giống như các Khóa khác, GDK17HN chúng ta cũng có một thành phần "Tiêu cực và quay lưng". Anh em chúng ta nguyện cố gắng "thọc lét" đánh thức họ được chừng nào hay chừng đó. Nếu HỌ cố tình ngủ quên trên mảnh đất lưu vong hải ngoại này, cố tình quên lãng Tổ Quốc và Dân Tộc thì anh em chúng ta không cần phải nhọc công đếm xỉa họ nữa!

4. KẾT LUẬN

Cuộc Hợp Mặt của GDK17HN tại Nam Cali vừa qua, vừa kỷ niệm Ngày Xương Núi của Khóa 17 Lê Lai tại Hải Ngoại, vừa để nhận định tâm mức "chuyển mình" của anh em chúng ta đối với Bản Tuyên Ngôn Đại Hội Kỳ 8 của Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN, cũng như trước biến chuyển thời cuộc Quốc Tế có liên quan đến VN trong những ngày sắp tới. Nếu anh em đồng nhận thấy có-một-sự-chuyển-minh thật sự, thì chúng ta càng đoàn kết nhau hơn trước tình thế mới, xây dựng cùng nhau để tiến!

Cùng tin tưởng rằng Ngày Quang Phục Quê Hương, canh tân xứ sở, đưa dân tộc đến ấm no hạnh phúc dưới thể chế Tự Do và Dân Chủ sẽ không xa!

GIA ĐÌNH K17 HẢI NGOẠI

Chúc Mừng Tiểu Đăng Khoa

Nhận được hỷ tin từ gia đình Cựu SVSQ Trần Như Tăng Khóa 16 TVBQGVN báo tin Trưởng Nam:

Cháu TRẦN NHƯ HOÀNG

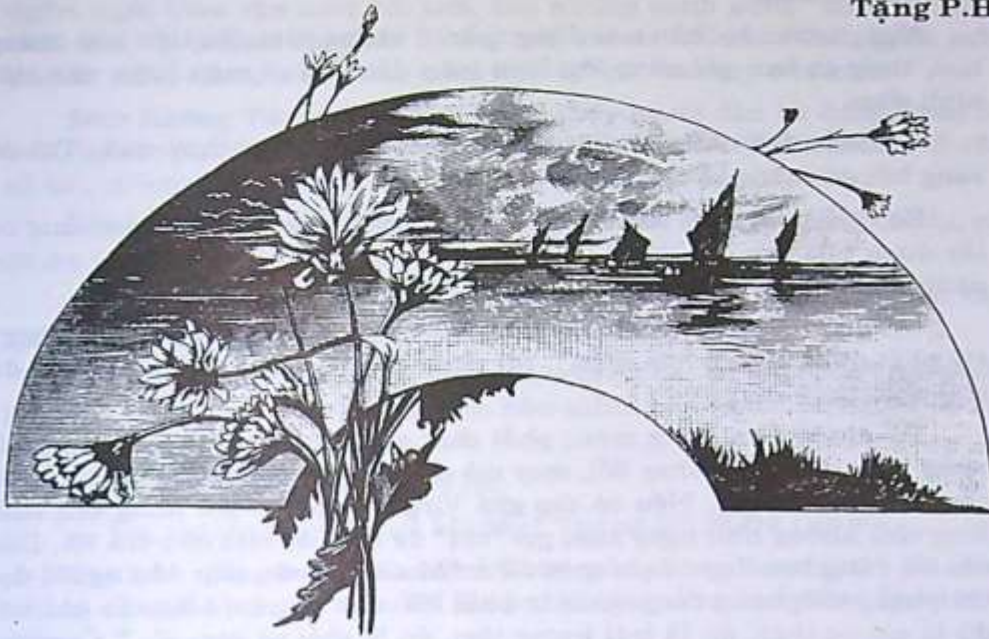
Đại úy Không Quân, Không Lực Hoa Kỳ
đã tốt nghiệp Bác Sĩ Y Khoa vào ngày 10 tháng 6 năm 1993
tại Harvard Medical School, Boston, Massachusetts.

Xin chúc mừng cháu Hoàng và chân thành chia vui cùng gia đình Cựu SVSQ Tăng.

Tòa Soạn Đa Hiệu

Chuyện Phiếm

Tặng P.H.



Định nằm nhà xem lại bộ phim Tây Du Ký cho chán chực lần. Xem cho lăm cũng chỉ làm thêm mệt người, thay vội bộ áo quần đến rủ Hậu, thằng bạn “dân chính” ra Bolsa uống café đỡ buồn. Tôi đến, thằng bạn mừng rỡ, nhận lời ngay. Hiểu nó, chỉ có mình tôi vì trong đám quen biết không ai chịu được cái lối nói chuyện ba hoa đến độ khoác lác của nó. Nghĩ đến một ngày nào đó có dịp đi thăm nơi định cư đầu tiên của nó tận mái trời Đông để thấy được cái xế Pinto mười bánh trắng mà theo lời nó, hãng Ford đã bỏ ra gần tám tháng để chiều ý ông khách hàng Á Đông thiên cận nhưng lăm đều.

Trời mùa đông, mới hơn 5 giờ chiều mà đã sập tối. Đèn Café mờ ảo, khói thuốc mịt mù, không ai thấy ai, chỉ nghe qua lời nói mà đoán tuổi tác và tư cách của người phát âm. Thôi thì đủ thứ chuyện, từ áp phe qua dịch vụ, từ chuyện ái tình lăm cấm đến những mối tình lớn không giấy phép của đáng ông chồng... Liếc qua bàn bên trái, thấy cậu bé, vẻ mặt quen quen không biết đã gặp ở đâu. Buồn cái tuổi “không trẻ không già” đâm ra lú lẩn... Dường như không để ý mọi người chung quanh, cậu

bé nhìn thẳng vào mặt cô gái ngồi đối diện mắt đang mở lớn, oang oang kể lại một câu chuyện mà qua dáng điệu cô bé, tình tiết có vẻ ly kỳ và rùng rợn không khác gì câu chuyện “Sấu trắng - Gấu con” của ông thợ viết tại San Jose.

Ngày trước, lúc còn mài đũng quần ở những năm đầu tiên bậc trung học, thấy cô bạn gái cùng lớp luôn luôn dẫn đầu về môn luận văn, tôi nịnh đầm:

— Chắc đọc nhiều sách nên bài luận văn chị viết hay quá. Tui cố ráng hết sức cũng không làm được một đoạn nhập đề.

Bà cố nội này, tôi biết tính bà, không gọi bà bằng “chị” thì chẳng có lấy được nửa câu trả lời và nhiều khi còn lãnh đủ cái nguyệt dài vô tận dành cho bọn phạm phu tặc tử như tôi.

— Viết văn như em, chỉ có một người đọc, là em. Thay vì “ở trường” thì phải dùng chữ “khỏa thân”, “di vệ sinh” thay cho “đi ị”... thôi thì đủ thứ phải thay.

Từ địa vị bạn đồng môn, phải chịu xuống làm chức em một cách ngon lành. Cuộc đời thay đổi, may mà chị lấy được Hồ đại ca thì cũng đỡ cho tôi phải ảm ức. Nếu có dịp ghé Virginia, tôi xin gọi bằng chị thật lòng chứ không như ngày xưa, gọi “chị” để mua lấy một câu trả lời. Dầu sao tôi cũng học được ở chị một điều: “Muốn viết văn hấp dẫn người đọc thì phải biết phóng tác, nghĩa là phải biết đặt chuyện, biết tạo chi tiết dù là sai sự thật, dù là trái lương tâm, dù là phải vô liêm sỉ...” Ông thợ viết ở San Jose, tuy một lò, nhưng không cùng chí hướng, đã đi trước tôi một bước dài trong thuật bán chữ đọt thân.

Chợt giọng Hậu cất ngang:

— Thôi mình dzông. Ghé nhà hàng Thiên Ân, tôi bao ông châu bò bày món.

Tôi gật đầu. Có lẽ có một tí tiền còm của một bài viết vớ vẩn nào nữa rồi. Tiệm Café, chỗ để ngồi nói khoác “vô tội vô vạ, ai chết mặc ai” lại đòi bỏ đi.

Sực nhớ ra, hôm nay 12-29-92, nhà hàng vớ được món bở. Khóa 29/Cựu SVSQ/TVBQGVN tổ chức kỷ niệm 20 năm ngày nhập khóa. Bước chân vào, tôi đứng khựng lại ở cửa ra vào. Cái quá khứ như vừa mới xảy ra ở ngày hôm qua. Các Cựu Sĩ quan xứng đáng của hai mươi năm về trước, bây giờ lại xứng đáng thêm một lần nữa trong vai trò làm chồng, làm cha, và làm trai Vô Bị trong những ngày sắp đến.

Tôi bỗng quên hẳn mình là một thực khách như một số thực khách tình cờ khác ở cuối phòng ăn. Tôi đứng dậy như mọi người, dù không có.

lời yêu cầu, để hát Quốc Ca, cúi đầu truy điệu, hòa giọng theo Võ Bị Hành Khúc. Vẫn uy nghiêm, hùng dũng như độ nào.

Tôi chợt nghĩ đến tôi, đến bằng hữu, đến trường mẹ, đến 31 khóa ngăn ngùi theo vận nước nổi trôi, đến những danh xưng “niên trưởng” đăm đăm, áp ủ thân tình, đến những anh em sôi nổi nhất thời, quên mất lời thề nhập khóa, mãn khóa, quên mất cái gốc cao quý của mình.

Đức Khổng Tử ra chơi ngoài đồng, thấy người đàn bà đứng khóc nỉ non, sai học trò lại hỏi nguyên do. Người đàn bà nói: “Độ trước tôi đi cật cỏ thi, đánh mất cái trâm cài đầu bằng cỏ thi, cho nên tôi khóc”.

Đức Khổng Tử nói: “Đi cật cỏ thi, đánh mất cái trâm bằng cỏ thi, có gì mà phải khóc?”

Người đàn bà đáp: “... tôi sở dĩ khóc vì tôi thương tiếc một vật cũ, dùng đã lâu, mà ngày nay không thấy được nữa.”

Nói theo Cụ Ôn Như, cái của mất, không chỉ có giá “của” mà thôi, lại hình như còn có một phần tâm hồn mình hay tâm hồn người để lại cho mình ngụ ở trong nữa...

Hậu chợt nhìn tôi, mắt thao láo:

— Ủa, tại sao ông biết hát bài này? Tụi nó Võ Bị Đà Lạt mà.

Tôi kéo thằng bạn “dân chính” vào góc phòng, không trả lời. Nói với nó về quá khứ xuất thân Võ Bị của tôi cũng như đem đàn gảy vào tai trâu.

Tôi chợt nhớ lại, tháng trước, hai đứa ngồi lai rai, rượu vào lời ra, Hậu kể lại thành tích trốn lính ở cái tuổi 21 của mình, sau khi đập phải cái vỏ chuối ở kỳ 2 Tú Tài I. Hai bình mực tàu là che mẹ được cái phổi trong suốt của mình. Cũng từ đó, tôi gọi nó là “thằng dân chính”. Mời coi cha mẹ từ thuở bé, Hậu lớn lên trong sự đùm bọc của ông chú; theo Hậu, ông chú này cũng xuất thân từ Trường Đà Lạt gì đó, và cũng là một Tiểu đoàn trưởng trong binh chủng Dù. Vì cùng được ở chung, nên thỉnh thoảng Hậu có dịp chứng kiến nhiều lần họp mặt của chú mình với các bạn cùng khóa được tổ chức tại nhà.

Tôi nhớ lại, có lẽ cũng như mọi khóa, khóa tôi, mỗi lần họp khóa, tuổi đời lại được bỏ qua một bên, xúm nhau lại chọc phá lẫn nhau, cố nflu kéo lại cái tuổi 20 độ nào. Tố cáo, phê bình, chỉ trích loạn xạ ngẫu. Sau mỗi lần tố cáo là một trận cười cho qua, sau một lần phê bình là một ly rượu phạt, sau một sự chỉ trích là phải cung ứng một châu bia. Hội ngộ tình nghĩa của anh em chúng tôi là thế đó. Anh em ruột thịt một nhà còn kẻ hơn người kém, anh em chúng tôi thì lại khác, những năm dài dằng dằng quân trường, một chiếu, một mâm, chia xẻ ngọt bùi

của những bữa cơm phạn xá, những buổi dã chiến, tập tục.... Kỳ niệm thật nhiều, nói sao cho hết. Ngày mãn khóa, mỗi đứa một đường, tang bồng hồ thi, sống chết mặc cho số mạng. Mỗi lần gặp mặt, đếm lại thăng mất thăng còn....

Sau cùng đầu lại vào đây, nghiêm chỉnh cùng nhau nói chuyện đời, chuyện khóa, bàn tính chuyện tương lai, hoạt động cho những ngày sắp tới. Quan vẫn là quan.

Tôi thật sự muốn biết trong lòng thằng bạn dân chính đang nghĩ gì. Nghĩ tốt cho nó quả thật tôi tự làm khó cho tôi. Có lần, vì một chút thù lao nho nhỏ, cộng thêm lòng bực tức vì những lời khuyên làm người của ông chú, Hậu viết một bài báo kể lại những gì mắt thấy tai nghe về một buổi họp mặt của chú mình với cái bối cảnh ở một nhà hàng. Hậu cho tôi xem "cái tác phẩm lộn giống" này. Đọc xong bài báo, tôi thật "khẩu phục tâm phục" về những lời khuyên của bà chị gần 40 năm trước. Lấy giả làm chân, lấy đùa làm thật, thêm ma thêm quỷ cho bài viết thêm màu mè, mập mờ đánh lộn con đen.

Tư tưởng lại bị cắt ngang. Lắng nghe đại diện Khóa 29 tuyên đọc lập trường của khóa và đồng ca bản "Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghê". Lòng chợt nghĩ, tâm tư của mấy anh đêm hôm nay, cũng chỉ là tâm tư của chúng tôi, của 31 khóa, của những sĩ quan TVBQGVN.

Định tiến lại bốc thơm mấy anh, nhưng thôi cũng chẳng cần. Báo Tây, báo Mỹ đã làm cái chuyện đó hơn 20 năm nay rồi. "Đơn vị kỷ luật nhất trong những ngày sau cùng của đất nước". Những gì các anh làm ngày hôm qua, hôm nay, dự tính cho ngày mai không những đã đem lại hào khí cho chính các anh, cho chúng tôi, cho trường mẹ. Trường Võ Bị hãnh diện vì đã có những "đứa con Võ Bị" như các anh.

Nổi vui chợt đến, tôi nhớ ra được cậu bé ở quán café. Cháu ngoại của một ông trung sĩ nhất già "Thường vụ" trong đơn vị tôi. Cái ông già này khó mà làm tôi quên được, ông già Lú. Mười lần mặc quần thì có đến hơn một nửa quên kéo cửa sổ. Sau ngày đảm nhận đơn vị, ông xã trưởng trong khu vực trách nhiệm có biểu tôi một con dê để gây cảm tình quân dân cá nước, tôi biểu lại cho đơn vị, chuẩn bị cho ngày liên hoan nào đó không định trước. Ông già Lú lại thêm một nhiệm vụ mới, chăn dê. Từ ngày có con dê, đơn vị bỗng vui nhộn hẳn lên. Hết nghe tiếng dê kêu, lại nghe tiếng "be be" của người, đặc biệt phát xuất từ hướng nhà "ông già Lú" trong khu gia binh. Thời gian thấm thoát trôi qua, 7 tháng buồn nả. Thế rồi mọi việc lớn nhỏ bình thân mà đến, lại ung dung ra đi.

Như thường lệ, mỗi thứ sáu, chúng tôi sinh hoạt đơn vị. Buổi họp .

buồn tẻ trôi qua dưới cơn nắng hè gay gắt. Phần cuối là giải đáp thắc mắc “công cứng như tư” của đơn vị. Sau khi trả lời một vài câu hỏi thường lệ, tôi định đứng dậy giải tán, chợt ông già Lú, màu mặt có vẻ sạm hơn mọi khi, đưa cánh tay thật cao, năm ngón tay mở rộng, vội nói mà quên cả thủ tục “quân cách”:

— Thưa “Ôn”, nhờ ôn xù giùm.

— Chuyện gì vậy? — Tôi hỏi.

Giọng ngập ngừng, tiếng được tiếng mất:

— Mấy thằng mắc dịch ở khu độc thân lén phén đêm ngày lên qua nhà tui, bây giờ hai đứa con gái tui, đứa nào cũng có bầu cả. Nhờ ôn điều tra giùm, bắt được thì phải cưới hỏi đàng hoàng, nếu không thì thuyền chuyển cho chết cha nó đi...

Mọi người cười rộ. Nhiều giọng nói bừa bãi lại được phát ra:

— Ối giời ơi, có được hai bàn tiếp hậu mà bố cũng giữ không xong. Cho con giữ giùm cho.

— Con xin đôi lần bố không chịu. Cho không đi bố ơi.

— ...

Tôi đảo mắt nhìn quanh những hảo thủ độc thân, những “Điền Bá Quang” của đơn vị, nói với ông Lú: “Chốc nữa anh lên phòng làm việc gặp tôi”. Buổi họp giải tán. Nghĩ cũng buồn cười. Âu cũng là một dịp tốt để hạ dè nếu “nhị vị tiểu thơ” nên duyên nên phận. Rồi cũng chẳng giúp được gì cho ông già Lú. Ngày tôi rời đơn vị, con dè vẫn còn đó. Cậu bé tôi thấy trong quán café là sản phẩm của một trong những thằng mắc dịch nào đó trong đơn vị tôi. Chẳng biết tên nó là gì. Định bụng hôm nào ghé thăm ông Lú sẽ hỏi.

Trên đường về, trong cảnh im lặng của đêm vắng, tôi nghĩ đến Hậu, đến chú bé, đến Hồ Nhất Dao, đến Bắc Cái. Hai người hiệp nghĩa, một dao một gậy, dẹp yên gian tà. Giá trị nổi bật của con người đi theo chính đạo thì tự nhiên mà đến. Dùng tà đạo để được mọi người biết đến thì chỉ mang lại sự cô đơn cho chính mình. Với Hậu, với chú bé, cái khoác lá, cái huênh hoang bên ngoài không nhắm mục đích để làm được nổi bật mà thật sự chỉ là một hình thức để che đậy sự cô đơn cho chính mình, che đậy những quá khứ muốn quên mà thôi.

Một đêm Đông, Nam Cali
NMT

Nhân ngày Quân Lực: 19-6 Tưởng nhớ người Chiến Sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa

Phần Tưởng Nhớ hôm nay xin được thay cho tiếng kèn truy điệu và mong sao âm vang tiếc nuối này sẽ quyện vào không gian mà phảng phất theo hồn thiêng sông núi về tận với quê hương để kính cẩn trao gửi đến những Người đã vì Lý Tưởng Tự Do mà ... VÀO BẮT TỬ.

* * *

Đã gần 2 thập niên qua, không còn mấy ai nhắc đến những chiến tích lẫy lừng của người Chiến Sĩ trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Không còn mấy ai nhắc đến những người vì bảo vệ quê hương mà vĩnh viễn nằm xuống cho Quê Hương.

Hôm nay, nhân NGÀY QUÂN LỰC, chúng ta hãy cùng đi ngược lại thời gian của cách đây hơn 18 năm về trước. Cùng ôn lại những trận chiến tử sinh, những thắng trăm vinh nhục trên lãnh thổ từ dòng Bến Hải đến mũi Cà Mau. Và trong thời điểm mà cường độ chiến tranh lên cao nhất, quân dân ta đã có:

- một Bình Long Anh Dũng,
- một Kontum Kiêu Hùng,
- một Trị Thiên Vùng Dậy,
- và một Bình Định Vươn Lên.

Qua 4 địa danh này, mỗi địa danh tuy nhỏ bé, nhưng chiến thắng thật kiêu hùng khiến cả năm châu phải bàng hoàng ngưỡng mộ về tinh thần chiến đấu tuyệt vời cùng sự kiên trì chịu đựng của người Chiến Sĩ Việt Nam.

Lúc bấy giờ, nhiều quốc gia trên thế giới đã tỏ lòng khâm phục tinh thần chiến đấu này của quân dân ta, nên đã tận dụng hệ thống truyền thông của đất nước mình để không tiếc lời ca ngợi và mô tả: "Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa tuy không được trang bị tối tân và hùng mạnh, nhưng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã quy tụ những Chiến Sĩ can trường và thiện chiến nhất thế giới".

Thật vậy, đoàn quân can trường và thiện chiến này đã vung tay bẻ gãy cuộc tổng công kích Mậu Thân của bạo quyền Hà Nội vào năm 1968. Đã cao ngạo đứng vững trên 4 vùng Chiến Thuật trong Mùa Hè Đỏ Lửa.

năm 1972.

Thế giới Tự Do hành diện có đoàn quân tinh nhuệ này, và hơn ai hết người dân miền Nam Việt Nam tự hào có đoàn quân cơ hữu này.

Cũng trong mùa Hè năm 1972; "Quảng Trị Hấp Hối! - Quảng Trị tất thờ!" bởi chiến thuật biến người của kẻ muốn xâm lăng. Người Chiến Sĩ Cộng Hòa lại một lần nữa, đem xương máu của mình để đổi lấy hồi sinh cho Quảng Trị.

Lúc bấy giờ Quảng Trị điêu tàn và đổ nát, người dân Quảng Trị trên gương mặt còn đọng nét kinh hoàng. Nhưng bên cạnh sự đổ nát và điêu tàn đó, trên nóc cổ thành đã tung bay phất phới ngọn cờ vàng như một hào quang rực rỡ.

Và cũng trong khoảng thời gian lửa cháy, đạn bay này, tinh thần chiến đấu tuyệt vời của Người Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa đã tô đậm vào Quân Sử Việt Nam bằng những chiến công hiển hách qua các địa danh mà giặc thù cho rằng "bất khả xâm phạm." — một Bình Long, An Lộc, — một Tân Cảnh, Kontum, — một An Lão, Bồng Sơn, — một A Sao, A Lưới... và còn nhiều, nhiều nữa.

Trong chúng ta, ai cũng biết rằng không một hy sinh nào cao quý bằng hy sinh Xương và Máu. Người Chiến Sĩ Cộng Hòa đã đem máu xương ra để đổi lấy Tự Do, và "Họ" đã đi vào bất tử, đã vĩnh viễn ở lại với quê hương để ngày nay chúng ta được sống còn.

Tháng 4/75. "Vận Nước An Bàng!. Quê Hương Bị Mất!." Một số trong đoàn quân này vì sức yếu, thể cô nên đã "Nhất Định Tự Sát - Thà Chết Không Hàng." Một số khác phải bỏ mình trong các trại tù lao động khổ sai trên chính quê hương.

Sự can trường và thiện chiến của người Chiến Sĩ Cộng Hòa, tự "Nó" đã tạo nên một hào khí ngất trời cho Quân Lực Việt Nam mà không bút mực nào tả hết.

Đối với thế giới ngày nay thì: "Việt Nam như là một trang sử đã lật qua", thế là "Xong", thế là "Hết". — Nhưng với chúng ta thì "Chưa Hết, Chưa Xong." Chúng ta vẫn còn, dưới mọi hình thức đấu tranh để đến thắng lợi sau cùng, và sớm muộn, nhất định sẽ có một ngày chúng ta cùng lũ lượt kéo nhau về lại với Quê Hương đang... nghìn trùng xa cách.

Ngày Quân Lực 1993
Tổng Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH tại Canada
Nguyễn Văn Đối K19

Giao Thông tại Việt Nam

của NGỌC GIAO

- TẦM MỨC QUAN TRỌNG VỀ GIAO THÔNG
- TÌNH TRẠNG GIAO THÔNG HIỆN TẠI Ở VIỆT NAM

TẦM MỨC QUAN TRỌNG VỀ GIAO THÔNG:

Có thể nói vấn đề giao thông là huyết mạch của kinh tế trong một quốc gia. Kinh tế thịnh vượng hay suy, kém phần ảnh hưởng lớn nhất cũng là do từ kế hoạch thiết trí giao thông hay hay dở. Giao thông tiện lợi mới đưa đẩy nền kinh tế hòa lưu trong nước và tự nó cũng chuyển thành mũi nhọn giao lưu với quốc tế.

Vì vậy, giao thông là nhu cầu thiết yếu mở đường cho nền kinh tế quốc dân cho mỗi quốc gia. Kinh tế vững mạnh mới đưa cao tầm mức quốc gia lên từ nước chậm tiến đến đang phát triển và trở thành phát triển.

Lénine cũng đã nhìn thấy rõ vấn đề quan trọng này nên 1920 đã đặt hai tiêu hướng rõ rệt để cố đẩy mạnh cuộc cách mạng tháng mười của cộng sản Liên xô: Giao thông và điện khí hóa là bước đầu của cải tạo. Nhưng rồi chỉ vì vấn đề giao thông tắc nghẽn, khó khăn, kỹ thuật và kế hoạch chậm chạp và lạc hậu phát xuất từ những áp đặt của lý thuyết CS, cho nên hậu quả đã đưa Liên xô tới chỗ sụp đổ hoàn toàn về kinh tế và vùi luôn cả chế độ Cộng Sản.

Trái lại Hoa Kỳ đã trở thành siêu cường cũng một phần vì có kế hoạch tổ chức, thiết kế giao thông vượt mức trên thế giới nên đã kéo theo nền kinh tế thị trường vững mạnh. Điển hình qua lời xác nhận của tổng thống Clinton: "Dù ở tình huống nào, Hoa Kỳ vẫn có một nền kinh tế hùng mạnh nhất trên thế giới." Thật vậy, ngay các nước Tây Âu và Nhật Bản họ cũng đang cố gắng tháo gỡ một cách khó khăn về hiện trạng giao thông còn yếu kém của nước họ so với sự tiến bộ quá xa của Hoa Kỳ trong lãnh vực này.

Cho nên, phục hồi cho một quốc gia, tạo ảnh hưởng lớn lao cho một quốc gia, không những chỉ có quan tâm về đường hướng chính trị và kinh tế mà thôi, vấn đề giao thông mới là chìa khóa cơ bản cho mọi vấn đề cần thiết.

Năm 1976, sau khi cộng sản cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam, Phạm Văn Đồng, thủ tướng cộng sản đã được đảng ủy nhiệm cho đi cảm ơn các nước đã từng ủng hộ và tiếp tay vào vụ cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam năm 1975. Cảm ơn các nước đã góp công vào việc đánh thắng Mỹ và lật đổ chính quyền quốc gia Việt Nam. Khi tới Pháp để ngỏ lòng biết ơn sâu sa, tổng thống và thủ tướng Pháp đã đặt thẳng vấn đề với Phạm Văn Đồng:

— Để đền ơn cho Pháp trong sự tận tình giúp đỡ “chống Mỹ cứu nước” vừa qua, Việt Nam phải trao trả lại chủ quyền của Pháp khai thác tuyến đường sắt Bắc Nam cũng như mỏ than Hòn Gay và các đồn điền cao su tại miền Đông Nam Việt Nam!!!

Tất nhiên, Phạm Văn Đồng và đảng cộng sản đã nhìn thấy vấn đề sinh tử vô cùng quan trọng về giao thông! Mất phương tiện giao thông (cho dù là trong tình trạng cũ kỹ, lạc hậu), Việt cộng sẽ bị Pháp bóp nghẹt huyết mạch lưu thông, kinh tế trong nước, rồi cuối cùng để Pháp trở lại Việt Nam như thời thực dân. Vì vậy, Phạm Văn Đồng và bộ chính trị CS đã khéo léo từ chối.

Những chứng minh xác đáng nhất vừa nêu trên, hẳn đã cho chúng ta xác định lập luận: Giao thông có tầm mức to lớn và quan trọng là một luận cứ vững chắc.

TÌNH TRẠNG GIAO THÔNG HIỆN TẠI Ở VIỆT NAM:

Hẳn chúng ta cũng thừa hiểu tình trạng giao thông chấp vá, cổ lỗ, càng ngày càng tồi tệ với kỹ thuật bảo trì quá non kém nên đã dẫn đến sự xuống cấp mau chóng tại khắp miền đất nước Việt Nam hiện nay. Cho dù Việt Cộng cố cởi mở kinh tế thì cái vòng luẩn quẩn vẫn không thể nào đưa Việt Nam tiến lên được. Cho dù chỉ là tạo cảnh “phồn vinh giả dối” hầu giữ vững cho một chính quyền độc tài, thiếu tự do và nhân quyền của Cộng Sản.

Muốn mổ xẻ vấn đề này một cách thiết thực, căn cứ vào các tài liệu báo chí của Việt Cộng tự xác nhận, căn cứ vào tình hình diễn tiến của Việt Nam, chúng ta phải nhận định rõ rệt trên hai vấn đề chủ yếu:

- Một cái nhìn tổng quát về Hệ Thống Giao Thông hiện tại
- Một phương thức giải quyết vấn đề

I. Một Cái Nhìn Tổng Quát Về Hệ Thống Giao Thông Hiện Tại:

Chúng ta có thể hình dung thực trạng giao thông của Việt Nam hiện tại như Hoa Kỳ hồi 200 năm về trước, nó không những từ mức độ đó để nâng lên, mà trái lại từ đó cứ lùi dần vào sự tan nát tồi tệ.

A. KIỀU LỘ: Miền Bắc Việt Nam, ngoài chiếc cầu Long Biên mới được Liên xô, Trung quốc xây cất xong gần 20 năm để thay thế cho cầu Paul Doumer cũ kỹ và bị đánh phá trong chiến tranh và vốn vẹn chỉ có công trình quy mô duy nhất này hoàn thành vào năm 1989, còn lại hàng trăm cái cầu khác, lớn, nhỏ từ Lạng Sơn đổ về tới Bến Hải đều cũ kỹ, giao thông tạm bợ một cách khó khăn, tình trạng tồi tệ hơn cả trong Nam rất nhiều. Vì vậy, sự lưu hòa về kinh tế trở nên chậm chạp và đây là đầu mối cho sự nghèo đói, thiếu thốn, nhất là tại các vùng quê. Ngay một thành phố lớn kề bên Hà Nội là Hải Phòng, vấn đề cầu đường đã làm chậm hẳn thời gian trao đổi và chuyển vận kinh tế 6 lần hơn nếu được tu bổ đàng hoàng, sẽ gấp 20 lần nếu có hệ thống giao thông tối tân của các nước đang phát triển.

Từ Đà Nẵng đổ vào Tuy Hòa lan rộng ra Pleiku-Komtum lại có tình trạng đặc biệt chua sót hơn, nhất là các vùng hành lang cao nguyên giáp Trường Sơn với hàng trăm cầu nhỏ bất qua suối, khe, hoặc nối đồi với đồi, đa số đều đã bị phá sập và tháo gỡ. Lý do: phong trào mua sắt phế thải của Trung Quốc và một số nước khác đã làm mờ mắt các con buôn và cấp lãnh đạo địa phương. Được con buôn móc nối, các cấp bộ này đã làm ngơ để tay chân con buôn tâu tán đem bán!! Giờ đây, vấn đề đi lại vùng cao nguyên chỉ là các cầu ván bằng gỗ tạm thời mà thôi.

Miền Nam, từ 1980 cho tới nay hệ thống kiều lộ vì không được bảo trì nên ngày càng xuống cấp. Ngay tại thành phố Sài Gòn, Cầu chữ Y, cầu Nguyễn Kiên (quận 4) cầu Xóm chi, cầu Băng Ky, cầu Calmette, cầu Đinh Bộ Lĩnh (Bình Thạnh) cầu Hào Võ, cầu Rạch Tra (Củ Chi) cầu Bà Lài (quận 6) chợ Cầu (Gò Vấp), cầu Bình Lợi (Thủ Đức) v.v... nhiều chiếc đã lún xuống, có cái cong vòng tròn. Điển hình như thân phận cầu Bến Lức, quần hẳn xuống vì thiếu bảo quản, VC tháo ra bán sắt vụn!. Có những công trình, dự án lớn mà Cộng Sản rất thèm muốn mà không thực hiện nổi như dự liệu xây cầu Thủ Thiêm, cầu Bắc Mỹ Thuận v.v... Các dự án này mục đích để canh tân hệ thống kiều lộ hầu lưu hòa kinh tế miền Nam, nhất là vấn đề nông phẩm. Gạo thóc chậm phân phối khiến giá cả chao đảo cũng như chậm trễ giao nạp cho kế hoạch xuất khẩu, thiệt hại cả chục triệu đô la trong một mùa lúa!

Tình trạng lưu thông giữa các thị trấn miền Nam đã tồi tệ, từ tình

đi về huyện hoặc làng xã còn tồi tệ gấp trăm lần. Nông dân vẫn chuyên chở hàng hóa qua những chiếc cầu khỉ của ngày xưa, qua những ghe lái chèo chầm chậm, hoặc bằng những xe lỏi, xe lam ba bánh hay thặng hoặc bằng những xe tải cũ kỹ có cái chạy bằng than củi còn sót lại. Bên cạnh đó, sự ngu dốt trong các đề án cân thủy đã làm phần lớn các sông rạch miền Nam khô cạn nên sự chuyển vận đường thủy đã không còn thông suốt và mau chóng như xưa. Bằng chứng là sông Sài Gòn và sông Vàm Cỏ!. Một số cầu vì nhu cầu kinh tế nên tình ủy đã cho Sở Cầu Đường tỉnh sửa chữa cộng thêm sự đóng góp của "nhân dân cùng làm với nhà nước". Nhưng vận động này như muối bỏ biển, một trò hề thợt mà, chỉ một thời gian ngắn sau, cầu tự động sập gãy, gây thiệt mạng một số nhân dân như trường hợp cầu Long An, cầu Nguyễn Kiên tại Sài Gòn và hàng chục cầu nhỏ ở miền Nam Việt Nam. Lý do thật đơn giản:

1. Kỹ sư tay nghề quá kém cõi 2. Vật liệu xây cất thiếu chất lượng và phẩm lượng 3. Tham ô và tặc trách của cán bộ và công nhân

Con đường huyết mạch của Việt Nam là Quốc lộ I, nay đã hư hỏng vì mưa lũ soi mòn, ổ gà lồi lõm. Con đường sinh tử của Việt Nam dài chỉ trên 1.650 km (khoảng 800 miles) phải mất 3 ngày 3 đêm (khoảng 68 giờ) để đi suốt. Đây là sự kiện thực tế trong những hoàn cảnh thời tiết bình thường, không có bão lụt và mưa dầm hoặc không có những tu bố như đắp, vá nhựa tạm thời! Tóm lại, toàn nước Việt Nam các trục giao thông quốc lộ, tỉnh lộ, liên tỉnh lộ còn bị bế tắc thì hẳn ta có thể hình dung các con đường dẫn về quận, huyện, xã, ấp còn thảm hại đến mức nào!!!

Thảm trạng giao thông trong nước như đã trình bày ở phần trên, hệ thống hải và không vận để giao tiếp với thế giới bên ngoài cũng không mang lại những khích lệ nào đáng kể.

B. Sân bay (chỉ có thể gọi như vậy vì nó thiếu hẳn những yếu tố căn bản của Phi trường): Chỉ tu bố "bề mặt" cho hai sân bay Nội Bài (miền Bắc), Tân Sơn Nhất (miền Nam), còn phương tiện kỹ thuật cần cho nhu cầu, đòi hỏi sự phối kiểm với đà tiến hóa hiện đại về không lưu thì thật còn quá thô sơ, so với nhu cầu cần thiết cho không vận. Ngoài ra các sân bay khác mà trước kia miền Nam đã thiết lập thì nay hầu như trống trơn, phi đạo bị phá, bóc lấy thép, bãi đáp hư hại, lún dãn không sử dụng được, vì bị đào sỏi để trồng rau cỏ và cây ăn trái??? Phi trường Trà Nóc (ngày xưa) là một điển hình cụ thể so với hàng chục phi trường nhỏ khác trên toàn Việt Nam. Muốn đều hòa giao thông bằng không lưu thì gần như phải bắt tay từ con số không trong việc kiến tạo các phi trường quốc nội tại Việt Nam. Hiện tại Việt nam đang cố gắng bước đầu trong việc cải thiện, tân tạo hai phi trường Nội Bài (miền Bắc), Tân Sơn Nhất

(miền Nam) để thu hút khách nước ngoài tới đầu tư, giao lưu quốc tế hoặc du lịch.

C. Hải cảng: Cũng rơi vào tình trạng như các sân bay, ngoài hai hải cảng lớn Hải Phòng, Sài Gòn, số còn lại hầu như bị suy sụp về mọi mặt, có nơi hầu như toàn bộ, thí dụ điển hình như cảng Đà Nẵng, Nha Trang. Việt Cộng không đủ sức tái tạo, phục hồi lại được vì thiếu phương tiện, chuyên viên kỹ thuật, máy móc, ấy là chưa kể số còn lại bị hư hỏng. Các dụng cụ, vì thiếu bảo quản, bảo trì, và còn bị "ăn cắp" dần dần. VC cho lệnh tháo gỡ để mong chấp vá, nhưng chưa chấp vá được đã bị đem đi "làm thịt", rồi tẩu tán theo đường "sắt vụn" để chia chác!

Trong nội địa, sự chuyển vận bằng hàng hải, cục đường biển của VC chỉ vồn vện có tuyến Hải Phòng, Sài Gòn bằng tàu Thống Nhất cũ kỹ, vài tàu hàng chuyên chở của chính quyền quốc gia sử dụng trước 1975 để lại. VC đã cố trùng tu, lắp ráp để chuyển hóa, giao lưu hàng hóa mậu dịch trong nước, nhưng cố gắng này không tạo nên những bước cải tiến mong muốn vì tệ nạn tham nhũng và bao che.

Giao lưu hàng hải với nước ngoài, tuyến xa như: Liên Xô, Pháp, Hungary, Bungary, Ba Lan, Panama v.v... thì phần lớn là do chính phương tiện của nước đó đưa tới, vì lẽ Việt Cộng hiện chưa có tàu lớn để thực hiện những chuyến hải hành xa. Loanh quanh với vài tàu viễn dương đường ngắn đi Singapore, Hồng Kông, Thái Lan v.v... mà thôi, chưa có quốc gia nào viện trợ và đặt vấn đề giao lưu hàng hải lớn lao với Việt Cộng hiện nay cả. Ngoài trừ vồn vện có hãng hàng hải cổ phần Dolphin đang cho chạy thử nghiệm hai chiếc tàu cánh ngầm Meteor trên tuyến Sài Gòn-Vũng Tàu và ngược lại. Tàu thủy cánh ngầm Meteor chở được 120 hành khách, vận tốc trung bình 64km/giờ, thời gian chạy từ bến Bạch Đằng - Cầu Đá là 1g30 phút. Có lẽ công ty Dolphin nhằm vào khách du lịch và khách nghỉ mát, tầm biển hơn là mục tiêu kinh tế cho CSVN.

D. Phá Rừng: Một trong những nguyên nhân cốt lõi để gây ra sự tàn phá hệ thống giao thông hàng năm là nạn Phá Rừng. Phá Rừng, không những ảnh hưởng tác hại đến vấn đề môi sinh thiên nhiên mà còn gây bao nhiêu cảnh lụt lội tàn khốc liên tiếp xảy ra hàng năm tại cả ba miền Bắc, Trung, Nam. Bên cạnh những thiệt hại về nhân mạng, tài sản của dân chúng, Phá Rừng còn tàn phá tài nguyên thiên nhiên, tài sản quốc gia trên phương diện giao thông như cầu bị cuốn trôi, đường xá bị soi mòn hư hại, đường sắt bị phá bứt sau mỗi trận bão lụt, kết tính trung bình thiệt hại khoản hàng chục tỷ bạc Việt Nam.

Thật là khổ đau!, ngoài các khu rừng cấm, rừng đặc dụng quốc gia

với ưu điểm tuyệt vời của rừng mà những nhà thực vật học Pháp ngày trước chọn làm nơi xây dựng Thực Vật Chí tổng quát của Đông Dương và lập Viện Nghiên Cứu rừng nhiệt đới, nay đã bị tàn phá đến bị đất mà không hề được ai để mắt đến. Dẫn chứng: Rừng Krong Trai (Tuy Hòa), Sơn Trà (Đà Nẵng - Quảng Nam), rừng Tràm (Cao bắc Lạng) đã bị tiêu hủy để đốn cây quý, đào vàng, tìm trầm hương!! Cho nên, các loại gỗ quý như: SA, NU, CẨM LAI, TRẮC, LIM, GIÁNG HƯƠNG v.v... đã bị chặt, đốn, xẻ, để xuất khẩu bán cho nước ngoài thu ngoại tệ. Lợi dụng kẻ hở, địa phương sẵn bán bừa bãi làm tiêu hủy và mất luôn các loại thú rừng và chim muông hiếm quý. VC thẳng tay đào xới, chặt gốc, bứng rễ các cây còn lại để đào tìm "vàng non" tại miền Trung. Những khu rừng quý cấp quốc gia đó hiện nay không còn nữa!

Tệ hại hơn, những khu rừng khác hoặc ngay cả các khu vực có cây thiên nhiên như ở vùng Duyên hải cũng bị phá hủy, thậm chí những vùng có trồng cây cao su cũng bị lén đốn luôn vì lý do:

— Gỗ quý xẻ bán cho nước ngoài thu ngoại tệ, đóng vật dụng cho cấp lãnh đạo trung ương và địa phương .

— Gỗ thường: Xẻ làm bàn ghế, các đồ mộc gia dụng, làm nhà bán cho đồng bào hoặc làm than củi biến thành chất đốt xài trong nước vì thiếu điện!!!

Tất nhiên, kế hoạch "ấu trĩ" của Trung ương đề ra 10 thì ở các địa phương lợi dụng thì hành thành 100, thành 1.000 lần để chia chác vì cuộc sống khó khăn bởi kinh tế thấp kém. Tình trạng cùng quẫn kinh tế gây ra bởi giao thông bế tắc. Bế tắc giao thông vì rừng bị tàn phá mà không được bảo tồn. Cái vòng quẩn quanh đó cứ xoay mãi đưa dân đến hàng chục năm sau chưa chắc đã khôi phục được nền giao thông, nếu không có kế hoạch khoa học và thực tiễn của các chuyên gia hải ngoại góp sức.

II. Một Phương Thức Giải Quyết Vấn Đề:

Tất cả những chuyên gia trong và ngoài nước còn huyết tâm với Quốc Gia và Dân Tộc đều có cùng một nhận định về tầm quan trọng và lợi điểm của địa thế đặc biệt ưu hạng của Việt Nam, một hành lang hải vận và không lưu ra Á Châu nói chung và vùng Đông Nam Á nói riêng; một tiềm năng to lớn cần phát triển đã và đang bị bế tắc vì sai lầm chính trị. Một sự tàn phá kinh khiếp và đói khổ khôn cùng đáng lẽ không thể xảy ra, nhưng chỉ vì chính sách sai lầm trong một hệ tư tưởng phá sản, nó đã xảy ra trong hơn 18 năm nay!. Bây giờ, nếu làm lại và khơi dậy các tiềm năng đó phải có sự hỗ trợ của quốc tế. Nhưng trước tiên, vấn đề được đặt ra là giải quyết từ gốc rễ sự tồn tại của một nền

kinh tế chi huy trong chủ thuyết vô sản hóa.

Chúng tôi thiết nghĩ, lật đổ chế độ Cộng Sản là một sứ mạng quan trọng cấp thời, nhưng tái tạo Việt Nam Tự Do lại là một trọng trách không nhỏ, đòi hỏi lòng yêu nước chân chính của các chính trị gia, chuyên gia hải ngoại. Vì vậy, viết bài nhận xét khái quát trên đây, tôi xin được gửi đến quý vị điều nghiên, soạn thảo kế hoạch phục hồi nền giao thông cho quê mẹ của chúng ta trong tương lai hầu đem ra áp dụng, một khi mà phần đầu của vấn đề Việt nam đã được giải quyết: chế độ cộng sản không còn tồn tại nữa tại Việt Nam.

NGỌC GIAO K8

Tin Vui Đoàn Tụ

Sau nhiều năm bị giam cầm và dày ải dưới chế độ cộng sản Việt nam, hai cựu SVSQ có tên dưới đây đã đến được đất nước Tự Do, thành phố Grand Rapids, Michigan và đã đoàn tụ cùng tập thể Cựu SVSQ/TVBQGVN tại hải ngoại :

— Gia đình Cựu SVSQ Ngô viết Điền K19 hiện cư ngụ tại: 2259 Stafford SW, Grand Rapids, MI 49507, Điện thoại: (616) 243-3616

— Gia đình Cựu SVSQ Nguyễn tấn Lực K25 hiện cư ngụ tại: 3003 Eastern SE 101A, Wyoming, MI 49508, Điện thoại: (616) 243-3879

Riêng Cựu SVSQ Ngô viết Điền sau nhiều năm bị cầm cố đã bị liệt chân phải.

Chúng tôi xin chân thành chia vui cùng gia đình hai Cựu SVSQ Điền và Lực trong sự thành công đến được đất nước Tự Do và cầu mong mọi điều may mắn đến với quý vị trong những bước đầu tạo lập lại cuộc đời mới. Bè bạn, thân nhân và các bạn cùng khóa có thể liên lạc về hai địa chỉ nêu trên.

Cựu SVSQ Huỳnh Thiên Lộc Khóa 20, Michigan.

Cảm Nghĩ Ngày Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa 19-6

NGUYỄN KẾ NGHIỆP
(Cựu GS Văn Hóa Vụ)



Tôi đọc tờ báo Việt ngữ thấy có “Thư mời” dự ngày Quân Lực họp tại địa phương. Thông báo này, tự nhiên đánh thức tình lính của tôi cơ hồ như nguội lạnh từ gần hai thập niên qua.

Thú thật, tôi đã mang tâm trạng như hàng triệu người thanh niên Việt Nam sinh bất phùng thời, bị đi lính, không trốn lính, chịu bao thiệt thòi của kiếp quân nhân, rồi tiếp tục chịu luôn cái hậu quả của cái nghiệp nhà binh: đi tù cải tạo! ... Chính cái hình ảnh dân tộc mình bị điêu linh, tiền đồ đất nước mình bị nát bét đã thúc đẩy chúng mình phải dấn thân trả nợ núi sông. Ngày Quân Lực đến, gợi nhớ những kỷ niệm bùi ngùi.

Tôi còn nhớ, vài năm trước đây, tôi có dẫn vợ con (2 đứa con còn ấu thơ) đến tham dự ngày Quân lực với mục đích, hy vọng tìm gặp bạn nhà binh cũ, bạn tù cải tạo cho vui. Tôi cũng muốn tạo dịp giải thích cho con tôi mừng tượng cái hình ảnh nhà binh xa xưa của cha chúng, lúc còn ở tại quê nhà Việt Nam. Tôi cũng muốn tìm lại cái dư âm quá khứ của

một thời trong quân ngũ của mình. Tôi còn nhớ, lúc đó, lần đầu tiên, sau mười mấy năm tang thương, tôi được hợp ca bản Quốc thiều Việt Nam, có ban nhạc sống, có toán hầu quốc kỳ. Tôi tự nhiên thấy nổi ốc, tóc gáy từ từ dựng nhẹ lên. Tôi ca thật lớn để cố ngăn chặn cặp mắt tôi bị cay, lỗ mũi tôi bị nóng. Bản quốc ca vừa chấm dứt, rồi đoàn nhạc "Phút mặc niệm chiến sĩ trận vong và tưởng nhớ đồng bào đi tìm tự do đã bỏ mạng dọc đường". Kế tiếp giọng anh Đoàn Thanh và Trang ngọc Đập đá làm "quản ca" bắt giọng ca luôn nhiều bản quân hành như Thúc quân, Xuất quân, Lục quân Việt Nam, Quyết tiến ... Tiếng ca vang thật to, tỏ ra còn thuộc bài, thật rõ ràng, hòa theo tiếng nhạc sống vang rền cả hội trường. Tôi không nén được sự xúc động mạnh, được gợi nhớ cái ngày mình được gắn lon mãn khóa ở Hội trường Hỏa Lò Thủ Đức. Rồi mắt tôi rướm lệ, nhớ thương thân phận hình ảnh người bạn lính quá lẽ. Viết tới đây, tôi nhớ hình ảnh nằng chấy ở quán trường Quang Trung trong những ngày nhể nhại mồ hôi, tập tễnh vào nghiệp lính. Tôi như nghe rõ bước chạy đều rầm rập ca vang "Thao trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu. Cố lên! Cố lên! Dù nhọc nhằn ..." Hình ảnh của người lính hành quân đường dài, với niềm ước mơ nhỏ bé là mong ở chỗ dừng quân, được may gặp phải đất mềm, để đào hố trú ẩn được nhẹ tay hơn, hoặc gặp một vũng nước để uống cho đã khát. Nước dơ, nước độc, đều bắt chấp! Vậy mà, không phải lúc nào cũng được như ý nguyện đâu! Rồi hình ảnh những bạn đồng khóa cũng lủ lượt kéo về trong ký ức tôi. Hai mươi mấy năm đã vèo trôi qua. — Mau quá! Các bạn đồng ngũ với tôi, ai còn, ai mất, ai ra sao? "Hỡi người muôn năm cũ, hờn ở đâu bây giờ?" Lòng tôi cảm thấy bùi ngùi nhớ mong lung, thương tình lính, thán phục những bạn nhà binh trong "Hội Cựu Quân nhân", Hội "Cựu tù Cải tạo" ..., vẫn còn dư tiết tháo và bầu nhiệt huyết, chịu bỏ công sức, hợp tác nhau, cố làm một cái gì trước trách nhiệm của dân tộc bị nát bét. Tôi cũng mừng khi được thấy toán hầu Quốc Kỳ Việt Nam, được đảm nhận bởi các em học sinh và sinh viên nam, nữ, trong lớp áo hoa rừng. — Măng mọc thay tre già!

Song song, tôi cũng có cái cảm nghĩ buồn buồn. Được biết, như điển hình tại San Diego, cộng đồng Việt Nam có khoảng 40,000 người, tức ít nhất có 10,000 đơn vị gia đình Việt Nam. Thử tính nhẩm, với hơn một triệu quân nhân trong quân lực VNCH trước đây, đã phải đương đầu một cuộc chiến kéo dài hơn 30 năm. Có nhiều gia đình đã ăn cơm nhà binh cả ba thế hệ, thì liệu có bao nhiêu gia đình không có thân nhân đi lính? Vậy mà ngày Quân Lực hải ngoại ở San Diego, chỉ tập họp chừng một vài trăm người quen thuộc, nếu tính luôn đám vợ con của cựu quân nhân!

Mười tám năm qua, người cựu quân nhân ta không ai còn trẻ, sợ e.

để cho thời gian lặng lẽ trôi qua, thì thế hệ của chúng ta không còn sức để đóng góp. Cái cảnh tan đàn, xẻ nghé đã làm thay đổi lịch sử Việt Nam cận đại, và dĩ nhiên, mọi người chúng ta cũng bị ảnh hưởng đổi đời. May mắn cho một số ít người được một cuộc đời sáng sủa và ngược lại! Liệu chúng ta có dễ quên một quãng đời trong lớp áo kaki ấy không (?) để rồi khoáng trắng, hoặc đòi hỏi ở một số người có tâm huyết. Những thành quả muốn được đáng kể, nếu không thiếu sự hưởng ứng của các bạn vậy!

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân phụ cựu SVSQ Trương văn Xuân
Khóa 30 TVBQGVN :

Cụ Trương văn Cúc

đã từ trần tại Sài Gòn, Việt Nam vào ngày 4 tháng 4 năm 1993,
hưởng thọ 65 tuổi.

Chúng tôi xin chia buồn cùng anh Xuân và tang quyến. Thành
kính cầu nguyện hương hồn Cụ Ông sớm tiêu điều miền cực lạc.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu
Gia đình Khóa 30 Cựu SVSQ/TVBQGVN

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẩu cựu SVSQ Bùi Tá Hạnh Khóa
10 TVBQGVN:

Bà Quả Phụ BÙI TÁ MINH

nhũ danh Anna Trần Thị Trinh đã mãn phần tại San José,
California vào ngày 24 tháng 6 năm 1993

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng gia đình cựu SVSQ
Bùi Tá Hạnh. Nguyện cầu linh hồn Cụ Bà sớm về nước Chúa.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Miền Bắc Cal
Gia đình Cựu SVSQ Khóa 10 TVBQGVN

KHÓA 18: Gặp Nhau tại Dallas & Houston

Tôi dừng hẳn tay đang bận rửa chén bát vì nghe cậu Hạnh nói om sòm với cậu Đán ở bên kia đầu máy: “Thôi giỡn mặt hoài cha nội, ở đó mà xuống... hà ngày mấy? Mấy giờ?... OK biểu ghi thì ghi ...Chuyến bay số mấy, thời xạo hoài ... OK thứ năm 10 giờ 30. Nè đừng có giỡn mặt khó làm việc đó nghe”. Tôi lại càng tò mò hơn nên xen vào: “Ai xuống, xuống ai?”. Cậu Hạnh bật ống nói lại: “Đán nói sẽ xuống thăm mình ngày 13 tháng 5”, tôi lắc đầu quây quây: “Xạo hoài, ông bà đi đến 18 năm rồi mà có tới đâu!” Cậu Hạnh lại hét vào trong máy: “Nè bà xả 'moi' không tin đâu, đưa cho bà xả 'toi' nói chuyện với bà đi”.

— Hi my friend!

— Hi my friend!

Tôi và vợ Đán lúc nào cũng mở đầu chào nhau như vậy, không phải vì tụi tôi đã bị Mỹ hóa, khoái nói tiếng Mỹ, nhưng vì có câu chuyện liên quan đến chuyến đi nghỉ hè tại New York cách đây 4 năm mà mỗi lần nhớ lại đều làm cho 4 đứa chúng tôi cười ngặt nghèo. Số là năm đó chúng tôi lái xe đi thăm vợ chồng cậu vợ Đán. Cậu vợ hướng dẫn chúng tôi đi thăm dân và phố phường New York cho biết sự tình, vô phúc lại đâm đầu vào cửa hiệu bán máy ảnh, máy quay phim và những món linh tinh phụ tùng cho nghề nhiếp ảnh quay phim. Hai cậu cứ mê tơi nhìn món nọ, ngắm món kia, chỉ món này, coi món khác, trong khi miệng thằng Ý cứ ngọt như mía lùi một “my friend”, hai “my friend” làm hai cậu cứ sướng tít mắt tưởng mình “sang” nên có kẻ “bắt quàng làm họ”, Thằng “Ý” biết “ý” “cá đã cắn câu” nên giới thiệu với 2 cậu một cái đèn “hồng ngoại tuyến” có thể chụp trong ban đêm như ban ngày - và khi biểu diễn cho 2 cậu xem thì nó cho coi như thật 100 phần 100. Hai cậu khoái lắm nhưng còn dùng dằng mặc cả thì nó làm ra vẻ dỗi hờn kêu: 2 cậu “my friend” ơi, tao bán cho 2 cậu máy tốt, vì 2 cậu là “my friend”, mà 2 cậu không nghe, đi chỗ khác mua những thứ trời hơi thì đừng có trách ai v...v... 2 cậu nghe bùi cái lỗ nhí, mỗi cậu lãnh một cái ống kính gia hời giả! Sau khi trả tiền xong 2 cậu đem ra cửa 2 cậu mới nghĩ ngờ quay trở lại hỏi thằng Ý gian xảo thì nó trở mặt nói “tụi mày mua rồi thì “go home”, đừng nói lời thôi” mà bộ mặt nó bây giờ cứ



Khóa 18 họp mặt tại Houston



Khóa 18 họp mặt tại Dallas - Fort Worth

lạnh như tiền và xác xược vô tả. Bà Đán và tôi phải kéo 2 cậu đi cho lẹ, tôi xua tay: "Thôi! thí cô hồn cho nó đi, cái không lại đâu". Mợ Đán chữa què cho 2 cậu nai tơ: "Không chừng tụi nó là Mafia đó, bỏ đi". Sau đó chúng tôi đi thăm thác Niagara, cái ống kính hồng ngoại tuyến thổ tả, không dùng được cho ban ngày, đừng nói chi "chọc thủng" màn đêm. Thế là sau đó tụi tôi hay nhắc đến 2 chữ "my friend" để điều 2 cậu nhà ta!

Mợ Đán và tôi xí xọn tía lia một hồi, tôi vẫn bán tin, bán nghi chẳng lẽ hai vợ chồng Cậu Mợ Amis Pensylvania này lại chịu khó lặn lội xuống tận cái xứ Texas thăm cao bồi già chúng tôi thật hay sao, vì cậu mợ này cứ hứa cưới đến mấy chục lần mà không thấy mặt. Do đó, lần này tôi đầu dễ tin như vậy. Mợ Đán nói thêm trước khi cúp điện thoại: "Nè ông bà mà không tin, không ra phi trường đón chúng tôi ngày 13 tháng 5 là chúng tôi lên phi cơ về lại đó ghen". Tôi vẫn cười cười: "Sure my friend!".

Mặc dù không tin, nhưng nghĩ lại không lẽ "my friend" dám đùa dai vì tôi đã nói với mợ Đán sẽ thông báo cho các cậu mợ ở đây. Nghe như vậy, không thấy mợ cãi chánh, "chỉ đùa thôi mà", nên chúng tôi thông báo cho tất cả khóa 18 ở đây chuẩn bị đón tiếp cậu mợ cho chu đáo. Vùng này có các cậu mợ: Nguyễn Đăng Dụng, Cao Quốc Quới, Nguyễn Văn Khương, Nguyễn Văn Trân, Đỗ Văn Hạnh. Cậu mợ nào nghe tin, mặc dù có những mợ chưa gặp nhau bao giờ, cũng rất lấy làm mừng rỡ và nôn nóng để tiếp đón bạn của đáng phu quân mình, mà có cậu đã không gặp nhau cả mấy chục năm nay.

Cậu mợ Dụng đi tiên phuông đái ngay đêm thứ Năm khi cậu mợ Đán xuống. Vì chương trình "du lịch" của cậu mợ Đán bất ngờ tôi không lấy vacation được nên thứ Năm tôi vẫn đi cà như thường lệ, buổi chiều tôi xin về sớm. Đạo này cậu Đán nom đẹp lão ra phết, tóc chắc mới nhuộm để đi du lịch nên đen bóng chứ không phải nửa đỏ hoe hoe râu bấp nửa vàng blonde như lần tôi gặp vừa rồi cách đây 2 năm, lại còn có vẻ phát tướng nữa! Mợ Đán thì càng ngày cứ càng trẻ và đẹp ra, miệng mợ lúc nào cũng cười tươi như hoa mùa thu, ủa sorry my friend, hoa mùa xuân. Riu rít một hồi tôi gọi nhắc cậu Quới đi đón cậu Khương và cậu Trân rồi cùng sửa soạn đi gặp tất cả các cậu mợ ở tiệm Arc-En-Ciel tại Dallas vào lúc 8 giờ.

Đã quá giờ tan sở nhưng không biết tại sao xe cộ nối đuôi nhau, cứ nhích nhích mà chạy, muốn diên cái đầu, nhìn đồng hồ thấy đã 7 giờ rưỡi mà xe mình chưa đi hết nửa đường, chuyến này thế nào cũng bị chửi là thứ giờ cao su. Mợ Đán hỏi:

— Ở gần tiệm ăn đó có tiệm vải nào không? Tôi muốn may một cái áo dài để đi họ đám cưới con cậu mợ Tân.

Tôi liếng thoảng:

— Có chứ, sát bên đó có tiệm vải cũng khá lớn.

Cậu Hạnh nhìn đồng hồ trong xe lắc đầu:

— Giờ gần 8 giờ mà chưa đến đâu cả, làm sao có thì giờ, để bữa khác rồi coi. Cậu ngược mặt nhìn về phía trước: “À thì ra tai nạn, qua khỏi đoạn này là hết rồi.”

Trong khi chiếc xe di chuyển theo tốc độ con rùa, chúng tôi nhắc lại những kỷ niệm trong 2 chuyến đi trước, một lần chúng tôi hẹn cùng đi nghỉ hè ở California và một lần chúng tôi lên thăm cậu mợ ở Pennsylvania. Những kỷ niệm đó thật khó quên. Thế rồi cuối cùng cũng qua được đoạn đường mắc nghẽn. Hôm nay không phải cuối tuần nên tìm chỗ đậu xe rất gần cửa tiệm, tôi chỉ mợ Đán tiệm vải kế đó mấy căn:

— Tiệm vải kia kia, mình vào coi để 2 ông vào Arc-En-Ciel trước.

Mợ Đán và tôi hấp tấp đi vào tiệm vải rửa mắt. Nhưng chả có cái nào lọt vào mắt nai của mợ Đán cả thì vừa lúc ấy cậu Hạnh và cậu Đán đang đi vào hối tụi tôi:

— Thôi, thôi, bữa khác coi người ta đang đợi đông đủ cả rồi.

Các cậu gặp nhau như “rồng gặp mây, cá gặp nước”, tay bắt mặt mừng, chuyện nổ như pháo Tết. Cậu Quới hỏi:

— Làm gì đi trễ dữ vậy ?

— Kẹt xe.

— Sao tôi đi không kẹt?

— Ai biết đâu! chắc ông đi sớm hơn nên không bị.

Các mợ tíu tít phân ngôi chủ khách an tọa — Cậu mợ Quới đã gặp cậu mợ Đán cách đây 5 năm tại California — và các mợ cũng không thua gì các cậu nói đủ thứ chuyện dài, dai nhưng không dở — (dở thì đâu có cười nổi phải không các mợ ?) — bằng chứng là các mợ có vẻ thích thú lắm, miệng cứ cười không ngớt. Các cậu nhắc lại truyện xưa tích cũ xong, cậu Đán thay đổi đề tài bằng một chuyện tiểu lâm, không dám nhắc ra đây sợ bị “nhà nước” kiểm duyệt, cậu Dụng cũng không kém, bèn kể một chuyện khác làm mọi người cười muốn rung rinh cái tiệm ăn đồ sộ (cũng may ông chủ nhà hàng ưu ái, cho ngồi riêng một cái bàn rộng rất biệt lập, tha hồ nói và cười). Chuyện của cậu Dụng cũng không thể viết ra đây vì lý do trên, xin quý độc giả tha lỗi. Vừa nói chuyện vừa thanh toán những món ăn rất khoái khẩu do mợ Dụng “đi

chợ” để khoán đãi.

Ăn và nói đến mấy tiếng đồng hồ vẫn chưa đã, nhưng không lẽ cứ ngồi đây mãi sao, cậu mợ Dụng bèn mời mọi người về tư dinh, cũng không xa nhà hàng lắm để nói tiếp. Tại nơi đây, các câu chuyện xưa và nay lại được nổ đòn trở lại, các cậu ngồi ở phòng khách hàn huyên, các mợ đồn cục trên chiếc giường nhỏ trong một phòng rất xinh xắn ở trong để nói chuyện tâm phào cho kín đáo — vì những chuyện của các mợ là chuyện “cấm đàn ông”.

Vì ngày mai phải đi cày tiếp nên các cậu, các mợ cũng phải đến giờ lưu luyến chia tay, hẹn gặp nhau chiều mai tại nhà cậu mợ Trân.

Thứ Sáu tới cũng phải lè cái thân ròm đi làm, cậu Hạnh được nghỉ để chờ cậu mợ Đán đi “tham quan” ở Dallas cùng với cậu mợ Khương (cậu mợ Khương đang ở nhà hưởng nhàn), nhân dịp cậu mợ Đán thăm một người bà con ở đó.

Buổi tối kéo nhau lại nhà cậu mợ Trân. Không biết chuyện ở đâu mà lăm chuyện thế không biết, mới nói hôm qua mà tưởng như bây giờ mới gặp, cả các cậu, lẫn các mợ. Hôm nay mợ Trân trở tài nội trợ, những thức ăn thật độc đáo và ngon lành được bày đây trên bàn để các cậu mợ khách thưởng thức. Khi chia tay, mợ Trân còn khéo léo chia phần cho mỗi mợ một gói nhỏ làm quà, về nhà ăn tiếp. Ăn hết sẽ đến giờ họp mặt nhà chúng tôi ngày thứ bảy.

Mặc dầu các cậu mợ khóa 18 rất yêu thương và quý trọng lẫn nhau, chuyện văn hoài không hết nhưng để thay đổi không khí, bữa tiệc nhà chúng tôi có mời thêm một số các anh em thuộc các khóa khác và một ít bạn bè thân thuộc để làm thành một buổi dạ vũ bỏ túi, đón bạn phương xa.

Mở đầu cho buổi tiệc ngày hôm nay là phần nhạc “sống” — nói nhạc sống cho oai chứ thật ra chỉ có Quốc Tài K24, với cây đàn để hát rất nghêu ngao, rất nghệ sĩ, và chị Ninh một người bạn thân cũng đã hát những bản nhạc trữ tình rất hay để giúp vui cùng với Quốc Tài. Vì đông người nên ăn kiểu “cơm tay cầm”, vừa “cầm, vừa ăn vừa thưởng thức chương trình phụ diễn nhạc đang qua phần “Ka ra ô kê”. Ai thích hát thì hát, ai thích nhảy cứ việc nhảy, ai chỉ thích nói chuyện thì ra ngồi ở phòng khách chuyện trò với nhau. Tới phần break time, ăn chè chuối chung, anh Cao Chánh Cương mới đến — anh phải đi dự một đám cưới nên đến trễ — Rồi một lát anh chị Đinh Văn Mễ K16 cùng với anh chị Hiến K16, cũng từ một đám cưới ra đến chung vui. Đêm nay anh Cao Chánh Cương tính họp ban chấp hành để bàn về buổi dạ vũ gây quỹ xã hội nhưng vì có nhiều người đến trước, vì lý do công việc đã về rồi nên,

không hợp được, chương trình hợp phải dời đến hôm khác.

Đúng là những ngày vui, dư ăn thiếu ngủ, thừa nói, sáng Chủ nhật lại mất nhảm mất mờ đi ăn phở, đi shopping. Mợ Đán đã tậu được một khúc vải may áo dài nên tôi đem mợ đi may áo, mọi chuyện phải làm cho lẹ để buổi chiều còn đến nhà cậu mợ Quới họp mặt tiếp.

Cái sân nhà cậu mợ Quới thật là mát mẻ làm tình hân cơn buồn ngủ vương vất trên xe, lại nữa cái mùi chạo tôm của mợ Quới sao mà hấp dẫn quá. Các cậu ngồi hội họp ở sau vườn bàn chuyện tiếp, nào chuyện giúp đỡ các cậu bên nhà, nào chuyện giúp đỡ các cậu mới qua, nào chuyện xưa tích cũ v.v..., còn các mợ lằng xằng, nói cười luôn miệng, giúp mợ Quới bày biện thức ăn lên bàn.

Tối phần uống trà, không biết do mợ nào đề xướng mà các mợ bỗng nổi máu nghệ sĩ, đề nghị mợ Dụng hò Huế (Cậu Dụng người Huế, mợ Dụng người Quảng nhưng mợ ni hò Huế cứ y như dân "Sĩa" chánh tông) — Nam Giao, Nam Bình — lời hò làm cậu Đán đánh ực đến mấy ly để chặn cơn ghen ngào, cảm động. Rồi các mợ gợi lại những bài ca tiền chiến xa lơ, xa lắc và các mợ đồng ca, không cần đờn cần trống cứ thế mà lác lác ca, không biết mệt. Chắc các mợ ca cũng đến 100 bài! Nhưng cuộc vui nào cũng phải đến lúc tàn. Chúng tôi, cậu mợ Đán, và cậu mợ Khương sẽ lên đường đi Houston, họp mặt với các cậu mợ khóa 18 khác.

Chúng tôi và cậu mợ Khương đến nhà cậu Chương trước, cậu mợ Đán sẽ được người em họ chờ đến sau. Vừa đến trước nhà đã thấy cậu Bằng, cậu Ấn và cậu Duyệt đã có mặt ở đây, mợ Đán và tôi vội cáo lỗi chạy lên lầu để thay áo quần khác cho tươm tất lịch sự, sau khi đã được cậu Chương giới thiệu với bà xã tương lai tại bếp. Mặt cậu Chương cứ tươi như trúng số độc đắc, không hiểu vì sắp được có người nâng khăn sửa túi, hay tươi vì lâu ngày gặp được bạn bè thân, cũng có thể cả hai, vì miệng cậu cứ chum chim cười, mắt cậu cứ lim dim như đang đi mây về gió. Sửa sang bộ váy và mặt mũi xong, xuống lầu đã thấy đầy đủ các cậu (thiếu các mợ) Hòa, cậu Lô (Cậu Lô thường thường không ở nhất định một chỗ, rất khó gặp nhưng hễ có chuyện cần — như chuyện gặp gỡ hôm nay chẳng hạn — là cậu Lô đến ngay, hoan hô tấm tình của cậu Lô đối với bạn bè cùng khóa). Cậu Hòa, như thường lệ rất sốt sắng với bạn bè, hú một tiếng là bắt tay mần công chuyện liền. Cậu Duyệt thuộc loại "người Việt trầm lặng", nghe nhiều hơn nói, thỉnh thoảng điểm một nụ cười duyên. Cậu Bằng nói cười thoải mái với mấy sợi râu cằm rất đặc biệt. Cậu Ấn vui không thể tả, kể chuyện huyền thuyên. Cậu Khương thì sau mười mấy năm mới đoàn tụ bạn bè ở đây nên cảm động ra phết, chắc cảm động quá, nên dạo này đâu cậu bạc hơi nhiều. Cậu Hạnh không biết uống rượu nhưng hôm nay vui quá cũng uống hết một lon,

mặt cứ đỏ như mặt trời và "nổ" cũng dữ. Anh chị Trần văn Hiến K16, hội trưởng Hội Võ Bị Houston cũng đến tham dự, anh rất lấy làm cảm động cho cái tình keo sơn của khóa 18. Chờ mãi nhân vật chính, cậu mợ Đán, sau khi người em đi lạc đường cả tiếng đồng hồ mới đến. Cậu mợ Đán cũng nhập tiệc liền sau khi được cậu Chương giới thiệu với người đẹp xong. Cậu Đán rất cảm động được các anh em cao bồi Texas đón tiếp quá nồng hậu. Các cậu lần lượt đứng lên phát biểu ý kiến về buổi họp mặt vui vẻ ngày hôm nay, cậu Đán cũng lịch sự đứng lên nói đôi lời cảm tạ. Cậu Lô "nực" mình lên tiếng cho các cậu là khách sáo, các cậu đồng ý lại chuyện trò loạn xạ ngẫu. Các mợ thì chỉ có: Đán, Khương, Hạnh và mợ chủ nhà tương lai, các mợ khác lặn đi đâu mất hết, làm các cậu trở thành độc thân tại chỗ. Chị Hiến rất trẻ, rất duyên dáng và rất hợp với các mợ. Sự có mặt của anh chị Hiến làm cho buổi họp mặt thêm thân tình, không phải chỉ có tình giữa những người cùng khóa mà là cái tình chung của những người con trong đại gia đình Võ Bị. Mọi người vừa trò chuyện vừa tấm tắc khen những món ăn rất ngon miệng của mợ Chương tương lai nấu khiến cậu Chương sướng rơn, niềm hạnh diện dâng tràn khoe cười nửa miệng, và sự sung sướng ngập đầy trong ánh mắt mơ màng, ý, xin lỗi, mơ màng của cậu, không cần dấu diếm. Thế mới là thân tình như người trong nhà chứ phải không cậu Chương, đâu có ai xa lạ đâu mà phải nhún nhường e thẹn!

Anh Hiến nói sơ qua về buổi dạ vũ trong ngày 5 tháng 6 này. Số tiên đầu được sẽ trích ra một nửa giúp Tổng Hội như lời đề nghị trong phiên họp Hội Đồng Tư Vấn. Anh kêu gọi mọi người hưởng ứng tham gia. Anh cũng nhắc mọi người mấy điều trong bản tuyên ngôn, anh nói SVSQ/TVBQG rất đa năng đa hiệu, ai có năng khiếu trong lãnh vực nào thì nên cố gắng phát triển theo lãnh vực đó.

Các cậu bàn thảo về buổi họp khóa tại Utah trong tháng 11 năm nay, vì đường xá cách trở, công việc làm không cho phép đi xa nên các cậu dự tính sẽ tổ chức một buổi họp khóa tại Fort Worth cho các cậu ở trong tiểu bang Texas và các tiểu bang phụ cận cùng ngày với buổi họp tại Utah.

Gần tới 11 giờ buổi hội ngộ mới tàn. Cậu Hòa, cậu Bường, cậu Duyệt, cậu Ấn kiếu từ ra về để mai còn phải đi làm sớm. Cậu Lô ở lại hàn huyên tiếp đến hơn 12 giờ. Mợ chủ nhà tương lai cũng đã rút lui. Các mợ Khương, Đán, Hạnh lên lầu thủ thủ tâm sự nhỏ to đến hơn 3 giờ sáng.

Ngủ được mấy tiếng thì trời đã sáng quắc, lại lo chuẩn bị ăn uống rồi giả tử cậu Chương để về lại Fort Worth. Trước khi leo hẳn lên xe mấy mợ còn thò đầu ra nhón với cậu Chương lè lẹ lên xe bông đi để

chúng ta lại có dịp gặp lại nhau nói chuyện cho "đá", nhưng bây giờ phải bye bye. Cậu mợ Đán đã hẹn chiều nay về khoân đá các cậu mợ khác ở Fort Worth. Cậu Hạnh lại làm một màn lái xe thật cao bồi về nhà. Đến nơi vẫn còn sớm chán, thả cậu mợ Khương xuống nhà, về nhà nghỉ ngơi một tí, chờ mợ Khương đi lấy áo dài xong quanh đi shopping, rồi tà tà đi đến Đồng Khánh để mợ đặt sẵn đồ ăn để khi mọi người đến đỡ mất công "đi chợ", tốn thì giờ.

Hôm nay ngoài các cậu mợ Quới, cậu mợ Khương, cậu Trần (mợ Trần chắc còn lạ nước, lạ cái vẫn còn e lệ nên lúc nào cậu Trần cũng đi cu ki một mình), cậu mợ Dũng, cậu mợ Hạnh, cậu mợ Đán còn mời thêm một số các anh chị khác khóa như anh chị Cương K15, anh chị Mễ K16 và anh chị Hòa K23. Thật là một buổi họp mặt vui vẻ và thân tình mà chỉ có những người cùng xuất thân từ một mái trường mới có thể cảm nhận được mà thôi. Cậu mợ Đán ngỡ lời cảm ơn tất cả các anh chị cùng khóa đã tiếp đãi cậu mợ trong những ngày ở Texas này một cách quá nồng hậu và cậu mợ cũng tỏ lòng cảm ơn các anh chị khác đã đến chung vui với các cậu, các mợ. Chị Mễ bình thường rất ít nói (có thể nói là không bao giờ) trước đám đông hôm nay trong không khí dễ thương này cũng phát biểu ý kiến, tỏ ý hâm mộ cái tình thân của các anh chị K18, chị cũng đặc biệt tỏ sự quý mến của chị đối với cậu mợ Đán. Cậu Trần cũng thay mặt anh em K18 đáp lời cậu mợ Đán và ca tụng cái tình thương giữa những người cùng khóa ở Việt Nam cũng như ở đây. Anh Cao Chánh Cương với cương vị đàn anh và cũng là hội trưởng hội Võ Bị Dallas, Fort Worth hết lời khen ngợi sự đoàn kết của K18, anh nhắc lại những sự giúp đỡ tích cực của các anh K18 đến trước đối với các anh K18 đến sau.

Buổi họp mặt đêm nay là buổi họp mặt cuối cùng của cậu mợ Đán với các cậu mợ khác vì ngày mai cậu mợ sẽ về trở lại Pennsylvania, hết một tuần vacation rồi, mau thật, đúng là "Ngày vui qua mau"! Cậu mợ Quới vẫn còn lưu luyến nên mời mọi người về uống trà ăn bánh ngọt. Nhưng giây phút chia tay đầu không muốn cũng phải đến mà thôi.

Tuy xa nhau nhưng ai cũng biết rằng "xa mặt" nhưng "không cách lòng", mối tình Võ Bị muôn đời vẫn còn đó và tình cảm thiêng liêng giữa những người cùng khóa ngàn năm vẫn còn đây.

THU NGA



DƯ ÂM

(Trích từ tuyển tập Truyện Ngắn
"TRÊN LƯNG TÌNH BUỒN" đã xuất bản)

PHƯỢNG KHÁNH



Chị Hai tôi đi lấy chồng, chị Ba lớn hơn tôi 6 tuổi, tuổi cách biệt. Tôi chơi với cu Đạt, đứa em trai kém hơn tôi 1 tuổi. Tánh tôi ngổ ngáo, tinh nghịch, phá phách không kém con trai. Hai chị em chơi đá dế, thường thì tôi ăn hiệp cu Đạt, đem dế cơm đá với dế nhũi của nó. Chỉ một trận, dế cơm giờ càng kẹp đầu dế nhũi dẹp lép, chết không kịp ngáp. Tôi thắng trận, được một mớ dây thung. Khi cần sợi tóc móc càng để quay cho nó say trước khi xáp trận, tôi tiết kiệm, cứ nhè tóc thằng nhóc bứt hoài. Mỗi sợi tóc rời da đầu, nó gãi gãi chỗ bứt cho bứt đau. Một hôm tôi cạy được miếng đầu hắc, dụ nó ăn bảo là đường phèn. Thằng nhỏ nghe lời nhai một miếng, phun phèo phèo. Tôi khoái chỉ vỗ tay cười. Nó không giận mà nhe răng sún cười theo. Có lúc chị em tôi nhảy nhà cò. Nó thấy chằm vào trong vòng được đi trước. Tôi ngồi chờ hồ nhìn nó nhảy lia nhảy lịa, thấy chằm vào đầu vô đó, tôi nóng ruột, đổ sùng. Nó cất một hơi bầy nhà rồi tuyên bố: Nghỉ chơi.

Tôi đổ khùng:

— Đâu có được, phải để tao gỡ chớ.

— Em mệt rồi, cho chị thiếu. Để hôm khác cho chị gỡ... ghê.

Tôi đổ quạu, nhào tới bóp cổ nó. Thằng nhỏ mặt đỏ kè, thờ ờ ờ, lúc ấy tôi mới buông tay ra.

Được một cái là ở nhà ăn hiệp em, nhưng khi ra đường tôi lại thương và bênh nó chằm chập.

Hàng ngày hai chị em tôi cắp sách đến trường tư thực gần nhà. Trường là một căn phố cũ, được chia ra nhiều lớp, dạy từ lớp vỡ lòng đến lớp nhứt. Vào cửa, bên trái là tấm bảng đen, phía dưới có bục tam cấp. Bên mặt, bàn cô giáo dạy từ lớp ba trở lên. Kế tiếp là hai dãy bàn dài, dài gần đến cửa ngang, có một bàn của cô giáo dạy từ mẫu giáo đến lớp tư. Chỗ ngồi là bốn chiếc băng dài bằng bàn. Tôi không biết nguyên thủy là cây bào lạng hay sơn đen. Lúc chúng tôi học thấy băng lạng lẩy. Có lẽ nhờ đứng quần lết qua lết lại nhiều lần. Học sinh ngồi hai bên ngó nhau như đang dùng cơm. Lúc thương thì chỏ mó trò chuyện, lúc ghét thì nguýt, háy, nói móc, miệng trề, môi nhún, giống y như khi Sở thú. Rồi thưa gởi, mét thót. Cô giáo diên cái đầu. Khi chơi thân thì đưa ngón tay trở quéo nhau, hoặc đưa bàn tay năm ngón xò ra như cây quạu, bảo chọn ngón. Chúng tôi đặt tên cho năm ngón, nào là thương nhiều, thương vừa vừa, thương ít v.v... Rồi bắt gờ tay thề, ừ thề thì thề, nào là bà bán, ông vật, nếu nghỉ chơi. Có những câu thề rất tếu: Xe lửa cán đường rầy, trèo lên cây ớt, té xuống đám hành, đám hành đâm lưng ruột. Lúc giận viết thư liệng qua liệng lại chửi nhau. Ra sân cỏ, để "bứt cỏ, bỏ lời thề". Nói ngược là thề cá trê chui ống.

Anh chị lớp nhứt ngồi bàn đầu. Kế tiếp là lớp nhì, ba tư, năm. Bàn bên trái của con gái, bên phải con trai. Tôi ngồi gần chót, chạy qua chạy lại trông chừng em.

Cu Đạt học mẫu giáo, nó còn bỡ ngỡ trông tội nghiệp lắm. Ở nhà thì tài lanh, vào lớp thì khờ câm. Tôi dạy nó đánh vần, học nát cuốn vần chưa thuộc 26 chữ cái. Thằng nhóc mặt mày sáng lạng mà ngu như bò. Không hiểu bò có ngu không, sao mọi người đều xài danh từ này để chỉ người đần. Cô giáo kêu nó đem vần lên đọc, năm chữ sai hết bốn. Nó biết thân xè tay ra để nhận ba kẻ. Tôi thấy em bị đòn, tôi đau lòng, nhưng cũng sùng. Công dạy ở nhà là công cốc.

Sau nhà tôi là rạp hát bộ, hát xướng, trống kèn bên nhà tôi nghe rất rõ. Khi hề diều cả nhà cười, lúc ma hiện hồn hú lanh lạnh, chị em tôi sợ quíu. Mỗi tối tôi đem cuốn vần ra dạy cu Đạt, nghe trống đánh tung tung, đầu óc nó loạn xạ ngẫu. Tôi chỉ chữ bảo nó đọc, nó ồm ừ ồm à không ra tiếng, tay gãi gãi đầu, tóc bung chôm bôm như bị chí cấn.

Tôi nhìn đầu nó tức cười:

— Đầu mày như trái chôm chôm.

Sau đấy thấy mặt nó dờ dẩn, tôi tội nghiệp nhắc khéo khi chỉ chữ ê:

— Mày dùng tiếng gì để gọi bạn?

— Ca [K]

— Trời đất, mày gọi bạn là 'Ca' thì nó đi luôn.

Học chậm như sên lâu ngày cũng bò tới.

Giờ chơi, chị em tôi ăn gì cũng chia, cây cà rem tôi mút một miếng, đưa nó mút một miếng, chuyền qua chuyền lại, đến lúc cây cà rem ồm teo, tôi cho nó luôn. Tôi chơi trò gì, nó chơi trò đó và ngược lại. Nó biết đánh búng hột me, nhây nhà cò, nhây dây, thì tôi cũng biết thầy lỗ, đánh đáo tường, bắn bi. Tôi vẫn quen miệng gọi nó là cu Đạt, nó gọi tôi là chị Tư thay vì chị Xuân Dung. Tôi là người lớn đối với nó.

Một sáng thứ hai, chúng tôi sắp hàng vào lớp, vào bàn đứng tại chỗ, đợi cô giáo gõ thước chúng tôi ngồi một lượt. Tôi đang lôi quyển sách ra, thì có tiếng gõ thước ba nhịp, biết có khách đến, chúng tôi đồng loạt đứng lên chào rồi ngồi xuống. Có một bà dẫn con gái vào xin học. Trông chị lớn tuổi và cao hơn chúng tôi. Cô giáo giới thiệu bạn mới: Đỗ thị Dung. Cô dẫn chị đến ngồi cạnh tôi. Vì trùng tên với tôi, cô đặt lại là Dung lớn Dung nhỏ. Cái gì kỳ cục vậy, tự xưng xưng chức nhỏ ngang xương, tôi không bằng lòng tên này. Tôi còn nhớ chị Ba tôi đi học, trong lớp có bốn chị trùng tên. Cô giáo gọi đệm theo chữ lót để phân biệt: Thu Sương, Ngọc Sương. Nếu không có chữ lót ngoài chữ Thị thì gọi theo họ: Sương Trần, Sương Nguyễn, chớ có theo tuổi tác mà đặt lớn nhỏ gì đâu.

Chị Dung lớn hơn tôi bốn tuổi, ở dưới quê mới lên Sài Gòn. Bạn mới nhưng chúng tôi thân rất mau, có lẽ bởi tánh tình chị điềm đạm, không lóc chóc như chúng tôi. Chị cho biết học trễ vì nhà nghèo. Chị ăn mặc tươm tất, tuy quần áo cũ nhưng ủi đàng hoàng, tóc uốn dài kẹp tới lưng, trong lúc tôi còn cắt bôm bê.

Giờ ra chơi, chúng tôi đánh đũa, chị Dung chỉ ngồi nhìn. Nài nỉ quá, chị mới nhập cuộc. Bốn đũa bắt bờ làm hai cặp. Tôi khôn bắt cặp với chị. Lúc chuyền tám, chị đứng lên thầy banh lên cao, banh vừa xuống, chị ngồi xuống, banh vòng một cái, chị bắt banh là xong chuyền tám. Chúng tôi còn nhỏ, được cho dẫn banh hai lần. Tôi khôn thì mấy đũa bạn đâu có ngu, lần sau bắt cặp nó bảo oánh tù tù, thắng được quyền chọn bờ. Khi tôi được chị Dung thì hờn hờ, lúc không tôi buồn xo. Cu Đạt thấy tôi có bờ mới, bỏ rơi nó, nó sang búng hình với tụi con trai.

Trong mình tôi có ba giòng máu Nam, Trung, Bắc. Cha tôi là người

miền Bắc lại Nam, mẹ tôi là người Trung, người Bình Định. Nghe nói mẹ biết đánh võ, nhưng chúng tôi chưa thấy mẹ múa võ bao giờ. Mẹ sống ở Sài Gòn từ lâu, bạn hàng buôn bán chung quanh là người Nam, nên mẹ nói rặc giọng Nam. Khi gặp đồng hương mẹ mới xài giọng địa phương, chúng tôi nhìn vì lạ tai.

Cha mẹ có ba đứa con gái đầu lòng, sanh thêm con trai mừng quá, gọi là cu Đạt. Tên trong khai sanh là Phạm Tuấn Đạt. Cha tôi là một quân nhân cấp bậc Thượng sĩ, trôi nổi khắp bốn vùng chiến thuật. Mẹ vì buôn bán để nuôi con, không theo chồng. Lâu lâu ba đi phép về thăm. Chị Hai lấy chồng cũng là quân nhân, theo chồng ra đơn vị. Chồng chị Hai trước là xếp của ba tôi. Ba tôi làm mai con gái cho xếp, xếp chịu quá cưới liền. Ba tôi rất hạnh diện có con rể là Trung Úy, nhưng phải trình thưa, vâng dạ với ông bố vợ Thượng sĩ. Sau, anh rể tôi chuyển đơn vị khác, ba tôi mới hết giựt le.

Chị Ba tôi nghỉ học sớm, phụ buôn bán với mẹ. Mẹ có gian hàng bán quần áo trẻ nít may sẵn, áo len, nón vợ cho trẻ sơ sinh, áo ấm cho người lớn, khăn đóng, khăn Hoàng hậu, hoa cài áo, áo choàng ren, khăn ren, vương miện, găng tay, và những món linh tinh khác cho cô dâu, chú rể, dùng trong tiệc cưới. Có bán cả áo bầu, mẹ gọi là áo đình chiến. Tôi cũng gọi theo, nhưng rất thắc mắc vì sao gọi là đình chiến, có đánh đánh dấm gì đâu. Dem thắc mắc ra hỏi, chẳng những không được giải thích tường tận còn bị quở là tò mò, tọc mạch. Đúng là người lớn chuyên quyền, như trẻ con làm bể cái ly, cái chén, thì bị quạt qui gối hay ăn bạt tay. Còn người lớn làm bể vật gì, không sao hết. Tôi thấy bất công quá.

Mỗi trưa khi đi học về, mẹ bảo hai chị em tôi ghé lại ăn cơm rồi mới về nhà. Sau giờ tan học, chị Dung rủ chúng tôi về nhà chị cho biết. Tôi nói ngày thường không được. Chủ Nhật có thể đi, hẹn nhau đứng chờ trước vựa trái cây Ngọc Minh, chị Dung ra đón.

Nhà chị bên kia cầu Đakao, rẽ vào xóm. Đến một căn nhà ngói khang trang, có rào sắt, chị nói: "Đây là nhà của Bà". Vòng phía sau là căn nhà nhỏ vách ván, lợp tôn, mẹ con chị ở, kế bên căn nhà lớn hơn là nhà của Cậu chị.

Trí non nớt của tôi lúc đó cũng biết suy nghĩ: "Nhà Bà sao sang trọng và lớn quá, lại để mẹ con chị ở căn nhà nhỏ tồi tàn, như vậy là bà không thương con cháu". Chỉ suy nghĩ vậy thôi, chớ không thắc mắc mà hỏi cho rõ. Chị Dung摸摸 côi cha, mẹ chị xem hiên lành và có vẻ quê một chút.

Cu Đạt hứng khùng, rủ tôi hùn tiền mua vịt con về nuôi. Tôi lưỡng lự, sau nó nài nỉ quá, tôi xiêu lòng. Hai chị em vào hàng vịt mua một con

vịt nhỏ lông vàng óng ánh rất xinh. Phải mua trước vì một giờ trưa, nhà lồng chợ đông cửa quét dọn. Tôi lo mẹ không cho nuôi vịt. Ở phố chỗ đầu nuôi, nó phệt đây nhà bị chửi chết. Cu Đạt nói, em nuôi nó dưới gầm giường, rào một khoảnh cho nó. Nó lớn, sáng sớm em thả ra ngoài cho nó phệt, rồi cột nó vào chân giường. Tôi cho biết, vịt là loài có lông vũ, nó phệt tối ngày, và nó đâu có cảm, la cạp cạp om xòm ai ngủ được. Cu Đạt thần thờ gãi đầu. Thôi cũng đành chịu, lỡ rồi. Chúng tôi đến hàng bán giấy, xin một hộp carton cũ, bỏ vịt vào, cẩn thận khoét vài lỗ cho nó thở. Về đến gian hàng mẹ, len lén dấu trong kệ tủ.

Đang ăn cơm, nghe tiếng kêu chíp chíp. Con vịt đâu phải con búp bê chịu nằm yên một chỗ. Chúng tôi xanh mặt nhìn nhau. Mẹ hỏi con gì kêu đó. Chúng tôi làm thình như không nghe, mong nó sẽ hết kêu. Thình lình chú vịt con tung hộp giấy chạy vòng vòng đến mâm cơm. Tôi hoảng hồn chụp nó lại. Mẹ buông dũa la lên:

— Tụi bây nuôi vịt phải không? Không được, đem trả lại, hay cho ai nuôi. Tao bẻ cổ nó bây giờ. Đứa nào bày đầu đó?

Tôi nói:

— Con.

Cu Đạt cãi lại:

— Không phải. Con, con xúi chị Tư mua.

Lệnh của mẹ truyền, chúng tôi phải tuân theo. Hai chị em ăn cơm cho lẹ, đem vịt đến trả. Người bán nói mua rồi, không được trả. Cả tiếng đồng hồ, tụi bây vọc nó khờ câm, lại còn nhốt nó trong hộp, nó ngộp thở, chết bây giờ.

Chúng tôi tiu ngui, không biết tính sao. Một ý nghĩ chợt loé trong đầu tôi:

— Hay là mình lại cho chị Dung. Nhà chị gần cái ao, lại nhiều đất trống chung quanh. Chị Dung nuôi được lắm. Mẹ giận rồi, mẹ hăm bẻ cổ nó đó.

Cu Đạt đồng ý. Chúng tôi đem vịt lại nhà chị Dung. Chị thích quá nhận liền. Cứ vài bữa, trước khi về nhà, chúng tôi đến thăm vịt. Cu Đạt cứng quá, để vịt nằm trên đầu, một tay giữ cho nó khỏi té.

Tôi la lên:

— Nó phệt trên đầu mày bây giờ.

Cu Đạt hoảng hồn bỏ vịt xuống. Chúng tôi thay nhau nâng niu người bạn bé nhỏ này. Thả nó trong thau nước, bỏ vài cọng rong rêu cho nó ria. Mỗi cử động dễ thương của nó, chúng tôi đều vỗ tay cười.

Lần lần vịt thay màu lông, từ vàng ánh, chuyển sang vàng lợt, sau đó trắng phau phau. Cu Đạt nói nó mặc áo mới. Vịt quần quít theo chị Dung, chị đi đâu nó theo đó. Chị biểu diễn cho chúng tôi xem, chị chạy nó lạch bạch chạy theo. Chị đứng nó dừng lại, dễ thương quá. Chị Dung cưng lắm, bỗng nó lên hôn.

Chúng tôi đi hoang cả tháng, mẹ và chị đều không biết. Sáu giờ chiều mẹ về đến nhà vẫn thấy chúng tôi đã quét dọn nhà cửa, lau bàn ghế sạch trơn. Tôi đang làm toán, cu Đạt học bài la om xòm. Chúng tôi chứng tỏ chúng tôi là đứa con ngoan.

Vịt đã lớn không còn tắm trong thau, được chị Dung thả ra ao lặn lội, Chúng tôi đứng nhìn nó hụp lên hụp xuống, ra chiều thích thú. Mỗi lần vịt vẩy vẩy đầu văng nước, cu Đạt vỗ tay khen. Hết giờ tắm, chị Dung quơ cây sào, quơ nó lại gần vớt lên.

Chủ Nhật chúng tôi lại chơi nhà chị Dung, mẹ đi chùa, bà đi vắng, chị Dung lên lau nhà Bà, cho chúng tôi đi theo, dặn cu Đạt đừng phá phách. Nhà thật đẹp, ngăn nắp, sạch sẽ, gạch men bóng lẩy đi mát chân. Trên bàn thờ, lư đồng sáng trưng như ngày Tết. Màn ren trắng phủ cửa cái và cửa sổ được cột nơ xanh. Đạt biệt chiếc giường đồng to, nệm lò xo. Trước khi thay drap, chị bảo chúng tôi nằm thử. Êm lưng quá, cu Đạt đứng lên nhún nhảy, chị Dung hoảng, bảo chúng tôi xuống.

Lúc ấy tuy tôi còn nhỏ, nhưng cũng đủ trí khôn biết bà là ai. Bà là Bà chủ, chớ không phải bà nội, bà ngoại gì đâu. Mẹ con chị Dung là người giúp việc, mẹ lo cơm nước, giặt ủi, chị Dung lo quét dọn. Ông đã quá vắng, bà ở có một mình, các con từ bên Pháp gửi tiền về nuôi. Bà cần người thân tín trông nom nhà cửa, bà hay đi đánh tử sắc, đánh xếp giải trí. Cậu chị Dung nhấn mẹ con chị lên, cũng tiện vì ở kế bên nhà Cậu. Những lúc chữa bài ở nhà Bà, mẹ chị nấu cháo bào ngư, cháo thịt để các bà ăn, vì họ đánh bài ba bốn ngày đêm liền. Chị Dung lo hầu bài, nước nôi, đấm bóp khi các bà mệt mỏi. Những ngày này chị thường nghỉ học, tuy cực nhọc, nhưng sau đấy chị được số tiền rất hậu. Nghe tình cảnh, tôi thương chị nhiều hơn. Tôi thường chép bài giúp chị cho đầy đủ.

Một hôm trong giờ chơi, chị Dung kéo tôi ra góc sân nói nhỏ:

— Chắc phải bán con vịt, nó la cạp cạp om sòm. Bà quờ. Hơn nữa nó phệt tùm lum dơ sân quá. Mẹ bảo chị bán, mình nuôi từ nhỏ, ăn không đành.

Tôi buồn bã, cu Đạt khóc rưng rức. Tình bạn bộ tư, nay ra đi một không buồn sao được.

Chiều đến chúng tôi đến thăm chú vịt lần chót. Tôi ngồi ôm nó vào

lòng, nó như hiểu sự phân ly, nằm im. Tôi vuốt đầu đầu và hôn, nó ngóc mỏ vàng rìa nhẹ vào cằm tôi như nựng nịu. Tôi thương quá chảy nước mắt. Cu Đạt dành bông, đi qua đi lại như ru em. Cuộc chia ly của tuổi thơ, đến bây giờ, mỗi lần nhớ, tôi còn cảm xúc. Lúc mua vịt 15\$, bán được 150\$. Chị Dung chia làm ba, mỗi người 50\$. Chúng tôi rất cảm động, riêng tôi bất ngờ trước lối xử đẹp của chị. Cầm tiền trong tay, tôi buồn, nghĩ đến vịt, lúc này còn được nuôi không, hay đã vô nòi hằm bát bửu rồi. Lạ lùng hơn nữa, về sau mỗi lần ăn thịt vịt, tôi và cu Đạt nhìn nhau, và ăn không mạnh miệng.

Tôi vào trường Gia Long, chị Dung đã mười sáu tuổi. Tuổi dậy thì, trở mã rất đẹp gái, tóc uốn cao, má hồng, mắt ướt. Chị nghỉ học chữ sang học nghề uốn tóc nơi tiệm của người Cậu. Tập sự sáu tháng, chị được vào thợ phụ. Một chiều chị đến nhà tôi hơn hờ khoe chiếc plaque vàng cần sáu hột cẩm thạch. Chị nâng niu như bảo vật, kỷ vật đầu tiên sau một năm làm việc. Tôi ngạc nhiên nhìn, sao chị quá trịnh trọng bỏ vào hộp có lót bông gòn. Tôi nói đeo đi. Chị trả lời để đi chơi mới đeo. Về mặt biểu lộ sự vui mừng.

Chị Dung lên thợ chánh, tôi đến tiệm chị để uốn tóc. Lúc này tôi mười bốn tuổi, tuổi biết chùng diện đôi chút. Thời đó, tóc uốn quăn từng lọn mới hợp thời trang. Chị uốn tóc tôi quăn đơ như râu bắp. Tôi sùng quá cần nhân, chị nói vì chưa biết ý, và lại tóc tôi quá mềm. Mỗi lần đứng trước kiếng to, soi kiếng nhỏ phía sau, tôi bực quá, nên khóc. Lối cắt dị hợm, từ trên xòe xuống rồi ngang phè, giống như mái nhà lá. Mỗi lần chị đến chơi, tôi tránh mặt, vô buồng ngồi khóc. Chị ái ngại thấy tôi khóc nhiều lần, đề nghị trả tiền lại. Tôi thấy tội nghiệp nên thôi.

Chị lấy chồng, chồng cũng là thợ uốn tóc. Đám cưới mời cả nhà tôi đến dự. Sau đấy vợ chồng chị cùng mẹ về tỉnh mở tiệm. Từ đấy chúng tôi bật tin tức.

Cu Đạt chơi đá banh với tụi con trai, rủ tôi đá. Tôi nói chân tao yếu làm sao đá. Cu Đạt trả lời đá riết thành chân mạnh. Ủ đá thì đá sợ ai. Ngày đầu ra quân chạy mệt dữ, đá hụt nhiều lần. Sáng mai bàn chân tôi sưng vù, ề ề, lên lấy dầu bóp chân, giấu mẹ, mẹ biết tôi sẽ ăn đòn. Cứ mỗi chiều Chủ Nhật, giàn trận, bên địch có 5 đứa, bên tôi 6, chỉ có tôi là gái. Đối phương không chịu nói là nhiều sĩ số hơn. Bên này cãi lại, tụi tôi còn nhỏ, bên mày có một thằng lớn chổng ngồng, cũng như hai đứa. Đứa lớn chổng ngồng tên Quang, lớn hơn tôi hai, ba tuổi gì đó. Nó thấy con gái gì bậm trợn, ngổ ngáo nên bắt tức cười.

Một hôm Quang đi ngang nhà, tôi đang dùng ống thuốc cũ, đổ nước vào xam lỗ xịt xịt nước văng ra. Thấy Quang, tôi chạy đến xịt cho ướt.

áo. Nó đổ quạu đứng lại thách:

— Có giỏi đổ hết nước, rồi đánh tay đôi.

Mặc dù biết nó cao lớn hơn, nhưng vì tự ái tôi đổ hết nước.

Nó giao ước:

— Chỉ đáng bằng tay, không được cần.

Tôi ừ.

Tôi xáp vô, hai tay quơ quơ vói lên, nó nắm lấy tay tôi, bạt một bạt tay vào má tôi, mắt nổ đom đóm. Tôi sùng quá cần vào tay nó.

Cuộc đánh lộn tan hàng. Nó nhìn cánh tay vết răng làm rướm máu, chà chà lên vết thương.

— Ê đồ chó, cần như chó, chó chó.

Tôi ngang tàng:

— Ừ thì sao.

Vào nhà nhìn kiếng thấy đỏ rần một má. Mối thù un dúc từ đó, thấy mặt nó, tôi háy, tôi nguyệt, trề môi, nhổ nước miếng. Nó thấy tôi làm trò dị hợm, chỉ cười.

Tuổi dậy thì tôi biết mắc cỡ không chơi chung với tụi con trai nữa. Biết làm dáng, để móng tay thoa màu hồng. Ngoài giờ học, tôi học đờn nguyệt cầm, đờn bân Dư Âm nghe cũng náo nuyệt lắm. Thịnh thoảng gặp Quang, tôi không còn làm mặt khỉ nữa mà nhìn nơi khác.

Tôi đang bước vào ngưỡng cửa Đại Học Văn Khoa, tánh nết dầm thắm, đoan trang hơn. Những cánh tình thư bay đến, đọc xong cho Đạt xem rồi xé quăng đi. Đạt thành một thanh niên cao ráo. Nó có nhiều bạn gái. Tức cười một chiều có cô bạn đến thăm. Tôi réo:

— Cu Đạt, có bạn kiếm.

Đạt đổ sùng, đi ngang tôi mặt chù bự, cần nhân:

— Đá chị bây giờ. Người ta lớn còn gọi là Cu.

Tôi che miệng cười:

— Xin lỗi cưng, chị quên.

Một chiều đi học về, nghe chị Ba nói, mẹ Quang đến cầu hôn tôi cho con trai bà.

Trời đất rung rinh, tôi chóng mày chóng mặt.

— Thằng Quang muốn làm chồng em?

Nó muốn trả thù em. Đời nào, còn lâu, tưởng bở.

Tôi giận quá, mới cự thù tôi còn nhớ. Tối đâu thì tối, tôi quày xe Honda chạy đến nhà nó liền.

Gặp nó đứng trước sân, tôi ngừng máy, vẫn ngồi yên trên xe, một chân chống xuống đất oai hùng như nữ tướng ra quân. Tôi nhìn nó bằng đôi mắt tóe lửa. Tôi chia động từ mây, tao:

— Giỡn mặt với chị phải không? Mây muốn làm nhục tao phải không? Bàn mặt mây tao không muốn nhìn, nói gì làm chõng. Tao không ưng đâu, đừng chọc tức.

Tôi nín thở, nói một hơi.

Quái lạ, nó không giận, trái lại từ tốn:

— Vì anh mê tánh ngang tàng của em. Anh yêu em từ lâu...

Tôi sùng quá không muốn nghe nữa, vọt xe chạy liền. Về nhà bị mẹ mắng: - Con gái gì mà du côn, chắc mây ế chõng, ai dám rước. Gặp thằng chõng tánh cũng như mây, mỗi ngày gây lộn, đánh lộn một chục lần, tan hoang nhà cửa.

Tôi không du côn, chỉ nóng tánh khi ai chạm tự ái mình.

* * *

Bây giờ tôi có mái gia đình êm ấm. Chõng tôi là Cựu Sinh Viên Võ Bị Đà Lạt khóa 31. Học chỉ có mấy tháng là mất nước. Công chưa thành, danh chưa toại, ước mơ chưa toại nguyện, chàng vẫn còn nhớ Trường Mẹ da diết. Tấm lịch mảnh treo tường có in hình các anh SVSQ Đà Lạt mặc lễ phục đứng giàn chào, chàng thường ngắm nghía. Hết năm, tôi thay lịch mới vào, liệng tấm lịch mảnh đi. Đi làm về, không còn thấy tấm lịch thân thương, chàng hỏi tôi:

— Tấm lịch kỷ niệm của anh đâu rồi?

Nghe hai tiếng "kỷ niệm", tôi đâm hoảng:

— Em không biết, thấy lịch cũ mất thời gian tính nên quẳng đi rồi.

— Em có biết là anh quý tấm lịch ấy ngàn nào không? Em làm sao thì làm, phải bắt đền cho anh.

Tôi không tính sao. Nhớ đến Niên Trưởng Hội Trưởng, tôi cầu cứu. Và được Niên Trưởng gửi tặng tấm lịch đang treo.

Bây giờ tôi xin bật mí với quý vị. Ông xã tôi là Quang ngày trước. Nhà cửa không tan hoang như lời mẹ nói, mà hạnh phúc triền miên, có hai con với nhau. Có lẽ do duyên số và cũng do Quang kiên trì đeo đuổi. Chuyển dần từ giai đoạn, từ oán giận đến tội nghiệp, sau đấy tôi yêu hỏi nào không hay.

Mỗi lần Quang nhắc đến chuyện xưa, tôi mắc cỡ bẽn lẽn cười:
— Anh kỳ ghê, nhắc hoài chuyện cũ.

PHƯƠNG KHÁNH
(Trích Tập Truyện **TRÊN LŨNG TÌNH BUỒN**)

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn

THÂN MẪU VÀ THÂN PHỤ

cựu SVSQ Đào Tráng Khóa 23/TVBQGVN
đã từ trần vào ngày 8 tháng 7 và 14 tháng 8 năm 1993
tại Việt Nam.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng anh Tráng và tang
quyển. Thành kính nguyện cầu hương hồn HAI BÁC sớm tiêu điều
miền Cực Lạc.

Gia Đình Cựu SVSQ Khóa 23 TVBQGVN

PHÂN ƯU

Được tin Thân Mẫu cựu SVSQ Dương Hiến Tông Khóa 22
TVBQGVN:

Bà NGUYỄN THỊ LÂM

đã mãn phần tại Đà Nẵng, Việt Nam
vào ngày 12 tháng 7 năm 1993, hưởng thọ 91 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng gia đình cựu SVSQ
Tông và tang quyển. Cầu nguyện linh hồn Cụ Bà an nghỉ đời đời
nơi cõi Phật.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN CONNECTICUT
Gia đình Cựu SVSQ Khóa 22 TVBQGVN

VỀ MỘT CẢNH ĐỜI CỰU SVSQ TẠI VIỆT NAM CỰU SVSQ TRẦN THÁI LẬP K28

LTS: Tòa soạn nhận được bài viết dưới đây của phu nhân một cựu SVSQ Khóa 24, chị Trần Nam. Đây không phải là bài văn thông thường của độc giả gửi về tô điểm thêm sắc màu văn nghệ cho khu vườn Đa Hiệu, nhưng là một trình bày thực cảnh của một trong muôn ngàn khổ đau của anh em chúng ta tại Việt nam. Đặc biệt hơn nữa, bài viết đã phản ánh tình thương và lòng vị tha chân thành của một người chị đối với em trong tình tự Võ Bị. Đây cũng chính là điểm son cần được tôn vinh và đáp ứng.

Khi tôi gặp anh lần đầu, anh đã có vẻ suy tàn với đôi mắt “U ám chiều luân lạc” mà Quang Dũng đã lột tả trong “Đôi Mắt Người Sơn Tây”. Những đôi mắt tôi thường bắt gặp nơi những con người thất chí, luân lạc ngay trên đất nước mình. Anh là đàn em của nhà tôi, anh Trần Thái Lập cựu SVSQ Khóa 28. Anh và nhà tôi, họ vẫn còn chút tự hào về nguồn gốc xuất thân, còn tình gần bó xuất phát từ cái nhìn về một hướng. Vì thế họ hay hợp mặt vào những dịp thuận tiện: cúng giỗ, đầy tháng, sinh nhật, và bất kỳ một biến cố vui buồn nào cũng là duyên cớ cho họ gặp nhau.

Ít lâu sau, tôi nghe nhà tôi nói về hoàn cảnh của anh: Vợ buôn bán gạo xuất khẩu bị lương gạt hết vốn lẫn lời và phải mang một món nợ lớn. Giữa một xã hội lương đảo, chị đã quá thật thà, vay tiền để trả nợ và số nợ cộng thêm lời đã một ngày một gia tăng. Cuối cùng hai vợ chồng anh phải quyết định bán nhà để trả nợ. Mang vợ và 4 đứa con còn nhỏ dại về gửi bên ngoại, riêng anh mượn thêm được một triệu đồng tiền Việt nam, theo bạn đi buôn đường sông.

Một thời gian ngắn, thấy anh lại về, càng hốc hác và suy sụp hơn. Hỏi ra mới biết, anh đi buôn lỗ hết 1 trăm ngàn, 9 trăm còn lại anh cất dưới ghe. Gặp người quen mời lên bến uống trà, khi trở lại ghe thì tiền đã biến mất. Thấy hoàn cảnh anh như vậy, chúng tôi, ai cũng xót xa, nhưng không ai có thể giúp được gì cụ thể. Tôi tuy chỉ là vợ của một người khóa đàn anh, nhưng không thể cảm lòng được nên đã đứng ra vận động bạn bè và mỗi người đã giúp một ít để giúp anh qua lúc ngặt.

nghèo. Năm bảy người bạn, vài trăm ngàn tiền Việt Nam như muối bỏ biển, chẳng làm được gì. Anh đành phải cho vợ về một nông trường vùng Mộc Hóa để làm mướn. Ngày Tết, tôi đau lòng khi nghĩ đến cảnh nhà anh, nhưng khả năng chỉ có thể gửi chút quà bánh, gọi là chia xẻ, vậy thôi!

Những ngày cuối chuẩn bị ra đi theo diện HO, gia đình chúng tôi quá bận rộn và cũng không dư giả nên đã chẳng giúp anh được gì hơn. Khi từ giã, thấy sắc diện anh đã trở nên thâm hại; gặt hỏi, anh mới cho hay đang mang bệnh trầm trọng.

Đến vùng trời tự do được hơn mấy tháng, nhận thư quê nhà mới biết tin anh bị bệnh tim rất nặng. Bệnh tình đã đến giai đoạn phải giải phẫu mới mong sống còn. Nhưng chi phí bệnh viện phải hơn 2,000 Mỹ kim! Chúng tôi cảm thấy hãi hùng vì “vô sản” như anh, đào đâu được số tiền to lớn kia để duy trì sự sống?! Trong tuyệt vọng về hoàn cảnh anh, tôi đã gọi điện thoại xuyên bang đi khắp các phương trời cho những người bạn cũ của anh để kêu gọi sự hỗ trợ. Đã có những hứa hẹn đáp ứng, nhưng chưa thấy kết quả cụ thể. Chúng tôi, trong tình huống này, đã bắt buộc phải đặt “con trâu” (là nhà tôi) trước “cái cày” và chỉ có thể cứu trợ vồn vện 100 Mỹ kim cùng một lời hứa: khi nào cấp thiết hãy đến đưa em ruột của tôi còn ở Sài Gòn mướn tạm và chúng tôi sẽ thanh toán sau.

Riêng gia đình chúng tôi, cũng không may mắn gì hơn trong cảnh “họa vô đơn chí”: chiếc xe cũ tậu được từ vốn liếng dành dùm được, chạy ngon lành độ hai tháng, bỗng nằm ụ ngoài đường và chỉ có thể bán đồ, bán tháo để lấy về được 100 đồng. Bản thân tôi cũng đang mang bệnh, cần giải phẫu chưa biết lúc nào, nhưng lại không có Medical, không health insurance. Trong niềm bối rối cá nhân đó, nhiều khi tự hỏi, bằng cách nào chúng tôi có thể giúp thêm cho bằng hữu, cho đàn em?

Thư anh Lập đến lần đầu, tôi đã vận động các bạn Võ Bị khác Khóa giúp đỡ được 90 đồng. (Xin cảm ơn các anh Duật 21, Quốc 27, Nhân 30, Đức 24). Tôi cũng đã liên lạc anh Nguyễn thành Sang K28 ở Cali, nhờ anh vận động bạn cùng khoá 28 giúp đỡ cho Trần Thái Lập. Thư mới nhận của anh Lập cho hay còn cần đến 800 đồng nữa mới đủ viện phí giải phẫu. Tôi gửi kèm theo đây bản sao thư anh Trần Thái Lập, mong ban biên tập Đa Hiệu tận tình giúp đỡ cho anh ấy. Chúng ta đã mất thật nhiều chiến hữu trên chiến trường, trong nhà tù, trên bước đường vượt biên lưu lạc. (Tôi xin được nói vậy vì tôi luôn luôn đứng cùng nhà tôi trên một chiến tuyến). Xin đừng để một “anh hùng mạt vận”, một người anh em trong gia đình Võ Bị của chúng ta, phải chết đi vì không

tiền giải phẫu một căn bệnh nan y!

Tôi có hứa với lòng là một khi tôi còn sống, tôi sẽ không bỏ rơi anh Lập, để mặc anh với cái chết trong vô vọng. Nhưng liệu sức mình không kham nổi, tôi tha thiết kêu gọi quý vị hãy góp cho, mỗi người chút ít. Có thể gửi về tòa soạn Đa Hiệu để các anh ấy gửi về Việt nam cho anh Lập. (Tòa soạn Đa Hiệu: vì phương tiện nhân sự eo hẹp nên chúng tôi xin yêu cầu mọi giúp đỡ gửi thẳng về chị Trần Nam Khóa 24. Địa chỉ được nêu lên trong mục Trả Lời Thư Tín).

Riêng anh Trần Thái Lập vì tự trọng nên đã không kêu gọi một sự giúp đỡ nào, chỉ có tôi, phu nhân của một cựu SVSQ Khóa đàn anh, Trần Nam Khóa 24, mới yêu cầu sự giúp đỡ này cho anh Lập. Xin hãy nể tình một người đàn bà đang ước mong làm một cái gì đó cho tình Võ Bị thăng hoa.

Đa Tạ,
Lâm Thúy
Maryland

CHIA VUI

Được tin anh chị Nguyễn ngọc Trân, cựu SVSQ khóa 18/TVBQGVN làm Lễ Vu Quy cho thứ nữ:

Cháu Nguyễn Ngọc Xuân Trinh

đẹp duyên cùng

Cậu Huỳnh Thanh Phương

Hôn lễ được cử hành vào ngày 3 tháng 7 năm 1993
tại Grand Prairie, Texas.

Xin thành thật chia vui cùng anh chị Trân. Cầu chúc hai cháu trăm năm hạnh phúc.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Dallas-Fort Worth
và Vùng Phụ Cận Gia Đình Khóa 18 TVBQGVN

Thâm Tạ

Trần Nam K24 tặng Nguyễn Văn Nhân K28

Cũng biết chim trời cá nước
Tương phùng là chuyện bèo mây
Nhưng mới nhận tình thân thuộc
Đã nghe người bỏ chốn này
Ấp ủ trong vòng tay mẹ
Ấm tình những đĩa con xa
Bốn phương lạc loài dâu bể
Anh em Võ Bị một nhà
Có người chưa từng gặp mặt
Vẫn là con Mẹ sinh ra
Trước sau dù phân thứ bậc
Cũng một nguồn tình bao la
Chỉ cần cất lời: "Niên trưởng"
Đã nghe mặt rớt chan hòa
Chao ơi, tuyệt vời Truyền Thống
Màu tim máu đỏ Alfa!
Cảm ơn đời còn có bạn
Một thời hoài bão từng chung
Sao đời xui chi lận đận
Cái tên mang cả tấm lòng
Nghe chùng rưng rưng giòng lệ
"Chưa vui sum họp đã sầu..."
Nỗi niềm gửi người: Thâm Tạ
Chút tình đủ ấm đời nhau



LÂM THÚY

THƠ CHUA



ÁO GẮM VỀ LÀNG ĂN TẾT

Thiên hạ tranh nhau vé chợ đen
Về quê áo gấm mặt vênh lên
Ông kia áo lão bê đào nhí
Mụ nọ hồi xuân bợ thiếu niên
Có của đại gì không động cốn
Sẵn tiền sao lại chẳng mua tiên
Chơi cho rách nát Xuân quê mẹ
Kẻo lúc qua đây lại chết ghiên!

Hồ Công Tử

UỐNG RƯỢU MỘT MÌNH

Hỡi những bạn ồn ào ngày nào
bây giờ đâu hết
chiếc ghế chông chơ còn đây
mép chiếu lệch xô thực-tại
còn riêng ta ngồi lại
chén đĩa chông-chênh sau những trận cười
những chuyện trên trời tàn theo khói bếp
những anh-hùng hào-kiệt
cũng biến mất thành hơi

các bạn ta đâu rồi
có bao giờ trở lại
nơi ta đã ngồi
có rượu dân gian đầy bình
cho kiếp người trôi nổi
ơ ta ngồi lại một mình
buồn lòng ta thổi
nghe vào chai rỗng
âm vang cực hình

Ơi ta ngồi uống một mình
thần làm pho tượng
mong hiểu thế nào là lý-tưởng
những người bạn xưa uống máu ăn thề
những người bạn nay rời sang bàn khác
có rượu ngon hơn rượu luôn đầy bình
có lời cao hơn lời qua đời chác
nghe chừng có sắt có gang
âm điệu ngân vang
tâm mắt lưng chừng cửa sổ
ừ ơ thiên hạ sự
đồng-hóa men say với chí ngang-tàng

Nên ta ngồi lại một mình
nghe nổi buồn tênh
về trên mái cỏ
nghe dòng thác năm
hòa trong ly đổ
uống những giọt mồ hôi đời ta
buồn theo quan ải
ngắm những lông tay đời ta
gầy như thực tại

* Quà tặng quê-hương
Ý-2

(Người Khóa 13 còn "Rau Râm Ở Lại")

Buổi Họp

Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Dallas-Fortth Oklahoma, Kansas

VŨ HƯƠNG TRÀ



Quang cảnh buổi họp

Vào lúc 6 giờ chiều tại nhà thờ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp tại Garland, Texas những người Cựu SVSQ/TVBQGVN đã gặp gỡ nhau trong một buổi họp Liên Hội, tổ chức rất quy mô, đồng thời Chủ tịch Hội Đồng Tư Vấn (HĐTV), cựu SVSQ Đỗ Ngọc Nhận K3, cũng đã đến để tiếp xúc với đại diện các hội địa phương trong một bầu không khí nghiêm chỉnh nhưng rất thân ái.

Sau phần chào Quốc Kỳ, phút mặc niệm, Hội Trưởng hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Dallas, Fort Worth, NT Cao Chánh Cương đọc lời cầu nguyện cho cố Cựu SVSQ Lê Văn Hiệu đã thất lạc vào tháng trước.

Trong bài diễn văn mở đầu, NT Cương đã thay mặt tất cả liên hội chào mừng Chủ Tịch HĐTV, các cựu SVSQ và gia đình. Ông cho biết đây là một buổi họp mặt liên hội đầu tiên được tổ chức tại Dallas và hết sức vui mừng khi được mọi người hưởng ứng. Buổi họp đã quy tụ được hơn 150 cựu SVSQ và gia đình tại Dallas, Fort Worth và các vùng phụ cận cùng với đại diện hội trưởng của các hội từ xa như Oklahoma, Kansas, cùng các cựu SVSQ từ Houston... về tham dự đông đủ.

NT Đỗ Ngọc Nhận cho biết ông lấy làm hân hạnh được hợp tác với các hội địa phương, các đại diện khóa, cùng nhau tìm hiểu những nhu cầu, thắc mắc để cùng nhau xây dựng hội Võ Bị một ngày thêm lớn mạnh, ông cũng ngỏ lời khen ngợi các phu nhân của hội Võ Bị Dallas đã góp một phần rất lớn trong các sinh hoạt của hội tại đây. Nhân dịp này, NT Đỗ Ngọc Nhận cũng nhắc nhở các CSVSQ hãy xác định rõ vị trí của người Quốc Gia đối với Tổ Quốc, một tổ quốc đã bị bọn Cộng Sản mang lại 3 thảm họa: khủng hoảng lãnh đạo, mất đi giá trị tiêu chuẩn Khổng Mạnh, và phân hóa xã hội. Cho nên việc ngồi lại với nhau, thảo luận để tìm một hướng đi chung, xây lại những cái gì đã mất là một việc rất cần thiết. NT Nhận xác định lại nhiệm vụ và vai trò của HĐTV, gồm có:

— Yểm trợ và cố vấn, giám sát Tổng Hội Trưởng trong vấn đề thi hành quyết nghị của Đại Hội — (chứ không phải là cơ quan chỉ đạo tối cao).

— Phát triển những sự liên lạc giữa các khóa, tạo sợi giây liên lạc yểm trợ Tổng Hội — (chứ không phải đại diện các khóa).

Như thường lệ, trong phần sinh hoạt của hội Cựu SVSQ/TVBQGVN, NT Đình Văn Mễ K16, phó đặc trách Nội Vụ Dallas đã giới thiệu các cựu sinh viên từ xa về tham dự, các CSVSQ mới đến và các CSVSQ trong hội từ khóa lớn xuống khóa nhỏ. Hôm nay 3 cựu SVSQ mới đến cũng được Cựu SVSQ Đỗ Ngọc Nhận K3, Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Thiên K5 và CSVSQ Cao Chánh Cương K15, gấn huy hiệu Võ Bị, đó là các Cựu SVSQ Đình Văn Lập K10, Nguyễn Văn Khương K18 và Trần Thâm K22.

Vấn đề thu nhận hội viên mới đã được biểu quyết, ngoài các Cựu SVSQ/TVBQGVN, những người được huấn luyện tại trường Võ Bị và những giáo sư Văn Hóa Vụ muốn gia nhập sẽ được chấp thuận với điều kiện có 2 người quen biết giới thiệu.

NT Cao Chánh Cương trình bày một vài thay đổi nhỏ trong ban chấp hành như trưởng ban nhạc: Cựu SVSQ Phạm Ngọc Quế K24, vì lý do công việc, nên đã từ chức và Cựu SVSQ Đào Trọng Tài K24 đã thay thế đảm nhận, đồng thời một chức vụ mới cũng đã được ban chấp hành



Ông Cao Chánh Cường đón nhận các CSVSQ mới đến



Chiến dịch 1 đồng cho quỹ xã hội

đề ra là ban Thông Tin, Báo Chí và nhiếp ảnh và Cựu SVSQ Đỗ Văn Hạnh K18 đã được mời làm trưởng ban.

Trong buổi họp tân niên vừa qua, NT Cao Chánh Cương đã phát động chiến dịch 1 đồng cho quý xã hội và chiến dịch này, hôm nay cũng đã được mọi người hưởng ứng nhiệt liệt. Được biết quý của chiến dịch 1 đồng (được thu trong bất kỳ buổi họp mặt nào) để giúp đỡ các cựu SVSQ mới qua, số tiền thu được hôm nay là 73 đồng.

Trước khi đi qua phần chính của buổi họp là phần hội thảo giữa các hội địa phương chủ, khách và Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn - trên bàn chủ tọa còn có Tổng hội phó miền Trung Tây Hoa Kỳ Đinh Văn Nguyễn K20 và Cựu SVSQ Nguyễn Văn Nhở K3, thành phần trong Hội Đồng Tư Vấn — chương trình được tiếp nối với phần sinh hoạt trong buổi cơm chiều do các phu nhân cựu SVSQ trong Hội Dallas, Fort Worth đảm trách.

Đại diện các hội trường ở xa như Oklahoma, Kansas báo cáo quá trình thành lập và hoạt động của hội cũng như những vấn đề mà hội đã gặp khó khăn v.v... và các hội cũng muốn tìm một phương thức thích hợp để trực tiếp giúp Tổng Hội.

Ngoài phần trình bày những hoạt động đối nội, đối ngoại của hội đã qua, NT Cao Chánh Cương cũng nói sơ qua về những chương trình đang và sẽ thực hiện trong tương lai, trong đó chương trình xã hội, cứu trợ được ông đặc biệt chú ý cũng như chương trình giáo dục, phát phần thưởng cho học sinh xuất sắc cũng được đề cập đến.

NT Đỗ Ngọc Nhận cũng đã trả lời thỏa đáng những thắc mắc, câu hỏi của các hội địa phương và sau cùng ông cũng nhấn mạnh đến những nguyện vọng tha thiết của ông với các anh em Võ Bị, được tóm tắt:

1. Kêu gọi các sinh viên thuộc các khóa tại địa phương tích cực yểm trợ và tham gia vào các sinh hoạt của hội, nhất là những sinh hoạt chính trị theo tinh thần bản tuyên ngôn Đại hội kỳ 8, 1992 tại Houston.

2. Thiết tha kêu gọi các Cựu SVSQ tiếp tục phát huy truyền thống “Niên Trưởng, Niên Đệ” của TVBQGVN, tinh thần tự thắng, tự giác của người Cựu SVSQ thể hiện qua tác phong tương kính lẫn nhau trong tất cả các sinh hoạt chung trong cũng như ngoài tập thể.

3. Thống nhất tư tưởng là một nhu cầu thiết yếu của tập thể CSVSQ. Chỉ có học tập, chúng ta mới có thể tiến bộ và nuôi dưỡng tinh thần tranh đấu của tập thể.

4. Yêu cầu các hội địa phương giúp đỡ Tổng Hội để Tổng Hội có đủ phương tiện làm việc.

5. Ca ngợi đặc biệt sự tham gia của các vị phu nhân Cựu SVSQ vào các sinh hoạt của hội Dallas, Fort Worth.

Xen kẽ vào trong những tiết mục là ban hợp ca Alpha Đò với bài “Võ Bị Hành Khúc” và một bản nhạc mới do Quốc Tài sáng tác: “Đoàn

Kết Cho Ngày Về Quê Hương". Được biết bản nhạc này đã được ban hợp ca tập dợt ráo riết để trình diễn cho buổi họp hôm nay.

Buổi họp Liên Hội được kết thúc vào lúc 11 giờ 30 tối cùng ngày trong tinh thần tương thân tương ái và những truyền thống Võ Bị mà những người cùng xuất thân từ một mái trường Mẹ lúc nào cũng gìn giữ và bảo tồn.

VŨ HƯƠNG TRÀ

CHIA BUỒN

Được tin trẻ Nhạc Mầu của cựu SVSQ Huỳnh trung Châu Khóa 22/TVBQGVN:

Bà DƯƠNG THỊ KHUÊ

đã từ trần tại New York vào ngày 17 tháng 7 năm 1993
nhằm ngày 28 tháng 5 Âm lịch.

Tòan thể gia đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 22 xin thành thật chia buồn cùng Anh, Chị Châu và tang quyến.

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn Hiền Thê cựu SVSQ Nguyễn văn Căn Khóa 7 TVBQGVN:

Bà Anna Lê Thị Sinh

đã từ trần ngày 24 tháng 8 năm 1993
tại Fountain Valley, California, hưởng thọ 62 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng Cựu SVSQ Căn và tang quyến. Nguyên cầu hương hồn người quá cố sớm về miền Vĩnh Cửu.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Nam Cali
Gia đình Cựu SVSQ Khóa 7 TVBQGVN

CHÚC MỪNG

Nhận được tin cựu SVSQ Nguyễn T. Chuẩn Khóa 7 TVBQGVN vừa đắc cử vào chức vụ Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Biệt Động Quân. Chúng tôi xin gửi lời chúc mừng đến cựu SVSQ Chuẩn. Cầu chúc Tân Tổng Hội Trưởng gặt hái được nhiều thành công trong mọi hoạt động cho Tổng Hội Biệt Động Quân.

Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN
Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Nam Cali



Thông Cáo

Lưu Niệm Khóa 27

Nhận thức rằng:

1. Lưu niệm là một kỷ vật có một không hai và không thể thay thế được.

2. Lưu niệm khóa 27, chỉ có giá trị với khóa 27, những người cùng sống và chia sẻ những vui buồn trong 4 năm quân trường, dưới mái Trường Mẹ thân yêu: TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM.

3. Với hoàn cảnh địa dư và số CSVSQ khóa 27 hải ngoại chỉ có khoảng 60 người, không có sự liên lạc chặt chẽ, không có đại diện chính thức cũng như khóa không có ngân quỹ để thực hiện.

Dù rằng không tham khảo ý kiến từng SVSQ khóa 27 được, song với NIỀM TIN và sự CỐ GẮNG chúng tôi đã thực hiện in xong Lưu Niệm với số lượng là 100 cuốn.

— Chi phí in 100 cuốn \$5,100.00

— Cước phí bưu điện dự trừ \$300.00

Cộng \$5,400.00

Trang trải chi phí in đã ứng trước:

— Hoàng Trọng Đức \$1,000.00

— Trần Trí Quốc \$4,100.00

Xin nhắc lại. Chúng tôi thực hiện lưu niệm này là vì Khóa 27, bằng mọi CỐ GẮNG và NIỀM TIN nơi các bạn khóa 27 sẽ đóng góp để trang trải chi phí.

Đề nghị mỗi bạn đóng góp \$100.00 US Dollars.

Có một số bạn trong tình trạng khó khăn có thể gửi theo khả năng.

* Một lần \$100.00 US

* Hai lần mỗi lần \$50.00x2 = \$100.00 US

* Bốn lần mỗi lần \$25.00x4 = \$100.00 US

Chúng tôi kêu gọi sự HY SINH của các bạn để HỖ TRỢ chúng tôi, vì TINH THẦN KHÓA 27.

Chi phiếu xin đề:

ĐUC HOANG

42718 N. MINSTREL DR., LANCASTER, CA 93536

Tel: (805) 722-1121 hoặc (408) 345-1099

(Khi thu đủ chi phí, số sách còn lại sẽ giao cho Đại diện Khóa).

Tôi Đi Biểu Tình Chống Võ Văn Kiệt



*Cuộc biểu tình chống đối Võ Văn Kiệt tại
Place de la Concorde, Pháp*

Được tin Võ Văn Kiệt, tên thủ tướng của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam sẽ đến Pháp ngày 23/6/93, người Việt tại đây đã chuẩn bị quy mô một cuộc biểu tình phản đối. Gia đình tôi nhận được đầy đủ các tài liệu liên quan: hai lá thư của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất Áu Châu của Chùa Khánh Anh, một lá thư của Ủy Ban Liên Kết Tranh Đấu cho Tự Do Tôn Giáo và Nhân Quyền tại Việt Nam và một cú điện thoại của anh Ngoan, báo cho biết sẽ có một cuộc biểu tình được tổ chức vào trưa ngày thứ Bảy 19/6/93 lúc 14 giờ 30 phút, ở góc đường Robert Esnault Pelterie và Quai d'Orsay, quận 7 Paris. Mục đích để phản đối sự hiện diện của tên thủ tướng ăn mày Võ Văn Kiệt cùng lên án những hành động bất bớ, giam cầm trái phép, đàn áp dã man các Tăng, Ni, Phật tử tại Huế và các đồng bào ta ở Việt Nam. Thêm vào đó, đòi hỏi nhà cầm quyền Hà Nội phải chấm dứt khủng bố và thả hết tất cả những người bị chúng giam cầm, vận động dư luận Chính phủ Pháp

ủng hộ cuộc tranh đấu cho Đạo Pháp và Dân Tộc của Phật Giáo Việt Nam.

Mới 7 giờ sáng ngày 19/6/93, chồng tôi giờ quyển sổ ghi điện thoại, gọi đi khắp nơi trong nước Pháp để nhắc nhở và khẩn thiết kêu gọi sự hưởng ứng nồng nhiệt của các bạn bè, thân hữu để đến đó biểu tình cho thật đông đảo, hầu gây tiếng vang cho cả Thế giới biết rằng: “Nhà cầm quyền Hà Nội là một tập đoàn đầu sỏ khát máu, ác ôn; bọn chúng đi đến đâu cũng đều bị người Việt sống ở hải ngoại đả kích, nguyên rủa, lên án tới đó.”

Trưa ngày 19/6/93, sau khi cơm nước, dọn dẹp xong, vợ chồng tôi rủ người bạn hàng xóm cùng đi với đứa con gái thứ hai của chúng tôi vừa mới được nghỉ hè, để tham dự cuộc biểu tình. Trên đường đi đến đó, lòng tôi vô cùng náo nức, hớn hở, nhưng đến giờ làm lễ khai mạc, tôi cảm thấy thất vọng, náo nức vì số người địa phương đến tham dự quá ít so với những buổi tổ chức ca nhạc, nhậu nhẹt, nhảy đầm hoặc các ngày Lễ lớn ở Chùa. Lòng ngậm ngùi, cảm thương vô hạn cho đồng bào ta đang sống lầm than nơi quê nhà và quá xót xa đến nỗi khi nghe tiếng nhạc trỗi lên bài Quốc Ca mà không cầm được nước mắt. Vì trong số người đi tham dự cuộc biểu tình này, còn có đông đảo các nhóm người Việt sống bên Hòa Lan và một nhóm người Việt sống bên Bỉ nữa, họ không quản ngại đường xá xa xôi để đến tận nước Pháp này, tôi quả thật rất khâm phục lòng yêu nước, yêu Đồng bào, Chủng tộc của họ quá! Tôi tự nhủ thầm: “Tại sao họ chịu khó vượt hàng dặm đường xa đến đây tham dự cuộc biểu tình này được mà người Việt mình sống tại Pháp lại không thể đến được?” Phải chăng vì “cái tôi” quá lớn, lớn hơn cái quê hương nghèo đói, điêu linh, lớn hơn nỗi khổ đau của người đồng bào đang quần quai dưới móng vuốt tham tàn của loài quỷ dữ! Họ đã không nhìn được chút thì giờ đến tham dự cuộc tranh đấu cho Dân Tộc mình được Tự Do thoải mái hơn! Phải chăng vì họ đã thật sự chấp nhận chọn nơi này làm Quê hương vĩnh cửu để gởi nắm xương tàn nơi đất lạ quê người nên đã đành đoạn nhắm mắt làm ngơ trước thù nhà, nhục nước? Phải chăng họ còn nuôi ảo vọng về Việt Nam vung vít, làm người “Việt kiều yêu nước về thăm quê hương” nên họ không dám chường mặt ra để tranh đấu, không dám tham gia vào bất cứ sinh hoạt nào, để đòi hỏi quyền làm người cho dân tộc vì sợ bị “chụp mũ”, sợ bị bắt bớ giam cầm khi về Việt Nam du hí? Phải chăng họ muốn được đảng và nhà nước “ta” tiếp đón ân cần trọng vọng trong man trá ngày hội hương? Trong các buồng tim chết, trong khối óc khô của bọn người này, mãi mãi sẽ không bao giờ có được ý tưởng: mình phải ra sức đấu tranh mạnh mẽ, để giành thắng lợi, sớm quang phục quê hương, rút ngắn ngày về.

Việt Nam, hưởng một cuộc sống thanh bình, yên vui nơi quê nhà, nơi đó với biết bao kỷ niệm êm đềm lúc ấu thơ, chào đời và lớn lên với tình thương dạt dào của Mẹ Việt Nam. Vì nếu còn lại chút tình đồng loại, chút trách nhiệm của kẻ thất phu đối với nước non, họ đã nối vòng tay lớn cùng với người Việt từ các nước Âu châu khác đổ về, đứng lên đấu tranh đòi quyền tự do thật sự cho Đồng bào ta!

Đã đành rằng về Việt Nam bây giờ, trong hoàn cảnh Đảng tả tơi, bán loạn vì ngọn lửa quật khởi của nhân dân ta, trong hoàn cảnh những tên đầu sỏ Việt cộng đang đội lốt ăn mày quốc tế để tự cứu, dưới danh nghĩa “Việt kiều yêu nước về thăm quê hương” thì huy hoàng vô cùng, vì được mọi người tiếp đón rất nồng nhiệt, Đảng vồ về, chiêu đãi. Ăn cần tiếp đón không phải vì Đảng thương dân (vì nếu vậy thì đã không xảy ra bao thảm cảnh người đầy đọa người!), yêu mến Việt kiều, nhưng vì mở dollars, francs kè kè bên hông người trở lại! Những người Việt kiều này đã quên đi cái lốt cáo đảng sau nụ cười thân thiện, đằng sau những lời tăng bốc đầu môi!. Họ đã quên đi bản chất lật lọng của người cộng sản trong suốt hành trình cướp giật. Đến khi nhớ lại bài học đau thương quá củ này thì cũng là lúc mà tiền đã rút sạch vào túi Đảng, thân phận như con cá nằm trong lòng tay những tên cán ngố chuyên áp dụng luật rừng xanh!. Túi tiền quá nặng cũng trở thành một nguyên do cho Đảng trở



Cuộc biểu tình chống đối Võ Văn Kiệt, Thủ Tướng VC đến Bonn, Đức

mặt; ăn nói phóng túng cũng là duyên cớ bị cho vào nhà giam mà không cần xét xử. Những trường hợp này đã và đang xảy ra, nhưng người về Việt nam du hí đã bị che mắt bởi những thứ bản năng cầm thú! “Bất lâm hơn thả lâm” là quan niệm cốt tuỷ của công an cộng sản! Trong tình huống này, thử hỏi ai còn “hồ hởi, phấn khởi” về Việt Nam nữa hay không?

Tôi tuy là phạm quần thoa, nhưng lòng yêu nước không kém bạc mây râu. Thù nhà nợ nước chưa rửa được nên lòng cứ mãi canh cánh âu lo vận nước ngày một suy đồi. Mỗi khi nghe tin Việt cộng bắt bớ trái phép, đàn áp các Tôn giáo, phần uất quá đến rơi lệ, tôi chỉ biết làm thơ chửi chúng cho hả giận mà thôi. Tôi thật rất khâm phục, luôn ngưỡng mộ những hành động anh hùng của những người trong âm thầm đang ngày đêm đổ máu xương, phơi tim óc cho một ngày quê hương được quang phục. Trước những hy sinh vô bờ, tôi cảm thấy mình yếu hèn quá, vì thế lòng cứ áy náy không yên.

Khi nghe kêu gọi tình nguyện tuyệt thực 48 tiếng đồng hồ, sẽ được tổ chức vào trưa ngày thứ Ba 22/6/93, bắt đầu từ 4 giờ 30 trưa đến ngày thứ Năm 24/6/93 tại Place Trocadéro, đứa con gái thứ hai của tôi ngỏ ý muốn tham gia cuộc biểu tình tuyệt thực này. Tôi đã xúc động và vội vàng khuyến khích cháu ghi danh cho hành động đầy ý nghĩa này: chống đối đàn áp Tôn giáo, chà đạp Tự do tín ngưỡng và tranh đấu cho nhân quyền tại Việt Nam. Tôi nói với cháu là sẽ ở bên cạnh cháu để ủng hộ, thăm nom sức khỏe cho cháu, cùng tham gia các buổi Kinh Hành, cũng như các sinh hoạt trong hai đêm 22/6/93 và 23/6/93. Tất cả chỉ với hy vọng giúp 12 tuyệt thực viên, rút ngắn thời gian dài dằng dẳng trong suốt 48 tiếng đồng hồ và cũng để nói lên rằng hành động của họ không cô đơn.

Lúc 13 giờ 30 ngày 24/6/93 lễ bế mạc chấm dứt cuộc biểu tình tuyệt thực trong không khí trang nghiêm và thật là cảm động. Trong số 12 tuyệt thực viên, gồm có ba nhà Sư Thích Minh Tâm, Thích Nhất Chơn và Thích Tánh Thiệt và bác Nguyễn thị Bông 75 tuổi, nhà văn An Khê 71 tuổi với bác Trần Hồng, sức khỏe có phần sa sút. Tuy rất mệt mỏi, nhưng tôi thấy ai cũng gắng gượng với ý chí sắt đá; niềm tin và hy vọng sẽ có kết quả mỹ mãn đã giúp tất cả vượt qua hết tất cả mệt nhọc.

Trong lúc làm lễ bế mạc buổi tuyệt thực 48 tiếng đồng hồ, nghe nguồn tin vào lúc 16 giờ tên thủ tướng Việt cộng Võ Văn Kiệt sẽ đến Hotel de Ville để gặp ông Jacques Chirac, vì thế cảnh sát canh gác rất kỹ.

Ba Thầy phải trở về Chùa và các tuyệt thực viên về nhà để nghỉ

ngôi. Theo lời hô hào đó tôi rất nóng lòng muốn gặp Võ Văn Kiệt để “thanh toán” mối thù năm xưa đã làm gia đình tôi tan nát, điều đúng, tôi muốn “chửi” vào mặt nó để hả giận suốt mấy mươi năm nuốt hận trong lòng. Con gái tôi sau khi được “bồi dưỡng” bằng một ly sữa, cháu nhất quyết theo mẹ và em trai tranh đấu cho đến cùng. Ba mẹ con tôi cùng hai người đàn ông lớn tuổi với hai cậu thanh niên nữa đi Métro để đến Hotel de Ville. Vừa đến lối ra vào, tôi đã thấy một đám đông cảnh sát đang mai phục chặn những người đi biểu tình đến trước chúng tôi, trong số đó tôi thấy có cả ông Nguyễn Ngọc Đức nữa, đang thuyết phục cảnh sát, tôi nói nhỏ với con tôi:

“— Phải cố gắng ráng giữ bình tĩnh”.

Vừa bước lên thềm thang máy, tôi nghe có tiếng nói:

“— Cứ đi thẳng”.

Tôi bình tĩnh đi qua đám cảnh sát đang chặn xét, con gái tôi cũng được đi qua an toàn với hai người đàn ông lớn tuổi, nhưng đứa con trai của tôi và hai cậu thanh niên kia đã bị cảnh sát giữ lại luôn. Có một ông người Nhật cũng cùng chung số phận, dù ông ta có phân trần thế mấy, cảnh sát cũng nhất định không cho đi tới hoặc trở lui, cứ cô lập một đám tại đó. Vì không rành đường nên tôi bảo đứa con gái tôi đi chậm lại để hai người đàn ông kia đi trước, chúng tôi đi chậm chậm giữa khoảng cách hai thước, tôi nghe một trong hai ông nói:

“— Vậy là Võ văn Kiệt vào cửa sau”.

Tôi chột mím cười rất thú vị, nói với con gái:

“— Đường đường là một thủ tướng của một nước, đến thăm người ta mà lại lén lút vào bằng cửa sau, thì còn thể thống gì nữa, vậy là đi ăn mày rồi còn gì? Võ Văn Kiệt đã sợ bà con hải ngoại ta rồi. Thật là nhục nhã, có gan ăn cướp sao không có gan ăn đòn, ai lại chui rút như chuột ăn vụng vậy? Đúng là có tịt rịt rịt, nếu không làm ác thì đâu có sợ người ta ám sát mình như vậy?”

Trên đường đi tới, có từng toán độ ba hoặc năm người cảnh sát, cứ thấy mặt người Á Đông là chặn lại “hỏi thăm sức khỏe”. Tôi nắm tay con gái băng qua bên kia đường, vì không muốn cảnh sát cô lập như những người kia. Hai mẹ con đi thật nhanh đến đầu đường ngã tư, bên kia có quán cà phê, tôi nhìn lướt qua, thấy “phe ta đang ngồi dọc ngoài hiên giả vờ uống nước, tính ra số người hiện diện có trên dưới hai mươi người và bên góc đường này cũng có một thanh niên ngồi trên xe Moto và một thanh niên đứng cạnh. Tôi yên chí, nhìn đồng hồ mới 15 giờ 45 phút, tôi rủ đứa con gái đi dọc lên trên kiếm mua thức ăn, để cháu “hồi phục” bao tử sau 48 tiếng đồng hồ tuyệt thực. Mỗi lần thấy cảnh sát đi

tới, là tôi kéo tay con gái đến quầy hàng bán dọc theo lề đường, già vờ như đang tìm mua hàng, khi đến chỗ bán bánh crêpe, tôi khuyên con gái nên ăn bánh này, vì tương đối mềm hơn bánh mì. Trên đường đi tới, con gái tôi gặp bác Trần Hồng, cháu mừng như gặp vị cứu tinh vậy đó, vì bác cũng tình nguyện tuyệt thực như con gái tôi vậy.

Hai mẹ con mua bánh crêpe, và nước uống xong, vội vàng trở lại vị trí thuận lợi. Mỗi lần thấy cảnh sát đi tới là tôi ngắt một miếng bánh crêpe trên tay con gái tôi bỏ vào miệng nhai, rồi hút một tý nước cam; lon nước cam này tôi dự định sẽ "ném tặng" tên thủ tướng ăn mày Việt cộng Võ Văn Kiệt, khi xe nó chạy tới, để kỷ niệm ngày qua Pháp "ăn xin". Hai mẹ con tôi đến góc ngã tư, chỗ xe Moto có hai thanh niên lúc nãy, chúng tôi tấp vào để bàn tính kế hoạch, vì giờ "cao điểm" sắp đến... Bồng cậu Nam nói thật nhanh:

"— Police bên kia đường đang đi qua, chắc nó thấy mặt em nó nhớ, vì lần trước đi biểu tình cũng bị Police bắt một lần rồi".

Tôi bảo đưa con gái đi thẳng tới đó năm thước, tôi quay đầu nhìn lại thì không thấy cảnh sát đâu cả, tôi rủ con gái đi trở lại chỗ cũ. Bồng tôi nghe tiếng còi, nhìn ra đường, tôi thấy cảnh sát đưa tay chặn xe bên phải không cho chạy tới, tôi và đứa con gái chạy thật nhanh đến đầu đường, vừa thoáng thấy cờ đỏ, sao vàng, lòng tôi bồng sôi sục căm hờn. Cậu Nam nhanh như sóc, phóng qua hàng rào, ra ngoài đường hét thật to:

"— Đả đảo Võ Văn Kiệt, đả đảo Võ Văn Kiệt, đả đảo Võ Văn Kiệt".

Hai mẹ con tôi vừa chạy tới, vừa đưa nắm tay phải lên cao vừa hét, cùng với nhiều tiếng hò hét phía sau, thật là náo nhiệt:

"— Đả đảo Võ Văn Kiệt, đả đảo Võ Văn Kiệt, đả đảo Võ Văn Kiệt".

Tôi chưa kịp ném lon nước cam vào đầu xe nó thì cảnh sát bên kia đường đã chạy qua nhắm cậu Nam đuổi bắt. Nam nhanh nhẹn phóng vô hàng rào, vượt qua mặt hai mẹ con tôi, tên cảnh sát vẫn đuổi theo bên gót, tôi nắm tay con gái ghi lại dặn dò:

"— Phải dừng lại giữ bình tĩnh, Police chỉ hù thôi chứ đâu có bắt mà sợ!".

Khi chúng tôi nhìn với theo thì cậu Nam đã bị cảnh sát tóm lại với người bạn và người đàn ông lớn tuổi lúc nãy đi cùng chuyến Métro với chúng tôi. Hai mẹ con đến đó, tôi thấy có ông Nguyễn Ngọc Nam, cô Hoa và vài người nữa mà tôi không nhớ tên, họ đang đứng gần đó để nghe ngóng tình hình. Thấy cô Hoa dạng dĩ nên tôi nói nhỏ:

"— Cô Hoa dùng mỹ nhân kế xin dùm cho họ đi".

Người đẹp cười thật tươi đến bên các viên cảnh sát, giải thích rõ ràng cho cảnh sát hiểu cuộc chống đối này. Xem ra họ chỉ làm tròn phận sự giữ an ninh trật tự khu phố thôi, chứ không có vẻ gì "ác ôn".

như công an Việt cộng cả, nên tôi cũng yên chí. Cảnh sát lục soát khắp người cậu Nam và người bạn của cậu, không thấy vũ khí trong người, rồi họ cũng thả; còn người đàn ông lớn tuổi lúc này quay phim, nên cảnh sát đang kiểm duyệt hình, tôi quan sát cả ba người, thấy người nào cũng giữ sắc mặt bình tĩnh, nên tôi cũng rất khâm phục lòng quả cảm của họ.

Tôi rủ đưa con gái trở lại chỗ thằng con tôi bị Police chặn lại lúc này, tôi thấy cháu cũng vừa đi tới. Lần lượt gặp lại "đồng minh", người nào mặt mũi cũng buồn so, vì kế hoạch bất thành, tôi cười rất tin tưởng:

"— Thôi, hy vọng thứ Bảy này ngày 26/6/93, mình sẽ gỡ gạc lại huy hoàng và kinh nghiệm hơn".

Ba mẹ con về mà lòng cứ hậm hực mãi, vì mưu sự bất thành, tôi cảm thấy nuối tiếc dễ sợ ... Được một chút thì chồng tôi về tới, anh ấy kể là lúc 16 giờ, ngồi làm việc trong sở mà lòng không yên, nên xin về sớm. Chồng tôi đến gần hotel Crillon, place de la Concorde chờ mãi đến 18 giờ cũng không thấy "phe ta" đâu cả chỉ thấy có hai tên Việt cộng đi tới, chồng tôi nhìn thẳng vào mặt chúng nói to: "— Qua Pháp để 'ăn mày' thêm nữa chắc?".

Hai tên đó nhìn chồng tôi kỹ lắm, mà không dám nói gì, bộ mặt có vẻ sượng sùng lắm! Nếu là ở Việt Nam thì chồng tôi bị chúng chia sủng, công tay ngay, vì làm nhục "Đảng" ta quá, có thể chồng tôi sẽ bị xử bắn đó, chứ chúng nó đâu có hiên hậu im hơi lặng tiếng như vậy? Ở xứ Tự Do sượng ở chỗ đó, tha hồ phê bình, vì nói đúng sự thật, chúng đâu có lý do bắt bớ ngang tàng, trái phép được? Mà ở đây chúng cũng không có quyền bắt bớ mình được. Chắc hẳn phen này nó ám ức lắm vì đàn áp, bắt bớ không được nữa rồi!

Trưa ngày thứ Bảy 26/6/93 cơm nước dọn dẹp xong, vợ chồng tôi cùng 4 đứa con nôn nao sửa soạn để đến nơi khách sạn, mà tên thủ tướng ăn mày Việt Cộng Võ Văn Kiệt đang trú ẩn, chui rút như con thỏ chết nhất. Chúng tôi đi biểu tình lần này là lần cuối cùng, vì thế nhất định phải có kết quả mới hả dạ.

Dù tên thủ tướng ác ôn Việt cộng Võ Văn Kiệt có chui rút xuống tận gầm giường cũng phải nghe hết những lời hô hào nguyện rủa của người dân Việt kiều sống ở Pháp. Liệu nó có còn dám chường mặt qua đây để "ăn xin" thêm lần thứ hai, thứ ba nữa không? Nếu nó còn tiếp tục "xin ăn" dài dài thì quả thật nó không phải là con người có tự ái, có khối óc và trái tim biết suy nghĩ nữa, nó là một con thú tham lam, đội lốt người không hơn không kém.

DUONG THI

Mặt trời Lâm Viên
trên thảm cỏ Coyote Hellyer Park,
San Jose, California



*Bài Võ Bị Hành Khúc lại lần nữa ngân vang trong gió lộng
trên Coyote Hellyer Park*

*Bao giờ ra đơn vị
Đừng quên em nghe anh,
Đừng quên trời Đà Lạt
Đồi núi, rừng thông xanh ...*

Không. Có bao giờ anh quên được em. Và lại càng không quên những đứa con chúng mình.

Cho nên hàng trăm cánh Alpha đỏ cùng với gia đình đã tụ họp tại Coyote Hellyer Park, San Jose, California từ 10 giờ sáng đến 5 giờ chiều thứ Bảy, 17 tháng 7 năm 1993, với sự góp mặt đầy cảm động của phu nhân cố cựu Sinh viên sĩ quân/TVBQGVN Nguyễn Thành Tâm, khóa 17. Một cánh Alpha đã rơi rắc lối Thiên Thai mà người thương ở lại vẫn còn tới đây khơi dậy mối tình Võ Bị. "Xin các anh đừng quên các con anh

Tâm. Chúng phải lớn lên, nối chí cha qua bàn tay dẫn dắt của các anh. Người Võ Bị vẫn còn sống trên những mái đầu xanh bên này bờ biển ..." lời phát biểu của chị Tâm làm mọi người xúc động.

Theo gió thoảng công viên là tiếng thì thầm ngàn trùng xa cách, "Em nhớ cho, em nhớ cho rằng ta vẫn chờ em ..." Chờ như sương bay đi cho nắng vàng về lại để xuất hiện nụ cười duyên như tự bao giờ của chị Nguyễn thị Đào đại diện Hội Nữ Quân Nhân Bắc California đến viếng thăm và chung vui cùng gia đình Võ Bị, qua bàn tay "tài phiệt" funding bao tử hùng hậu của Cựu Sinh viên Sĩ Quan/TVBQGVN Trần Ngọc Lượng, K16, với sự phụ họa nhanh nhẹn không thua gì McDonald của gia đình anh.

Bỗng nhiên có tiếng ca Trần văn Trạch, "xổ số đến nơi, chỉ mười đồng thôi, mua lấy xe nhà giàu sang mấy hồi", mở đầu cho màn "độc diễn" rất gentle của cựu SVSQ Hoàng Đức, K27, từ LA mới hồi cư San Jose, sau "bốn năm trời cách biệt, được tin em... tưng tiêng". Chàng đã về đây, mang thần tài Trần văn Trạch cho không, biếu không cho các đại, trung, tiểu và con con... niên trưởng, male and female.

Người mồm mồm Hậu Lê (đại diện nhà Hậu Lê "!") với "tông" Huyền Vũ cổ võ cho tình Võ Bị Bắc Cali và báo cáo các hoạt động của Hội. Sau đó, là giọng "tâm tình với thợ giặt", kể chuyện financial aid của thủ quỹ "con nai vàng ngơ ngác" Nguyễn Thành Sang. Cả một trời bùng sáng nở rộ như pháo bông Independence Day với các nhà hảo tâm xòe President greenback trên bàn. Xin mời nào, xin mời nào, các buổi họp mặt đây màu xanh sắp tới của gia đình chúng ta. Màu xanh thắp lên trên đỉnh trời Bắc California để một ngày mai xa chẳng còn xa sẽ ướp mơ cho trời Đà Lạt.

Trong đám "mai vàng tứ quý", cổ thụ nhất là các niên trưởng khóa 5 và ever young là các "non" trưởng khóa 31. Tuy vương "abortion" 1975 nhưng khóa 31 vẫn hùng vĩ như hai đỉnh Lâm Viên thách thức cuộc đời. Nhà diu đất Nguyễn Huệ, khóa 25, cổ vũ cho đám tân khóa sinh thế kỷ 21 thượng đài đấu bóng ... nước. Trước tài Kung Fu của đàn con... con Võ Bị, đất San Jose lại một phen tươi mát với nước... của ta. Nước lọc San Jose, góm, chửi nhau với Cộng sản mấy chục năm, bây giờ qua đây mới gặp được những nhà bán nước chân chính được cả mọi phe vái chào!

Sau đó là màn thi đấu bóng chuyền. Một sợi xích thẳng mảnh mai căng giữa không trung làm vĩ tuyến 17 cho hai đội banh chấn lè tranh tài. Tục truyền rằng bên khóa chẵn luôn luôn thắng vì bên khóa lẻ luôn luôn hào hiệp tự "thắng" để thị uy: ghim cương ngựa đời Cù là phương



*Một Cù Võ Bị vừa đặt chân đến tự do ngỏ vài lời tâm sự
với quý NT và anh em Võ Bị...*



*Nhà diu dắt chương trình thi đấu bóng nước
Cụ SVSQ K25 Nguyễn Huệ*



*Màn đấu bóng nước của đám tân khóa sinh thế kỷ 21
do nhà dìu dắt Nguyễn Huệ K25/TVBQGVN*



*Quý phu nhân của các cù Võ Bị cũng sốt sắng
trong công tác "yểm trợ tiến tuyến"*



*Sự hiện diện của quý phu nhân và con em của các cùì Võ Bị
càng nói lên tình cảm gắn bó của gia đình Võ Bị*

châm của phe ta, miễn sao anh em vui của vui nhà. Nối tiếp truyền thống khiêm nhường, cháu Minh, con của một cùì Võ Bị đã tặng nguyên số tiền thưởng giạt giải bóng cho quý của Hội, với câu nói bất hủ: "Thắng bại là chuyện thường, con chỉ xin biểu số tiền này để gây quỹ cho Hội!"

Những bài thơ đọc trên máy. Những câu chuyện hàn huyên của người đến trẻ Quách Tinh Càn, một Cựu SVSQ Thủ Khoa/TVBQGVN khóa 20 ... Tất cả dần qua khi bóng chiều về. Những ngày tạm xa lại đến để mong ngóng về ngày 7 tháng 8 năm 1993 tại Trung tâm sinh hoạt Cựu Tù Nhân Chính Trị ở đường 9, San Jose, CA với một trong những Cựu Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN, niên trưởng Đỗ Ngọc Nhận, khóa 3, từ San Antonio, Texas qua viếng thăm và tìm hiểu tình hình sinh hoạt của Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN miền Bắc California.

Ước mong những dòng này đến với độc giả kịp thời để cuộc họp mặt kể trên thêm phần đông đảo.

VŨ THẾ KHANH, Cùì 20

Trao Đổi Quan Điểm, Xây Dựng Tập Thể

LTS: Tòa soạn nhận được thư góp ý của cựu SVSQ Lê Hải Điều K16, trong đó, nội dung phần lớn đề cập đến bài viết của Niên trưởng Đỗ Ngọc Nhận K3 đăng trên Đa Hiệu 30. Thư đã được chuyển về NT Nhận và tòa soạn cũng đã nhận được trả lời dưới tựa đề "Góp Ý Kiến Về Tương Lai Tập Thể Võ Bị". Chúng tôi trình đăng cả hai trong quan niệm TRAO ĐỔI QUAN ĐIỂM, XÂY DỰNG TẬP THỂ. Cũng xin được minh xác, mọi ý kiến hay đề nghị trình bày trong hai bài viết chưa hẳn đã phản ánh chủ trương và đường lối của Tổng Hội và Tòa Soạn Đa Hiệu. Vì thế, xin quý vị đóng khung sự thường ngoạn trong khuôn thước thảo luận. Trên phương diện thông tin, Tòa soạn cần xác định: Ủy Ban Nghiên Cứu Chính Trị thuộc Ban Chấp Hành Tổng Hội, từ nguyên nghĩa đã xác định vai trò của thực thể này: thu thập, gạn lọc và phân tích tin tức liên quan đến các biến động chính trị để thông báo đến các tổ chức Cựu SVSQ tại địa phương, chứ không là nơi xuất phát "Kinh Sách Võ Bị" như thư góp ý của cựu SVSQ Lê Hải Điều đề cập. Riêng vấn đề "chỉ đạo hành động", bản Tuyên Ngôn của Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN, kết quả tìm óc của Đại Hội Kỳ 8 tại Houston, là kim chỉ nam cho hoạt động của tập thể trong giai đoạn hiện tại.

* * *

THƯ QUẬN CAM

LÊ HẢI ĐIỀU K16

Đọc bài viết của niên trưởng Đỗ Ngọc Nhận qua tiêu đề: "Tập Thể Cựu SVSQVB và Vấn Đề Thống Nhất Tư Tưởng" trong tập san Đa Hiệu số 30. Thành thật biết ơn niên trưởng Nhận về lối KHAI ĐẠO đúng lúc đối với hiện tình sinh hoạt của tập thể Võ Bị chúng ta. Cũng từ đó, là mối liên cảm khởi phát từ tìm óc của chính mình. Sự đóng góp đôi điều sau đây để cùng chia sẻ mối ưu tư chất ngất của niên trưởng đối với bước đường tương lai của Võ Bị. Chắc chắn, tập thể của chúng ta không thể không đối diện với mọi khó khăn trước mắt, nhất là những khó khăn từ "đêm hôm trước" của ngày hôm sau, từ giây phút lâm bồn

của một bà mẹ đến khi đứa bé mở mắt chào đời trên tay bà đỡ...

Chúng ta là những nhân tố trong một thực thể Vô Bị tinh rờng quân sự. Thương hải biến vi tang điền, nhờ vậy, ngày nay hiểu mình hiểu người, chúng ta không thể là một tập thể bị động hay nói một cách khác là ngồi chờ thời mãi cho đến khi được lối kéo để trở thành công cụ phục vụ cho một cá nhân hay một tập đoàn chính trị nào khác. Chúng ta trong triết lý Tự Thắng, để làm chủ chính bản thân mình, chính tập thể mình, hay nói một cách khác, kể từ nay, chúng ta phải tự đặt mình vào thế chủ động, hành động theo đường lối tự mình vạch ra... Vì vậy, trong tư thế chuyển mình lột xác, từ “đêm hôm trước” qua ngày hôm sau, chúng ta phải cố gắng hết sức mình để trở thành một TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ hữu hiệu thuần thành phù hợp được với phương thức tự quyết vấn đề dân tộc. Hành động của chúng ta ngày nay mang nặng tính chất đấu tranh chính trị với Cộng Sản, biện pháp quân sự chỉ để hỗ trợ cho công cuộc đấu tranh chính trị chứ không phải là chìa khóa cơ bản để tháo gỡ mọi trở lực đối với vấn đề dân tộc. Vì ngày nay biện pháp đấu tranh chính trị để loại bỏ sự thống trị của Cộng Sản ra khỏi các vũ đài chính trị trên toàn thế giới được xem là mấu mực hữu hiệu hơn cả.

Theo thiên ý, nếu chúng ta không ý thức sâu sắc để tìm đường lối chính xác, hợp lý trong hành đōng tương lai của chúng ta, mà vẫn cứ mê muội chọn bất cứ con đường nào khác, đi ngược lại với cuộc đấu tranh chính trị, chắc hẳn chúng ta sẽ không bao giờ đạt được cứu cánh đích thực của chúng ta là tiêu diệt cộng sản Việt Nam để phục quốc an dân.

Như thượng dẫn, cái khó khăn từ “đêm hôm trước, là chúng ta muốn PHỤC QUỐC AN DÂN trong khi chúng ta vẫn chưa thống nhất tư tưởng. Chưa thống nhất tư tưởng thì làm sao chúng ta đạt thành việc lớn. Sự chuyển mình nhanh hay chậm từ thói quen suy nghĩ lối vô biên qua trí tri chính trị thuần thành là kết quả do mức độ chuyển dịch nhanh hay chậm về ý thức chính trị trong mỗi bản thân.

Vậy cái khó khăn trước mắt của chúng ta gây ra bởi nguyên nhân nào?

Theo thiên ý, tất cả đều vì:

— Chúng ta chưa xác lập vị trí của chúng ta phù hợp với công cuộc đấu tranh mới. Hay nói một cách khác, vì chúng ta chưa phải là một TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ mà xét nguyên hình chỉ là một Hội Ái Hữu tương thân tương trợ không hơn không kém.

— Từ nguyên nhân trên, chúng ta không có đường lối chỉ đạo rõ ràng, hay nói một cách khác, chúng ta chưa chịu cởi bỏ lớp áo bị động để mặc vào chiếc áo mới chủ động. Kinh nghiệm cho thấy, tập thể nào ở

vào tình huống này thường dễ bị lôi kéo làm tay sai cho bọn hoạt đầu chính trị.

— Muốn có đường lối chỉ đạo rõ ràng, chúng ta phải cùng nhau đóng góp tài năng trí tuệ khai sinh ra một học thuyết chính trị để tự mình định đường lối chính thống Võ Bị.

Thật vậy, như niên trưởng Nhận bàn về sự thống nhất tư tưởng. Tư tưởng không rơi từ trên trời xuống, hay từ dưới đáy giếng phụt lên. Nhưng nó là một phạm trù đóng khung trong hệ tư duy nhằm vào một hay nhiều mục tiêu cần đạt đến (ví dụ: Tư tưởng chống Cộng), tư tưởng được phát sinh từ lòng căm thù, đối kháng với điều ÁC và bảo vệ điều THIỆN. Tôi vẫn nhớ khi còn bị công trong ngục tối, nhà tù thứ hai trong nhà tù thứ nhất "trại cải tạo" của Cộng sản. Thử tìm một định nghĩa thật chính xác đối với hai chữ Cộng Sản; cuối cùng tôi rất thoải mái khi tôi tìm ra được ý nghĩa của nó, Cộng Sản đồng nghĩa với tội ác. Vậy khi ta đối kháng, căm thù điều Ác tất nhiên chúng ta phải hủy diệt nó đi — Tư Tưởng diệt Ác đồng nghĩa với Tư tưởng diệt Cộng — Vậy thì mục đích đốn ngã kẻ thù, tư tưởng chống Cộng là một hiện hữu.

Hay nói một cách khác, là khi chúng ta muốn đốn ngã kẻ thù thì chúng ta phải được trang bị một tư tưởng không khoan nhượng với Cộng Sản.

Một cách khác nữa, để được trang bị tư tưởng nêu trên, ắt chúng ta không thể thiếu vắng một triết lý dẫn dắt từ một học thuyết nghiêm chỉnh.

Do đó, những anh em Võ Bị chúng tôi từ Quận Cam (Nam California) vẫn thường xuyên theo dõi và tự hỏi — Bao giờ chúng mình mới được học tập đường lối chính trị từ học thuyết chính trị của tập thể Võ Bị. Hoặc đến bao giờ chúng ta sẽ được đóng góp ý kiến trong bản dự thảo học thuyết — để cho "đêm trừ tịch" chóng qua. Có nghĩa là chúng tôi đang mong mỏi đón nhận một tia bình minh từ sáng hôm sau qua KINH SÁCH VÕ BỊ. Thật vậy, đến bao giờ chúng ta mới có ĐƯỜNG LỐI KHAI DỤNG?

Bạn L.S.Đ. (K16) vài ngày lại điện thoại cho tôi cũng như một số các bạn khác (không muốn nêu tên) đã đặt thành vấn đề đóng góp ý kiến như sau:

— Bạn (Hải Diệu) sẽ còn đóng góp ý kiến thêm bao nhiêu lần nữa thì khối nghiên cứu chính trị của Tổng Hội mới chịu khai sinh KINH SÁCH VÕ BỊ? Vì theo L.S.Đ. thì mỗi 3 tháng mới nhận được 1 tập san ĐA HIỆU, trong đó phần chỉ đạo còn trống vánh mặt đầu đã bắt đầu chuyên chở được một số bài có giá trị về mặt đấu tranh chính trị, nhưng

xét chung, đây âu cũng chỉ là ý kiến cá nhân không nằm trong một đường lối chỉ đạo thống nhất nào cả. Mạnh ai nấy viết, ai thích thì đọc, đọc thoáng qua rồi cất kỹ. Nhưng ngược lại đây là KINH ĐIỂN cần nghiên cứu để mở rộng trí tuệ, chắc chắn vị trí của ĐA HIỆU trong tù sách sẽ được xếp đặt một cách khác với vị trí lúc này. Do đó các bạn của tôi khuyến khích tôi nên nói thẳng trong tinh thần xây dựng cao độ là:

— Nhiều CSVSQ cần được hướng dẫn học tập đấu tranh chính trị đối với cộng sản theo đường lối chính trị chính thống Võ Bị, vì thiếu học tập được xem như thiếu đề khí trong một thân thể. Mất nguyên khí thì con người sẽ bải hoải chán chường và yếm thế..." con người như châu báu ngọc ngà, nhưng ngọc bất trác, bất thành khí."

— Chúng ta phải được học tập đường lối chính thống để đấu tranh chính trị có hiệu quả đối với bọn cộng sản, phải có đường lối thống nhất, không thể để cho ông nói gà cũng được mà bà nói vịt cũng xong. Hay nói một cách khác: tất yếu là đất nước phải thay đổi, nhưng thay đổi như thế nào?. Chúng ta giữ vai trò chủ động trong việc thay đổi hay thụ động chờ kẻ khác điều động v.v... Nếu chẳng có đường lối thì đừng nói đến chuyện giáo dục học tập. Vì giáo dục mới là chung điểm chính trị, học tập là trọng điểm chính trị. Khi đường lối rõ ràng, học tập xuyên suốt thấu hiểu chính giáo (đường lối chung nhất của tập thể Võ Bị) thì sau đó tập thể mới xây đắp được một nền nhân chính thuần lý PHỤC QUỐC AN DÂN.

Thưa NT Nhận và toàn thể cựu SVSQVB, trên đây chỉ là những ý kiến riêng của tôi và một vài anh em nữa đóng góp, nhưng nếu xét cho cùng thì mọi ý kiến từ Quận Cam mang theo luật tương tác giữa "cái có" (ý kiến) của niên trưởng và "cái có" của chúng tôi. Để từ đó, như quả lắc đồng hồ, tác động qua và về (action mutuelle) sẽ làm cho cây kim đồng hồ (khối nghiên cứu chính trị của Tổng hội) chạy được để chỉ giờ. Mong rằng sẽ có rất nhiều bạn đồng môn cùng lưu tâm, cùng nhau đóng góp thêm ý kiến để công việc chung chóng thành tựu.

Trong phần đặt vấn đề của niên trưởng Nhận: "tại sao phải thống nhất tư tưởng?" (trang 178, tập san Đa Hiệu số 30). Chúng tôi có ý kiến như sau:

—Thật vậy, "Tư tưởng phát định hành động". Tư tưởng nêu ra ở đây theo cách niên trưởng diễn dịch là: "khởi điểm của công tác thực hiện, của những hành động xuất phát từ môi trường suy nghiệm, từ một hệ thống lý luận thống nhất được tập thể chấp nhận."

Từ đoạn văn này của niên trưởng, chúng ta rút ra được một khái niệm (notion préliminaire) như sau:

Ý niên trường sắp xếp về khái niệm Tư Tưởng theo trình tự sau đây:

- 1- Là khởi điểm của công tác hành động
- 2- Hành động xuất phát từ môi trường suy nghiệm
- 3- Từ hệ thống lý luận thống nhất

Theo tôi thì chúng ta nên sắp xếp lại trình tự trên như sau:

- 1- Từ hệ thống lý luận thống nhất
- 2- Là khởi điểm của công tác hành động
- 3- Hành động xuất phát từ môi trường suy nghiệm

Trên đây tôi chỉ nương theo khái niệm Tư Tưởng và trình tự dặt đây của niên trường để thử sắp xếp lại mà thôi. Chứ thật ra thì tôi vẫn còn chưa đồng ý hoàn toàn với khái niệm nêu trên của niên trường. Nhưng ở đây nếu chúng ta tạm cho là sát nghĩa thì tôi đề nghị niên trường thử coi lại cách sắp xếp theo mỗi cách của mỗi người như thế có gì khác nhau hay không? Tại sao tôi lại đảo từ dưới lên trên rồi từ trên xuống giữa vì, nếu không có hệ thống lý luận thống nhất thì làm sao chúng ta có thể khởi động hai điểm kế tiếp...

Vậy hệ thống lý luận từ đâu mà có?. Chúng ta dựa trên căn bản nào để suy luận? Hay nói một cách khác là chúng ta phải có một học thuyết chính trị để từ đó chúng ta rút ra triết lý hành động. Dựa trên triết lý hành động, chúng ta mới có hệ thống lý luận thống nhất được. Vô hình chung, niên trường đã đồng thuận với tôi ở điểm này. Còn phần Tuyên Ngôn hay chính sách ngắn hạn chỉ là con dê của Đường Lối Chính Thống trong Học Thuyết Chính Trị Vô Bị mà thôi.

Chúng tôi vì tài hèn sức mọn dám "đánh trống qua cửa nhà sấm" cũng xin niên trường và các đồng môn lượng thứ cho.

Giản lược vài giòng nêu trên, mong được đóng góp chút ý kiến với các bậc thức giả để kiện toàn cái Uyên Nguyên bất khả khiếm của bất cứ tổ chức chính trị nào từ xưa tới nay. Thật vậy nếu thiếu học thuyết chính trị chính thống của chúng ta, rất khó bề lý luận và bàn thảo với nhau về một hay nhiều vấn đề có liên quan đến vận mệnh đất nước.

Mong rằng niên trường Nhận và các niên trường đặc trách Khối Nghiên Cứu Chính Trị sớm xúc tiến công tác dự thảo Học Thuyết. Sau đó bản dự thảo sẽ được chuyển đến Tổng Hội, các Khu Hội, Hội và Khóa trên khắp thế giới để kêu gọi đóng góp ý kiến, chóng hoàn thành Học Thuyết Chính Trị của chúng ta.

Phải xác định rằng đây là công tác ưu tiên hàng đầu. Vì thiếu Học

Thuyết Chỉ Đạo, chúng ta sẽ bị rơi vào thế bị động một cách dễ dàng, trong khi mọi người trong chúng ta đều không muốn bất cứ ai lợi dụng chúng ta như một thứ công cụ lệ thuộc. Kinh nghiệm từ 30 tháng 4 năm 1975 đến nay đã giúp chúng ta trưởng thành thực sự trong sinh hoạt chính trị.

Trân trọng

LÊ HẢI ĐIỀU (KHÓA 16)

GÓP Ý KIẾN VỀ TƯƠNG LAI TẬP THỂ VBQG

Cựu SVSQ ĐỖ NGỌC NHẬN K3

Tôi muốn đóng góp một vài ý kiến về bài viết của CSVSQ Lê Hải Điều K16 dưới tựa đề THƯ QUẬN CAM do tòa soạn ĐA HIỆU gửi đến. Có lẽ CSVSQ chủ bút nhận thấy bài THƯ QUẬN CAM bàn về vấn đề thống nhất tư tưởng, đề tài mà tôi đã có dịp thảo luận trong bài: "Tập thể CSVSQ và vấn đề Thống Nhất Tư Tưởng" đăng trong Đa Hiệu số 30, nên mới gửi cho tôi bài viết có nhiều tư tưởng xây dựng này, đồng thời gợi ý yêu cầu tôi góp thêm ý kiến để rộng đường dư luận.

Tổ chức chính trị hay tổ chức có ý thức chính trị.

Có dịp tiếp xúc rộng rãi với các CSVSQ từ ngày được các anh em tín nhiệm trong nhiệm vụ CT/HDTV, tôi nhận thấy không một CSVSQ nào phủ nhận tầm quan trọng về nhu cầu phải thống nhất tư tưởng chính trị đối với tập thể VBQG. Tuy nhiên, có hiện tượng các Hội địa phương chờ đợi sự hướng dẫn từ Tổng Hội, trong lúc đó Tổng Hội mong đợi sự đóng góp sáng tạo của các Hội địa phương, bởi vì với hoàn cảnh phải vật lộn với sinh kế như hiện nay, mỗi người có rất ít thời giờ và cơ hội để thường xuyên sinh hoạt với nhau, mặc dầu biết rằng đó là một nhu cầu không thể thiếu đối với bất cứ tổ chức đấu tranh nào.

Về nội dung tư tưởng cần thống nhất, tôi hoàn toàn đồng ý với CSVSQ Lê Hải Điều về nhu cầu "chuyển mình... từ thói quen suy nghĩ lối võ biên qua trí tri chính trị thuần thành... trong mỗi bản thân" của người CSVSQ. Nhưng tôi lại không mấy đồng thuận với tác giả về nguyên nhân đưa đến sự thiếu thống nhất tư tưởng về chính trị. Theo

tác giả, nguyên nhân thiếu thống nhất tư tưởng là do sự kiện tập thể chúng ta chưa chịu chuyển mình "xác lập vị trí" thành một **TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ**.

Nếu lấy phương châm "ôn cố tri tân" để ứng dụng, ta có thể chứng minh rằng, mặc dầu QLVNCH trước đây có tổ chức hết sức lớn lao (đứng vào hàng thứ 4 trên hoàn cầu, chỉ thua có Hoa Kỳ, Nga Sô và Trung Cộng), nhưng không phải vì thế mà có tư tưởng quân sự thống nhất. Suốt thời gian gần 30 năm kể từ ngày được thành lập cho đến ngày mất nước, QLVNCH lúc đầu rập khuôn tác chiến theo lối chiến tranh quy ước của Pháp, và sau này là của Hoa Kỳ, thiếu một binh thuyết thuần túy dân tộc, hữu hiệu, có bản chất chính trị khả dĩ đương đầu được với đường lối chiến tranh nhân dân của CS.

Rút kinh nghiệm bài học lịch sử trên, ta có thể nói không nhất thiết hệ cải biến tập thể VBQG trở thành **TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ** là đương nhiên có được thống nhất về tư tưởng. Và lại, đặt giả thuyết nếu tập thể cải biến từ bản chất một **TỔ CHỨC QUÂN CHÚNG** như hiện nay thành **TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ**, liệu có được bao nhiêu bách phân CSVSQ hưởng ứng từ bỏ vị trí tương trợ để tiến lên vị trí "dấn thân" tranh đấu chính trị?

Nhìn vào nếp sinh hoạt thiếu tinh khí chính trị hiện nay, theo thiên ý, trang bị **Ý THỨC CHÍNH TRỊ** cho người CSVSQ mới là bước đầu quan trọng, là kim chỉ nam hướng dẫn từ suy tư đến hành động của cá nhân cũng như của tập thể. Có được ý thức chính trị vững vàng và thống nhất, các CSVSQ, trong bất cứ phạm vi sinh hoạt nào: TH, Hội, Khóa, tương trợ, cộng đồng, chính trị, văn hóa, tôn giáo, kinh tế, xã hội, ..., sẽ tùy hoàn cảnh, nhu cầu và điều kiện linh động hành xử theo triết lý **tự thắng tự giác và lý tưởng của người CSVSQ/TVBQGVN**. Lý tưởng VBQG ấy có mẫu số chung với lý tưởng quốc gia dân tộc như **Bản Tuyên Ngôn Đại Hội kỳ 8 minh thị**.

Quan niệm trên đây phản ảnh đặc tính dân tộc, toàn diện và lâu dài của cuộc đấu tranh, lấy **CĐVN hải ngoại làm địa bàn chính để hoạt động**. Khi mà tập thể xây dựng được nếp sinh hoạt hào hùng VBQG xuất phát từ sự thống nhất tư tưởng chính trị của mỗi cá nhân, và khi đại đa số CSVSQ thấy được đó là nhu cầu trên bước đường hoạt động cứu nguy dân tộc, lúc ấy ta mới bàn đến **TỔ CHỨC, PHONG TRÀO, MẶT TRẬN... CHÍNH TRỊ**. Nhưng đó là chuyện sau này.

Do những suy tư trên, theo thiên ý, ta không nên (thực ra là chưa nên) đặt vấn đề **TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ** trước khi mỗi người CSVSQ

thấm nhuần Ý THỨC CHÍNH TRỊ theo tiêu chuẩn giá trị VBQG. Đây là một vấn đề có tính cách cơ bản, quan trọng, ảnh hưởng đến mức độ thành công của đại cuộc, rất mong các niên trưởng và mọi người đóng góp thêm ý kiến để chúng ta có được quan điểm rõ ràng và đồng nhất.

Nắm vững tình hình.

"Biết địch biết ta, trăm trận trăm thắng", tư tưởng của Tôn Tử chỉ rõ thắng lợi của một trận đánh không phải do may rủi hay phép lạ của thần linh, mà tùy thuộc vào yếu tố nắm vững tình hình, nhất là tình hình địch và tình hình ta.

Trong cuộc Tổng công kích Tết Mậu Thân (1968), sớ dĩ CS thảm bại chính là do không biết được thực chất khả năng của mình. CS tin rằng, căn cứ theo báo cáo, các cơ sở nằm vùng có thể xáo động quần chúng nổi dậy lật đổ chính quyền VNCH một khi cuộc tấn công khởi diễn. Nhưng thực tế, phản ứng của nhân dân hoàn toàn trái ngược. Thay vì nổi dậy chống chính quyền, nhân dân đã xiết chặt hàng ngũ cùng với QLVNCH vùng dậy dứng cảm dẹp tan các đơn vị CS xâm nhập để bảo vệ xóm làng, khu phố.

Tỳ dụ trên cho thấy nguyên việc hiểu ta đã có nhiều khó khăn, hướng chỉ là hiểu địch, nhất là hiểu được CS, một tổ chức mà sự gian trá, hận thù, được coi như "một chân lý". Cũng bởi không hiểu được thù đoạn lương gạt tinh vi của CS, nên hiện nay nhiều người nhẹ dạ mắc bẫy lời đường mật của CS qua các chiêu bài CẢI MỞ, ĐỔI MỚI, HÒA HỢP HÒA GIẢI...

Muốn thắng lợi trong chủ trương tiến hành cuộc đấu tranh mang bản chất chính trị, tập thể VBQG cũng không thể đi ra ngoài cái quy luật "biết địch biết ta". Như trên đã dẫn chứng, vấn đề thực thi quy luật này lại không đơn giản, bởi lẽ tùy thuộc vào những yếu tố khách quan, có nghĩa là chỉ có thể thực hiện bằng cách thường xuyên sưu tập, lĩnh hội, nghiên cứu, phân tích và đúc kết những tin tức, tài liệu, báo chí, sách vở... liên quan đến sự việc. Một bộ óc con người đầu thông minh siêu việt đến mấy cũng không thể tự mình thấu hiểu được những vấn đề khách quan mà không cần đến dữ kiện từ bên ngoài. Nói cách khác, để ứng dụng vào tình hình hiện nay, chúng ta cần có cái nhìn bao quát và khách quan để tìm hiểu bối cảnh quốc tế, hiện tình CSVN, CĐVNN hải ngoại của chính tập thể VBQG chúng ta. Nếu đồng ý với lập luận trên, tiên khởi ta nên đặt vấn đề thống nhất quan điểm về một số lãnh vực cụ thể như:

- (1) Nhận định tình hình quốc tế và chính sách Hoa Kỳ về Việt Nam.
- (2) Nhận định tình hình quốc nội, bản chất và sách lược của CSVN.

(3) Nhận định tình hình sinh hoạt và phản ứng của CĐVN hải ngoại đối với sách lược của CSVN.

(4) Nhận định tình hình sinh hoạt và ý thức trách nhiệm của tập thể VBQG trước hiện tình đất nước.

Từ những nhận thức mang tính chất khách quan "biết địch biết ta" trên và lấy mục đích chính trị tối hậu làm cứu cánh, ta mới có thể xác định một cách hữu lý mục tiêu trước mắt, thái độ, lập trường, đường lối hành động, tổ chức, sách lược...

Thống nhất được quan điểm về những lãnh vực trên, ta đã đi được quá nửa đường về thống nhất tư tưởng chính trị vậy.

Mục đích chính trị tối hậu

Đề cập đến biện pháp chính trị chống CSVN, một số người đặt vấn đề phải có một chủ thuyết chính trị chống lại chủ thuyết CS. Một số khác lại không đồng ý cho rằng, chủ thuyết CS đã hoàn toàn thất bại trên trái đất, nay đặt vấn đề phải có một chống chủ thuyết CS là vô nghĩa. Một quan điểm khác nhận định CSVN ngày nay đã biến thể thành một tổ chức chính trị chuyên chế cực quyền, tham nhũng, thối nát, vô tài, vô đạo, dùng quyền lợi "băng đảng Mafia" thay thế cho chủ thuyết CS để độc quyền cai trị xã hội Việt Nam, độc quyền bóc lột thủ lợi, bao che cho phe đảng của mình, bởi vậy, chống CS đồng nghĩa với chống độc tài, phát xít.

Do tình hình thực tế trên, vấn đề "diệt Cộng" không thể được coi là mục đích tối hậu của tập thể VBQG, bởi lẽ nếu chọn "diệt Cộng" là mục đích tối hậu thì giả thử mai này, một tổ chức độc tài khác (tỷ dụ đảng CS đổi lốt) thay thế bọn cầm quyền CSVN tiếp tục đi ngược lại quyền lợi của quốc gia dân tộc, thì mục đích tối hậu của CĐVBQG khi ấy sẽ là gì? Nói khác đi, vấn đề "diệt hay giải trừ CS" chỉ được coi là một nhu cầu giai đoạn (mặc dầu tối quan trọng và có thể lâu dài).

Vậy mục đích chính trị tối hậu cuộc đấu tranh của chúng ta là gì? Mục đích PHỤC QUỐC AN DÂN như tác giả THỨ QUẬN CAM đưa ra là đủ để thuyết phục nhân dân VN đồng tình với chúng ta chưa? Thế còn vấn đề phát triển quốc gia và dân tộc thì sao? Phải theo mô thức chính trị nào? Có nên rập khuôn theo mô thức Tư bản Tự Do quá trớn như Hoa Kỳ chăng? Hay trở về bảo thủ cực đoan theo khuôn mẫu luân lý Khổng Mạnh như Cha Ông mình đã áp dụng trước khi văn minh Tây phương du nhập Việt Nam? Hay áp dụng mô thức độc tài "quốc gia" như Đại Hàn, Đài Loan, Singapore? Hay là một mô thức chính trị sáng tạo của Võ Bị Quốc Gia? Nếu là mô thức chính trị Võ Bị Quốc Gia thì ta sẽ đề ra những tiêu chuẩn giá trị dân tộc nào để tổ chức và phát triển

xã hội tương lai của Việt Nam?... Đó là những vấn đề chúng ta cần bàn thảo để đi đến lựa chọn. Tôi chưa có đủ khả năng, kinh nghiệm và tài trí để bàn vấn đề này một cách sâu rộng. Mong được các niên trưởng và toàn thể anh em đóng góp thêm cao kiến. Có thể nói, mục đích chính trị tối hậu chính là cứu cánh, đồng thời cũng là điểm xuất phát để hình thành TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ VBQG sau này.

Một đề nghị cụ thể

Nay ta thử bàn đến phương cách làm thế nào để sáng tạo tư tưởng chính trị thống nhất. Tôi không thể tán thành thái độ chờ đợi "một tia bình minh" từ Tổng Hội (UBNCCT) như một số anh em và tác giả THƯ QUẬN CAM mong đợi. Vấn đề "KINH SÁCH VỐ BỊ" hay "ĐƯỜNG LỐI KHAI DỰNG", hay nói cách nhẹ nhàng hơn là TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ của tập thể chúng ta phải được hình thành theo tiến trình sinh hoạt dân chủ. TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ là một lãnh vực mới mẻ đối với tất cả mọi người, bởi vậy chúng ta cần học hỏi lẫn nhau, vận dụng mọi sáng kiến và tài năng để có những chương trình thực tiễn và hữu hiệu nhằm phát huy nhu cầu thống nhất tư tưởng. Hiện nay Tổng Hội đang có chương trình cổ võ việc tổ chức các khóa Hội Thảo Chính Trị, đây là một chương trình hết sức quan trọng và hữu ích, mong mọi người nhiệt liệt hưởng ứng.

Tôi cũng được nghe nhiều ý kiến, tác giả THƯ QUẬN CAM cũng đề cập đến, đó là vai trò chỉ đạo chính trị của tập san ĐA HIỆU. Ai mà không mơ ước tập san này trở thành một thứ kinh điển cho tập thể? Thế nhưng nếu tập thể chưa có được "kho tàng" tư tưởng chính trị, thì ĐA HIỆU với một số anh em quá ít ỏi, làm sao có đủ thời giờ và tài liệu để gánh vác trọng trách này?

Như đã thảo luận ở trên, vấn đề nắm vững tình hình (biết địch biết ta) là một nhu cầu quan trọng hàng đầu trong tiến trình thống nhất tư tưởng, bởi vậy tôi đề nghị những anh em nào có lòng, có khả năng và có điều kiện, hãy cùng dẫn thân tổ chức hoặc tham gia một "hệ thống (network) VBQG" sưu tập tin tức và tài liệu trên khắp thế giới có liên hệ đến tình hình Việt Nam và sinh hoạt chính trị CSVN hải ngoại. Dưới sự điều hợp của ĐA HIỆU, những tin tức và tài liệu có tính cách thời sự ấy sẽ được tóm lược, lượng định, hướng dẫn suy luận theo tư tưởng chính trị VBQG và phổ biến hàng tháng dưới hình thức một "Newsletter" đến các cán bộ của tập thể, hoặc nếu có điều kiện về tài chánh và nhân sự, phổ biến đến mỗi CSVSQ. Tài liệu này sẽ đóng vai trò bổ túc cho tập san ĐA HIỆU hiện nay xuất bản mỗi 3 tháng và nặng tính tách rời nghiên cứu và sinh hoạt nội bộ. Thiết nghĩ đây là một nhu cầu không thể thiếu. Đấu tranh mà không cập nhật hóa tình hình cũng

giống như mùa vô trong sương mù không bao giờ đánh trúng đích được, nói chi đánh gục địch thủ.

Tập thể VBQG hành diện có một hệ thống trải rộng khắp hoàn cầu gồm nhiều thành phần có khả năng và nhiệt tình, bởi vậy nếu chấp nhận đề nghị trên, vấn đề thiết lập một hệ thống "nhận định thời cuộc" không phải là điều khó khăn.

Để kết luận, ta có thể ví sự trường tồn của quốc gia hay của tập thể cũng giống như đời sống của con người. Trong cuộc sống cá nhân, mỗi người vào mỗi thời điểm, phải đối phó với một số vấn đề. Bí quyết thành công tùy thuộc vào yếu tố mình phát hiện đúng và chủ động giải quyết vấn đề mình phải đối diện.

Quốc gia chúng ta đang phải giải quyết tai nạn lớn nhất trong giòng lịch sử, đó là nạn CS và những biến chứng của nó. Vấn đề lớn nhất trong tập thể VBQG chúng ta hiện nay và nhu cầu THỐNG NHẤT TƯ TƯỞNG để có thể chuyển mình từ thói quen suy tư theo lối võ biên qua suy tư đấu tranh chính trị. Bước đầu để tiến đến sự kiến trúc một TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ VBQG là phải biết địch biết ta, và đồng thuận với nhau về cứu cánh hay là mục đích chính trị tối hậu mà ta cần tranh thủ. Giải quyết được hai vấn đề lớn này là chúng ta đã có được nền tảng vững mạnh về thống nhất tư tưởng cho tập thể VBQG vậy.

Biến cố 1975 đã đem lại cho những người quốc gia nhiều hậu quả thâm khốc, trong đó có sự tan rã của hệ thống tổ chức xã hội. Sau nhiều năm cố gắng vượt mức, từ những phần tử rời rạc, tập thể VBQG đã kết hợp lại được với nhau thành một tổ chức quy mô và có tư tưởng chính trị, tập thể chúng ta sẽ giống như con thuyền không định hướng, lênh đênh trên biển cả mà không biết sẽ đến bờ bến nào.

Những ý kiến cá nhân trên có mục đích đóng góp phần nào nỗ lực kiện toàn tổ chức của tập thể theo tinh thần bản Tuyên Ngôn Đại Hội Kỳ 8 tại Houston. Dĩ nhiên ý kiến còn rất nhiều thiết sót cần được điều chỉnh hoặc bổ khuyết. Ước mong quý vị CSVSQ phát biểu thêm ý kiến để chúng ta sớm đạt được sự đồng thuận về những căn bản cho vấn đề thống nhất tư tưởng chính trị, mối ưu tư hàng đầu của chúng ta hiện nay.



CSVSQ ĐỖ NGỌC NHẬN K3

Chút Suy Tư

Là một người sinh trưởng ở miền Trung, trong một tỉnh lỵ nhỏ bé đã hai lần chịu sự cai trị đầy thù đoạn mưu mô lừa lọc của cộng sản, và đã hai lần chứng kiến cảnh tan nát cùng khốn của người dân dưới sự dày dọ của chế độ bất nhân này, tôi xin phép được viết lên đây những niềm suy tư nhỏ bé được tích lũy từ những kinh nghiệm đầy mồ hôi nước mắt và máu xương của gia đình tôi, thêm với những diễn tiến thực tế xảy ra cùng với những đôn đau dày vò trong suốt bao nhiêu năm tù ngục đầy ải đến những ngày dài cô đơn lưu lạc xứ người. Chỉ với một mong ước nhỏ nhoi, góp được phần nào công sức trong sứ mạng nêu cao ngọn đuốc tự do, xóa tan đám mây mờ ảo của cộng sản đã giáng ra cùng khắp để làm tê liệt và vô hiệu hóa các công trình đấu tranh của đồng bào ta trong cũng như ngoài nước.

LÃNH TỤ HỒ, HỒN MA KHÔNG SIÊU THOÁT: Ngược dòng lịch sử, dân tộc ta đã mấy ngàn năm sống dưới chế độ phong kiến vua chúa. Quan niệm trung quân ái quốc đã nằm sâu trong tiềm thức của toàn dân, vì vậy vấn đề lãnh tụ là một nhu cầu thiết yếu cho mọi hoạt động chánh trị từ khi dân tộc ta bắt đầu thoát ra ngoài vòng đai của chế độ quân chủ cổ xưa. Đánh vào yếu điểm đó của người dân, cộng sản Việt Nam đã dựng lên nhân vật Hồ Chí Minh, một người đã được đào luyện kỹ càng lý thuyết cộng sản từ Mạc Tư Khoa và đã nhận mọi mệnh lệnh trực tiếp từ quan thầy cộng sản Liên xô để dấy động cuộc chiến tranh vô sản tại Đông Dương. Con đường của họ Hồ đi là con đường phi Quốc Gia, phi Dân Tộc lấy sự bành trướng đế quốc cộng sản là trọng tâm và Việt nam chỉ là một diện tranh đấu. Thế nhưng, chân dung của Hồ đã được bọn tay chân vẽ ra như một hình tượng ái quốc: Hồ Chí Minh nằm trong lòng giới trẻ, Hồ Chí Minh thần tượng của tuổi thơ, Hồ Chí Minh lãnh tụ anh minh của tuổi già... Con cáo đã được khoát cho lột người và nanh vuốt của con cáo già ấy đã xé nát giống nòi để phục vụ cho quyền lợi tối thượng của thành trì cộng đảng thế giới. Về chính sách, nếu có những sai lầm đâu là cố ý hay vô tình đều được nhà nước giải quyết từng bước: cá nhân cán bộ sai chứ tập thể không sai, địa phương áp dụng sai chứ chánh sách của đảng không sai. Đến khi không thể chối cãi được thì Hồ Chí Minh mới đứng ra đóng vai một lãnh tụ đổ lỗi cho cấp thừa hành, đổ cho điều kiện ngoại cảnh v.v... và Hồ Chí Minh vẫn là một lãnh tụ anh minh! Thậm chí cho đến sau năm 75, một số người vẫn tiếc thềm: "Nếu

còn cụ Hồ thì dân ta đâu có khổ như vậy!... Cán bộ ta đâu có thối nát như vậy!..., đảng ta đâu có xấu xí nhau như vậy!... Nếu còn cụ Hồ thì...". Cuộc đời Hồ chí Minh được cộng sản Việt nam viết lại một cách chấp vá và vay mượn. Chấp vá những mẫu tiểu sử suốt đời vì quốc gia dân tộc của những nhà cách mạng quốc gia chân chính. Vay mượn cái thông thái và sự nghiệp văn chương (?) của người khác. Bút hiệu Nguyễn ái Quốc đã được Hồ cuộm nhẹ của người khác, mở đầu cuộc đời chính trị vấy máu dân tộc! Vẫn có người còn chưa tỉnh thức qua những phan phui lịch sử về tiểu sử của Hồ chí Minh và vì thế, bóng ma họ Hồ vẫn còn đủ quyền năng để hù nhát kẻ nhẹ dạ, còn đủ năng lực rù quyền bọn con buôn ảo vọng!

Trong giai đoạn hiện tại, song song với thủ đoạn dùng hồn ma họ Hồ làm ngáo ộp trong cố gắng duy trì chế độ cai trị cũng như phá hoại công cuộc đấu tranh của nhân dân ta, bao nhiêu năm qua cộng sản đã tổ chức các cơ sở hạ tầng quốc ngoại, len lỏi phá hoại hàng ngũ của các tổ chức tranh đấu, bêu xấu, chụp mũ tạo dư luận không hay làm dân chúng ta hoang man nghi ngờ. Cùng lúc, chúng một mặt ra sức bôi nhọ và triệt hạ những khuôn mặt có giá trị trên chính trường quốc ngoại làm nhân dân ta ngỡ ngác không biết đâu là bến bờ. Trong hàng ngũ quân nhân, chúng ra sức đào sâu và lợi dụng sự bất mãn của các cấp trong cơn biến loạn năm 75 để triệt hạ uy tín các cấp chỉ huy, tạo ra cảnh dậu ngã bìm leo, làm cho cuộc tranh đấu của chúng ta mất đi phần nào sức mạnh của một kết hợp hợp nhất, một quân đội đã làm chúng khiếp vía trên khắp chiến trường trong chiến tranh.

Để chống lại và đánh trả những ngón đòn thâm độc trên của cộng sản, và thẳng bước trên con đường đấu tranh tự do cho xứ sở chúng ta, những người Việt quốc gia luôn tha thiết một ngày vinh quang cho nòi giống phải làm gì.

1. PHƠI BÀY BỘ MẶT THẬT CỦA HỒ CHÍ MINH RA TRƯỚC CÔNG CHÚNG:

Như việc làm đúng đắn của một số các nhà văn, nhà báo, chúng ta không vì phần uất nhất thời mà chỉ chửi Hồ Chí Minh như hàng tôm hàng cá, điều này vô tình đánh mất giá trị đấu tranh của ta. Chúng ta phải nghiên cứu, sưu khảo đầy đủ. Cộng sản dựng lên thần tượng "cụ Hồ" khéo léo và công phu đến nỗi tên tuổi của Hồ Chí Minh đã đi vào sử sách của Pháp như một khuôn mặt có giá trị, thì công việc phơi bày sự thật của ta cũng phải tích cực và công phu không kém. Để được như vậy, chúng ta, một mặt yểm trợ và cổ vũ cho các nhà nghiên cứu viết thêm những bài báo, trang sách nói lên sự thật về Hồ Chí Minh. Một

mặt chúng ta nên vận động các cuộc hội thảo khắp các trung tâm có đông người Việt định cư để dân ta tránh khỏi được sự lừa đảo rất công phu của cộng sản.

2. TÔN TRỌNG LẤN NHAU:

Trên bước đường tranh đấu chung cho tiền đồ của dân tộc, mặc dù mỗi người một đường lối, nhưng chúng ta có chung một mục đích là giải thoát dân tộc và đất nước khỏi sự cai trị của một chế độ và tập thể vô nhân bản, chậm tiến, chỉ biết thỏa mãn ý đồ riêng tư mà không màng đến sự khốn khổ của nhân dân. Ý thức như vậy, chúng ta mới tinh táo phân tách vấn đề một cách sáng tỏ, nhân định rõ ràng đâu là bạn đâu là thù, đừng vì lợi ích của cá nhân hay tập thể mà quên đi quyền lợi của cả một quốc gia dân tộc. Có chung một kẻ thù, có cùng một mục đích là giải thoát dân tộc ra khỏi cảnh lầm than, thì tại sao chúng ta lại mang nặng tư kiến đưa đến việc đả phá lẫn nhau để cộng sản lợi dụng. Hòa đồng để xây dựng một thế đấu tranh tập thể là hoài vọng cần phải được thực hiện. Mọi người dân trong cũng như ngoài nước đều có trách nhiệm trong việc giải cứu dân tộc thì tại sao ta lại tự hạn hẹp khuôn khổ đấu tranh, trói buộc mọi người bằng tư kiến độc quyền của mình. Chắc hẳn chúng ta đều có cùng một nhận thức rằng còn chế độ cộng sản thì dân tộc ta còn đói khổ lầm than, nền văn hóa tốt đẹp của ta có thể đi đến cảnh triệt tiêu không dấu vết. Và vì thế, tìm phương cách tiêu diệt chế độ cộng sản phản bội và lừa đảo nhân dân là một sứ mạng tất yếu. Những sai lầm nếu có đã qua, chẳng qua đều là những ngộ nhận đáng tiếc, vì phải công nhận rằng đa số các tổ chức người Quốc gia còn thiếu kinh nghiệm trước tập đoàn cáo già cộng sản.

3. MỘT THÁI ĐỘ:

— ĐỐI VỚI CỘNG SẢN: Bây giờ không phải là lúc ta có thể kéo dài mãi tình trạng phản khán tiêu cực non nớt bằng những lời chưởi suông. Chúng ta không thể chửi cộng sản vì tức giận nhất thời; chúng ta không thể dùng mãi những câu "đi thăm lăng bác", "đi bỏ phiếu cho đảng" như chúng ta từng làm trong các trại tù cho thỏa cơn phần nộ khi bị bọn chúng lường gạt. Chúng ta phải nói có sách mách có chứng bằng những lời lẽ đùng đả, lý luận vững vàng. Ta nên có một tổ chức chuyên nghiên cứu những lý luận thực tế để đương đầu với những luận lý của cộng sản đưa ra và phổ cập trong dân chúng. Những lý luận này phải thật bình dân để mọi người hiểu được, không cần dùng những lời lẽ đao to búa lớn triết học mênh mông để đôi khi phải dùng tự điển mới hiểu nổi.

— ĐỐI VỚI NGƯỜI CÙNG CHIẾN TUYẾN: Chúng ta đừng mang

nặng bất mãn và mặc cảm của kẻ đi trước người đi sau, kẻ kẹt lại người thoát được. Chúng ta phải nhìn thẳng vào cái thực trạng đau đớn của một nước nhược tiểu trong chiến tranh, trong đó quyền lợi của nhân dân tham chiến được đặt trong thế thứ yếu. Trong cơn biến loạn nhất thời làm sao ta nhận định được tình hình đúng đắn để có thể đưa đến quyết định sáng suốt rõ ràng. Những áp lực, hứa hẹn trong thời gian hỗn loạn chưa ai có thể nói ra hết sự thật. Như vậy trách cứ nhau, phải chăng chúng ta muốn trốn tránh trách nhiệm của riêng mình, tạo điều kiện để cộng sản lợi dụng.

4. BÌNH TĨNH NHẬN XÉT:

Muôn người như một, chúng ta đều nóng lòng trước cảnh đày đọa của quê hương, vì vậy mỗi một biến động, một tin tức mang đến đều cho chúng ta một phản ứng rất bùng bột. Xem một bài báo chửi cộng sản và Hồ chí Minh thậm tệ bằng những ngôn ngữ thô tục, chúng ta dùng vội kết luận rằng tờ báo này chống cộng tối đa, nhưng coi chừng bên cạnh đó, những bài bình luận, những tin tức khác trong tờ báo đều bị bóp méo để binh vực cho chế độ cộng sản. Những lời lẽ của bài báo kia làm một công hai việc: Một mặt để che mắt chúng ta, một mặt đánh hạ giá trị và bôi bẩn chúng ta trước dư luận. Một biến động như vụ nhảy dù và xử án của Lý Tống, một vụ khám phá chất nổ mới đây ở Tân Sơn Nhất, chúng ta đều phải bình tĩnh phân tách, đừng quá vội vàng để hối tiếc, tuyên truyền không công cho giặc hoặc lọt vào màn ảo thuật xích đu của cộng sản.

Một điều cũng xin được nêu lên là hệ thống tuyên truyền của cộng sản rất lớn mạnh trong không khí tự do của Hoa Kỳ, và mặc dù dân mình tại quốc nội đói rách, nhưng cộng sản sẵn sàng bỏ ra vài triệu đô la cho một vài tờ báo chuyên phá hoại và thọc gậy bánh xe các lực lượng tranh đấu của người quốc gia và tuyên truyền cho bọn chúng. Một câu nói, một lời tuyên bố của người này, tổ chức kia, rất dễ dàng bị bóp méo, nhất là văn chương Việt Nam, chỉ cần một dấu phẩy sai chỗ hoặc bỏ đi một hai chữ trong câu là ý nghĩa sẽ trở nên trái ngược. Vì vậy chúng ta đừng xúc động vội vàng, là người sáng suốt, chúng ta phải bình tĩnh để hướng dẫn dư luận chung quanh ta.

5. XÁC ĐỊNH LẬP TRƯỜNG:

Chúng ta phải minh định lập trường một cách rõ ràng qua từng lời nói và hành động. Lý thuyết cộng sản là một chủ thuyết ngoại lai không thực tế, một quái thai, sản phẩm của một thời quá khứ hỗn loạn đảo điên của thế giới vào thập niên 1910. Nếu khả thi, thì môi trường áp dụng chỉ là một hoàn cảnh nhất thời của một giai đoạn, tại các xã hội

Tây phương đang trên đà bành trướng theo chiều hướng kỹ nghệ hóa. Danh từ "cách mạng" đẹp đẽ đã bị lạm dụng để làm bình phong cho những tranh chấp đẫm máu giữa hai giai cấp thợ thuyền và chủ nhân ông và từ đó được khai thác một cách lệch lạc vào các xứ sở nông nghiệp Á Đông. Lý thuyết CS đã được khai dụng qua các chế độ CS, trói buộc con người vào vòng nô lệ, làm con người mất hẳn đi quyền tự do căn bản với một chế độ trung ương tập quyền sắt máu, chỉ chú trọng đến quyền lực đảng trị mà quên hẳn đi quyền sống của nhân dân. Bằng chứng là nước Nga sau 7 thập niên trong chế độ cộng sản, mặc dầu là một nước cộng sản tiên tiến, có đầy đủ các phương tiện chiến tranh tối tân với vệ tinh trong vũ trụ, tàu ngầm nguyên tử, máy bay tối tân, bom nguyên tử khủng khiếp, nhưng trong nước, phương tiện sinh sống của người dân rất thấp kém, dân phải ăn theo khẩu phần quyết định của nhà nước. Nếu có dịp xài đồ gia dụng của Liên xô, chúng ta sẽ thấy sự thấp kém của đời sống người dân sau 70 năm xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa như thế nào. Một chiếc quạt máy mới tinh của Liên Xô còn kém xa một chiếc quạt máy của Pháp hay Nhật đã xài hơn 20 năm mà đường dây bên trong đã được thợ thủ công ở Việt Nam làm lại. Còn về mặt tinh thần là một hiện thực đau xót cho người dân sô viết hiện tại, đang ngỡ ngác như đàn cừ non lạc trong rừng trước ánh sáng của tự do, chưa biết làm sao để định đoạt số phận cho chính mình.

Đặc biệt là tại Việt Nam ta, từ khi lý thuyết cộng sản du nhập vào đến nay, bao nhiêu gia đình tan nát từ trong cội rễ tinh thần, bao nhiêu nhà trí thức yêu nước bị thủ tiêu, các đảng phái chính trị chân chính bị hủy diệt bằng cách này hay cách khác, các phong trào quần chúng yêu nước bị chà đạp. Và lòng người thì sao: Còn đâu tình tự quê hương, còn đâu tình cảm đậm ấm xóm giềng, còn đâu tình gia đình anh em truyền thống. Còn lại chăng, chỉ những nghi kỵ lọc lừa, những rình rập mưu toan. Chế độ cộng sản Việt Nam đã đạp đổ phá vỡ tất cả để xây dựng đất nước trên căn bản của một lý thuyết ngoại lai, lỗi thời, đi ngược lại quyền lợi và truyền thống của dân tộc. Kết quả sau gần 59 năm trên con đường xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, cộng sản đã dựng nên một chế độ thối nát bất công đầy rẫy, hối lộ tham nhũng lan tràn trong mọi guồng máy công quyền, xã hội đảo điên thối nát. Mặc dầu nhà cầm quyền đã cố gắng lấp liếm thối thoát bằng cách đưa ra những tệ nạn trong chiến tranh của thời Cộng hòa trước kia, nhưng chúng ta thử đặc lại vấn đề: Chúng ta chấp nhận một thật tế rằng chế độ ngày trước có những lạm bất công, nhưng làm sao tránh được khi trong thời chiến lòng người luôn bất an hỗn loạn, dân chúng phải lo chạy giặc ngày đêm tạo nên cảnh xáo trộn trong xã hội, bên cạnh đó là những ngón đòn thâm độc trong cuộc chiến tranh phá hoại của cộng sản. Nhưng dưới

chế độ mà cộng sản cho là tốt đẹp ưu việt, sau 18 năm xây dựng trong hòa bình, tham nhũng thối nát lại càng tăng gia gấp bội và trở thành một công lệ ngang nhiên đối với các vị tự xưng là công bộc của nhân dân. Xã hội ngày càng thoái hóa, kỷ cương gia đình bị đánh mất, luân thường đạo lý bị đảo lộn, nạn mãi dâm lan tràn cùng khắp. Tệ hại hơn nữa là chỉ vì lợi nhuận, cộng sản đã mở trường dạy các cô gái Việt Nam "vành ngoài bảy chữ, vành trong tám nghề" để phục vụ khách nước ngoài tận tình khéo léo hơn (một số bất mãn đã trốn ra ngoài hành nghề tự do ở các khách sạn lớn tại Sài Gòn và Vũng Tàu). Sự thật đau lòng này ta có thể kiểm chứng dễ dàng qua các tay từng về Việt Nam mua vui trên sự đau khổ của dân chúng.

Trong chán chường khổ ải, các bậc lão thành đã nhận xét: "Ngày xưa, khi hô hào dân chúng chống Pháp, Tố Hữu đã viết: 'cây cao su quý hơn người, mỗi cây là một xác người nông dân', nhưng ngày nay, sau hơn mấy mươi năm xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa, chúng tôi lại vẫn ước ao được làm phu đồn điền cho Pháp như ngày trước!" Đó là thực tế, một thật tế phũ phàng không chối cãi được.

Một điều nữa ta cần phải suy gẫm là gần đây, một số người đi về Việt Nam đã bảo: dân mình bây giờ sướng lắm, về tới Sài Gòn cũng thấy xe hơi, xe Honda chạy đầy đường, bạn bè có đưa làm ăn một ngày lời cả mấy cây vàng, nhà cửa đất đai lên giá vùn vụt v.v... Nhưng thực tế, nếu chúng ta chịu khó đi về các khu phố nghèo nàn bẩn thỉu, đi về các vùng quê hẻo lánh, chúng ta sẽ nhận thấy một người công nhân làm quần quật từ sáng đến chiều chỉ lãnh được khoản 0.75 dollar tương đương với 7,500 đồng Việt Nam. Một người buôn gánh bán bưng hôm đắc hàng nhất, lời chỉ được khoảng 0.50 dollar tương đương với 5,000 đồng Việt Nam. Trong khi đó, một ly nước mía, một thổ sản giải khát rẻ tiền, giá khoản 2,000 đồng Việt Nam. Dân trong các vùng thôn quê sống thu gọn, biệt lập, thiếu tiện nghi như các dân tộc thiểu số. Đi sâu vào vấn đề, chúng ta sẽ nhận thấy lợi tức cao của một thiểu số là lợi tức không cân bản, lợi tức của một thiểu số cá nhân không nâng cao được lợi tức quốc gia; ngược lại càng làm cho đời sống nhân dân ta mất mát nhiều hơn. Số người tạo được lợi tức cao này chỉ làm ăn mảnh mung, áp phe nhất thời dựa trên sự đồng lõa của thế lực cầm quyền. Nhà cửa đất đai lên giá là vì cơn sốt đột ngột do các công ty ngoại quốc đầu tư vào Việt Nam đã bỏ tiền ra mua lại. Những nơi không khí tốt lành, phong cảnh đẹp đều bị nhà nước bắt buộc phải sang nhượng lại rồi qua ba bốn lần áp phe trung gian của giới có thế lực, giá cả được nâng cao gấp bội mới đến tay các con buôn khai thác lợi nhuận của nước ngoài như Hồng Kông, Đài Loan. Điển hình là Vũng Tàu hiện nay, những địa thế tốt dân đều phải dời đi

và lọt vào tay các công ty du lịch ngoại quốc. Trong lúc đó nhân dân ta hưởng lợi lộc gì hay chỉ những thua thiệt đớn đau từ vật chất đến tinh thần: Thổ sản có giá trị đều được thu mua với giá rẻ để cung cấp cho ngoại nhân hay xuất khẩu, cá ngon đánh lên không dám để con cái ăn, phải bán đi cho người trẻ đẹp được tuyển chọn để khách nước ngoài mua vui. Tất cả những dịch vụ tốt nhất đều dành cho người nước ngoài để cuối cùng, tiền của chạy vào túi tham không đáy của những người được gọi là vô sản chuyên chính.

Trong cố gắng duy trì chế độ và thỏa mãn lòng tham, cộng sản Việt Nam đã bán rẻ và tận dụng tất cả các tài nguyên quốc gia, không kể đến tiền đồ đất nước. Điển hình là việc khai thác lâm sản, nhà cầm quyền cộng sản đã khai thác bừa bãi không kế hoạch để đủ số gỗ xuất khẩu, kết quả là rừng bị tàn phá hàng loạt. Bất kể rừng non hay già đều bị đốn phá, sanh ra nạn lụt vào mùa mưa và hạn hán vào mùa nắng, rồi bắt dân ta phải "vắt đất ra nước, thay trời làm mưa". Phải chăng đây là nước mắt của nông dân nghèo khổ đã khóc cho cuộc đời cơ cực của mình. Một điển hình khác là việc các công ty xe hơi ngoại quốc làm ăn tại Việt Nam, để có các hợp đồng tốt đẹp có lợi cho mình, các công ty này đã hối lộ một cách khéo léo cho các đảng viên cộng sản cao cấp bằng cách cho tiền hâu hồng (commission) có khi lên đến 10% trị giá hợp đồng, và số tiền này được ký thác kín đáo vào các nhân hàng ngoại quốc. Dĩ nhiên những hợp đồng này bóp chẹt, hoàn toàn thất lợi cho quốc dân, đưa dân ta làm công cụ rẻ tiền, vào vòng nô dịch. (Tài liệu này được phổ biến trên báo chí Tây phương do các công ty xe hơi ngoại quốc vào cạnh tranh ở Việt Nam tố cáo nhau).

Người dân Việt Nam sẽ đi về đâu khi kinh tế Việt Nam hoàn toàn mất căn bản và lọt vào tay ngoại nhân? Phải chăng nhân dân đang bước vào con đường bi bất buộc phải phục vụ cho người ngoại quốc và do người ngoại quốc chỉ huy, một hình thức nô lệ mà cùm xích vô hình là chế độ cộng sản độc tài tham quyền cố vị.

Nêu ra những dữ kiện trên để chúng ta có thể đi đến kết luận dứt khoát: Cộng sản là kẻ thù của dân tộc Việt Nam. Ngày nào cộng sản còn là dân Việt Nam ta còn đi dần vào dối rách lâm than, văn hóa Việt còn đi vào ngõ mai một, kinh tế quốc gia sẽ là nền "kinh tế bị chỉ huy" (bởi các thế lực kinh tế ngoại bang). Tài nguyên thiên nhiên đến một ngày sẽ khô cạn vì sự khai thác mà không nuôi dưỡng của ngoại nhân. Như vậy để dân tộc sống còn, mỗi người dân trong cũng như ngoài nước phải một lòng một dạ lật đổ chế độ này bằng mọi cách cho dù hoàn cảnh có xoay vần, tình thế chánh trị giữa các nước có đổi thay, cộng sản có thay đổi xiêm y nhưng bên trong tay áo của chúng vẫn là chiếc búa cái liềm hiểm

độc.

Là một cán bộ quốc gia chân chính, yêu nước thương nòi, chúng ta phải tự trang bị cho mình một ý thức vững vàng. Chúng ta phải chứng tỏ cho mọi người dân biết rằng không phải chúng ta chống cộng vì quyền lợi cá nhân hay một tập thể bị mất mát. Chúng ta không chống cộng vì thù oán cá nhân hay gia đình, vì thật ra, những người chống cộng trên căn bản quyền lợi và hận thù đã tự mình đào thải ra khỏi hàng ngũ theo thời gian. Quyền lợi dễ dàng bị mua chuộc, hận thù cá nhân dễ dàng bị phôi pha quên lãng, nhưng quyền lợi tối thượng của quốc gia và dân tộc sẽ mãi mãi trường tồn trong mọi buổi tìm những con người trung kiên biết quan tâm đến vận mạng nước nhà dầu có trải qua bao thế hệ.

Minh định lập trường dứt khoát cho chính mình và phổ cập đến mọi người là một điều tối cần trên con đường quang phục đất nước.

6. PHÁT TRIỂN VÀ NUÔI DƯỠNG:

Như trên chúng ta đã phân tích, chúng ta không thể chấp nhận một chế độ thối nát lỗi thời được điều kiện hóa bởi một tập đoàn tham lam ngoan cố đang đưa nước nhà vào con đường thoái hóa chậm tiến, đổ nát và nô lệ. Là những người đã từng được dịp mở rộng tầm mắt qua các lớp học hỏi nghiên cứu sách vở, cũng như qua các kinh nghiệm máu xương, trong chúng ta không ai không xác định lập trường cứng rắn này. Nhưng sự nghiệp quang phục quê hương không phải chỉ là trách nhiệm của riêng ai, và có thể không thành tựu trong một thời gian ngắn. Nó là sự nghiệp chung của nhân dân trong cũng như ngoài nước và đòi hỏi thời gian. Vì vậy chúng ta phải nhắc nhở nhau trong mọi trường hợp mọi hoàn cảnh, nên tìm cách phát triển, giải thích tinh thần quang phục quê hương cho mọi người và cụ thể là trong gia đình chúng ta. Hoa hướng dương trước khi tàn lụi đã gom hết tinh lực, kết tạo thành những hạt mầm sức tích nguồn sống, hứa hẹn hàng trăm đóa hoa tươi sẽ nở rộ mai sau, chúng ta nở dành lòng làm một thân cây hư nát mục rữa sao?

Một điều bận tâm nữa là đa số dân chúng Việt Nam ra nước ngoài vì không thể sống với chế độ cộng sản, nhưng họ chỉ biết sống với cộng sản là khổ cực chứ hầu như họ chưa nhận ra sự độc hại thâm sâu mà cộng sản đang tác hại lên bà con dân tộc đất nước chúng ta. Họ chỉ biết ra nước ngoài để thoát sự kìm kẹp của cộng sản, để hưởng sự thoải mái của không khí tự do. Làm có tiền, thỉnh thoảng họ gửi về giúp đỡ bà con một ít là đầy đủ bốn phận. Rất ít người thấy rằng cho dù đến mười thế hệ sau đi nữa, con cháu họ có thể nói tiếng nước ngoài như gió, chạy xe

như bay, làm tiên như nước, nhưng màu da của con cháu họ không thể trắng ra, mũi con cháu họ không thể cao lên, mắt không thể xanh và tổ quốc của chúng vẫn là quê hương Việt Nam yêu dấu, ngày về cố hương vẫn là niềm khao khát đáy lòng. Có những người dù đã trải qua những nhọc nhằn khổ nhục trong trại tù CS, vẫn không học được bài học đắng cay về cộng sản. Những cuốn lịch trong nhà giam được quan niệm như là bằng chứng rửa sạch nợ quê hương và đau buồn hơn, nó còn được xử dụng biến thành bức tường chắn lối hợp đoàn!

"Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, nhưng khó vì lòng người ngại núi e sông" (trích Nguyễn bá Học). Một lập trường sáng tỏ vững chắc sẽ như ánh hỏa châu năm nào soi rõ từng bóng giặc. Những tấm lòng son sắt sẽ tô thắm thêm màu cờ tổ quốc thân yêu. Nhận định rõ ràng sẽ khiến lòng ta không dễ bề lung lạc. Bè bạn anh em ơi!, hãy thấp sáng ngọn đuốc tự do trong lòng ta, trong lòng mọi người rồi tự nó sẽ bùng lên soi tỏ con đường quang phục tổ quốc thân yêu.

03/31/93
MT Khóa 28

CHIA VUI

Nhận được hỷ tín từ gia đình cựu SVSQ Ngô Tùng Châu
Khóa 18 TVBQGVN báo tin lễ Vu Quy cho Trương Nữ:

Cháu Ngô Thị Anh Thư

đẹp duyên cùng

Cậu Nguyễn Triệu Hùng

Hôn lễ được cử hành vào ngày 19 tháng 6 năm 1993
tại Savannah, Georgia.

Xin chân thành chia vui cùng gia đình Cựu SVSQ Ngô
Tùng Châu. Cầu chúc Tân Giai Nhân và Tân Lang trọn đời
hạnh phúc.

Gia Đình Khóa 18 TVBQGVN
Phạm đình Thừa K19

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Dallas-Fort Worth

**KÊU GỌI
ĐÓNG GÓP BÀI VỞ**
của
Cựu SVSQ/TVBQGVN
và Thân Hữu

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Dallas-Fort Worth dự định phát hành Đặc San Xuân Giáp Tuất vào dịp Tết Nguyên Đán — đầu năm 1994.

Hội chúng tôi kêu gọi sự đóng góp bài vở của các văn nghệ sĩ thuộc gia đình Cựu SVSQ/TVBQGVN và thân hữu.

Thư từ, bài vở xin gửi về địa chỉ sau đây trước ngày 30 tháng 11 năm 1993:

Cựu SVSQ Đỗ Văn Hạnh
7820 Kermit Avenue
Forth Worth, TX 76116

Nếu được, xin quý văn hữu tránh gửi bài trùng với các báo khác.

Trân trọng cảm ơn và kính chào TỰ THẮNG.

TUN CSVSQ Cao Chánh Cương
Hội Trưởng Hội CSVSQ/TVBQGVN Dallas-Fr Worth

CSVSQ Đỗ Văn Hạnh
Trưởng Ban Thông Tin Báo Chí, Nhiếp Ảnh

Danh Sách Ủng Hộ Đa Hiệu

Tính đến ngày 30 tháng 8 năm 1993

● Liên Hội Cựu SVSQ Úc Châu (do Lương văn Phát K24 chuyển)	\$266.54
● Hội Cựu SVSQ Nam Úc (do Phương K29 chuyển, 250 Úc Kim)	161.28
● Hội Cựu SVSQ Washington (do Lê trung Nga K23 chuyển)	200.00
● Hội Cựu SVSQ Đức Quốc (\$560 Đức mã)	341.45
● Hội Cựu SVSQ Houston	200.00
● Khóa 23 (do Lê văn Kính chuyển)	100.00
● Vương tấn Triệu, VHV	30.00
● Phạm trọng Nguyên, TH (40 Đức Mã)	20.96
● Trần minh Nguyệt, TH	50.00
● Trần văn Lang, TH	20.00
● Dương huệ Anh, TH	5.00
● Hồ hữu Nghĩa, TH	30.00
● Bùi đình Đạm, K1	20.00
● Phạm văn Hưởng, K2	20.00
● Huỳnh văn Tư, K3p	30.00
● Cao mạnh Thắng, K3	40.00
● Trần văn Dinh, K4	50.00
● Nguyễn đình Hòa, K4	50.00
● Dương hiếu Nghĩa, K5	20.00
● Trương đình Quí, K5	30.00
● Phạm văn Tuệ, K7	30.00
● Lê huy Văn, K7	30.00
● Nguyễn văn Đại, K8	30.00
● Trịnh văn Hạnh, K10	30.00
● Trần duy Xinh, K10	30.00
● Lê bá Độ, K10	20.00
● Nguyễn ngọc Ẩn, K10	20.00
● Phạm quang Mỹ, K10	20.00
● Phan bá Mật, K11p	50.00
● Lê van Tâm, K11p	30.00
● Dương bình Tuấn, K11p	30.00*
● Ngô như Khuê, K12	30.00
● Trần quốc Huỳnh, K12	30.00
● Nguyễn văn Tăng, K12	30.00
● Dương tâm Bảo, K12	20.00
● Vũ mạnh Hùng, K13	330.00

● Trần đức Long, K13	30.00
● Phan gia Quỳnh, K13	30.00
● Trần văn Thu, K13	30.00
● Lê đình Dư, K13	20.00
● Phạm văn Nhuệ, K13	30.00
● Trịnh quang Ngọc, K13	20.00
● Đỗ trọng Trí, K14	30.00
● Nguyễn Kim Đẻ, K16	30.00
● Văn thái Hiệp, K16	30.00
● Trần văn Trung, K16	30.00
● Hồng ngọc Hình, K16	30.00
● Phạm văn Sắt, K16	30.00
● Lục sĩ Đức, K16	30.00
● Hồ khắc Đàm, K16	20.00
● Nguyễn tấn Danh, K16	30.00
● Chu trí Lệ, K16	20.00
● Phạm kim Bằng, K16	20.00
● Nguyễn xuân Hoàng, K16	50.00
● Trương đình Kha, K16	50.00
● Nguyễn Phụng, K17	30.00
● Phan văn Ninh, K17	50.00
● Nguyễn văn Khôi, K17 (Hòa Lan)	50.00
● Ngô văn Xuân, K17	20.00
● Trần văn Thuận, K17	30.00
● Trần quốc Đông, K17	30.00
● Nghệ hữu Cung, K17	30.00
● Nguyễn xuân Toàn, K18	60.00
● Nguyễn ngọc Anh, K18	30.00
● Nguyễn văn Miêu, K18	30.00
● Lê văn Phẩm, K18	30.00
● Trần Duy, K19	30.00
● Nguyễn vĩnh Giám, K19	50.00
● Nguyễn đình Hoan, K19	30.00
● Nguyễn văn Đẩu, K19	20.00
● Thái Bông, K19	50.00
● Lê văn Đáp, K19	30.00
● Nguyễn văn Phương, K19	30.00
● Trần văn Trang, K19	30.00
● Phạm đình Thừa, K19	50.00
● Huỳnh Gial, K19	30.00

● Nguyễn văn Đối, K19	100.00
● Nguyễn vinh Quang, K19	20.00
● Hoàng đình Hiệp, K20	30.00
● Nguyễn văn Phương, K20	30.00
● Thái văn Tân, K20	30.00
● Lê quang Liễn, K20	30.00
● Nguyễn thanh Đức, K20	20.00
● Lê xuân Trạch, K20	30.00
● Nguyễn chánh Trúc, K20	30.00
● Nguyễn tống Tiến, K20	30.00
● Lê tấn Tài, K20	20.00
● Trần đáng Khôi, K21	20.00
● Chiêm thanh Hoàng, K21	30.00
● Dương minh Đức, K21	30.00
● Huỳnh duy Thiện, K21 (Canada)	30.00
● Lê duy Linh, K22	60.00
● Trần châu Giang, K22	30.00
● Quốc Nam, K22	30.00
● Trương văn Tăng, K22	50.00
● Châu minh Lạc, K22	30.00
● Phạm duy Ái Việt, K22	30.00
● Nguyễn trọng Diên, K22 (Canada)	40.00
● Phạm văn Chắc, K23	30.00
● Trương minh Danh, K23	50.00
● Nguyễn kiếm Hoa, K23	40.00
● Nguyễn mạnh Thông, K23	30.00
● Trần hữu Hùng, K24	30.00
● Lê văn Minh, K24	30.00
● Lê văn Thanh, K24	20.00
● Võ thiện Trung, K24	40.00
● Trần thế Hùng, K24	60.00
● Lê văn Kết, K24	30.00
● Lâm thế Bình, K25	30.00
● Huỳnh công Kính, K25	30.00
● Nguyễn Huệ, K25	50.00
● Lê văn Khâm, K25 (Canada)	40.00
● Huỳnh quốc Lập, K25	30.00
● Hoàng đấng Xứng, K25	30.00
● Võ Khôi, K25	50.00
● Lương Vinh, K25	50.00

● Lâm minh Văn, K25	30.00
● Trần Đức, K25	50.00
● Nguyễn thành Tâm, K26	30.00
● Hồ sĩ Thọ, K26	30.00
● Bùi văn Hoàng, K26	30.00
● Trần quang Thăng, K27	30.00
● Nguyễn văn Nghi, K28	30.00
● Nguyễn trọng Thuận, K28	50.00
● Trần văn Trọng, K29	20.00
● Hứa trí Thành, K29	20.00
● Nguyễn thái Hòa, K31	30.00
● Điều chỉnh sót tên kỳ trước	(30.00)
TỔNG CỘNG:	\$ 5,185.23

CHIA VUI

Nhận được tin từ gia đình Cựu SVSQ Phạm Tân Khóa 18
TVBQGVN báo tin Lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

Cháu Phạm Thành Mỹ

đẹp duyên cùng:

Cô Nguyễn Đình Minh Châu

Hôn lễ được cử hành vào ngày 26 tháng 6 năm 1993
tại Upper Darby, Pennsylvania.

Chúng tôi xin chân thành chia vui cùng gia đình cựu SVSQ
Tân. Cầu chúc hai cháu trăm năm hạnh phúc.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Pennsylvania
và vùng Phụ Cận Gia đình Khóa 18 TVBQGVN

TỔNG KẾT TÀI CHÍNH

	ĐA HIỆU	TỔNG HỘI	TỔNG SỐ
Tồn quỹ từ Đa Hiệu 31	\$ 3,314.16	\$168.79	\$ 3,482.95
Hội CSVSQ Đức Quốc		100.00	
Hội CSVSQ Washington (do NT Lương Chi K10 chuyển)		300.00	
Khóa 15 & 22 Houston ủng hộ		200.00	
Khóa 20 Houston ủng hộ		100.00	
Hội Cựu SVSQ Hoa Thịnh Đốn và Phụ Cận		300.00	1,000.00
ỦNG HỘ ĐA HIỆU	5,185.23		5,185.23
Chi phí ấn hành ĐH 31	(2,540.00)		
Bưu phí Bulk rate gửi ĐH 31	(600.00)		
Bulk rate phí định kỳ	(75.00)		
Cước phí UPS	(30.70)		
Bưu phí gửi đi nước ngoài	(198.32)		
Thuê hộp thư (6 tháng)	(46.50)		
Express mail		(23.90)	
Bưu phí phạt đền	(14.93)		
Thuế Tiểu Bang 1992		(64.65)	
Ngân hàng phí	(9.00)		
Một "roll" tem	(29.00)		(3,599.54)
Tồn Quỹ:	\$ 4,956.94	1,080.24	6,036.18

Đại Hội Cựu SVSQ Đà Lạt Khóa 22 tại thủ đô tị nạn đánh dấu 28 năm khởi đầu binh nghiệp

LITTLE SAIGON.- Đông đảo cựu Sinh Viên Sĩ Quan Khóa 22 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam hôm thứ bảy mùng 3 tháng 7/93 đã họp Đại Hội thường niên tại thủ đô tị nạn Little Saigon. Các cựu SVSQ cùng gia đình đã tụ hội về Quận Cam từ nhiều tiểu bang Hoa Kỳ và Gia Nã Đại. Trong các nhóm cựu SVSQ từ xa về dự Đại Hội, phái đoàn K.22 miền Bắc Cali gồm 9 gia đình được coi là hùng hậu nhất.

Ban Đại Diện Khóa 22 gồm 3 thành viên đến từ tiểu bang Florida, đã ngồi bàn chủ tọa Đại Hội trong suốt ngày thứ bảy. Cựu SVSQ Lý Hải Vinh (Đại Diện Khóa) đã bày tỏ lòng xúc động chân thành trước sự hiện diện của nhiều bạn đồng khoá tương đã chết trong lao tù Cộng Sản, nay gặp lại sau gần 20 năm trời xa cách nhau. Ông kêu gọi tất cả cựu SVSQ 22 tiếp tục trợ giúp các bạn đồng khoá còn ở quê nhà. Cựu SVSQ Thủ Quỹ Lê Duy Linh cũng bày tỏ nỗi vui mừng tương tự. Ông cho biết quỹ của Khóa 22 hiện khá dồi dào, nên sự trợ giúp anh em trong nước có thể thực hiện tốt đẹp hơn thời gian mấy năm qua.

Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội, cựu SVSQ Phạm Ngọc Đăng dịp này đã cảm tạ các bạn đồng khoá cùng gia đình đã đáp lời mời đến họp mặt đông đảo hơn sự mong đợi của anh em trong nhóm tổ chức. Người ta cũng ghi nhận sự làm việc tận tụy suốt Đại Hội của Thư Ký ngày họp mặt là cựu SVSQ Vũ Bắc, và Phó Trưởng Ban Tổ Chức Nguyễn Văn Mùi.

Dịp này, các Đại Diện Khóa thuộc từng vùng (Nam Cali, Bắc Cali, Đông Bắc Mỹ, Đông Nam Mỹ, và Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn) đã lần lượt lên diễn đàn trình trước Đại Hội những sinh hoạt của

anh em đồng khoá và một số hoạch định cho tương lai. Các tham dự viên cũng thảo luận một số vấn đề củng cố và phát triển gia đình Võ Bị Khoá 22, nhằm đáp ứng với tình thế biến chuyển mau chóng ngày nay.

Vào lúc 7 giờ tối cùng ngày, dạ tiệc và chương trình văn nghệ ngoài trời đã được tổ chức trong bầu không khí vô cùng phấn khởi và đầm ấm. Ban nhạc có sự góp mặt của một cựu SVSQ Khoá 10 và một cựu SVSQ Khoá 23. Cựu SVSQ Phạm Ngọc Đăng điều khiển chương trình thật linh động, và ông cũng ca diễn một số nhạc phẩm giúp vui. Quan khách gồm Ban Chấp Hành Hội Cựu SVSQ / TVBQGVN Nam California, và Đại Diện các Khoá 16, 19, 23, 24, 25. Chương trình bế mạc lúc 10:30 giờ đêm, sau phần xổ số lấy hên và cắt bánh chào mừng Đại Hội, đánh dấu 28 năm gia nhập binh nghiệp của gần 300 cựu SVSQ Khoá 22.

Được biết các Sĩ Quan xuất thân Khoá 22 Trường Võ Bị Dalat bắt đầu nhập học ngày 20 tháng 11 năm 1965. Khi ra trường họ đã dẫn thân trong các trận đánh gai lửa nhất trong cuộc chiến tại Nam VN suốt từ biến cố Mậu Thân 1968, qua mùa hè đỏ lửa 1972, cho tới ngày Quân Lực VNCH tan hàng ngày 30/4/75. Số anh em thuộc khoá này sống sót hiện nay chỉ còn phần nửa. Năm nay họ ở lứa tuổi từ 46 tới 51. Trong Khoá 22 có một nhà thơ đã xuất bản một thi tập tựa đề "Tình Ca Linh Alfa Đỏ" vào năm 1968 nói về tâm tình người trai Võ Bị trước tình yêu cùng nghĩa vụ đối với Tổ Quốc, và đã trở thành tác phẩm đầu tiên hoàn toàn viết riêng cho tập thể Sĩ Quan Võ Bị Dalat trong suốt lịch sử 31 khoá của quân trường danh tiếng này.





TRẦN THỊ MÂY MÂY phụ trách

• Ông Nguyễn Quang, Luiz, Floria: Trong mục tin tức thế giới trên Đa Hiệu 31, nơi phần tin Việt cộng đang cố tạo một thị trường chứng khoán có đoạn: "Các viên chức thẩm quyền tại thành phố Hồ Chí Minh..." và điều này đã làm cho ông "ứa gan". Theo ông, "Chữ thành phố HCM là chữ của tội còn đồ việt cộng, có ai đại xài một cách cấu thả vậy. Tại sao không viết là thành phố Sài Gòn như từ trước 75 tới giờ ta vẫn dùng. Còn viết t/p HCM là tên của gian tặc, bán nước, độc giả coi sẽ fát bực mình và sẽ nghi ngờ lập trường chống cộng của quý ông. Trong việc đấu tranh với việt cộng, chúng ta nên thận trọng nhất là trên phương diện văn hóa, báo chí. Bọn việt cộng có thể lấy câu trên để tuyên truyền là người Việt hải ngoại đều chấp nhận sự thay đổi tên thành phố Sài Gòn là tên mọi rợ HCM bằng chứng là có 1 số báo ở hải

ngoại khi viết về t/p SGòn không dám để tên cũ mà lúc nào cũng để t/p HCM, đọc mà ứa gan, tức tối..." (nguyên văn trích dẫn).

Trước hết Mây Mây xin kính cẩn ngả mũ chào phần tử của "một gia đình chống cộng số 1" (như thư ông cho biết). Cho đến giờ này, sau 18 năm, kẻ mạnh miệng chống cộng nhất nước với lập trường "bốn không" của thuở nào cũng đã mệt mỏi và rồi, để cho gió công hầu đốn ngã, nhưng riêng ông vẫn còn kiên định lập trường, giữ vững truyền thống chống Cộng của gia đình, điều này thật đáng bái phục! Về mẩu tin làm ông ứa gan, lộn ruột, Mây Mây xin có đôi lời thô thiển. Phần lớn các tin tức đăng trên Đa Hiệu đều được tổng dịch từ các báo ngoại quốc; nhưng đâu phỏng dịch, dịch sát nghĩa hay diễn dịch cách nào đi nữa thì cũng có một

vài nguyên tắc cần tôn trọng. Một trong các nguyên tắc đó là địa danh và tên người là những chi tiết không thể sửa đổi. Tin về thị trường chứng khoán tại Việt nam được trích dịch từ nhật báo The Wall Street và Ho Chi Minh city là địa danh được dùng đến trong bài báo. Trên phương diện tinh cảm của người mình, ông thấy thế nào nếu câu văn trên được sửa lại là: "Các viên chức thẩm quyền của thành phố Sài Gòn..."? Điều này xem ra không ổn tí nào, vì những tên cán bộ mãi mãi không bao giờ có thể là "những viên chức thẩm quyền" hợp pháp của một Sài Gòn thân thương, triu mến và tự do trong một nước Việt Nam độc lập, thanh bình cả. Trên phương diện tuyên truyền, tôi không tin là nhà nước cộng sản lại giữ trò diễn dờ bằng cách công bố với thế giới rằng "người Việt hải ngoại đều chấp nhận sự đổi thay tên một thành phố" bằng vào sự xử dụng địa danh mới. Sau cái gọi là cuộc cách mạng vô sản năm 1917, tên thành phố St. Petersburg của Nga đã bị đổi thành Leningrad (trước đó Pétrograd). Trong mọi giao dịch, cả thế giới đều dùng tên Leningrad; điều này không có nghĩa là nhân loại năm châu và ngay chính dân Nga đều chấp nhận sự thay đổi này. Ông Thánh Petersburg đã trở lại "nhiệm sở" cũ sau sự sụp đổ của thành trì vô sản thế giới. Hy vọng rằng những người chống cộng kiên trì như ông sẽ góp phần tích cực vào việc làm

sao cho Thần Hoàng và Thổ Địa của thành phố Sài Gòn sớm trở về vùng đất thiên phong.

• **NT Trịnh đức Phương K19, Santa Ana, CA:** "Viết cho người mà mình không hay, không biết thì quả thật là ái ngại quá..." Cái thuở ban đầu "niều nuyễn" ấy..., chắc NT đã có lần nuốt đại mật gấu để tỏ "nổi nòng" cùng một nàng con gái, trước đó cũng "không hay, không biết" gì ráo trội, vẫn không bị trầy vi tróc vảy, thì bây giờ, mấy mươi năm sau, viết cho một người NT thương tình gọi là "Cô em" thì bảo đảm là... không "răng mớ". Vì vậy, xin... "dừng khách sáo"! Đọc ĐH số rồi NT mới biết tin về một người bạn đồng khóa, NT Phạm đức Tú với nhiều lận đận không may, người bạn thân mà NT viết "đã nhiều lần cùng nhau đi dưới hàng thông tới Thánh đường nơi xứ hoa Mimosa nở", sao NT lại nở dành đoạn "bán cái" cho Mây Mây "chuyển lời" thăm hỏi? Vụ nhờ vả này dù em gái có thể làm được nhưng sẽ không giúp NT đâu, mặc dầu NT đã nịnh dâm trước bằng câu: "lối văn của Cô em sao mà dí dỏm và hợp với 'gu' của mình thế!". Nếu không có địa chỉ và điện thoại của NT Tú, NT có thể hỏi xin từ ông Đại Diện Khóa 19, cũng đang ở cách nơi cư ngụ của NT không xa. Em gái thường hay nói thẳng, nếu có "mích lòng, mích bề" thì xin hai chữ đại xá. Kính.

• **NT Phạm văn Huệ K13, Texas:** Thư NT đề cập: *"Giá quý vị nghiên cứu một mẫu 'phiếu ủng hộ' nho nhỏ, in vào 1/4 trang cuối, các vị hảo tâm chỉ việc xé ra khỏi báo, điền vào một vài chữ, kèm theo ngân phiếu và gửi đi thì đỡ cho chúng tôi phải viết thư tìm địa chỉ như hiện đang làm bây giờ."* Trong những số ĐH cũ, các năm trước, tòa soạn đã có làm như vậy; tuy nhiên, một số vị lại cho rằng chúng tôi cố tình "đòi nợ báo" qua việc cho đăng phiếu ủng hộ. Khó thế! Biết làm sao bây giờ?! Thôi thì, để thực hiện lời yêu cầu chính đáng của NT và cũng nhân dịp quý ĐH đang vui dần, chúng tôi xin mạn phép cho tái diễn màn "phiếu ủng hộ".

"Tôi cũng bị 'bối rối' như niên đệ Võ Nhân K20 (mục thư tín ĐH 31) khi đọc ĐH 30. Theo tôi nghĩ, có thể tất cả các tập báo của số 30 đều bị đóng lộn như vậy." Nghe NT nói chỉ bị "bối rối" thôi, khi đọc ĐH 30, em gái mừng hết lớn! Nếu vì đọc số 30 mà NT bị "tẩu hỏa nhập ma", chắc bọn này phải thối tiền trốn sớm. "Tự hậu, nếu còn tái diễn" (hy vọng sẽ không còn), xin NT gửi trả về tòa soạn để cho NT Thừa K19 lập hội đồng danh dự xét xử ông đàn em Khóa 33 (la ve hiệu con cộp), chủ nhà in.

• **Chị Nguyễn thị Thúy, Phu nhân NT Trần Nam, K24, Maryland:** Mây Mây đã nhận đủ thư chị. Một lá thư riêng cho Mây Mây, một yêu cầu đăng tải và một

bài thơ. Thú thật, khi ra bưu điện nhận thư, thấy một cái hơi dày hơn mọi cái khác và tên người gửi là phu nhân một NT khóa 24, Mây Mây bỗng đâm ngần ngại quá chừng! Bởi vì, tháng trước đây, Mây Mây đã nhận được một phong bì cứng dày cộm và cứng từ một vị phu nhân thuộc gia đình khóa 24. Hí hửng tưởng là bài vở gửi về cộng tác, nhưng sau khi đọc xong mới hay mình đã "bé cái làm"! Vì vậy, xin chị bỏ lỗi cho thái độ thường tình của em gái trước khi bóc thư.

Đọc xong tình huống diễn tả trong thư chị và trong bản sao thư của người đàn em khóa 28 (gửi NT Nam và chị) đang ở vào một trường hợp rất thương tâm tại Việt Nam, Mây Mây xin ngả mũ chào cái chân tình vị tha, sự lo lắng hết mình của chị đối với người đàn em của phu quân mình. Trường hợp của NT Trần thái Lập Khóa 28 tại Việt Nam là một trong muôn triệu trường hợp bất hạnh của những người con yêu của đất nước khi bị sa cơ thất thế. Hơn một lần trong mục thư tín này, Mây Mây đã gióng lên tiếng chuông đòi đoạn kêu gọi tình thương và sự đùm bọc cho nhau. Ở đây chúng ta không thiếu tài nguyên, dù trong cộng đồng nhỏ bé cựu SVSQ, nhưng hình như tài nguyên đã bị phung phí đi một cách oan uổng trong cố gắng làm đẹp cuộc đời chốn tạm dung! Ít có ai chịu âm thầm trích ra một tí dư thừa trong cuộc sống hằng ngày

để giúp đệ huynh, bằng hữu, nhưng thiên hạ lại không quân tốn kém để làm rõ ràng cho cái "nem" (name) của chính mình! Viết những giòng này cho riêng chị, dù rằng với những xúc cảm chân thành, không khéo lại bị hiểu lầm, bị chụp mũ. Nhưng Mây Mây không ngại đâu, vì em gái vẫn tin rằng đại đa số, nhất là gia đình cựu SVSQ, sẽ hiểu được vị trí đích thực của chính mình trong dòng khổ đau kia của dân tộc. Và lại, có bị hiểu lầm, thì mong rằng đó chỉ là hiện tượng nhất thời và tác động của thời gian sẽ gọt dũa những tâm tình vị kỷ cá nhân để đưa đến mức độ hoàn thiện tâm hồn và bản chất. Hành động giúp đỡ đàn em của chồng mình như trường hợp chị, quả là đặc biệt. Chính vì vậy nên NT Chủ bút đã hội ý với anh em trong tòa soạn và tất cả đều đồng ý cho đăng lời thư "vận động" của chị cho NT Trần thái Lập K28 trong số này. Cũng xin chị hiểu cho một điều: việc tương thân, tương trợ anh em trong tập thể Võ Bị đã được quy định qua phương thức Khóa hay Hội địa phương, nếu Hội có đủ điều kiện tài chánh. Riêng quỹ của Tổng Hội, hãy nhìn bảng tổng kết ở mỗi kỳ báo, chị sẽ hiểu được nỗi khổ tâm của Ban Chấp Hành. Nghèo đến độ chưa chắc đã đủ tiền để có thể trả thuế "non-profit" hằng năm cho Liên bang và Tiểu bang. Trong thời gian tới (sau số báo này), nếu có sự hưởng ứng (hy vọng như vậy, vì

như chị đã viết: "Nuôi hy vọng cũng là một cách sống thú vị"), xin chị cảm phiền đảm trách giùm phần vụ kết toán và gửi về cho gia đình NT Lập tại Việt Nam. Tòa soạn sau mỗi lần báo phát hành, vắng lặng như Chùa Bà Đanh; nhìn quanh, hình như chỉ có "mình ênh" em gái và thêm, chiếc bóng của... chính mình. Vì thế, thư chị đã được cải sửa phần địa chỉ liên lạc, thay vì địa chỉ của tòa soạn. Mây Mây cũng đã làm mất dày đi lục vị của thiên hạ trong tòa báo và gom được 60 tiền Clinton. Xin gửi đến chị; đầu quá ít oi, nhưng đã chứa đựng trọn vẹn tấm lòng của tụi này đối với thiện chí của anh, chị. Riêng bài vở cộng tác gửi về, như đã trình bày trong các số trước: vì nhân số và phương tiện không cho phép nên không có mục liệt kê tác phẩm nhận được. Qua hai số báo mà không thấy tâm hao, kể như đã bị "chồn tha, mèo chụp". Chị thì em không biết thái độ như thế nào, riêng em gái mỗi lần bị "chồn tha, mèo chụp" (ngay cả trong lãnh vực tình cảm), vẫn gắng gượng nở một nụ cười... trừ để dọn mình cho một hy vọng kế tiếp. Địa chỉ của chị, khi đối chiếu với danh sách, mọi chi tiết đều đúng chỉ trừ tên thành phố: Silver Spring (như ngoài phong bì mới nhận được) hay Wheaton (như đã ghi nhận từ trước). Xin chị cho biết.

• **Cháu Ý Lan (Yvonne), Orange, Cali:** Từ vấn nạn danh

từ “Đa Hiệu”, cháu lại dẫn đến một lô câu hỏi làm cô Mây Mây của cháu bị lồi vào một tình cảnh khó trả lời quá. Bởi vì, thứ nhất: cô không thuộc hàng ngũ cựu SVSQ; thứ hai: cô không có thẩm quyền gì hết tại tòa soạn, ngoài mấy chuyện tạp dịch lật vật và trả lời thư độc giả. Sở dĩ phải “ôm” những tạp vụ vừa kể vì lỡ hứa với một vị cựu SVSQ và chỉ còn 3 số nữa thì lời hứa này sẽ hết hiệu quả. Ý nghĩa của danh từ Đa Hiệu, đại khái như lời giải thích của bố cháu, xuất phát từ danh từ ghép: Đa Năng Đa Hiệu. Tuy nhiên chữ “Hiệu”, theo chỗ cô hiểu được, không có nghĩa là “nhiều hiệu quả”. Danh từ Đa Năng Đa Hiệu đã được một vị Chỉ huy trưởng trường xử dụng để dịch một danh từ Anh văn trong thời gian người Mỹ chú trọng đến chiến tranh Việt nam và đặc biệt là viện trợ cho trường Võ Bị Quốc Gia, chữ Polyvalence. Nguyên nghĩa, Poly: nhiều hơn một và Valence: hóa trị trong Hóa học; đối với sinh hoạt con người, danh từ Valence có nghĩa là mức độ thu hút tạo bởi một cá nhân, một hành động hay vật thể được xem như là cứu cánh của hành xử (the degree of attractiveness an individual, activity, or object possesses as a behavioral goal). Đó là ý kiến thô thiển của cô trong cố gắng giải thích cho cháu, mong sẽ đón nhận thêm lời chỉ giáo từ bốn phương.

Cháu muốn cô độn thổ hay sao mà viết: “...*Nhưng chỉ có mục*

trả lời của cô là tuyệt vời thôi... vì Đa Hiệu thiếu rất nhiều mục như nghiên cứu Khoa học, Nhân văn, Giáo dục, Kinh tế, Tôn giáo, v.v... Như vậy phải là Đa Hiệu chưa vì khi cháu đọc những tờ báo bình thường, cháu thấy đủ hết mà Đa Hiệu chỉ chuyên trách báo cáo tập hợp trong tờ nào cũng như tờ này. Toàn những tiêu đề nặng về diễn văn hoặc hợp khóa... Truyện thì viết trai quốc gia lấy đàn bà V.C., có hay ho gì đâu? Mẹ cháu đọc báo với cháu là họ hết đề tài. Hỏi ba cháu thì ba cháu nói có còn hơn không!...”

Như đã nhiều lần giải bày, Đa Hiệu hiện tại không phải là tờ báo thương mại và vì vậy, xin cháu đừng so sánh với bất kỳ một tờ báo “bình thường” nào trên thương trường. Nếu cứ so sánh, mãi mãi cháu sẽ không bắt gặp được một mây may đồng dạng, vì Đa Hiệu là phương tiện thông tin, liên lạc của những người có cùng một thứ ngôn ngữ, một thái độ hành động và một lý tưởng. Việc nói rộng thêm những tiêu đề cháu nêu ra, tòa soạn cũng đã cố gắng hết mình kêu gọi sự đóng góp từ mọi độc giả, trong đó có cả bố cháu và cháu. Cô xin nhắc lại một câu nói để đời của vị Tổng thống quá cố xứ này, Tổng thống Kennedy: “Đừng hỏi đất nước đã làm được gì cho mình, nhưng hãy tự hỏi mình đã làm được điều gì cho đất nước?” Câu này, áp dụng trong phạm vi hạn hẹp của một tập thể, cô không trách phiên về

những diễn đạt của cháu, nhưng lại buồn với câu trả lời của bố cháu, một cựu SVSQ. "Chuyện tình trai quốc gia lấy gái cộng sản", nếu đọc hơn một lần, giữa những giòng chữ, cháu sẽ cảm nhận được tính chất bi đát của một kiếp người Việt Nam. Quốc, Cộng như con đường sắt song đôi trên đất nước, không bao giờ gặp nhau, dù là trên phương diện tình cảm. Đi xa hơn trong tư vấn: ai đã tạo ra thảm cảnh? Cô nghĩ, tự gia đình cháu đã có câu trả lời. Và nếu đã có được một trả lời khẳng định thì những bài vở trên Đa Hiệu (dù có vẻ phiến diện đối với cháu) tất cả đều nhắm vào một mục tiêu: chống cộng và củng cố thực lực để hành động. Hành động gì và như thế nào, đã được thể hiện qua bản Tuyên Ngôn của Tổng hội năm rồi tại Houston. Còn, muốn làm hay không, cháu hãy hỏi ba cháu vì chỉ có những người cựu SVSQ mới có thể trả lời, cô không có thẩm quyền để trả lời họ. Không có gì để phải buồn phiền về lá thư của cháu. Trái lại, cô Mây Mây còn cảm thấy thú vị và hãnh diện là đảng khác vì ở lứa tuổi "ô môi" như cháu mà vẫn còn viết được một lá thư bằng tiếng Việt "ra gì". Càng đặc biệt hơn là nét chữ cứng rắn và thật đẹp như bút tự của một người "đàn ông" có hoa tay!

• **NT Lê đình Lâm K10, Washington:** Hai tuần sau khi báo gửi đi, Bưu điện đã phát hoàn

một tờ báo không có nhãn (label) tên và địa chỉ người nhận. Vụ này từ thuở Đa Hiệu chào đời tại hải ngoại đến giờ, đây là lần đầu tiên. Đang thấp thòm không biết đọc giả nào "không may" như vậy thì lại "may mắn" nhận được thư NT báo cho biết là chưa nhận được ĐH 31. Phải chăng một trong những cựu SVSQ đảm trách phần vụ liếm "label", vì "liếm" nhiều quá nên đến cái "label" của NT, "sức không kham nổi đoạn đường", nước bọt không còn đủ để làm cho chất keo thêm gắn bó; vì thế, báo đã đi đường báo, label đi đường label và kết quả là NT đâm ra buồn phiền tui em. Chỉ có vậy chứ không như điều NT nghĩ. Đã nhận được đủ cả hai cái thư báo "chưa nhận báo" và tui này cũng đã tức tốc gửi tờ khác cho NT.

• **NT Hứa trí Thành K29, Alabama:** NT viết: "*Tôi đã nhận được ĐH kỷ niệm Ngày Quốc Hận 30/4/75, tôi rất là cảm kích, trân trọng nâng niu nó, nội dung phong phú cũng đủ để 'gợi giấc mơ xưa' và cũng cảm xúc ở hai câu thơ trang bìa, xin được ứng khẩu thành thi (dù tài thi, văn chưa đầy 1/4 lá mít):*

*Dù súng đạn vùi sâu biển cả
Nhưng chí trai không cạn bao giờ."*

Cám ơn những lời khen tặng của NT, nhưng mục đích sự hiện diện của ĐH không chỉ để "gợi giấc mơ xưa" mà thôi!. Riêng hai câu thơ trang bìa được trích lại từ

bài thơ “Điểm Tên Hào Kiệt” (đã đăng trên ĐH) của ông Phan Thiết K19 và hình ảnh là do sự đóng góp của NT Nguyễn Tri K22 ở Canada. Có một vị nữ độc giả đã gửi thư về tòa soạn phê bình về bìa ĐH 31 vừa rồi và cho rằng hai câu trích đăng: “thơ không ra thơ, văn không ra văn”! Cho hay, xúc cảm của con người về một sự việc hay sự vật nào đó đều do kết quả của kinh nghiệm và ảnh hưởng của môi trường chung quanh. Tác giả hai câu thơ đã không buồn phiền về lời phê bình của vị nữ độc giả nọ, vì hình bìa ĐH 31 vừa rồi chỉ để dành tặng cho những người đã một thời là “chính phủ” và “chính phụ” thật sự. Là lính mới hiểu được súng đạn có hồn và là vợ “nhà binh” mới ngậm ngùi cho nỗi ngẩn ngơ của chồng khi già từ súng đạn.

Câu hỏi của NT: “... qua các số ĐH tôi đã xem, tôi thấy hình như từ khóa 25 trở về sau rất ít bài vở đóng góp? Có phải vì lo cho sinh kế không có thời gian hay vì ‘mặc cảm em út’ ít kinh nghiệm sống nên e ngại không đóng góp bài vở; hay có lý do nào khác?. Các NT thấy thế nào?.” Các NT của NT trong tòa soạn không thấy thế nào cả. Từ khóa 25 trở đi là có NT trong đó rồi; vậy thì NT thấy “thế nào” và “trả lời” ra “làm sao”? Tuy nhiên, một số quý vị cựu SVSQ các khóa khi viết bài cộng tác thường dùng bút hiệu và không để khóa xuất thân; vì vậy, nhận xét của NT xem chừng có vẻ chủ quan

rồi đó. Ai cũng mong muốn bìa mỗi số ĐH đều có màu sắc, hoa lá cành, nhưng NT ơi!, thêm màu là thêm “mền”. Cái mền của ĐH hiện tại vẫn còn ngán trước, hệt sau và không đủ ấm khi “trái gió trở trời”, dù cho NT, tuy mới qua, đã cố “góp chút gió” nhưng vẫn còn chưa đủ đâu để tụi này làm đúng “theo yêu cầu”.

• NT Phan văn Ninh K17, Canada: Cám ơn NT về những giòng “sửa sai” em gái qua vụ giải thích danh từ “Cùi”: “Nhân đọc mục thư tin thấy Mây Mây trả lời về xuất xứ của chữ ‘Cùi’, NT không hài lòng lắm nên NT biên thư này nói nhỏ cho Mây Mây biết thôi:

— Cha đẻ của chữ “Cùi” gán cho SVSQ là cựu Đại tá Trần ngọc Huyền (lúc bấy giờ là Trung tá quyền CHT trường VBQGVN). Vào khoảng cuối năm 1962, vì tình hình chiến trường thay đổi nên có lệnh thay đổi chương trình học tập của SVSQ: trước là 4 năm, sau đổi lại 2 năm. Khóa 16 chuẩn bị ra trường. Nhân một buổi thao dượt đêm để cho K16 ra trường, Khóa 17 đi “làm bò”. Buổi thao dượt chấm dứt, tất cả hai khóa 16 và 17 và những SQ tham dự thao dượt về Phan Thiết để dùng cháo gà do quyền CHT khoản đãi và Trung úy Soạn phụ trách. Trong lúc trò chuyện với SVSQ, Tr/tá quyền CHT có nói: “Hồi ở ngoài bãi tập, tôi đứng trên đồi nhìn xuống, các anh đội nón sắt có ngụy trang ban đêm, làm tôi liên tưởng đến một

chuyển hành quân của tôi vào vườn thơm. Thấy người ta đếm cùi thơm (ở vườn thơm người ta bẻ cùi gom lại thành đống và bỏ trái lên xe; xong, mới đếm cùi tính tiền) giống như những chiếc nón sắt của các anh vậy. Bây giờ tôi gọi các anh là "Cùi" cho gọn. Tôi chỉ biết Khóa 16 có mấy cùi, Khóa 17 có mấy cùi..."

Thế là danh từ "Cùi" bắt đầu từ đó mà không ai có quyền diễn giải như thế nào tùy ý nghe "cùi" Mây Mây!. Và nhất là trong gia đình Cùi lại phải nắm vững tiếng "Cùi" của SVSQ của trường VBQGVN."

Mặc dầu NT chỉ muốn "nói nhỏ cho mình em gái biết thôi", nhưng danh từ này đã trở thành một trong những lưu dấu khó quên mỗi khi có ai nhắc đến tiểu sử TVBQGVN! Chính vì vậy, xin cảm phiền NT để được trích đăng nguyên văn trình bầy dân thiên hạ. Nếu đúng như NT kể thì Mây không có cùi và riêng em gái cũng chưa bao giờ có hân hạnh đội mũ sắt để được đếm như mấy cái cùi thơm. Về phía Mây Mây, lỗi lầm giải thích là điều khó tránh, vì em gái làm sao mà trở thành nam tử hán để làm một Ông Cùi và biết đầu giấy mối nợ của danh từ này cho được?! Ngay chính những vị cựu SVSQ các khóa sau NT chưa chắc đã biết rành mạch xuất xứ của nó. Vậy thì, một lần nữa, xin cảm ơn và hy vọng sẽ (có thể?) đón nhận thêm những câu chuyện

liên quan đến tiếng "Cùi". Đã chuyển địa chỉ của bà Quả phụ NT Mai văn Hóa cho đại diện Khóa 21 vùng San José. Riêng cựu SVSQ Trần đình Dzụ Khóa 9, hiện nay bị mù hai mắt và đang "kiếm sống"(!) lây lất trên vỉa hè đường phố tỉnh Đồng Nai cùng với đứa cháu nội mồ côi cả cha lẫn mẹ, vì không biết ai là đại diện chính thức của Khóa 9 nên xin được đăng tải địa chỉ để thỉnh cầu sự giúp đỡ:

— Trần đình Dzụ

Ấp Vinh Cửu - Xã Vĩnh Thạnh
Huyện Long Thành, Tỉnh
Đồng Nai
Việt Nam

• Ông Trần quốc Phong, Ủy viên báo chí, THCQN, Canada: Rất tiếc không thể đăng tải Thông Cáo của quý Hội về chương trình ngày Quân Lực tổ chức tại một số địa phương tại Canada. Thứ nhất vì thời gian tính; thứ hai vì nội dung thông cáo có tính chất cục bộ. Riêng Tuyên Ngôn của quý Hội chúng tôi đã cho đăng tải trong số này vì phổ biến lập trường và hoạt động của mọi tổ chức chống cộng chân chính là chủ trương của Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN. Hy vọng sợi giây liên lạc sẽ được bền chặt trong mưu cầu "Quang Phục Quê Hương." Kính.

• NT Lê quang Liên K20, Texas: "... Xin cảm ơn ĐH đã nhớ

đến và cho đọc 'chùa' mấy số vừa qua. Xin 'tự giác' gửi ủng hộ..." Báo là báo trưởng mẹ thành ra nhớ đến để gửi cho NT là việc phải làm của tòa soạn. Cho đến giờ này NT vẫn còn nhớ đến hai chữ "tự giác" của mấy mươi năm xưa, thật là quý quá! Càng quý hóa hơn nữa là ở vào trường hợp vừa mới sang đây của NT. Vậy thì nhân đây, theo gương NT, Mây Mây xin gọi hẳn hai chữ "tự giác", hãy làm ơn sống dậy trong những hoàn cảnh đã từ lâu quên gửi tiền ủng hộ gà nhà! Đã chuyển lời hỏi thăm của NT đến NT Chủ bút và NT Đoàn Phương Hải.

● **NT Huỳnh duy Thiện K21, Canada:** Rất thông cảm nỗi lòng của "kê ở miền xa", nhưng phải đành chịu vì tòa soạn không còn báo cũ. Về sinh hoạt của "anh em chúng ta như thế nào", tòa soạn đã yêu cầu NT Tổng thư ký TH viết thư trình bày cùng NT. Riêng em gái không thuộc Khóa nào cả (có chăng chỉ "khóa ngầm") và câu hỏi "gia đình Võ Bị chúng tôi 'cho phép' có nhập vào năm nào vậy?", Mây Mây xin được trả lời ngay. Đã không có ai "cho phép" cả, sự "có mặt trong hàng" này sinh từ tinh thần "tự giác", tự nguyện của một người dân mất nước. Đã có "bà nhập" thì sao lại không thể có "cô nhập", có gì kinh khủng đâu mà NT phải thắc mắc! Theo lời yêu cầu của NT, Mây Mây xin đính chánh: Huỳnh Duy Thiện thuộc Khóa 21 chứ không phải 20

như Mây Mây đã đọc lầm và viết lộn trong mục thư tín kỳ rồi. Xin quý vị NT Khóa 20 ("khóa đàn anh đã làm tới tể thâm trong tám tuần sơ khởi!", trích nguyên văn) "thông cảm". Không phải NT Thiện muốn "đùa dai" với quý vị "hung thần" của "ngày xưa Hoàng thị" đâu! Nhưng cũng xin hỏi nhỏ: tại sao số 1 NT viết (trong thư trước) có vẽ cong cong giống số 0 quá chừng!

● **NT Hải Trifeu K25, Bắc Cali:** Dầu NT dùng bút hiệu hay "tự là..." để viết thư cho em gái, Mây Mây vẫn có thể "đoán mò" ra được. Cảm ơn NT đã hết lòng cho nước: "...Tôi rất cảm phục quý vị chủ nhiệm, chủ bút và tất cả quý vị dán tem mang cả ngàn cuốn báo gửi đi cho từng người! Thật là công đức vô lượng!... Ngày mai đây, một khi quê hương Việt Nam được cơ hội trở mình và Võ Bị Quốc Gia còn có dịp khôi phục, thì sự đóng góp của quý vị ngày hôm nay sẽ là một động lực không nhỏ trong một hợp lực toàn diện cứu nguy Tổ Quốc Việt Nam."

Mô Phật! "Công đức vô lượng" nếu có, xin để dành tặng hết cho quý vị cựu SVSQ và thê tử đã đội sương sớm, trải nắng trưa, dầm mưa chiều bên lề nhà in, xếp từng cuốn báo, liếm từng chiếc nhân tên. Vì chữ "tinh" nên họ đã không quản ngại và chắc cũng không phải để mong tạo một "công đức vô lượng" hay một ngày tên được ghi trên "bảng cạp" như

NT đã ưu ái dành cho. Em gái không có công lao gì hết trong vụ này.

● **NT Hòa Mặt Đỏ K4, Nam Cali:** Máy tháng nay “đời bồng dung xui” với nhiều chuyện lăm lăm, bực mình đến với Mây Mây. Nhưng từ khi đọc được thư NT gửi, “đời bồng dung dzui”! Không phải em gái gặp được người “vừa ý” đâu nghen, mà bởi vì, tình cảm thương nhất đã trở lại huê vốn: không lỗ, không lời. Vì là đàn bà với quá nhiều yếu tính nên trong những phút giây chao động, Mây Mây lại đâm ra tin dị đoan mới chết chứ! Từ đó xét lại, chắc nhờ những giòng thư trừ tà của NT nên lỗ mũi của em gái đã hết “nghẹt”. Vì vậy, xin phép NT cho Mây Mây dâng nguyên văn, để như chiếc gương bát quái, trấn ếm những chuyện phiền hà cá nhân (nếu còn) trong tương lai:

Tôi có nhiều bạn thường khen lời hành văn độc đáo của cô, vừa dí dỏm dễ thương vừa dững mãnh và sắc bén! Đó là không kể tài biết nhiều, hiểu rộng, nhất là trong lãnh vực Trường Võ Bị Đà Lạt! Tôi chúa ghét nịnh đầm nên có phải tin những dòng trên là thật trăm phần trăm. Có điều, lý lịch của Trần Thị quả là mờ mịt, nó tựa như sương mù Đà Lạt lúc hoàng hôn hay rặng đông. Nó khó hiểu và giải thích thế nào cũng không thỏa đáng! Nếu Bồ Tùng Linh sống lại, chắc Ông sẽ viết thêm một chuyện hay nữa trong

Liều Trai Chí Dị. Thôi vài hàng đũa người em gái Võ Bị, đừng giận nhé!... Nếu có xuất bản sách hay tiểu thuyết gì đó, nhớ tin cho biết để độc giả này ủng hộ và giới thiệu cho. Bọn này chắc sách của Mây Mây sẽ có giá trị về văn chương và sẽ bán chạy như tôm tươi.”

Trước hết, xin đa tạ chân tình NT dành cho. NT khen tặng, là người phàm nên Mây Mây đã không tránh khỏi “một chút gì” xao xuyến! Cạnh đó, lòng cũng thêm một lần chùn lại, vì tự xét mình không xứng đáng nhận lãnh những lời khen thưởng cao quý đó. Trong dĩ vãng, cũng có lúc cái “tôi” đáng ghét bỗng như Phù Đổng Thiên Vương khi vươn mình. Cũng nuôi cao vọng trở thành “nhà văn nhớn” (thế mới đổ nợ!), nhưng trước thâm trạng của giống nòi và trong thân phận của con người lang bang trên đất khách, Mây Mây cảm thấy mình quá bé nhỏ đối với sứ mạng cao cả của người viết chân chính. Bao cặm cùi góp nhặt từ công trình viết trắng, viết cuội dành ngậm ngùi cho trôi theo giòng nước chảy qua “cầu”. Vì hình như, tất cả cũng chỉ là một lớp lang may rủi nhỏ nhỏ quay cuồng trong vỏ bi hài kịch vĩ đại và dang dẳng của kiếp người! Như “phước chủ may thầy”, “chó ngáp phải ruồi” và cuối cùng, sau khi đã đối diện với con người thật của chính mình, em gái đành phải tự an ủi bằng mấy lời ru của mẹ năm nào:

"Trường giếng sáu, tôi nối sợi giấy dài"

Ngờ đâu giếng cạn, tôi tiếc hoài sợi giấy."

Và vì vậy, thanh tình rao bán sách giùm của NT, Mây Mây xin tâm lãnh. Vì sẽ không bao giờ có tác giả Trần Thị Mây Mây. Tuy nhiên, một hôm nào đất nước không còn bóng khi, NT sẽ bắt gặp những xạp viết đơn kiện "free" với băng hiệu "Trần Thị Mây Mây" xuất hiện khắp cùng hẻm hóc Việt Nam, nơi mà ánh đuốc của thần công lý chưa đến được. Cuối cùng, văn chương (!) của em gái có "tới", cũng chỉ có thể dùng để viết đơn mượn cho kẻ bần dân, viết thư tình hộ cho người "duyên đã may, cố sao lại rui" (Cung Oán Ngâm Khúc)!

Thấy NT có vẻ yêu thích tên tự "Hòa Mặt Đò" nên Mây Mây đã mạo muội "đưa lên báo", chứ không phải muốn thất kính với NT đâu! Ông Bồ Tùng Linh có sống lại, chắc phải thờ dài rồi ngã ra chết luôn "thiên thu vạn kỷ", vì ông ấy sẽ đứt gân máu tức khắc khi đối diện với Cô Gái Liễu Trai Tân Thời, Trần Thị Cô Nền đây!

● **NT Dương Bình Tuân K11p, Virginia:** Thư NT gửi về tòa soạn, sao lại nhờ một người "không chân dung" trả lời, "Ông Mây Mây". Mây Mây chưa được hân hạnh lên xe bông nên chưa có Thầy và cũng chưa có Ông! Xem ra, chỉ có người tình của "Người

Tình Không Chân Dung", Niên-trường-tài tử Vũ Xuân Thông K17 (vừa đến Mỹ) mới đủ "tư thế" để giúp hộ NT. "Song le", vì "théc méc" có liên quan đến phần vụ của mình, nên Mây Mây đành phải "giải tòa". Danh sách độc giả ủng hộ đăng trong ĐH 31 sót tên NT, mặc dầu tụi này đã "cash" nhẹ cái check của NT! Vì thế, thư có đoạn: "*Tôi théc méc hay là tôi đã bị khai trừ?!*" Đa Hiệu từ khi Mây Mây cộng tác cho đến giờ này, chưa khai trừ ai cả, dầu một số quý vị bận rộn và "chưa có dịp rỗi rảnh" để gửi tiền ủng hộ. Bằng chứng, tên không lên danh sách, NT vẫn nhận ĐH đều chi, phải vậy hôn NT? Tuy nhiên, đúng như nhận xét của NT, vì bận việc tư lẫn việc công, "bỏ thì giờ làm việc chùa cho tập thể" (nguyên văn), nên sơ sót là chuyện không thể tránh. Để chuộc lại lỗi lầm không cố ý đó, tụi em đã chạy nhặt trình tên NT trong danh sách ủng hộ kỳ này. Có khoảng gần 2,000 cựu SVSQ tại hải ngoại mà ĐH có danh sách gửi báo. Con số cựu SVSQ đang tạm cư khắp năm Châu có thể nhiều hơn, nhất là trong thời gian gần đây. Mây Mây đã làm xong phần vụ, dầu câu hỏi đặt ra cho một "người không chân dung"!

● **NT Nguyễn tấn Lực K25, Wyoming:** "*Tôi là người mới từ VN đến. Được người bạn cho mượn một số ĐH, tôi cảm thấy lòng vừa mừng rỡ, vừa bùi ngùi sao ấy!...*"

Điều làm tôi khâm phục là lập trường kiên định của ban chủ biên tập san. Theo thiên nghi, chúng ta có thể thay đổi đường lối chứ quyết không bao giờ thay đổi lập trường. Tôi không mong gì hơn, Đa Hiệu mãi mãi là ngọn đuốc soi đường, hướng dẫn những người con Việt, yêu Tổ Quốc, yêu Tự Do, Dân Chủ..."

Lập trường của Đa Hiệu là lập trường của toàn khối cựu SVSQ. Đa Hiệu chỉ là phương tiện phổ biến và làm sáng tỏ con đường anh em đã vạch ra. Lập trường này cũng chỉ là một diễn dịch dài thêm lời thề ngán gọn với núi sông, đất nước, ngày quý vị ra trường. Nó chính là ngọn đuốc trong lòng mỗi quý vị, chứ không phải Đa Hiệu. Lửa có tắt, đuốc có tàn là tùy ở mỗi cá nhân. Ông chủ bút có điện thoại chúc mừng NT vừa sang, nhưng không gặp. Đã gửi địa chỉ của người bạn cùng khóa mà NT muốn liên lạc. Điều lệ đặt mua ĐH, 30 tiền Mỹ cho một năm báo, với điều kiện NT phải được thông thả trên phương diện tài chánh, tụi này mới dám nhận tiền ủng hộ. Chúc NT nhiều may mắn trong những khó khăn sắp tới!

• **NT Lương văn Phát K24, Úc Châu:** Tòa soạn xin chân thành gửi lời cảm ơn đến Liên Hội Úc Châu và NT về số tiền ủng hộ ĐH. Cũng xin thành kính chia buồn về sự ra đi vĩnh viễn của NT Lý Phước An Khóa 5, thuộc Ban Tư Vấn Liên Hội. Xin NT bỏ chút thì

giờ thông báo cho BCH/TH về thành phần Tân BCH/LH đã được thành lập vào tháng 12 năm rồi. Kính.

• **NT Trần Đức K25, Nam Cali:**

Bỏ dấu tên NT mấy lần mà không biết đúng hay sai, vì trong thư, tên viết không được rõ ràng lắm. Tên của NT chỉ có hai dấu trắc là áp dụng được, một là dấu nặng (ự), hai là dấu sắc (ứ). Mây Mây đành đoán mò và lựa dấu nào đẹp cho vào. Nếu sai, xin NT niệm tình!. Đồng ý với NT là so sánh với những tổ chức khác, tập thể cựu SVSQ có những ưu điểm đáng quý trọng nảy sinh từ tình cảm đệ huynh. Điều NT trình bày là tâm nguyện của những người có tâm huyết kết hợp anh em lại thành một khối bất phân ly. Tuy nhiên, "easy said than done", vẫn còn nhiều chướng ngại nhỏ nhỏ phát sinh từ lòng vị kỷ, ghen ghét, tự hiềm đưa đến đã kích nhau như NT nhận xét. Trong cái nhìn lạc quan, những chiếc "mô" này rồi sẽ được san bằng, khi tất cả đều nhận chân ra: quyền lợi tối thượng của quốc gia dân tộc phải được đặt trên hết những bất đồng quan điểm hay chính kiến. Rồi sẽ như NT viết: "Ai có lòng yêu thương, vị tha nhiều nhất sẽ là người đáng được kính trọng và nể phục".

• **NT Trần quốc Đông K17, North Carolina:** Theo lời nhận xét chủ quan của ông cựu SVSQ chủ bút (Khóa 19) thì hình như

hai khóa xui tận mạng là Khóa 19 và Khóa 17 (khoá cán bộ Tân Khóa Sinh của K19). Phải chăng cái xui tập thể của Khóa là tổng hợp tất cả mọi điều không may của từng cá nhân! Niên trường vô tình rơi vào cái cộng nghiệp xui xẻo này với hai lần qua cầu duyên đoạn trường, chưa kể bao lận đận lao đao trong binh nghiệp và mấy lần phù trầm hơn 10 năm trong trại tù VC! Cầu duyên trước bị gãy đoạn giữa biển khơi mang theo cả thể tử. Duyên sau lại bị rẻ thúi chia uyên vì... thủ tục HO! Đọc thư NT:

"Đã 8 tháng qua, sống đơn côi một mình, may có người cùng quê cho tá túc. Hấn phải lo bao mối nợ nần dan díu lâu nay ở quê nghèo, phần lo cho vợ hiền đang đau khổ đợi chờ tại VN. Cho nên, hôm nay hấn mới có can đảm gửi đến Tòa soạn Đa Hiệu chút ít gọi là. Ước mong hấn được nhận Đặc san Đa Hiệu để tìm lại những gì đã mất hay tưởng như đã mất từ lâu..."

Mây Mây nhiều khi đâm bực dọc với ông Trời! Tại sao Ngài cứ chơi trò "chết đuối người trên cạn", mà nhất là với những người thiện thủy, thiện chung như NT. Trong khi đó, những tên "ó dâm, gà mổ" vẫn sống hùng, sống mạnh, sống phây phây trên đau khổ của bao người. Thiên lý có chăng hay đã lụi tàn theo đời "mạc Pháp"?! Ở một hoàn cảnh như vậy, NT vẫn còn nghĩ đến việc ủng hộ Đa Hiệu! Biết nói gì

đây trước những khổ đau chất ngất?! Chỉ cầu mong và hy vọng những người thiện tâm như NT, một hôm nào, sẽ đòi lại được Thiên lý!

• Ông Lê gia Tương, New York: Cám ơn cảm tình ông đã dành cho tập san chúng tôi. Dù không xuất thân từ "lò luyện thép Võ Bị" như thư ông viết, nhưng với hoài bão "Chắc tay súng tôi mơ về Nguyễn Huệ", ông đã xứng đáng là con yêu của Tổ Quốc Việt và chắc chắn sẽ là một chiến hữu quý báu của tập thể cựu SVSQ/TVBQGVN trong sự nghiệp đấu tranh còn dang dở. Muốn có tập san ĐH, không có điều kiện gì cả, chỉ mong ông ủng hộ trên phương diện tài chánh cho báo được tồn tại và phổ biến giùm hoài vọng chung. Ông đã quá khách sáo rồi! Đâu có gì "mạo phạm" khi viết thư về tòa soạn. Giấy thô nhưng đã được nhuộm thắm bằng màu son không nhạt phai của tâm lòng. Kính.

• NT Mai ngọc Sáng K10p, Germany: Đã từ lâu định viết thư riêng để cám ơn NT về sự cộng tác chí tình trong việc phân phối ĐH tại Âu châu trong hoàn cảnh sức khỏe không được toàn hảo mấy! Nhưng dự định là một chuyện mà thực hành lại là một chuyện khác. Trường hợp này, không có gì chí lý bằng câu: "L'homme propose, Dieu dispose"! Cám ơn cảm tình nồng hậu của tất

cả cựu SVSQ và gia đình Âu châu đã dành cho Mây Mây trong những phút giây chờ mong gặp mặt em gái trong dịp Đại Hội Âu Châu vừa qua. Không gian tuy xa nhưng vẫn có giới hạn. Thời gian tuy mông lung nhưng vẫn còn những mốc hẹn hò. Vậy thì, sẽ có dịp Mây Mây diện kiến quý vị, nhất là em gái đang bị tiếng gọi “giang hồ vật” quyến rũ. Chắc chắn sẽ có một ngày (không xa lắm!) NT đãi Mây Mây một chung “Nữ nhi hồng”, mừng tương ngộ. Xin làm phiền NT một lần chút: phân phối giùm ĐH số này, thay vì chuyển về cho NT tân Liên Hội Trưởng, Liên Hội Âu châu. Vì có thể, ĐH số này đến Âu Châu cũng là lúc mà người tân LHT đang “lê gót nơi xứ người” Mỹ quốc. Cũng xin NT chuyển lời thăm hỏi và cảm ơn nồng nhiệt nhất của em gái đến từng gia đình cựu SVSQ Âu Châu. Kính.

• **NT Vũ Đăng Khiêm K24, Canada:** Cảm ơn NT đã gửi cho bản sao trang sách nói về thơ Cổ Phong và NT đã dùng thể loại này để sáng tác thi tập “Đấu Ấn Hận Thù”. Mây Mây viết lên như vậy để sửa lại ý kiến “hàm hồ” của mình về thơ NT trong mục TLTT số 30. Vì nội dung thư NT gửi Mây Mây không đề cập đến việc yêu cầu cải chánh nên Mây Mây đã không lên tiếng trong số rồi. Hơn nữa, thư từ bốn phương gửi về quá nhiều và liên quan đến những vấn đề chết sống của quê hương nên

việc giao duyên về thơ với thần trong thời gian hiện tại, em gái không còn lòng dạ để hồi âm. Mong NT thông cảm được nỗi niềm này, vì đâu có “bể dâu” cách mấy đi nữa, chắc chắn NT vẫn còn nhớ được phần nào lời thề xưa, nhất là trong lúc này, hơn lúc nào hết tiếng gọi đi thường của sông núi đã át hẳn đi tiếng lòng vị kỷ cá nhân.

• **NT Phạm ngọc Ninh K9, Hòa Lan:** Chúc mừng NT vừa đắc cử một lượt hai chức vụ: Liên Hội Trưởng Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Âu châu và Chủ tịch Cộng Đồng Việt Nam ty nạn tại Hòa Lan. Chúc mừng vì biết anh em trong tập thể Võ Bị cũng như bà con trong cộng đồng tại Hòa Lan đã dành cho niên trưởng một vị trí ưu ái trong lòng họ, nhưng cũng xin chia xẻ nỗi vất vả của hai chức vụ vác ngà voi kia. Đúng như NT cho biết, hoạt động của cộng sản Việt nam đã bắt đầu gia tăng, không riêng gì Âu châu mà còn cả các châu khác, rõ ràng nhất là tại Mỹ. Xem vậy, công việc trước mặt của NT đòi hỏi thật nhiều hy sinh. Mây Mây xin gửi lời bái phục đến chị nhà, đã hết mình yểm trợ cho NT trong một hoàn cảnh hết binh đao mà đức lang quân vẫn thường xuyên vắng nhà. Ông anh chủ bút có hứa đầu bận rộn thế nào đi nữa cũng phải dành thời giờ viết thư riêng cho NT về những vấn đề NT đưa ra. Kính.

TUYÊN CÁO

CỦA
TỔNG HỘI CQN / QLVNCH CANADA
ĐẠI HỘI 18 / 4 / 93 TẠI TORONTO.
CÔNG BỐ VÀO NGÀY QUÂN LỰC 19 / 6 / 93

NHẬN ĐỊNH

- THỨ NHẤT:** Trước sự sụp đổ của chủ thuyết CS Trên toàn thế giới, chế độ CS/VN vẫn ngoan cố trở thành chế độ độc tài của 1 thiểu số cố bám víu vào quyền lực để bảo vệ quyền lợi.
- THỨ HAI:** Chính sách cởi mở kinh tế, đổi mới chính trị giá hiệu chỉ là bước đường cùng của giai cấp thống trị Hà-Nội đưa ra để bảo toàn chế độ, đánh lừa dư luận Quốc Tế và Quốc Nội.
- THỨ BA:** Tập thể CQN / QLVNCH tại Canada quyết sát cánh cùng tất cả tổ chức người Việt Quốc Gia trên tinh thần đoàn kết và tương kính đấu tranh giải trừ CS.

Nay Quyết Nghị

- THỨ NHẤT:** Tập thể CQN/QLVNCH tại Canada quyết tâm đấu tranh cho đến ngày CS giải thể, không tiếp tay với chúng mưu cầu danh lợi trên sự đau khổ của đồng bào và phản bội các chiến hữu đã nằm xuống.
- THỨ HAI:** Kêu gọi chính phủ và nhân dân yêu chuộng tự do trên thế giới đặc biệt Hoa-Kỳ, tiếp tục cô lập chế độ CS Hà Nội, buộc chúng phải thả tất cả tù chính trị, bảo đảm tự do tín ngưỡng, tôn trọng nhân quyền.
- THỨ BA:** Kêu gọi CQN/QLVNCH hải ngoại cũng như trong nước cùng đồng bào và tất cả đảng viên cấp tiến trong bộ máy cầm quyền Hà Nội hãy tích cực tham gia, ủng hộ các lực lượng đấu tranh cho tự do và dân chủ, ngõ hầu sớm chấm dứt thảm kịch VN suốt 48 năm qua.

Làm tại Toronto Ngày 18 tháng 4 Năm 93
Tổng Hội CQN/QLVNCH Canada

Buổi Anh Đi

ĐK: MẠNH HỒ
Nhạc: HOÀNG GIA THÀNH

Chân thành Bên thơ Huế!
H.G.T. Cali tháng 9/92.

"Ngày tôi đi nắng thu buồn trên mặt
Đời qui hương mây trắng nắng màu cam
Tôi đi rồi lòng mang theo dòng nhạc
Bên thơ đêm nao nức những trăng rằm."
H.G.T.

BOLÉRO. Cha cha.

Ngày anh đi tiếng thu buồn hức hát Trời linh lộng mây
trắng nắng màu cam Anh đi rồi giọng sông Hương trầm mặc Bên thơ đêm
thoi nức những hoa đêm. Ngày anh đi nắng thu buồn trên
mặt Đời qui hương mây trắng nắng màu cam Anh đi
rồi lòng mang theo dòng nhạc Bên thơ đêm nao nức những trăng rằm. Con phố

LƯU KHẨN

nhỏ ngày xưa mình chung lối Vẫn chiều chiều quán gió can men
 cay Con phố ấy giờ đây buồn như cũ Cũ mở nắng ngói
 ngủ giữa cơn say Vẫn dòng sông dạt dờ không muốn chảy
 Gọi tên anh tiếng lòng sông hao gầy Có những lúc sông
 kèn còn nước đầy Dâu lòng người trong cảnh cũng buồn lây
 Ngày anh đi gió lay tàn lá cửa Bão thời
 gian không hen bóng chim đi Bạn bè quê hương giờ còn một
 nửa Mãi âm thầm nhớ nhớ buổi anh đi ..

fin

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

CỤ HUỖNH THU TOÀN

Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Khóa 3 Trần Hưng Đạo TVBQGVN

Đã mệnh chung ngày 21 tháng 4 năm 1993 tại San Diego, Hoa Kỳ.

Chúng tôi, các bạn đồng Khóa 3 xin thành kính phân ưu với Chị Huỳnh Thu Toàn và tang quyến về sự ra đi vĩnh viễn của một người bạn đồng khóa.

Nguyện cầu hương hồn Bạn Huỳnh Thu Toàn sớm tiêu điều Miền Cực Lạc.

Gia Đình Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Khóa 3 Trần Hưng Đạo,
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

ĐIỀU VĂN

Tôi thay lời các anh em Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Khóa 3 Trần Hưng Đạo Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam để đọc điều văn khốc Anh đây: Đã lâu lắm rồi, gần nửa thế kỷ trước đây, vì hoàn cảnh đất nước, chúng ta đã tình nguyện nhận lãnh cái trọng trách của "Trai Thời Loạn".

*"Dưới cờ nâng kiếm thề cương quyết,
Bảo vệ non sông, giúp giống nòi."*

Trong trường, tôi cũng thường đọc bài thơ kể tâm sự của mình như sau:

*Những ngày lán nạn, buồn dâng dặc,
Hết sáng lại chiều, chỉ thấy thơ,
Thơ thán, vô tình quên cảnh đẹp,
Tâm hồn theo dõi một tràng mơ,
Trên mình ngựa trắng, tuốt gươm trần,
Phất ngọn cờ đào, hét ba quân,
Xông pha tên đạn lòng son sắt,
Nguyện một lời thề: **DIỆT THỰC DÂN.***

Sau đó không bao lâu, mộng ước của chúng ta đã thành tựu, thực dân không còn nữa. Những tưởng từ nay đất nước Thái bình, sẽ đem những kiến thức về khoa học và kỹ thuật đã học được ở năm Châu, bốn Biển và tài kinh bang tế thế ra để phụng sự Quốc Gia, Dân Tộc. Nhưng vì thời cơ, vận nước, lại chiến tranh. Non nước đã điêu tàn, lại tan nát thêm. Chúng ta rớt nước mắt, vạn dặm ra đi:

"Cuốn cờ, cởi giáp, hồn non nước,

Tát biển, mò gươm, đã bạc đầu."

Là quân nhân lấy bốn bề là nhà, thì những lần ra đi nào có kể gì. Nhưng đây, lần này Anh ra đi vĩnh viễn, không trở lại nữa, đi thật rồi. Xin Anh hãy nhận lấy những giọt nước mắt chân tình của những người bạn đồng khóa với lòng kính mến, quý thương, và những bông hồng đen, tiễn đưa Anh đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Với những thành quả của Anh đã đạt được trong thế giới ta bà này. Với nếp sống thánh thiện của Anh, tôi nghĩ rằng các vị Bồ Tát đang hân hoan chào đón Anh.

*Có có, không không
Thời gian chẳng có, Không gian chẳng không.
Nổi lên, chìm xuống; không đục, không trong,
Không sinh, không diệt; không hợp, không tan.
Có động, có tĩnh; có thủy, có chung.
Bao dung thấu suốt, thiện ác huyền đồng
Tự do, bình đẳng
Vạn pháp chân như, chân như vạn pháp.*

Tôi cầu chúc hương hồn Anh sớm tiêu diêu Miền Cực Lạc.

TIN ĐOÀN TỤ KHOÁ 15 TVBQGVN

Khoá 15 hân hạnh thông báo trong niềm hân hoan đón nhận các cựu SVSQ có tên sau đây vừa từ Việt Nam đến trong thời gian vừa qua:

—Cựu SVSQ Đỗ xuân Sơn và gia đình, hiện định cư tại Fort Worth, Texas.

—Cựu SVSQ Nguyễn văn Đĩnh và gia đình, hiện cư ngụ tại Portland, Oregon.

Chân thành cầu chúc các bạn và gia đình gặp nhiều may mắn trong cuộc sống mới. Quý vị nào muốn biết địa chỉ để liên lạc với hai vị trên, xin viết thư về:

Gia Đình Cựu SVSQ Khoá 15
P.O. Box 850684
Richardson, Texas 75085

PHÂN ƯU

Nhận được tin Thân Phụ cựu SVSQ Đinh văn Nguyễn Khóa 20 TVBQGVN,
Tổng Hội Phó Đặc Trách Miền Trung Tây:

Cụ Albert LƯU ĐỨC NGUYỄN

đã tạ thế ngày 20 tháng 6 năm 1993 tại Sài Gòn, Việt Nam
hưởng thọ 80 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng anh, chị Nguyễn và tang
quyển. Nguyên cầu linh hồn Cụ Ông sớm an nhàn nơi cõi phúc.

BCH/TH Cựu SVSQ/TVBQGVN
Hội Cựu SVSQ Houston, Texas
Gia đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 20

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ cựu SVSQ Hoàng tôn Long Khóa 31
TVBQGVN:

CỤ HOÀNG HOA NAM

đã từ trần ngày 26 tháng 4 năm 1993 tại Đà Lạt, Việt Nam
hưởng thọ 69 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng cựu SVSQ Long và tang quyển.
Nguyên cầu hương hồn Cụ sớm tiêu diêu miền cực lạc.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Đức quốc
Gia đình Cựu SVSQ Khóa 31 TVBQGVN

CHIA BUỒN

Nhận được tin Thân mẫu cựu SVSQ Vũ quý Ánh Khóa 20 TVBQGVN:

Cụ Bà HOÀNG THỊ LỘC

đã qua đời tại Sài Gòn, Việt Nam
vào ngày 22 tháng 7 năm 1993, hưởng thọ 80 tuổi.

Chúng tôi xin chia buồn cùng gia đình cựu SVSQ Ánh và tang quyển.
Nguyên cầu hương hồn Cụ Bà sớm tiêu diêu miền cực lạc.

Gia Đình Cựu SVSQ Khóa 20 TVBQGVN

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

CỰU SVSQ LÝ AN PHƯỚC

Khóa 5 TVBQGVN

thuộc Ban Tư Vấn

Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Úc Châu

đã thất lạc lúc 5 giờ 45 ngày 16 tháng 7 năm 1993
tại Bệnh viện Liverpool, Sydney, Australia.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng tang quyến. Thành kính cầu
nguyện linh hồn người quá cố sớm thành thoi miền vĩnh phúc.

BCH/TH Cựu SVSQ/TVBQGVN BCH
và Gia Đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Liên Hội Úc Châu
Gia đình Cựu SVSQ Khóa 5 TVBQGVN

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn Nhạc Mẫu cựu SVSQ Nguyễn đình Nhơn Khóa 23
TVBQGVN:

CỤ Bà NGUYỄN VĂN VỊ

Nhũ Danh Bùi Thị Triện, Pháp danh Diệu Phi

đã từ trần tại San José, California

vào ngày 25 tháng 7 năm 1993

hưởng thọ 70 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng gia đình cựu SVSQ Nhơn và
tang quyến. Thành kính cầu nguyện hương hồn Cụ Bà sớm tiêu diêu
miền lạc cảnh.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Miền Bắc Call
Gia Đình Khóa 23 TVBQGVN
Gia Đình Cựu SVSQ Phạm Đình Thừa K19

CHIA BUỒN

Nhận được tin Thân Mẫu cựu SVSQ Lê Phát Lân Khóa 16 TVBQGVN:

Cụ Bà LÊ THỊ HOA

đã từ trần ngày 1 tháng 6 Âm lịch tại Củ Chi, Việt Nam
hưởng thọ 97 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng gia đình cựu SVSQ
Lân và tang quyến. Nguyện cầu hương hồn Cụ Bà sớm tiêu điều
miền Cực Lạc.

Hội Cựu SVSQ Oklahoma-Kansas-Arkansas
Gia đình Cựu SVSQ Khóa 16 TVBQGVN

CHIA BUỒN

Nhận được tin Thân phụ cựu SVSQ Đinh trọng Cường K19 TVBQGVN:

Cụ Ông ĐINH GIA KẾ

đã từ trần vào ngày 5 tháng 5 năm 1993 tại Seattle, Washington, hưởng thọ
86 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng gia đình cựu SVSQ Cường và
tang quyến. Cầu nguyện hương hồn Cụ Ông sớm tiêu điều miền lạc cảnh.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Washington State
Gia Đình Khóa 19 TVBQGVN.

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ cựu SVSQ Nguyễn viết Thanh K19 TVBQGVN:

Bác NGUYỄN VIẾT KHÁNH

đã từ trần tại Phan Thiết, Việt Nam, hưởng thọ 84 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng gia đình cựu SVSQ Thanh và
tang quyến. Thành kính nguyện cầu hương hồn Bác sớm an nhàn nơi miền
vĩnh cửu.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Toronto, Canada
Gia đình Khóa 19 TVBQGVN
Gia đình Cựu SVSQ Lê minh Ngọc, Khóa 16
Gia đình Cựu SVSQ Phạm đình Thừa, Khóa 19

CHIA BUỒN

Được tin trẻ tử gia đình cựu SVSQ Đình Văn Tôn K16 TVBQGVN báo tin Thân Phụ:

Cụ ĐÌNH VĂN HOA

đã qua đời tại Tây Ninh, Việt Nam vào ngày 10 tháng 6 năm 1993 hưởng thọ 83 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng gia đình anh Tôn và tang quyến. Nguyện cầu linh hồn Cụ Ông sớm tiêu điều cỏ Niết Bàn.

Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Úc Châu
Gia Đình Cựu SVSQ Khóa 16 TVBQGVN

CHIA BUỒN

Được tin buồn Thân Mẫu cựu SVSQ Lê Ngọc Thạch Khóa 24 TVBQGVN:

Cụ Bà LÊ VĂN QUỲ

Nhũ Danh Nguyễn Thị Hoài, đã mệnh chung vào lúc 11 giờ 30 sáng ngày 9 tháng 7 năm 1993 tại Hà Nội, Việt Nam, hưởng thọ 83 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng gia đình cựu SVSQ Thạch và tang quyến. Nguyện cầu hương linh Cụ Bà sớm tiêu điều miền cực lạc.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Miền Bắc Call
Gia Đình Khóa 24 TVBQGVN

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc mẫu cựu SVSQ Hà Trinh Tiết K29/TVBQGVN:

Cụ bà ĐÌNH THỊ HIẾM

đã từ trần ngày 23 tháng 8 năm 1993 tại Thủ Đức, VN, hưởng thọ 80 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng gia đình anh Tiết và tang quyến. Nguyện cầu linh hồn Cụ Bà sớm an nhàn nơi nước Chúa.

Gia Đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 29.

CHIA BUỒN

Nhận được tin Nhạc mẫu cựu SVSQ Chu văn Hải Khóa 19 TVBQGVN:

Cụ Bà Maria Theresa NGUYỄN ĐÌNH GIU

nhũ danh VŨ THỊ NHẬT

đã được gọi về nước Chúa vào ngày 31 tháng 7 năm 1993
tại Tacoma, Washington, hưởng thọ 76 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng gia đình cựu SVSQ Hải và tang quyến. Nguyện cầu linh hồn Cụ Bà hưởng được mọi ân sủng dưới chân Chúa.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Washington
Gia đình Cựu SVSQ Khóa 19 TVBQGVN

PHÂN ƯU

Được tin Bào huynh của cựu SVSQ Đình văn Lập Khóa 10/TVBQGVN:

Ông ĐÌNH VĂN ĐĂNG

đã tạ thế vào đầu tháng 4 năm 1993 tại California.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng gia đình anh Lập và tang quyến.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Dallas-Fort Worth và vùng Phụ cận

PHÂN ƯU

Được tin Nhạc mẫu cựu SVSQ Hoàng Sang Khóa 10 TVBQGVN:

Cụ bà LÊ DUY TÂN

nhũ danh Nguyễn Thị Bích Châu, Pháp danh Diệu Hiền

đã tạ thế vào ngày 31 tháng 3 năm 1993 tại Đà Nẵng, Việt Nam.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng anh chị Hoàng Sang. Thành kính nguyện cầu linh hồn Cụ Bà sớm về cõi Niết Bàn.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Dallas-Fort Worth và vùng Phụ cận

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Phụ cựu SVSQ Nguyễn Kim Quan Khóa 28/TVBQGVN:

Cụ NGUYỄN VĂN SANG

đã qua đời tại Biên Hòa, Việt Nam vào ngày 13 tháng 7 năm 1993, hưởng thọ 72 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng anh, chị Quan và tang quyến. Nguyên cầu linh hồn Cụ Ông sớm thành thơ nơi cõi Phúc.

Gia Đình Cựu SVSQ Khóa 28 TVBQGVN
Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN miền Bắc Call.

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Trưởng nữ của cựu SVSQ Khiếu hữu Diêu Khóa 9:

Bà Elizabeth KHIẾU THU HƯƠNG

đã tử nạn ngày 15 tháng 5 năm 1993 tại Dallas, Texas, hưởng dương 38 tuổi.

Chúng tôi xin chia buồn cùng anh chị Diêu và tang quyến. Nguyên cầu linh hồn người quá cố sớm an nhàn nơi nước Chúa.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Dallas-Fort Worth và vùng Phụ cận

PHÂN ƯU

Nhận được tin Nhạc Mẫu cựu SVSQ Đỗ văn Hạnh Khóa 18 TVBQGVN:

Cụ Bà PHẠM THỊ ÚT

đã từ trần tại Ngã Giao, Bà Rịa, Việt Nam vào ngày 19 tháng 7 năm 1993 hưởng thọ 87 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng anh Hạnh và chị Thu Nga. Thành kính nguyện cầu hương linh Cụ Bà sớm tiêu diêu miền Lạc Cảnh.

Ban Biên Tập và Tòa Soạn Đa Hiệu
Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Dallas-Fort Worth và Vùng Phụ Cận
Gia Đình Cựu SVSQ Khóa 18 TVBQGVN
Gia đình Cựu SVSQ Phạm văn Ngọc Khóa 18

CHÀO MỪNG

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN miền Bắc Call, vùng Thung Lũng Hoa Vàng hân hạnh đón chào các gia đình cựu SVSQ có tên sau đây vừa đến định cư qua chương trình HO:

- Gia đình cựu SVSQ Trần Văn Xuân, Khóa 23, đến ngày 26 tháng 6 năm 1993.
- Gia đình cựu SVSQ Trần Đồng Hưng Khóa 20, đến ngày 19 tháng 5 năm 1993.
- Gia đình cựu SVSQ Vũ Thế Khanh Khóa 20, đến ngày 20 tháng 6 năm 1993.
- Gia đình cựu SVSQ Phạm Kim Vinh Khóa 19, đến tháng 6 năm 1993.

Toàn thể gia đình cựu SVSQ Vùng Thung Lũng Hoa Vàng xin chân thành cầu chúc quý vị gặp được nhiều may mắn trong bước đường xây dựng một tương lai mới.

KHÓA 22 HÂN HOAN ĐÓN CHÀO

Toàn thể Khóa 22/TVBQGVN hân hoan chào mừng các bạn cùng khóa có tên dưới đây vừa đến định cư tại Hoa Kỳ và Canada:

- Cựu SVSQ Vũ Bắc và gia đình tại Hoa Kỳ
- Cựu SVSQ Nguyễn Thành Lạc và gia đình tại Hoa Kỳ
- Cựu SVSQ Nguyễn Quảng Thành và gia đình tại Hoa Kỳ
- Cựu SVSQ Phùng Văn Hưng và gia đình tại Canada

Ban Đại Diện Khóa 22 xin thành thật cầu chúc các bạn được vạn sự như ý trong cuộc sống mới.



CHIA VUI

Nhận được tin trẻ từ gia đình Cựu SVSQ Lê Văn Toàn Khóa 20 TVBQGVN báo tin Lễ Vu Quy cho Thứ nữ:

Cháu Lê Thị Bích Trang

đẹp duyên cùng

Cậu Phạm Trung

Hôn lễ đã được cử hành vào ngày 26 tháng 2 năm 1993
tại Orange County.

Chúng tôi xin chia vui cùng gia đình anh chị Toàn và cầu
chúc hai cháu bền duyên cầm sắt.

Gia đình Cựu SVSQ Khóa 20 TVBQGVN

CHIA VUI

Tòa soạn Đa Hiệu vừa nhận được Hồng Thiệp từ gia đình
Cựu SVSQ Trương Thanh Sương báo tin Lễ Vu Quy cho:

Trường Nữ Trương Dương Khuê

đẹp duyên cùng

Cậu Phan Công Hoàn

Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày 28 tháng 8 năm 1993
tại Wichita, Kansas.

Chúng tôi xin chia vui cùng gia đình Cựu SVSQ Sương. Cầu
chúc hai cháu bền duyên trong hạnh phúc.

Tòa Soạn Đa Hiệu Gia đình Khóa 19 TVBQGVN

CHIA VUI

Nhận được hí tin từ gia đình cựu SVSQ Nguyễn du Nghi
Khóa 13 TVBQGVN báo tin Lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

Cháu Nguyễn Quốc Hoàng Hùng

đẹp duyên cùng

Cô Nguyễn Bích Hồng

Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày 21 tháng 8 năm 1993
tại Longueuil, Quebec, Canada.

Chúng tôi xin chia vui cùng gia đình cựu SVSQ Nghi. Cầu
chúc hai cháu trăm năm hạnh phúc.

Tòa soạn Đa Hiệu Hội Cựu SVSQ Dallas-Fort Worth
Gia đình Cựu SVSQ 13 TVBQGVN

CHIA VUI

Nhận được Hồng Thiệp từ gia đình cựu SVSQ Nguyễn văn
An Khóa 16 TVBQGVN báo tin lễ VU Quy cho Thứ nữ:

Cháu Nguyễn Thị Thu Hằng

đẹp duyên cùng

Cậu Đỗ Vũ Nguyên

Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày 28 tháng 8 năm 1993 tại San
José, California.

Chúng tôi xin chia vui cùng gia đình cựu SVSQ Nguyễn văn
An. Cầu chúc Cô Dâu, Chú Rể trọn đời hạnh phúc.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Miền Bắc Cali
Gia đình Cựu SVSQ Khóa 16 TVBQGVN

CHIA VUI

Được tin vui từ gia đình bà Quả Phụ Nguyễn Thành Tâm
Khóa 17 báo tin lễ Thành Hôn của:

Trương Nam Nguyễn Thành Tú

đẹp duyên cùng

Cô Lâm Hữu Thảo

Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày 31 tháng 7 năm 1993 tại San
José, California.

Chúng tôi xin chia vui cùng gia đình Chị Tâm và cầu chúc
hai trẻ trăm năm hạnh phúc.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Bắc Cali
Gia Đình Khóa 17 TVBQGVN

HỈ TÍN

Nhận được hồng thiệp từ gia đình nhà thơ Trần Văn Lệ,
báo tin Lễ Vu Quy cho trường Nữ:

Cháu Trần Giao Linh

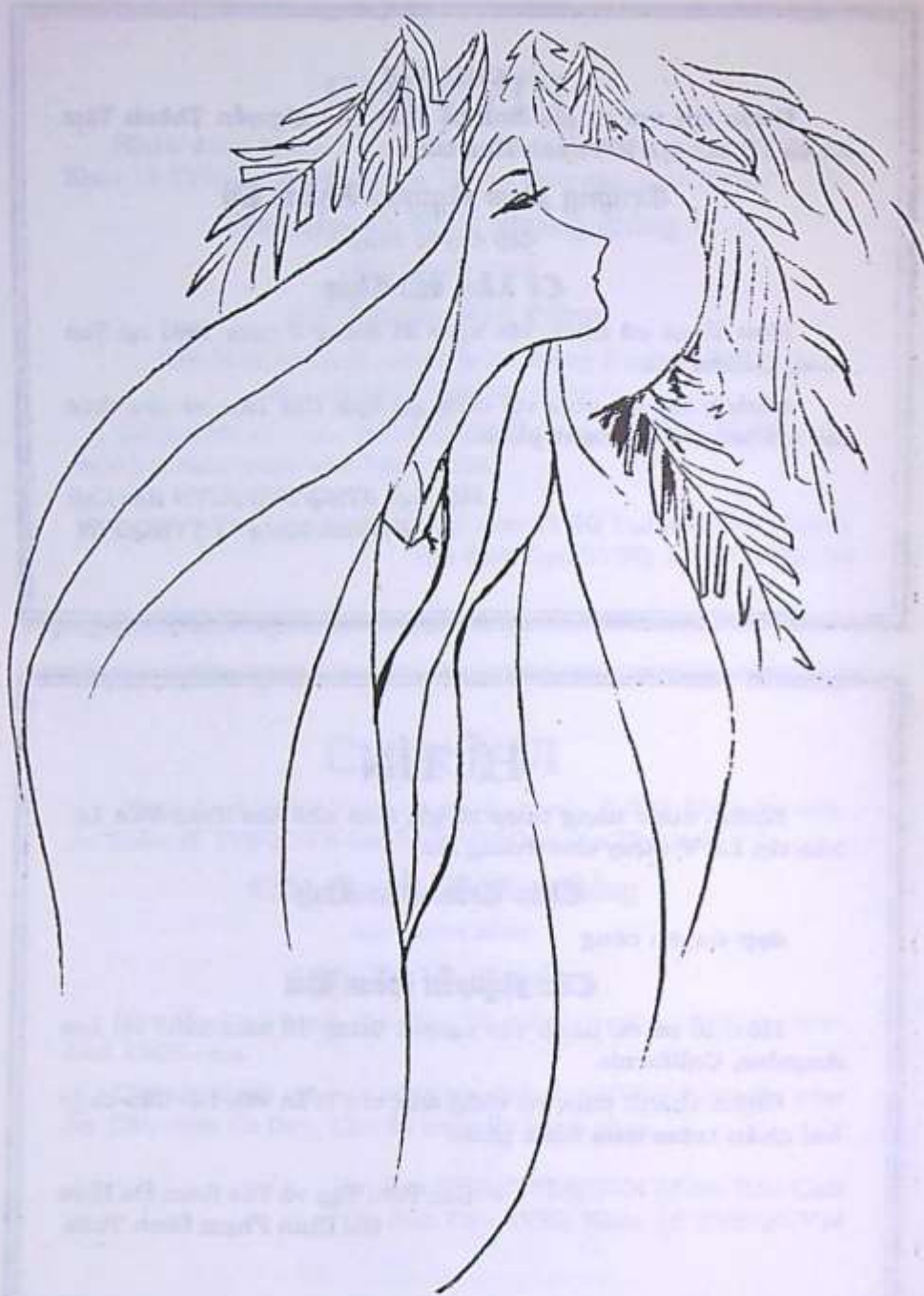
đẹp duyên cùng

Cậu Nguyễn Hoàn Hải

Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày 2 tháng 10 năm 1993 tại Los
Angeles, California.

Chân thành chia vui cùng anh, chị Trần Văn Lệ. Cầu chúc
hai cháu trăm năm hạnh phúc.

Ban Biên Tập và Tòa Soạn Đa Hiệu
Gia Đình Phạm Đình Thừa



PHIẾU ỦNG HỘ ĐA HIỆU

Tên: _____

Địa chỉ: _____

Số tiền ủng hộ: _____

- Money Order
- Check
- Tiền mặt
- Loại khác

Thư từ liên lạc, chi phiếu xin gửi về:

ĐA HIỆU MAGAZINE

P.O. Box 8278

Pittsburg, CA

94565-8278



CHIA VUI

Được Hồng Thiệp báo tin từ gia đình CSVSQ Vô Văn Hết
K20 báo tin Lê Vu Quy cho Trương Nữ:

Cô Đỗ Thanh Hằng

đẹp duyên cùng

Cậu Đỗ Văn Hiệp

Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày 9 tháng 10 năm 1993
tại Lawrence, Massachusetts

Chúng tôi xin chia vui cùng gia đình anh chị Hết và cầu
chúc hai cháu trăm năm hạnh phúc.

Hội CSVSQ/TVBQGVN Miền Bắc Cali
Hội CSVSQ/TVBQGVN Khóa 20

PHÂN ƯU

Được tin Thân Mẫu CSVSQ Huỳnh Văn Nghiệp K20:

Bà TRƯƠNG VĂN ĐỨC

đã từ trần ngày 25 tháng 8 năm 1993

tại Việt Nam

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng gia đình CSVSQ
Nghiệp và tang quyến. Thành kính cầu nguyện hương hồn Cụ
Bà sớm tiêu điều miền lạc cảnh.

Hội CSVSQ/TVBQGVN Miền Bắc Cali
Hội CSVSQ/TVBQGVN Khóa 20

ĐA HIỆU
P.O. Box 8278
Pittsburg, CA 94565-8278



TVBQGVN
Ha Trinh Tiet K29